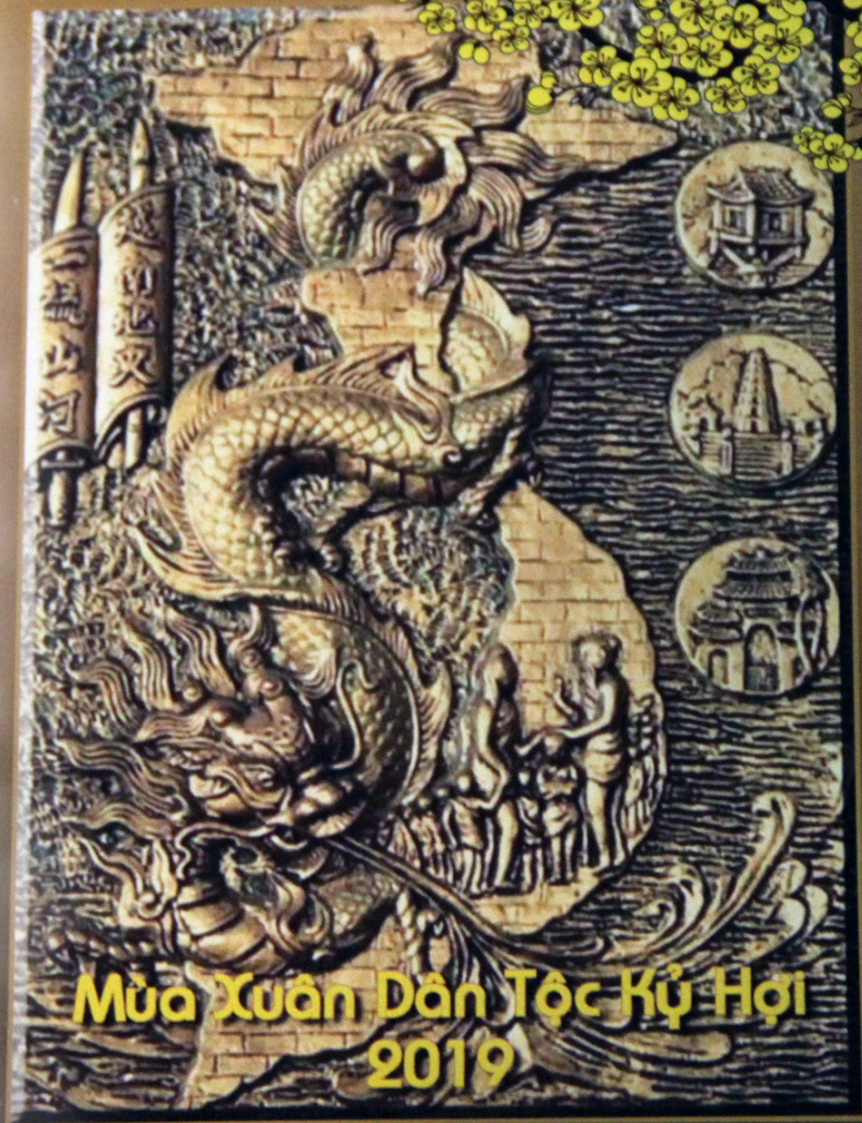


VĂN ĐÀN THỜI ĐẠI



TIẾNG NÓI CỦA HỘI VĂN NGHỆ SĨ VIỆT NAM

VĂN ĐÀN THỜI ĐẠI

TIẾNG NÓI CỦA VĂN NGHỆ SĨ TỰ DO

TRANH ĐẤU CHO VIỆT NAM DÂN CHỦ TỰ DO THẾ GIỚI HÒA BÌNH - NHÂN LOẠI AN LẠC

CHỦ BIÊN

PHẠM TRẦN ANH

Với sự cộng tác của:

VŨ LANG - CAO NGUYỄN - YÊN SƠN - CAO GIA - LÝ
THẢO YÊN - TÚY HÀ - THA NHÂN - TRẦN LONG -
HOÀNG LAN - NGÔ SỸ HÂN - ĐÀO TRƯỜNG PHÚC -
LÊ THỊ VIỆT NAM - THƯ KHANH - HỒNG ANH -
NGUYỄN HỮU ĐÌNH - Y CAO NGUYỄN - BẠCH
DƯƠNG - LINH VANG - VÕ ĐẠI TÔN - ĐÌNH LÂM
THANH - TRẦN THY VÂN - BÍCH TỶ - XUÂN CHUNG -
NINH THUẬN - UYÊN NGUYỄN - HÀ PHƯƠNG - HỒNG
KHƯƠNG - TÂM BÈN - BÙI PHƯỢNG VĨ - VĨNH LIÊM -
THẢO HOÀNG - HỮU NINH - LÊ THỊ NGÀ - SONG
THUẬN - TRẦN KHẢI THANH THỦY - Y CAO NGUYỄN
- LA MỘNG THƯỜNG - SONG AN CHÂU - NGUYỄN
QUANG - NGỌC LOAN - HOÀNG VINH - DƯƠNG VIỆT
ĐIỀN - PHƯƠNG UYÊN - LÊ THÚY VINH - NGUYỄN
TRÀ - DƯƠNG NGỌC SUM - NGUYỄN DZUY - LÊ VĂN
HƯỚNG - Ý NGÀ - NGUYỄN VŨ BÌNH - TRỊNH TÂY
NINH - NGUYỄN NGỌC DUY HÂN - HỒ HƯƠNG LỘC -
LÊ BẢO KỶ...





QUỐC HƯƠNG



PHẠM TRẦN ANH



VŨ LANG



LƯU NGUYỄN ĐẠT



CAO NGUYỄN



YÊN SƠN



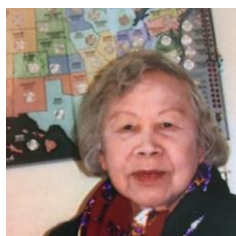
TÚY HÀ



TRÚC GIANG



SONG AN CHÂU



HỒNG ANH



LÊ THỊ VIỆT NAM



HỒNG HÀ



BÍCH TY



THU TÂM



THU KHANH



NINH THUẬN



THA NHÂN



HỒNG KHƯƠNG



LINH VANG



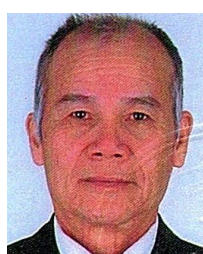
Ý NGÀ



BẠCH DƯƠNG



Y CAO NGUYÊN



NGUYỄN NAM BÌNH



MÙA XUÂN DÂN TỘC

Trước thềm năm mới, Văn Đàn Thời Đại kính chúc toàn thể đồng bào Việt Nam một năm mới An Lành Hạnh phúc và Thắng Lợi. Riêng quý văn nghệ sĩ vui hưởng một năm mới tràn đầy yêu thương và ý tưởng sáng tạo, đóng góp cho nền văn học nghệ thuật nước nhà. Chúng ta chào đón mùa Xuân Kỷ Hợi để bước qua một năm mới 2019, năm thứ 44 kể từ ngày tập đoàn Việt gian Cộng sản xé hiệp định Paris xâm chiếm miền Nam 30-4-1975. Trong suốt tiến trình lịch sử, năm Kỷ Hợi là năm lưu lại nhiều ấn tích huy hoàng chói lọi của Việt Nam. Năm Kỷ Hợi 38 Trưng Nữ Vương khởi nghĩa sau đêm dài nô lệ Tàu Hán và năm Kỷ Hợi 938, Ngô Quyền chiến thắng Bạch Đằng Giang lịch sử mở ra một kỷ nguyên Độc Lập Dân tộc...

Thưa quý vị, Lịch sử Việt chưa bao giờ trải qua một thời kỳ bi thảm ô nhục như hiện nay. Việt Nam đang đứng trước một đại họa đe dọa sự tồn vong của cả một dân tộc vì "Thù Trong-Giặc Ngoài". Để duy trì sự thống trị, Việt gian Cộng Sản đã từng bước thực hiện "Mật Ước Bán Nước" Thành Đô mà cựu Bộ Trưởng Ngoại Giao của nhà nước CHXHCNVN Nguyễn Cơ Thạch đã phải cay đắng thốt lên "Một Thời kỳ Bắc thuộc mới bi thảm hơn đã bắt đầu...". Chúng ta đã và đang mất nước từng phần để đến năm 2020, đất nước Việt Nam trở thành một bang tự trị của Trung Quốc và Việt Nam sẽ bị xóa tên trên bản đồ thế giới. Thế nhưng, cuộc tổng biểu tình 10-6-2018 với cả trăm ngàn người trên cả nước cùng với những yếu tố khách quan đã tác động đến hiện tình đất nước đang chuyển biến thuận lợi thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa Việt Nam. Chế độ Việt gian Cộng sản đang đứng trước nguy cơ sụp đổ bởi sức ép ngày càng thô bạo của bành trướng Bắc Kinh khiến

toàn dân căm phẫn, khuynh hướng chống Tàu Cộng ngay trong hàng ngũ khiến nội bộ đấu tranh quyết liệt một mặt một còn buộc phải đổi mới, tiến gần đến một hình thức liên minh chiến lược với Hoa Kỳ để khai thác nguồn lợi dầu hỏa để cứu vãn nền kinh tế khủng hoảng, đồng thời thoát Trung, ra khỏi sự kềm tỏa của Tàu Cộng...

Tình hình Việt Nam sẽ có những chuyển biến bất ngờ đòi hỏi tất cả những người Việt Nam yêu nước phải đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết, quên đi những mâu thuẫn, bất đồng chính kiến, tôn giáo, địa phương để cùng đứng lên đấu tranh cho nền Độc lập thực sự của dân tộc, đấu tranh cho quyền dân chủ tự do thực sự, một chế độ dân chủ pháp trị bảo đảm Nhân Quyền và Dân Quyền cho mọi người dân Việt Nam, nhất là các quyền tự do căn bản của một con người.

Toàn dân Việt Nam quyết tâm đấu tranh xây dựng một quốc gia Việt Nam phú cường, Nhân dân Việt Nam sung túc An lạc, Tổ quốc Việt Nam trường tồn, Dân tộc Việt Nam Bất diệt. Trong ý hướng đó, Mặt Trận Toàn Dân Cứu Nước là một tập hợp của toàn thể đồng bào Việt Nam yêu nước tranh đấu cho Dân chủ, Nhân quyền góp phần chuyển đổi lịch sử, giải thể bạo quyền Cộng sản để Tổ Quốc Việt Nam Trường Tồn, Dân Tộc Việt Nam Bất Diệt, Nhân dân Việt Nam sung túc an lạc.

Trước đại họa mất nước, mỗi một con dân đất Việt chúng ta phải đứng lên hoàn thành cuộc cách mạng Dân Tộc Cứu Quốc để cứu dân cứu nước. Sau đại họa Cộng sản chúng ta phải cùng nhau thực hiện cuộc cách mạng Dân chủ Xã hội để kiến quốc và Hưng Quốc. Sứ mạng của những con dân

đất Việt, nhất là những Văn nghệ sĩ Tự Do, những sáng tác văn học nghệ thuật phải cùng nhau góp phần:

1- Nâng cao Dân trí, Chấn hưng Dân khí, Cải tiến Dân sinh, Tôn trọng Dân quyền, Thực thi Dân Chủ để Phục hưng Dân tộc.

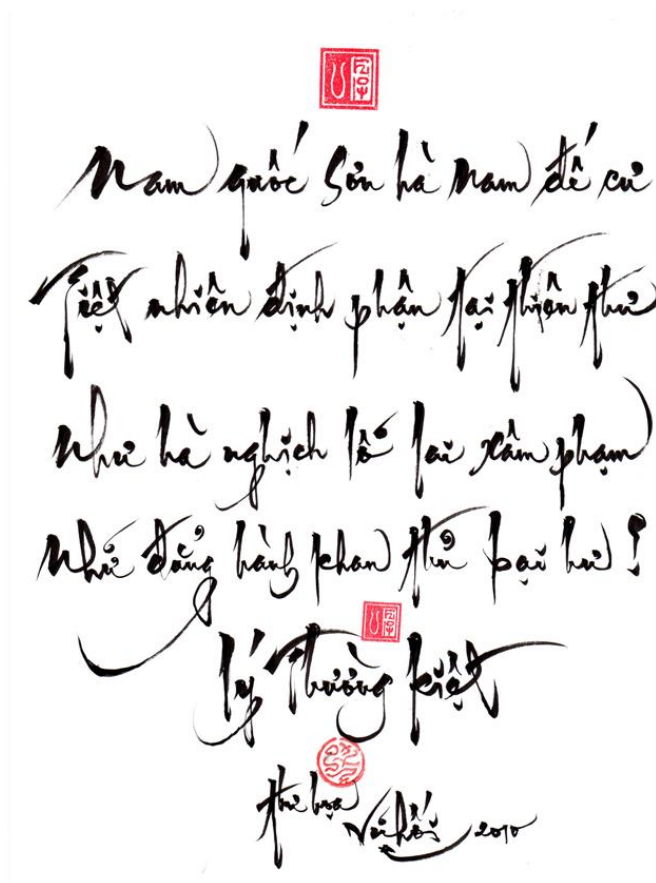
2- Phục hoạt văn hóa Việt truyền thống Việt: "Dân tộc, Nhân bản, khai phóng kết hợp với Thời Đại Toàn Cầu Hóa", Bảo lưu truyền thống tốt đẹp của đạo lý làm người Việt Nam, phục hồi nền tảng đạo lý truyền thống của dân tộc, phục hưng minh triết Việt để tẩy rửa mọi ý hệ ngoại lai, mọi ý đồ truyền bá văn hóa "Trung Quốc" đang được "những tên Thái thú mới xác Việt hồn Tàu" thi hành mệnh lệnh của quan thầy Trung Cộng ra sức tuyên truyền nhồi sọ, Hán hóa dân tộc Việt.

3- Xây dựng một xã hội: tôn trọng quyền tư hữu, quyền sở hữu đất đai, tận diệt bất công xã hội, giảm thiểu cách biệt giữa kẻ quá giàu và người quá nghèo để xây dựng một xã hội công bằng tiến bộ kết hợp truyền thống Đạo lý Việt Nam và xu thế của thời đại.

4- Vận dụng trí tuệ Việt Nam, nhân lực và tài lực của đồng bào Việt Nam tại Hải ngoại cùng với đồng bào trong nước xây dựng kiến thiết lại đất nước, phục hưng dân tộc sau đại nạn Cộng sản trên quê hương Việt Nam.

Nguyện cầu Hồn thiêng sông núi phù trì giải thể bạo quyền Cộng sản để mùa Xuân Dân tộc trở về trên quê hương Việt Nam trong năm Kỷ Hợi 2019 này.

VĂN ĐÀN THỜI ĐẠI



Sông Núi Trời Nam của nước Nam
Sách Trời định rõ tự muôn ngàn
Cuồng ngông giặc dữ vào xâm lấn
Chuộc lấy bại vong lũ bạo tàn...

Phạm Trần cẩn dịch

**CỐ NỮ SĨ QUỐC HƯƠNG
VIỆT NỮ HOAN CHÂU**



KHAI BÚT TÂN NIÊN
(Liên Hoàn)

*Mai, Đào đua nở, đón Xuân phong,
Khai bút Tân Niên, tả nỗi lòng.
Nhớ Nước, băng khuâng hồn xã tắc!
Thương nhà, khắc khoải hận non sông!
Thăng Long, Hà Nội mây chao đảo,
Gia Định, Sài Gòn gió bão giông.
Lục Tỉnh, Cao Nguyên mờ hải giác,
Miền Trung, xứ Huế có hanh thông?*



**44 NĂM NGÀY QUỐC HẬN
TƯỚNG NIỆM NGŨ TƯỚNG CỘNG HÒA**

SINH VI DŨNG TƯỚNG

Kính Tưởng Niệm Trung Tướng Nhuyễn Khoa Nam

*Sinh vi dũng Tướng, tử vi Thần
Tuấn tiết hiên ngang báo quốc ân
Lướt gió, tung mây vì xã tắc
Tiểu trừ xâm lược bởi nhân dân.
Giang sơn khói lửa càng lo lắng,
Tổ quốc lâm nguy phải dẫn thân.
Kháng khái hào hùng tâm chính đại,
Vì dân, vì nước tỏ tinh thần.*

TƯỚNG NIỆM THIẾU TƯỚNG PHẠM VĂN PHÚ

Tư Lệnh Quân Đoàn 2

*Oai hùng chiến đấu đã bao phen
Truy kích xâm lăng khắp mọi miền
Tư lệnh Quân đoàn gương dũng cảm,
Hiên ngang tuấn tiết tỏ trung kiên.*

Bảo Vệ Giang Sơn

Các vùng chiến thuật vẫn giao tranh
Bảo vệ giang san, sự bất thành
Chống trả Cộng quân tài vũ dũng
Tinh thần ái quốc đã vang danh.

KÍNH TƯỞNG NIỆM CHUẨN TƯỚNG LÊ VĂN HƯNG

Tuấn Tiết Oai Phong

Tư Lệnh Sư Đoàn Trưởng Bộ Binh
Bình Long anh dũng đã vang danh.
Anh hùng An Lộc gương đà rạng,
Tuấn tiết oai phong giữa Soái Đỉnh.

Chuẩn Tướng Kiên Trung

Chuẩn Tướng kiên trung của Cộng Hòa,
Bao phen chiến đấu dựng sơn hà
Không hàng lũ giặc nêu danh nghĩa
Khảng khái Anh hùng Tướng nước Ta.

KÍNH TƯỞNG NIỆM CHUẨN TƯỚNG TRẦN VĂN HAI

Tư Lệnh Sư Đoàn

*Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh
Đồng Tâm chiến đấu giữ an ninh.
Chỉ huy Biệt Động từ năm trước,
Anh dũng hiên ngang lúc lửa binh.*

Bình Long Anh Dũng

*Bình long anh dũng giữa ban mai,
Đỏ lửa mùa hè năm bảy hai (1972)
Chiến đấu oai phong gương dũng cảm,
Hy sinh tuấn tiết tỏ anh tài.*

KÍNH TƯỞNG NIỆM CHUẨN TƯỚNG LÊ NGUYỄN VỸ

Tinh Thần Yêu Nước

Tinh thần yêu nước đã dâng cao
Tuấn tiết hiên ngang ấy mới hào.
Anh dũng xông pha vòng khói lửa!
Hy sinh tận tụy chốn binh đao!!!
Bao năm chiến đấu phô uy vũ,
Mấy độ cầm binh tỏ lược thao.
Vận nước suy vi đành nuốt hận!
Liều Thân rũ sạch bụi chinh bào!!!

KÍNH TƯỞNG NIỆM ĐẠI TÁ HỒ NGỌC CẨN

Cần Thơ Hành Quyết

Ông không chấp nhận lệnh đầu hàng,
Chống Cộng sa cơ thật đoạn tràng!!!
Bảo vệ giang sơn, gìn lãnh thổ,
Cần Thơ hành quyết lệ muôn hang!!!

KÍNH TƯỞNG NIỆM TRUNG TÁ NGUYỄN VĂN LONG CẢNH SÁT QUỐC GIA

Đền Ơn Tổ Quốc

Đài Chiến Sĩ Thủy Quân Lục Chiến
Trước Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa (1)
Trung Tá Long cảnh sát Quốc Gia
Đã tuần tiết đền ơn Tổ Quốc.
Toàn dân Việt đau lòng chua xót!
Biết bao người nhỏ lệ tiễn đưa!!
Nỗi tiếc thương kể mấy cho vừa,
Đành nuốt hận chờ Tân vận Hội”

(1) Hạ Viện

KÍNH TƯỞNG NIỆM ÔNG TỔNG TRƯỞNG THÔNG TIN VIỆT NAM CỘNG HÒA TRẦN CHÁNH THÀNH

Thương Dân Yêu Nước

Thương Dân Yêu Nước Trọng Giang Sơn
Trí thức sa cơ hận bể bàng!
Đã bị ngục tù nơi đất Bắc,
Thoát vòng kềm kẹp tới trời Nam.
Thông Tin Tổng Trưởng lòng liêm chính,
Vận nước suy vi dạ chẳng an.
Tuần tiết cho tròn gương ái quốc,
Muôn đời tiết tháo vẫn rền vang.

Toàn Dân Tưởng Niệm

“Toàn Dân Tưởng Niệm” các Anh Hùng,
“Chủ Tướng Việt Nam” đã tận trung.
Tuần tiết hiên ngang nêu chính nghĩa,
Ngàn năm Tổ Quốc vẫn ghi công.

Ước Vọng Tương Lai

Ước vọng tương lai tạc tượng đồng,
Truy phong phẩm tước bậc Quân Công
Quân nhân anh dũng gìn non nước,
Chủ Tướng oai hùng giữ núi sông.
Bia đá khắc ghi công công Liệt sĩ,
Miếu đường hương khói được thờ chung.
Hy sinh uy vũ đền ơn nước,
Tiết tháo vang rền cõi Á Đông.

Việt Nữ Hoan Châu Trần Quốc Hương

11-06-2016

THẦN PHONG ĐẠI VIỆT LÝ TỔNG



Cộng đồng Việt Nam chào đón Anh hùng Lý Tổng



Người dân Cuba lưu vong chào đón Người Hùng Lý Tổng

LÝ TỔNG

Anh biết viết gì cho em đây?
Tình thương ngập nghẹn trái tim này.
Quốc-cừu vị báo: Trai thời loạn
Nào sá nằm gai, nuốt đắng cay!
Em tự làm nên chuyện tuyệt-vời:
Một mình đổ lửa xuống dầu sôi.
Trái tim cả nước hòa chung nhịp
Hưởng-ứng lời em, dậy bốn trời.
Em đã là con Mẹ Lạc Hồng,
Là em tiền-bối chói vinh-công,
Là anh thế-hệ đau vong-quốc
Đang quyết vùng lên cứu núi sông.
Em tự làm viên gạch Bát-Tràng
Lát đường về giải-phóng giang-san.
Em lay thế-giới bùng choàng dậy
Thức tỉnh lương-tri trước Việt-Nam.
Lý Tổng thương yêu, Lý Tổng ơi!
Anh-hùng nay đã hết đơn-côi...
Bây giờ chiến-hữu trong, ngoài nước
Sát cánh cùng em dựng lại đời...

THANH-THANH

04-09-1992

VĨNH-BIỆT LÝ TỔNG

Lý Tổng thương yêu, Lý Tổng ơi,
Âm Dương hai nẻo cách nhau rồi!
Từ nay khép lại trong hùng-sử
Một thuở hiên-ngang giữa cuộc đời.

Em đã tung-hoành thỏa chí trai,
Trộn đời nợ nước trữu hai vai,
Xông-pha nguy-hiểm liều thân sống:
Đảm-lược trên đời dễ mấy ai?

Em đã hy-sinh thế mọi người
Đối-đầu giặc dữ khắp trần-ai:
Kẻ thù là của toàn Nhân-Loại –
Thế-Giới chơi chung một ván bài.

Thất-thế nhất-thời: cảnh-huống chung.
Ai đem thành/bại luận anh-hùng?
Em nên hãnh-diện vì em đã
Giữ trọn lời thề với kiếm+cung.

Em hãy nằm yên nghỉ thanh-thoi!
Sau em sẽ có biết bao người
Đứng lên tiếp-nối con Đường Sáng:
Chính-Nghĩa bao giờ cũng thẳng thôi!

LÊ XUÂN NHUẬN

19-4-2019



Xe Quân cảnh dẫn đầu đoàn xe Tang chở quan tài Người
Hùng Lý Tổng đi quanh vùng Little Saigon...

(Thanh Phong/Viễn Đông)



Hòa Thượng Quảng Thanh làm lễ cầu siêu cho anh hùng Ó Đen Lý Tổng pháp danh Chính Nhân. (Thanh Phong/Viễn Đông)



Linh Mục Trần Văn Kiểm làm phép quan tài và huyệt mộ cho linh hồn Micae Ó Đen Lý Tống. (Thanh Phong/Viễn Đông)



Ông Lê Xuân Nhuận, bào huynh của ông Lý Tống, và con gái ông đang nói lời cảm tạ. (Thanh Phong/Viễn Đông)

SỨ MẠNG CỦA GIỚI TRẺ VIỆT NAM TRƯỚC ĐẠI HỌA MẤT NƯỚC!

Kính Thưa Quý vị Quan khách

Thưa Các Bạn trẻ,

Thật là một vinh hạnh lớn lao cho chúng tôi hôm nay được tham dự diễn đàn Tiền Đại hội Hậu duệ Việt Nam Cộng Hòa để chúng ta cùng nhau thảo luận về vai trò của giới trẻ hay nói cách khác chính là sứ mạng của Hậu duệ VNCH nói riêng và giới trẻ VN nói chung trước Đại họa mất nước.

Thưa quý vị, việc Hậu duệ VNCH tổ chức Đại hội quy mô cũng như sự hiện diện đông đủ của quý vị và các bạn trẻ ngày hôm nay tại đây và trên diễn đàn online tự thân đã nói lên tầm quan trọng cũng như xác định vai trò của Lớp người trẻ, giới trẻ VN trước hiện tình bi thảm của đất nước Việt Nam ngày nay. Thượng viện Tiểu bang California Hoa Kỳ vừa thông qua quyết nghị SCR 7 tưởng niệm 44 năm ngày cộng sản xâm chiếm miền Nam Việt Nam và quyết nghị tháng 4 năm 2019 là “Black April-Tưởng Niệm Tháng Tư Đen”. Nội dung bản Quyết nghị ghi rõ “Ngày 30 tháng 4 năm 2019 đánh dấu 44 năm ngày Cộng sản Việt Nam xâm chiếm miền Nam VN. Điều quan trọng là chúng ta không bao giờ quên thảm kịch Black April-Tháng Tư Đen này và nhận thức được mối quan tâm hàng đầu hiện nay của những người Mỹ gốc Việt - Nhân quyền, tự do tôn giáo, dân chủ và đấu tranh chống lại nguy cơ đất nước Việt Nam bị xâm lược.

CHÚNG TA CÙNG NHAU NHÌN LẠI LỊCH SỬ

Chúng tôi xin mạn phép quý vị cho tôi được nói chuyện với lớp người trẻ tương lai của đất nước Việt Nam của chúng ta. Các bạn trẻ thân mến, nhìn lại tiến trình vận động của lịch sử Việt từ thời lập quốc cho đến nay, ai trong chúng ta cũng hãnh diện tự hào xen lẫn bi phần thương đau qua những thăng trầm của một dân tộc có lịch sử lâu đời nhất, một dân tộc có gần năm ngàn năm văn hiến. **Thế hệ hậu duệ của Việt Nam Cộng Hòa chúng ta được thừa hưởng di sản tinh thần cao quý, hiểu rõ ý nghĩa của hai chữ tự do cũng như ý thức được trách nhiệm của một con dân đất Việt luôn đặt “Tổ Quốc Danh Dự và Trách nhiệm” lên trên hết**, việc nước trước việc nhà... Đặc biệt, lý tưởng Dân chủ Tự do cũng như Quốc kỳ Quốc gia Việt Nam với tôn chỉ “Tổ Quốc Danh Dự Trách Nhiệm” ngày nay không còn là của riêng Dân Quân Cán Chánh Việt Nam Cộng Hòa nữa mà đã trở thành một biểu tượng tranh đấu của giới trẻ Việt Nam và toàn thể đồng bào Việt Nam trong nước.

Thật vậy, trong lịch sử thế giới chưa hề có một quốc gia nào, chế độ nào đã bị xâm chiếm mà sau gần nửa thế kỷ ngọn cờ quốc gia vẫn phất phới tung bay trên toàn thế giới. Cả thế giới đã phải nghiêng mình thán phục vì không có một quân đội nào đã phải buông súng trong tức tưởi nghẹn ngào mà 5 vị tướng, một bộ trưởng, hàng chục sĩ quan cấp tá và hàng trăm quân nhân đã tuấn tiết. Đặc biệt Cố Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn đã chiến đấu oanh liệt cho tới khi bị Cộng quân bắt và đem ra xử tử ngày 14-8-1975 tại tỉnh Chương Thiện. Tất cả đã lưu lại tấm gương lịch sử hào hùng dũng liệt, “Anh hùng tử khí hùng nào tử” cho muôn đời sau.

Thưa quý vị và các bạn, mỗi dân tộc đều có những truyền kỳ lịch sử được thần thoại hoá thể hiện lòng tự hào dân tộc mang tính sử thi của mình. Thật vậy, huyền thoại Rồng Tiên về ngọn nguồn huyết thống Việt tuy đượm vẻ huyền hoặc nhưng lại tràn đầy tính hiện thực, thấm đậm nét nhân văn của truyền thống nhân đạo Việt Nam. Huyền sử con Rồng cháu Tiên là niềm tự hào của nòi giống Việt. Đã là người Việt Nam thì không ai trong chúng ta mà không biết về nguồn cội Rồng Tiên với thiên tình sử của “Bồ Lạc Mệ Âu” mở đầu thời kỳ lập quốc của dòng giống Việt.

Truyền thuyết Việt Nam nói đúng hơn đó là truyền kỳ lịch sử Việt Nam được hư cấu dưới lớp vỏ huyền thoại nhưng thực chất lại đề cao con người với ý nghĩa nhân bản truyền thống. Truyền thuyết Việt Nam biểu trưng một triết lý văn hoá cao đẹp không những thấm đậm tính nhân đạo, chan chứa vẻ nhân văn, tràn đầy tình đồng bào, nghĩa ruột thịt qua hình tượng “Bọc điều trăm trứng nở trăm con”. **Chính vì vậy, chỉ có dân tộc Việt Nam mới có hai chữ “Đồng bào” thân thương ruột thịt, từ đó dẫn đến ý niệm “Yêu Nước” gắn liền với “Thương nòi”** vì tất cả con dân Việt Nam cùng chung một dòng máu mủ ruột rà... yêu quê cha đất tổ, tất cả đã trở thành giá trị đạo lý truyền thống của nền văn minh đạo đức Việt Nam.

Đối với người Việt, việc thờ cúng Ông bà Tiên tổ là đạo lý làm người trong đời sống tâm linh của người Việt. Từ xa xưa người Việt coi trọng đạo nghĩa nên thường nghĩ tới ngày giỗ của người thân hơn là chú trọng đến ngày sinh nhật của mình. Ngày nay, dù giới trẻ quan tâm nhiều đến ngày sinh nhật nhưng cũng không quên những ngày kỵ giỗ người thân trong gia đình. Truyền thống tôn thờ Quốc Tổ Hùng Vương, thờ Nhân Thần và các anh hùng dân tộc, danh

nhân văn hóa cũng như đạo thờ cúng ông bà là một “Việt đạo” thể hiện đạo lý làm người của Việt tộc khiến người ngoại quốc phải thán phục ngưỡng mộ vì ***“Việt Nam là một dân tộc có tinh thần dân tộc và đạo lý cao độ”***.

Trên thế giới Việt Nam là dân tộc duy nhất từ xa xưa cho đến ngày nay vẫn tôn thờ vị Quốc Tổ, Ông Tổ khai sinh ra đất nước Việt Nam cách đây 4.898 năm. Tại sao chúng ta có con số 4.898 năm này vì tính từ thời Đế Nghi và Kinh Dương Vương lên ngôi năm 2879 năm TDL cộng với 2019 năm nên Việt lịch là 4.898 năm. Đây là đạo lý truyền thống cao đẹp của một dân tộc tôn trọng giá trị của con người, truyền thống Nhân bản xem con người là căn bản, là đích điểm để phục vụ. Đây cũng là truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” đạo lý làm người là phải biết ơn người có công lập quốc, biết ơn “Tổ Tiên” nguồn cội của dòng họ cho đến ông bà cha mẹ của mỗi chúng ta... **Quý vị và các bạn đã biết rằng duy chỉ có dân tộc Việt Nam còn tôn thờ Quốc Tổ mà tiền nhân chúng ta chỉ đảo ngược Quốc Tổ thành Tổ Quốc biểu tượng của Hồn thiêng sông núi u linh bàng bạc kết tụ anh linh của các anh hùng dân tộc**, anh thư liệt nữ cùng các chiến sĩ vô danh bao đời bảo quốc an dân mà không một dân tộc nào có được ý niệm Tổ Quốc biểu trưng của hồn thiêng sông tuyệt vời như dân tộc Việt Nam.

Lịch sử Việt là lịch sử của sự thăng trầm từ khi lập quốc đến ngày nay trải qua gần một ngàn năm đô hộ của giặc Tàu, gần một trăm năm nô lệ giặc Tây và hơn nửa thế kỷ nô dịch tà thuyết Cộng sản với nền văn hóa Mác Lê phi nhân phản dân tộc. Vấn đề đặt ra cho chúng ta là phải nhìn lại toàn bộ lịch sử Việt để phục hồi sự thật của lịch sử để xóa tan đám mây mờ che lấp suốt mấy ngàn năm lịch sử bởi kẻ

thù truyền kiếp của dân tộc. **Trong lịch sử nhân loại, có lẽ không một dân tộc nào chịu nhiều mất mát trầm luân như dân tộc Việt với những thăng trầm lịch sử, những khốn khó thương đau. Trong suốt dòng lịch sử, Tàu Hán xưa và đế quốc mới Tàu Cộng ngày nay đã xâm lược nước ta tổng cộng lớn nhỏ 26 lần và thống trị dân ta 9 lần gần 1 ngàn năm.**

Thế nhưng sức sống mãnh liệt của dân tộc đã vùng lên giành lại độc lập từ cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, bậc Nữ lưu Anh Thù không chỉ của Việt Nam mà còn là của nhân loại đã được TT HK Donald Trumg ngợi ca trong lần tham dự hội nghị Apec 2017 tại Việt Nam. Đặc biệt, sau chiến thắng lịch sử của anh hùng dân tộc Ngô Quyền năm 938 giành lại độc lập tự chủ cho dân tộc VN mà mới đây bộ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ tướng Mattis đã phải đến thăm trận địa bãi cọc ngầm dưới lòng sông và dâng hương tưởng nhớ các anh hùng dân tộc Việt tài ba lỗi lạc. **Lịch sử đã chứng minh rằng bất cứ triều đại nào, tập đoàn cầm quyền nào của Tàu Hán cũng chủ trương xâm chiếm nước ta bằng mọi giá nên Đế quốc Tàu Hán xưa và đế quốc mới Tàu Cộng ngày nay chính là kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Việt Nam.**

Thưa quý vị và các bạn, xin thông báo với quý vị và các bạn là các công trình nghiên cứu của các nhà Việt Nam học trên toàn thế giới được kết quả khoa học mới nhất thuyết phục nhất đã phục hồi một sự thật lịch sử là đại chủng Hoabinhian Protoviets là một đại chủng lớn của những người Tiền sử từ châu Phi tới định cư ở vùng Hòa Bình lưu vực sông Hồng sông Việt (Việt Giang) cách đây từ 70 tới 85 ngàn năm và là cư dân đầu tiên cư trú trên toàn lãnh thổ Trung Quốc và cái gọi là nền văn minh Trung Quốc chính là

văn minh của Bách Việt. Dân tộc Việt là một dân tộc có lịch sử lâu đời nhất và có gần năm ngàn năm văn hiến. Dân tộc Việt có cấu trúc di truyền khác hẳn người Trung Quốc (Tàu Hán) và người Việt có cùng một mã di truyền Genom DNA với Haloptype A,B,C,D và yếu tố đột biến di truyền châu Á với cư dân Đông Nam Á lục địa và Hải đảo kể cả người TQ gốc Việt cổ ở miền Đông Bắc, miền Nam và với thổ dân châu Mỹ Ameriviets nữa.

PHỤC HỒI SỰ THẬT LỊCH SỬ

Là thế hệ đi trước, chúng tôi có bốn phận phục hồi những sự thật lịch sử của một số vấn đề với các bạn hậu duệ VNCH và giới trẻ Việt Nam để chúng ta hiểu rõ thực chất của vấn đề bẻ gãy luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của Cộng sản. Từ nhận thức đúng đắn đó, giới trẻ nói riêng và toàn thể con dân Việt Nam phải làm gì trước đại họa mất nước.

1. Vấn đề đầu tiên phải đặt ra là Chúng ta phải hiểu rõ bản chất của cuộc chiến Việt Nam, cuộc chiến VN là có phải là cuộc chiến giành độc lập dân tộc như CS vẫn rêu rao tuyên truyền? Lịch sử Việt ghi rõ là ngày 9-3-1945, Nhật đảo chánh thực dân Pháp. Ngày 11-3-1945, Cơ Mật Viện triều Nguyễn họp khẩn cấp và ra tuyên bố “Huỷ bỏ Hiệp ước 1884 và Khôi phục chủ quyền của Việt Nam”. Như vậy, Việt Nam trên nguyên tắc đã chính thức độc lập kể từ ngày 11-3-1945 với chính phủ Trần Trọng Kim đầu tiên trong lịch sử và tập đoàn Việt gian CS rêu rao là cuộc chiến giành độc lập dân tộc là chiêu bài lợi dụng lòng yêu nước của toàn dân để bành trướng chủ nghĩa CS mà thôi.

2. Câu hỏi thứ hai đặt ra là Ai là kẻ gây chiến khiến hơn 4 triệu người Việt đã bị hy sinh oan uổng, từ đó chúng ta thấy rằng “Ai là “Ngụy” và chế độ nào là phi nghĩa, chế độ nào là chính nghĩa quốc gia?

Thực tế lịch sử chứng minh rằng Cộng Sản Việt Nam đã phản bội kháng chiến để thỏa hiệp với thực dân Pháp, ký kết hiệp định Genève ngày 20-7-1954 chia đôi đất nước trong lúc cao trào kháng chiến của toàn dân đang trên đà thắng lợi. Sau này, chính tập đoàn Việt gian CS đã thú nhận rằng Liên Xô và nhất là Trung Quốc ép ta buộc phải ký hiệp định Genève. Trong khi đó, Ngoại trưởng Trần văn Đỗ của chính phủ Quốc gia Việt Nam đã khóc và tuyên bố ***“Chính phủ Quốc Gia Việt Nam phản đối việc ký kết hiệp định đình chiến trái với nguyện vọng độc lập và thống nhất của dân tộc Việt Nam”***. Câu trả lời ai là tay sai cho Quốc tế Cộng sản và Ai mới thực sự là Ngụy, ai là chính nghĩa Quốc gia đã được sáng tỏ.

3. Ai là Kẻ gây ra cuộc chiến Việt Nam 1954-1975?

Ngay khi vừa ký hiệp định, Cộng Sản Việt Nam đã chỉ thị cho 85 ngàn đảng viên chưa bị lộ rút vào hoạt động bí mật, chôn giấu hơn 1 vạn súng và nhiều điện đài. Năm 1959 Mao Trạch Đông tuyên bố: *“Chúng ta phải giành cho được Đông Nam châu Á, bao gồm cả Miên, Nam Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Malaysia và Singapore. Việt Nam là bàn đạp tiến xuống phía Nam, chúng ta phải chiếm cho bằng được ...”* thì ngày 20-12-1960, Mặt Trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam do LS Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch được thành lập với chiêu bài *“Đánh đổ chế độ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ ...”*. Rõ ràng là tập đoàn Việt gian CS thi hành chỉ thị của quốc tế CS chủ trương chống “Đế quốc Mỹ” để xâm

chiếm miền Nam trong khi chưa có sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ ở Việt Nam.

Trước đây, chúng ta bị bộ máy tuyên truyền của Cộng sản lừa dối rằng lực lượng đồng minh Hoa Kỳ, Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Phi Luật Tân, Thái Lan và Đại Hàn đến Việt Nam để chống lại một nước nhỏ bé là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và nhân dân miền Nam Việt Nam. Thế nhưng, sau hơn 30 năm, chúng ta mới biết cả Liên Xô, Trung Cộng lẫn Bắc Triều Tiên đều tham chiến ở Việt Nam. Việt Nam trở thành chiến trường giữa 2 khối Cộng Sản và thế giới tự do.

Sự thật lịch sử đã chứng minh rằng cuộc chiến Việt Nam là cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa 2 phe Cộng sản và Thế giới Tự do. Chính Hồ Chí Minh, cán bộ của Cộng Sản quốc tế đã đưa dân tộc vào cuộc chiến tranh ý hệ, hy sinh xương máu của hàng triệu người dân lành vô tội để bành trướng chủ nghĩa Cộng sản xuống toàn cõi Đông Dương. Sinh lực của dân tộc bị tiêu hao trầm trọng, hàng triệu người dân vô tội hy sinh, đất nước nghèo nàn, tan hoang đổ nát, lòng người ly tán hờn căm uất hận. Cái gọi là thống nhất đất nước chỉ là sự xâm lăng của bạo lực và hận thù khiến dân tộc Việt Nam ly tán, hàng triệu người phải bỏ nước ra đi tìm tự do. Cộng sản Việt Nam tuyên truyền rằng đã “Thống nhất được đất nước” nhưng thực tế đã chứng minh rằng cái gọi là giải phóng miền Nam là một tội ác, đã để lại trong lòng dân tộc một sự phân ly ngăn cách không gì có thể hàn gắn được.

4. DÂN TỘC VIỆT NAM, CHÍNH NGHĨA QUỐC GIA SẼ CHIẾN THẮNG CUỐI CÙNG.

Lời thú nhận “Tất cả chúng ta đều đã bị lừa” của Jane Fonda, người đã ủng hộ tích cực nhất cho phong trào phản chiến bị giật dây bởi Cộng sản đã phải xin lỗi quân đội và nhân dân Hoa Kỳ đã nói lên tất cả sự thật. Không chỉ một Jane Fonda mà cả nước Mỹ và nhân dân Việt Nam, kể cả đảng viên Cộng sản cũng bị lừa dối bởi bộ mặt giả nhân giả nghĩa của chủ nghĩa Cộng Sản đã và đang bị nhân loại vất vào giỏ rác của lịch sử.

Hơn ba mươi năm sau, kẻ gọi là chiến thắng lại phải trải thảm đỏ mời người gọi là chiến bại để mong được là đối tác hàng đầu cả về kinh tế lẫn quân sự đã trả lời cho câu hỏi ai thắng ai trong cuộc chiến Việt Nam. Cuối cùng, bốn mươi năm sau, chính Tổng Bí Thư đảng Cộng sản Việt Nam phải sang Hoa Kỳ ký kết “Tầm Nhìn Chung Việt Mỹ” và tuyên bố kết thúc cuộc chiến Việt Nam, một cuộc chiến không nhằm chống đất nước Hoa Kỳ và cũng không nhằm chống lại nhân dân Hoa Kỳ đã chứng tỏ “Ai Thắng Ai” trong cuộc chiến bi thảm vừa qua.

Trong suốt thời gian chiến tranh, quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã chiến thắng cả 5 trận đánh lịch sử. Cộng Sản Việt Nam đã thất bại nặng nề trong tổng công kích tết Mậu Thân 1968, trên phương diện chính trị Cộng Sản Việt Nam lại thất bại hơn vì không có một người dân nào ở miền Nam tự do “Tổng Nổi Dậy” theo lời kêu gọi của cái gọi là mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam.

Thế nhưng, sự kiện tết Mậu Thân được phe phản chiến trong đảng Dân chủ và thế lực ngầm tài phiệt Do Thái được sự tiếp tay hỗ trợ của Cộng Sản Quốc tế tuyên truyền trên toàn thế giới để chống lại Hoa Kỳ. Liên Xô đã huy động 500 ngàn đảng viên trên toàn thế giới với 2 tỷ đô la mỗi năm để tài trợ, thổi phồng phong trào phản chiến lên cao độ khiến hành pháp Hoa Kỳ phải bó tay không được hành động.

Thống Tướng Westmoreland, Tư lệnh quân đội Hoa Kỳ tại Việt Nam đã chua chát nhận định: ***“Chúng ta đã tham dự một cuộc chiến mà bị trói một tay, một cuộc chiến tranh không được thắng. Chúng ta không thua tại Việt Nam, nhưng chúng ta đã không giữ đúng lời cam kết với quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Thay mặt cho quân đội Hoa Kỳ, tôi xin lỗi các bạn cựu quân nhân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vì chúng tôi đã bỏ rơi các bạn...”***

Tổng Thống Hoa Kỳ Ronald Reagan đã tuyên bố trong buổi lễ Ngày Cựu Chiến binh năm 1982 như sau: ***“Chúng ta hãy tôn vinh những chiến sĩ Hoa Kỳ đã chiến đấu tại Việt Nam. Họ là những chiến sĩ anh hùng vì họ đã chiến đấu trong hoàn cảnh không có quyền thắng trận”***. Hơn ba mươi năm sau khi kết thúc cuộc chiến, Henry Kissinger, trong cuộc hội thảo tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ngày 29-9-2010 đã tự nhận lỗi lầm: ***“Sự thảm bại tại Việt Nam vào ngày 30-4-1975 là do Hoa Kỳ gây nên, chứ không phải Việt Nam Cộng Hòa”***.

Sau ngày Cộng sản xâm chiếm miền Nam, hàng triệu người phải bỏ quê hương ra đi tìm tự do nhưng sau hơn 43 năm, ngọn cờ chính nghĩa Quốc gia vẫn tung bay trên khắp thế giới như biểu tượng cho dân chủ tự do. Cuộc chiến ngày nay không còn là cuộc chiến của miền Nam tự do nữa

mà đã trở thành cuộc chiến của toàn dân tộc chống tập đoàn Việt gian Cộng Sản độc tài, bắt nạt hại dân bán nước. **Một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ sẽ chuyển đổi lịch sử trong nay mai và mà thắng lợi cuối cùng chính là của dân tộc Việt Nam.**

5. CÁI GỌI LÀ “MẬT ƯỚC BÁN NƯỚC Ở THÀNH ĐÔ CÓ THẬT HAY KHÔNG?

Đầu tiên chúng ta phải xác định là đã gọi là Mật ước là những cam kết mật thì làm gì có văn bản. Chúng ta chỉ xem những gì Việt gian Cộng sản thực hiện từ 4-9-1990 tới nay và đặt câu hỏi “Tại sao...” Việt gian bán nước phải làm thì câu trả lời Mật Ước bán nước Thành Đô là có thật. Nếu không phải là Mật ước bán nước thì tại sao Nguyễn Cơ Thạch, bộ trưởng ngoại giao CHXHCNVN phải cay đắng thốt lên “Một Thời kỳ Bắc thuộc mới đã bắt đầu!!!” và nếu không có mật ước bán nước thì tại sao Việt gian Nguyễn Phú Trọng lại phải thêm 1 ngôi sao chụm đầu cùng với 4 ngôi sao Mông, Mãn, Tạng, Hồi trên lá cờ Trung Quốc?

Nếu không có mật ước bán nước thì tại sao và tại sao sẽ trả lời cho chúng ta để từ đó toàn dân Việt Nam chúng ta phải làm gì trước khi đất nước Việt Nam bị xóa tên trên bản đồ thế giới và dân tộc Việt sẽ tiêu vong. Chúng ta sẽ đắc tội với tiền nhân và con cháu muôn đời sau sẽ nguyên rửa oán hận thái độ thờ ơ vô cảm của những người Việt Nam hôm nay...

SỨ MẠNG CỦA GIỚI TRẺ VIỆT NAM TRƯỚC ĐẠI HỌA MẤT NƯỚC!

CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ TRƯỚC KHI ĐÃ QUÁ MUỘN?

Thưa quý vị và các bạn, Đất nước Việt Nam của chúng ta sau ngày 30-4-1975 với sự thống trị của tập đoàn Việt gian Cộng Sản là một chuỗi những tang thương mất mát, lòng người ly tán, nghèo nàn lạc hậu, đất nước mất dần vào tay Tàu Cộng. Bên cạnh những mất mát đó, điều kiện khách quan của lịch sử khiến hàng triệu đồng bào phải rời bỏ quê hương ra đi tỵ nạn trên khắp thế giới. Sau hơn 43 năm đồng bào Việt Nam cư trú tại Hải ngoại đã lên tới hơn 4 triệu người Việt Nam với số lượng trí thức chuyên viên giỏi nhất và nhiều nhất thế giới mà không một dân tộc nào có được. Tinh thần hiếu học cùng với ý chí tiến thủ, con em của chúng ta đã thành đạt và đã đóng góp rất nhiều với những quốc gia sở tại như những công dân danh dự của nước này.

Điều kiện khách quan của lịch sử cũng đã tạo cho Việt Nam chúng ta có những người Mỹ gốc Việt, người Nhật gốc Việt, người Đức gốc Việt, người Anh gốc Việt, người Pháp gốc Việt, người Nga gốc Việt, người Ba Lan gốc Việt... người Việt chúng ta, ngôn ngữ của chúng ta trải ra khắp thế giới. **Với sức sống vô biên, dân tộc Việt Nam chúng ta đã thành hình một Đại Việt Nam siêu biên cương trên toàn thế giới.** Với truyền thống yêu nước thương nòi của người Việt khắp nơi trên thế giới mặc dù sinh sống ở đâu lòng vẫn hướng về tổ quốc, về quê hương đất nước Việt Nam vẫn quy tụ quần tụ hội trong tình ruột thịt, nghĩa đồng bào dưới “Mái Nhà Việt Nam” tại mỗi quốc gia, mỗi tiểu bang, mỗi quận hạt thành phố.

Sau khi chế độ Cộng sản sụp đổ, những người Việt Nam lưu vong sẽ trở về mang theo tài sản, vốn tri thức để đóng

góp tài năng trong công cuộc kiến quốc và hưng quốc Việt Nam. Thế hệ trẻ sẽ ở lại hội nhập vào dòng chính của đất nước, quê hương thứ hai sau Việt Nam. Tất cả sẽ tạo nên một sức mạnh Việt Nam tiềm tàng, một Việt Nam siêu biên cương chắc chắn sẽ đóng góp hết sức to lớn trong công cuộc kiến thiết quốc gia và phục hưng quốc gia Đại Việt Nam trong tương lai.

Chúng ta phải làm sao xứng đáng với tiền nhân, chúng ta phải làm gì để không hổ thẹn với hồn thiêng sông núi, với anh linh của những anh hùng liệt nữ Việt Nam. **Chúng ta hãnh diện được làm người Việt Nam thuộc một đại chủng lớn của nhân loại để ngẩng cao đầu sánh vai cùng các cường quốc trong thiên niên kỷ thứ ba của nhân loại. Chính niềm tự hào dân tộc sẽ thôi thúc lòng yêu nước của toàn thể đồng bào Việt Nam chúng ta, nhất là thế hệ trẻ trong nước và Hải ngoại quyết tâm làm một cuộc cách mạng Dân tộc Cứu Quốc.**

Đất nước Việt Nam đang bước qua một khúc quanh lịch sử quyết định sự sống còn của dân tộc nếu toàn thể đồng bào Việt Nam trong nước không đứng lên đáp lời sông núi trên toàn quốc đồng loạt xuống đường đấu tranh giải thể bạo quyền, giành lại dân chủ tự do và quyền sống làm người, quyền làm chủ đất nước. Sứ mạng lịch sử của thanh niên sinh viên giới trẻ quốc nội và Hải ngoại, tương lai của đất nước phải kết hợp thành một Mặt Trận Toàn Dân Cứu Nước để quyết tâm hoàn thành một cuộc cách mạng Dân tộc Cứu Quốc và kế tiếp là cuộc cách mạng dân tộc kiến quốc để hưng quốc Việt Nam.

Yêu cầu lịch sử đặt ra cho giới trẻ tại Hải Ngoại mà điều kiện khách quan của lịch sử đã tạo cho dân tộc

chúng ta một thể hệ trẻ có đầy đủ tri thức thời đại để hoàn thành một cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật siêu vượt, đưa đất nước chúng ta bước lên sánh vai cùng các cường quốc trong thiên niên kỷ thứ ba của nhân loại. Trước mắt, chúng ta phải hội nhập vào dòng chính trên các lãnh vực từ khoa học kỹ thuật tới văn hóa xã hội, từ kinh tế tới chính trị như cộng đồng Do Thái để trở thành những dân biểu nghị sĩ đóng góp công sức xây dựng quốc gia sở tại, đồng thời không quên yểm trợ cho quê hương Việt Nam của chúng ta như cộng đồng Ba Lan lưu vong đã làm để giải thể bạo quyền Cộng sản.

Như chúng ta đã biết thời đại của chúng ta là thời đại của cách mạng truyền thông với không gian mạng internet toàn cầu mà giới trẻ Ai Cập đã vận dụng Facebook, tistter để chuyển đổi lịch sử. Chính vì vậy, nhiệm vụ trước tiên mà giới trẻ chúng ta phải làm là xây dựng từng nhóm liên kết quốc nội Hải ngoại để cùng nhau trao đổi kiến thứcgóp phần nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí, phục hồi hào khí Việt để cứu quốc và phục hưng Đại Việt Nam. Hậu duệ Việt Nam Cộng Hòa đã và đang phát triển vượt bậc, yêu cầu của chúng ta đặt ra là phải thành lập Phong trào Hậu duệ tại các nước, tại mỗi tiểu bang, mỗi thành phố lớn. Đồng thời chúng ta tổ chức một Biệt đoàn Văn nghệ Đấu tranh do ca nhạc sĩ Nguyệt Ánh, ca sĩ Thế Sơn, ca sĩ Huỳnh Phi Tiến... đi khắp các nơi phát động Phong Trào Toàn Dân Cứu Nước chắc chắn sẽ được sự ủng hộ nhiệt tình của đồng bào VN ở Hải ngoại.

Chúng ta sẽ thành lập một Quỹ Cứu Quốc do các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo cùng vận động giám sát để yểm trợ cho các tù nhân lương tâm, các nhà đấu tranh dân chủ và đồng bào dân oan trong nước như cộng đồng lưu vong

Ba Lan đã thực hiện để cứu dân cứu nước. **Đồng bào Hải ngoại quyết tâm đoàn kết, yểm trợ Quốc nội, Dệt kẻ Nội thù, chống quân Tàu Cộng xâm lược. Hồn thiêng sông núi, anh linh của anh hùng liệt nữ sẽ phù trợ cho chúng ta trong sứ mạng cao cả cứu dân cứu nước này.** Nếu mỗi con dân đất Việt ở hải ngoại chỉ ủng hộ quỹ Cứu Nước 1 dollar, chúng ta sẽ có ngân khoản hơn 4 triệu dollars chưa kể các mạnh thường quân yêu nước sẽ ủng hộ. Hành động vì dân vì nước này sẽ lưu danh trong sách sử đến muôn đời.

Giới trẻ trong nước phải vận dụng tối đa phương tiện messenger, tistter để vận động các nhóm truyền thông, mỗi nhóm 10 người, mỗi người xây dựng phát triển 10 bạn bè thân hữu đồng chí hướng để thông báo mục tiêu tranh đấu trước đại họa mất nước, đặc khu nhượng địa, luật an ninh mạng, nạn ô nhiễm môi trường Fomosa, nạn chiếm đoạt đất đai nhà cửa của đồng bào dân oan... Đặc biệt giới trẻ chúng ta phải phát động các cuộc đấu tranh bảo vệ đời sống thiết thực của người dân như vật giá lên cao, tăng giá xăng dầu, BOT, Xây dựng đường cao tốc Bắc Nam, nạn sách nhiễu tình dục học sinh trẻ em, nạn bạo hành ở trường học, vấn đề tệ trạng y tế sản lợn...

Nhấn tin vận động các nhóm theo cấp số nhân tăng lên $10 \times 10 = 100 \times 10 = 1000 \times 10 = 10000 \times 10 = 100.000 \times 10 = 1.000.000$, thông báo địa điểm tập hợp, linh hoạt thay đổi địa điểm để an ninh CS không kịp trở tay đối phó và một khi có số lượng đông đảo đồng bào tham gia xuống đường đồng loạt cùng một ngày giờ, đồng loạt trên cả nước thì bạo quyền sẽ quỳ gối đầu hàng... và lịch sử sẽ bước sang một trang mới xán lạn huy hoàng chấm dứt thảm họa Cộng sản hải hùng hơn 2/3 thế kỷ qua...

Toàn thể đồng bào trong nước và Hải ngoại cùng nắm chặt tay nhau, muôn người như một cùng đứng lên đáp lời sông núi để cứu quốc và hưng quốc, tô điểm giang sơn gấm vóc, xứng danh ngàn năm dòng giống Lạc Hồng. Với sức sống vô biên của người Việt Nam chúng ta, với “Đại Nghĩa Cao cả” của Hào khí Diên Hồng-Tây Sơn Thời Đại, chúng ta nguyện làm hết sức mình, quyết tâm tranh đấu cho:

Tổ Quốc Việt Nam Trường Tồn
Dân Tộc Việt Nam bất diệt
Đất nước Việt Nam Phú Cường
Nhân dân Việt Nam sung túc an lạc.

Cuối cùng xin được thay mặt cho Dân Quân Cán Chánh Việt Nam Cộng Hòa và Hội Đồng Liên Kết Quốc Nội Hải Ngoại Việt Nam cảm ơn Hậu Duệ VNCH và chúc mừng Đại hội Hậu Duệ VNCH thành công mỹ mãn. Chân thành cảm ơn quý vị và các bạn trẻ đã lắng nghe. Để thể hiện quyết tâm của toàn thể chúng ta trong đại hội Hậu duệ VNCH này, Xin mời quý vị và các bạn cùng đứng dậy hô vang khẩu hiệu sau đây với chúng tôi: - Quyết tâm diệt kẻ nội thù chống quân Tàu Cộng xâm lược... Quyết tâm, quyết tâm, quyết tâm.. - Quốc gia Việt Nam Muôn Năm... Muôn năm, muôn năm, muôn năm...

Trân trọng kính chào quý vị và các bạn.

PHẠM TRẦN ANH

Sứ Mạng Của Giới Trẻ Việt Nam Trước Đại họa Mất Nước!
<https://www.facebook.com/vietnamnuoctoi2016/videos/1049797428549398/?t=5>

Quýt chẳng chung trời với lòng nó
Cũng như gầy đứng lại cơ đồ
Đồng tâm quýt chỉ xoay lịch sử
Chín chục triệu người cất tiếng hò...

Phạm Văn Anh

Văn Anh

VIỆT NAM MUÔN NĂM ANH HÙNG CỨU QUỐC



Hợp Ca: Ban CVA & TV Bắc California –USA
Thơ: Phạm Trần Anh, Nhạc: Lê Quốc Tấn
<https://www.youtube.com/watch?v=7UbofVxThXU>

*Việt Nam muôn năm, người người nằm xuống
Việt Nam muôn năm, anh dũng đứng lên ...
Việt Nam muôn năm, Anh hùng Cứu quốc
Việt Nam muôn năm, sống mãi muôn đời!*

*Việt Nam muôn năm, người người tiếp nối
Việt Nam muôn năm, anh dũng đứng lên ...
Việt Nam muôn năm, Anh hùng Cứu quốc
Việt Nam Muôn năm, sống mãi muôn đời!*

*Ta không quên những anh hùng dân tộc
Vì nhân dân nguyện dâng hiến thân mình
Vì tương lai ngại gì khi quốc biến
Dẫu tan thân nhưng sống mãi muôn đời!*

*Sống mãi muôn đời ...
Sống mãi muôn đời ...*

THÁI BÁ TÂN

THI SĨ CỦA THỜI ĐẠI

Một lần nữa, ngày kỷ niệm biến cố lịch sử 30 tháng 4 lại sắp đến. Kính mời các bạn xem vài bài thơ dưới đây của nhà thơ của Thời đại Thái Bá Tân rất phù hợp với biến cố này để biết Sài Gòn đã được giải phóng, hay chính Sài Gòn đã giải phóng đoàn quân và người dân Bắc Việt?

Bài thứ hai nói về hậu quả của cuộc cách mạng vô sản. Bài thứ ba nói về chuyện cải tạo các sĩ quan của QLVNCH. Bài thứ tư viết cho các thuyền nhân đã vượt biên để lánh nạn cộng sản và bài thứ năm kể lại câu chuyện rừng rợn gây ra bởi Bên Thắng Cuộc.

Thi sĩ Thái Bá Tân, sinh quán ở Nghệ An, được gửi đi du học ở Moscow trong thời kỳ thập niên 60-70. Sau khi trở về, Ông sinh sống ở Hà Nội bằng nghề dạy học, viết văn, dịch sách, và làm thơ. Những bài thơ 5 chữ của ông rất thâm thúy chua cay nhằm nâng cao dân trí được phổ biến sâu rộng trong quảng đại quần chúng.

Mỗi bài thơ của Ông đều mang theo một thông điệp để gửi cho một số đối tượng, với lời lẽ nhẹ nhàng nhưng rất thâm thúy.

Link: <https://www.facebook.com/ThaiBaTan02>

SÀI GÒN GIẢI PHÓNG

Thái Bá Tân, March 2019

Ta, đoàn quân Bắc Việt,
Như thác lũ phẳng phẳng,
Từ rừng rú miền núi
Tiến thẳng về đồng bằng.
Bao nhiêu năm mơ ước
Ngày giải phóng Sài Gòn
Khởi Mỹ Ngụy áp bức,
Cặn bã và du côn.
Hùng hực lửa cách mạng,
Vớ lý tưởng chói ngời,
Ta hăng hái giải phóng,
Nhưng bất chợt, lặng người.
Cái ta muốn giải phóng,
Tưởng thấp hèn, xấu xa,
Giờ tận mắt thấy nó
Đẳng cấp cao hơn ta.
Một cảm giác đau buốt
Thường nhức nhối về đêm.
Ta, những người thắng cuộc,
Tự nhiên thấy yếu mềm.

Và rồi ta tự hỏi,
Ta, xẻ dọc núi non,
Được Sài Gòn giải phóng,
Hay giải phóng Sài Gòn?!

CÁCH MẠNG

Thái Bá Tân, March 2019

Mục đích của cách mạng
Vô sản và công nông
Là thông qua bạo lực
Biến của tư thành công.

Khi cách mạng thắng lợi,
Nhanh chóng hoặc từ từ,
Các quan chức cộng sản
Biến của công thành tư.

Cộng sản gây đau khổ
Cho hàng triệu, triệu người
Rốt cục để mang lợi
Cho một số ít người.

Một sự thật chua xót -
Các vấn đề của ta,
Cách này hay cách nọ,
Từ cộng sản mà ra...

CẢI TẠO

Thái Bá Tân, April 2019

Khi chiến tranh kết thúc,
Bên thắng cuộc, bên ta,
Bắt, đưa đi cải tạo
Các sĩ quan Cộng Hòa.

Mà diện cải tạo ấy
Nhiều lắm, nhiều vạn người.
Thời gian phải cải tạo
Đến cả chục năm trời.

Cải tạo nhằm bắt họ
Từ bỏ cái văn minh
Để đi theo cộng sản
Vĩ đại và quang vinh.

Vậy là các tướng tá,
Hàng ngày phải ngồi nghe
Mấy anh lính mộng muội
Vừa mới ở rừng về.

Nghe, rồi viết “thu hoạch”
Về Mác và Lê-nin,
Để “cảm hóa”, “tiến bộ”
Và thay đổi niềm tin.

Một, niềm tin chính trị,
Khi đã chui vào đầu
Thì không thể thay đổi,
Dù cố gắng đến đâu.

Hai, người bị cải tạo
Phần nhiều học thức cao,

Người cải tạo rừng rú
Thì cải tạo thế nào?

Ba, mình đang đói khổ,
Nuôi không nhiều vạn người
Thì tiền đâu cho lại,
Hơn thế, nhiều năm trời?

Bốn, việc cải tạo ấy
Càng khoét sâu thù hằn,
Không giúp tái hòa giải,
Là cái vốn rất cần...

*

Một việc làm ngu ngốc,
Khiến nhiều người chết oan.
Cộng sản luôn ngu ngốc.
Điều ấy khỏi phải bàn.

Hậu quả việc ngu ấy
Còn đến tận ngày nay.
Phải nói, chỉ cộng sản
Mới nghĩ được trò này.

PS

Thương, cả một thế hệ
Con tướng tá Cộng Hòa
Bị phân biệt đối xử.
Có đâu như xứ ta?

ĐÃ ĐẾN LÚC

Thái Bá Tân, April 2019

Tặng hương hồn những đồng bào
bỏ mạng trên con đường tìm tự do.

Cũng phải có ai đấy
Chịu trách nhiệm chuyện này.
Chuyện thuyền nhân di tản
Mấy mươi năm trước đây?

Thường chiến tranh, loạn lạc
Mới bỏ nhà ra đi.
Tại sao ta, “giải phóng”,
Hàng triệu người ra đi?

Ra đi bằng mọi giá,
Mọi lúc và mọi nơi.
Hàng chục vạn người chết,
Bỏ mình giữa biển khơi.

Một bi kịch vĩ đại.
Một nỗi đau tột cùng.
Nạn nhân một chế độ
“Vinh quang và anh hùng”.

Một tội ác rùng rợn,
Không phải do chiến tranh,
Mà tội ác diệt chủng
Của một thời hòa bình.

Đã đến lúc lịch sử
Phải phán xét chuyện này.
Chuyện thuyền nhân di tản
Mấy mươi năm trước đây.

RỪNG RỌN

Thái Bá Tân, April 16, 2019

Rừng rợn, lính Hàn Quốc
Giết đồng bào Quảng Nam.
Càng rừng rợn, lính Mỹ
Rải chất độc da cam.

Nhưng Mỹ và Hàn Quốc
Đến tạ lỗi, xin tha.
Thì dẫu rừng rợn thật,
Người Việt Nam đã tha.

Nhưng rừng rợn hơn cả
Nghe nói giải phóng quân,
Những người lính cách mạng,
Cũng đã từng giết dân.

Mà giết nhiều, chủ ý.
Giết chính đồng bào mình.
Không một lời xin lỗi,
Cứ bịt tai lạng thính.

Những nỗi đau oan trái,
Những tội ác ghê người
Rồi sẽ được hóa giải,
Vì luôn luôn có trời.

Anh có thể lừa dối
Một trăm, một nghìn người.
Nhưng không thể lừa dối
Cả chín mươi triệu người.

Anh có thể che dấu
Một năm, hai mươi năm.
Nhưng không thể che dấu
Một trăm, hai trăm năm.

Thậm chí anh có thể
Tắt nến, kéo hết rèm
Để ngôi nhà anh sống
Luôn chìm trong bóng đêm.

Nhưng tiếc, anh không thể
Giơ tay che mặt trời.
Mặt trời mọc, soi rõ
Mặt quỷ và mặt người.

Không có gì vĩnh cửu.
Chế độ lại càng không.
Cái gì đến sẽ đến.
Đừng trốn mà mất công.

30 THÁNG TƯ, 1975
Thái Bá Tân, Apr. 19, 2019

Bộ đội Miền Bắc chết
Một triệu một trăm nghìn.
Số lính Miền Nam chết
Hai trăm tám hai nghìn.

Vì chiến tranh, dân chết
Trên dưới hai triệu người.
Lính Miền Nam cải tạo,
Ngồi tù - một triệu người.

Trong số một triệu ấy,
Một trăm sáu trăm nghìn
Chết vì đói, lao碌,
Vì không còn niềm tin.

Trốn chạy khỏi cộng sản
Hơn một triệu rưỡi người.
Hai trăm nghìn đã chết,
Bỏ xác ngoài biển khơi.

Từ đây, dầu đất nước
Hết chiến sự, bình yên,
Chín mươi triệu người Việt
Mất tự do, nhân quyền.

Vậy xin hỏi các vị:
Ngày ấy là ngày gì?
Vui mừng và kỷ niệm?
Nhưng vui mừng cái gì?



Chiều Cuối Năm Chiêu Hồn những Văn Thơ Lửa của Thi sĩ Vũ Hoàng Chương, Tú Kieu, Trần Thúc Vũ và Hoàng Vũ Đông Sơn...

NHỮNG VẦN THƠ RỰC LỬA ĐẤU TRANH



VŨ HOÀNG CHƯƠNG

*Giờ điểm rồi đây hơi tuổi xanh
Có nghe nét bút réo tung hoành
Có nghe màu mực sôi trang giấy
Sử bốn ngàn thu lửa đấu tranh ...*

VŨ HOÀNG CHƯƠNG, chào đời năm 1916 tại Nam Định. Chánh quán Phù Ủng, Hưng Yên. Ông học trường Albert Sarraute, Hà Nội, đỗ tú tài năm 1937. Năm 1938, ông vào trường Luật nhưng chỉ được một năm, bỏ đi làm Phó kiểm soát sở hoả xa Đông Dương. Năm 1941 ông bỏ sở hoả xa, đi học toán tại Hà Nội, rồi lại bỏ, đi dạy học ở Hải Phòng. Trong suốt thời gian này, ông không ngừng viết thơ, viết

kịch. Năm 1954, vào Sài Gòn, tiếp tục dạy học và sáng tác, được xem là đại thụ trong rừng thơ cổ phong Miền Nam. Sau 30.4.1975, ông bị cộng sản Việt nam bắt giam vì những tác phẩm chống Cộng nổi tiếng của Thi sĩ. Với thể chất yếu đuối, thi sĩ Vũ Hoàng Chương không chịu nổi cảnh tra tấn, nhục hình nên đã lâm trọng bệnh và qua đời ngay trong trại tù Chí Hòa.

TÁC PHẨM TIÊU BIỂU: Thơ say (1940); Mây (1943); Tâm sự kẻ sang Tần (1961); Lửa từ bi (1963); Ta đợi em từ 30 năm (1970); Chúng ta mất hết chỉ còn nhau (1973); Trương Chi (kịch thơ, 1944).

TRẢ TA SÔNG NÚI **Vũ Hoàng Chương**

Trải bốn nghìn năm dựng nước nhà
Sông khoe hùng dũng, núi nguy nga
Trả ta sông núi bao người trước
Gào thét đòi cho bọn chúng ta...

Trả ta sông núi từng trang sử
Dân tộc còn nghe vọng thiết tha
Ngược dấu thời gian, cùng nhẩn nhủ:
Không đòi, ai trả núi sông ta

Cờ báo phục hai bà khởi nghĩa
Đuổi quân thù, xưng đế một phương
Long Biên sấm dậy sa trường
Ba thu xã tắc, miếu đường uy nghi

Xót nòi giống, quản chi bồ liễu
Dòng Cẩm Khê còn réo tinh anh
Một phen sông núi tranh giành
Má hồng ghi dấu sử xanh đời đời

Bể dâu mấy cuộc đổi dời
Lòng trăm họ vẫn dầu sôi bùng bùng
Mai Hắc Đế, Phùng Hưng, Bồ Cái
Liều thế cô giành lại biên cương

Đầu voi, Lệ Hải Bà Vương
Dù khi chiến tử vẫn gươm anh hào
Tinh thần độc lập nêu cao
Sài lang kia, núi sông nào của người?

Núi sông ấy của người dân Việt
Chống Bắc phương, từng quyết thư hùng
Ngô Quyền đại phá Lưu Cung
Bạch Đằng Giang nổi muôn trùng, sóng reo...

Hồn tự chủ về theo lửa đuốc
Chữ thiên thu: Nam Quốc sơn hà
Phá tan nghịch lỗ không tha
Tướng quân Thường Kiệt gan già mấy mươi...

Gươm chiến thẳng trở vời Đông Bắc
Hịch vãi nêu tội giặc tham tàn
Dựng nhân nghĩa, vớt lầm than
Danh thơm ả ngoại, sấm ran biên thùy...

Khí thiêng tỏa chói tư bề
Phường đô hộ có gai ghê ít nhiều?...
Cửa Hàm Tử vang teo vết cáo
Bến Chương Dương cướp giáo quân thù...

Trận Đà Mạc dẫu rằng thua
Làm Nam quý, chẳng làm vua Bắc đình
Chém kiêu tướng, đồn binh Tây Kết
Triều Phú Lương gầm thét giang tân...
Phá cường địch báo hoàng ân
Trẻ thơ dòng máu họ Trần cũng sôi
Kìa trận đánh bèo trôi, sóng dập
Sông Bạch Đằng cây lúp xương khô...

Những ai qua lại bây giờ
Nghe hơi gió thoảng, còn ngờ quân reo
Hịch Vạn Kiếp lời khêu tướng sĩ
Hội Diên Hồng quyết nghị toàn dân...

Khuông phù một dạ ân cần
Vó thiêng ngựa đá, hai lần bùn dầy
Sơn hà mấy độ lung lay
Máu bao chiến sĩ nhuộm say màu cờ...

Cảm ý núi ngời mơ độc lập
Thuận tình sông trôi gấp tự do
Ấy ai đầu dựng cơ đồ
Gấm thêu lời chiếu Bình Ngô thuở nào...

Cơn nguy khốn ra vào sinh tử
Thân nằm gai, lòng giữ sắt son
Linh Sơn lương chúa hao mòn
Quân tan Côi Huyện, chẳng còn mảy may...

Chén rượu ngọt cùng say thấm thía
Tình cha con mà nghĩa vua tôi
Thuận dân là hợp ý trời
Sử xanh chót vót công người Lam Sơn...

Quốc dân chung một mối hờn
Cần câu đánh giặc mà hơn giáo dài
Chống ngoại địch, gươm mài quyết chiến
Voi Quang Trung thẳng tiến kinh kỳ

Phá Thanh bình trận Thanh Trì
Sông Hồng khoảng khắc lâm ly máu hồng
Núi dậy sấm cho sông lờ chớp
Cờ Tây Sơn bay rợp Bắc Hà

Xác thù xây ngất Đống Đa
Bụi trường chinh hãy còn pha chiến bào
Tinh thần độc lập nêu cao
Sài lang kia, núi sông nào của người...

Cường quyền vẫn muôn đời cưỡng áp
Dưới bàn tay giặc Pháp càng đau
Chúa tôi nhỏ lệ cùng nhau
Khua chiêng hải ngoại, rừng sâu kéo cờ

Dạ Cần Vương trợ trợ thiết thạch
Kẻ Văn Thân, hiệp khách cùng chung
Hoàng Hoa Thám, Phan Đình Phùng
Khởi reo Thanh Nghệ, lửa bùng Thái Nguyên

Hợp Nghĩa Thục kết liên đồng chí
Xuất dương tìm tri kỷ Đông Đô
Phan Sào Nam, Phan Tây Hồ
Long đong bốn bể, mưu đồ cứu dân

Vận nước chữa hết tuần bĩ cực
Sức người khôn độ sức ông xanh
Mỗi phen gắng gỏi tung hoành
Thương ôi! sự nghiệp tan tành mỗi phen...

Nguyễn Thái Học gan bền, chí cả
Hợp đồng bang giống giả nên đoàn
Rừng xanh bụi cỏ gian nan
Mong đem nhiệt huyết đội tan cường quyền...

Tổ chức việc tuyên truyền, ám sát
Khắp nơi nơi, từng hạt, từng châu
Xiết bao hy vọng buổi đầu
Một đêm Yên Bái ngờ đâu tan tành

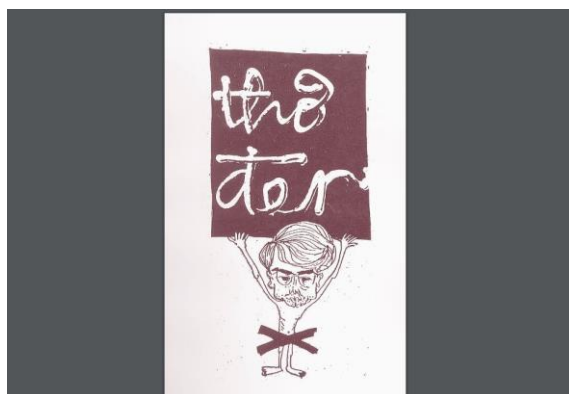
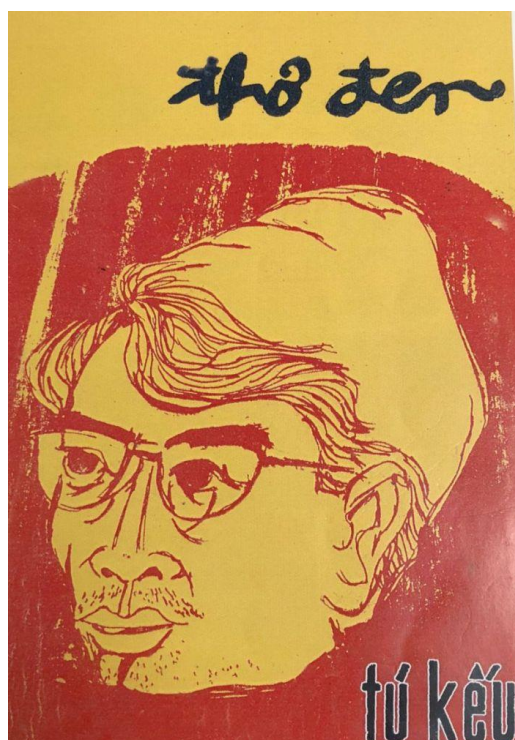
Ôi Việt sử là tranh đấu sử
Trước đến sau cầm cự nào ngơi
Tinh thần độc lập sáng ngời
Bao người ngã, lại bao người đứng lên...

Ngày nay muốn sông bền, núi vững
Phải làm sao cho xứng người xưa
Yêu nòi giống, hiểu thời cơ
Bốn phương một ý: phụng thờ giang sơn!

Đừng lo yếu, hãy chung hồn
Cần câu đánh giặc từng hơn giáo dài
Trả núi sông ta! lời dĩ vãng
Thiên thu còn vọng đến tương lai!

Trả ta sông núi! câu hùng tráng
Là súng là gươm giữ đất đai
Trông lên cao ngất phương trời
Hồn thiêng liệt sĩ bừng tươi sắc cờ...

VŨ HOÀNG CHƯƠNG



Chân dung Tú Kếu trên bìa báo Khởi Hành



TÚ KẾU TRẦN ĐỨC UYỂN

TÚ KẾU tên thật là Trần Đức Uyển sinh năm 1937, mất ngày 25 tháng 4 năm 2002 tại Sài Gòn. Trần Đức Uyển là một nhà giáo rồi làm thơ với bút hiệu Nguyễn Huy Nhiên, Hoàng Bình Sơn. Khi bước vào làng báo, đối diện với những cảnh trái tai gai mắt của xã hội người thi sĩ hiền lành đã làm những bài thơ châm biếm mỉa mai mà thi sĩ gọi là “Thơ Chua”, Thơ “Đen”, Thơ “Chém Treo Ngành”... suốt 2 thập niên trên các nhật báo và tuần báo.

Trước 1975 là một thi sĩ nổi tiếng với những vần thơ chua, trào phúng Bất cần đời như “Sự đời như cái lá đa, đen như mồm chó chém cha sự đời!” và “Thi sĩ là Thi sĩ, không thể trở thành thi sĩ qua những hội thi thơ hoặc tấm carte visite...”. Sau ngày mất nước, cùng với Phạm Trần Anh và một số anh em yêu nước đứng lên thành lập “Mặt trận Người Việt Tự do Diệt cộng Phục quốc”. Cái gọi là Toà Án Nhân Dân tỉnh Lâm Đồng của Cộng Sản xử 18 năm, sau 12 năm tù bạo quyền Cộng sản phải trả tự do cho một người cầm bút do sự can thiệp của Văn Bút Quốc tế. Hơn 12 năm

đọa đầy trung tù ngục khiến thi sĩ ốm tong teo và đã mất hết trí nhớ (Alzheimer) nên đã qua đời vì bệnh tật, hậu quả của thời gian lao lý trong ngục tù Cộng sản!

VÔ ĐỀ

*Chín mùa Xuân lướt qua trong nhà tù
Cuốn theo cả xuân đời ta cũng mất
Hỏi núi cao, núi vẫn đứng ngẩn ngơ
Hỏi sông dài, sông lạnh lòng uốn khúc ...*

*Có những đêm tôi nghe gió thổi dài
Nghe tiếng Cú từ rừng thưa nhỏ giọt
Và những tiếng thì thầm nhưng đau xót
Của lá rừng lá kể kể bên tai ...*

*Nỗi đau thương từ xã hội bên ngoài
Chính đêm ấy, mảnh trăng liềm đâm máu ..*
Tưởng chừng như thân thể bạn bè tôi ..
Uốn cong lên, khi bị bắn toi người *
Miệng nguyên rủa nhưng không còn tiếng nói
Môi mấp máy, đúng môi còn mấp máy!
Như muốn tuôn dòng ... thác đổ căm hờn
Như muốn gào to ... Không thể dã man hơn!
Không thể dã man hơn quân khốn kiếp!!!**

*Trên núi cao kia có một cây thông
Thân cao lớn, chọc trời xanh thủng nát
Từ trên đó, thông bốn mùa ca hát ...
Hát những bài báo động cảnh thê lương!*

*Ở khắp nơi, ngay dưới cả chân tường
Trong xô chợ và ngay trong buồng ngục*

*Chúng nó tới như một bầy thú dữ ...
Mang tai ương đến từng nụ hoa non!*

*Đá chảy mồ hôi, gạch ngói biết đau buồn
Bao nhiêu máu đã chan hoà mặt đất
Bao nhiêu ngày từng đỏ biến thành đêm
Bao nhiêu người khi cờ đỏ treo lên!*

*Lòng trong sáng chợt bốn mùa ngục tối
Chín năm rồi tôi vẫn còn tiếp nối
Nỗi đau thương .. và những nỗi căm hờn
Lòng tự hào khi ngọn lửa vươn lên ...*

*Cả mơ ước lẫn chán chường mỗi lúc !
Thế giới bảo nước tôi là địa ngục
Nhưng vì sao tôi vẫn thật là thương ..
Tôi sẵn sàng ..
thân xác bị tiêu vong
Cho đất nước ..
mãi huy hoàng tồn tại ...
Giặc lưu đầy chúng tôi
Chốn rừng hoang cỏ cháy
Chúng tôi gặp nhau chung dòng máu chảy
Chung niềm đau đất nước suy vong ...*

*Và những bàn tay chưa cầm cuốc một lần
Đã biến rừng hoang thành đất mìn
Thành khoai sắn ngon thơm
Một tấc đất khai hoang là một mối căm hờn*

*Những thước đất nâu, sũng đầy nước mắt!
Thấm đẫm mồ hôi ...
Có cả máu tươi và thịt người*

Có cả tiếng cười, câu chửi thề nổi khổ!

*Dưới thiêu đốt chang chang nắng hạ
Mặt tái xanh lạnh lẽo mưa tuôn.
Chúng tôi nhìn quê hương sao mà xa lạ
Nhìn chú lính canh
Cũng chẳng thấy đồng bào ...*

*Buổi đi về bước thấp bước cao
Miệng nuốt đau mật đắng ..
Bụng chén cơm chột thấy ngậm ngùi
Chén cơm này
Bằng chính máu ...mồ hôi và nước mắt!*

*Dù đói hay no
Cũng chẳng bao giờ hai lần được xới
Cũng chẳng bao giờ đừng mong mới
Được ban cho một chút nghĩa tình ...*

*Tiếng nói chung nhưng trí óc họ riêng
Trong lồng ngực trái tim cũng khác ...
Bao nhiêu người đã ôm lấy đất
Bao nhiêu người xương thịt gửi nơi đây ...!/?
Rừng xung quanh
Núi cao dày núi sông man mác
Hận này sao ...!/?
Việt Nam, Việt Nam ơi ...!*

*Chúng ta cũng da vàng máu đỏ
Cũng dòng dõi Hùng Vương
và cũng vẫn là người ...
Chưa bao giờ nâng súng bắn ai
Ngọn súng lạ lòng hơn lưỡi cuốc*

Chỉ tình thương ánh mắt mãi dâng đầy ...

*Ôi những người tù khổ sai
Lưng còng vai gầy ..
Xanh tóc hôm nào nay đã bạc ...
Sáu bảy năm liền ăn sẵn ăn khoai*

*Mình gặp nhau mấy khoảng trời xa lạ
Khi quê hương ngơ ngác cờ hàng ..
Sài Gòn, Đà Lạt, Bảo Lộc, Nha Trang
Có người Quảng Ngãi Quảng Nam*

*Có người Cần Thơ Châu Đốc
Chào nhau bằng nụ cười
Thương nhau bằng ánh mắt
Nhìn nhau thông cảm chứa chan tình ...*

*Một thoáng cau mày đã hiểu rõ ý sâu nông
Một cái lắc đầu đã gói tròn ý nghĩa
San sẻ cho nhau từng mớ rau rừng
Lén lút đưa nhau một gang mì nhai sống...*

*Biết bao là cảm động
Đêm về gác chân nhau
Đốc nghiêng bầu tâm sự ...
Kheo khéo nhé vôluym vắn nhỏ
Kẻ lính tuần nghe thấy hạch tra
Kẻ nửa đêm mang đi, tổng xà lim cùm kẹp
Thân thể con người phải đâu là sắt thép
Để chúng hành chúng đập chúng phang*

*Sản phẩm làm ra mở kho chúng giấu
Chúng ăn với nhau, chia chác với nhau*

*Chúng rọu chè be bét canh thâu
Trong khi bọn tù nằm đói lả
Suốt một ngày khổ sai vất vả
Thở không ra hơi, nói chẳng thành lời ...
Con ruồi đậu mép đậu môi
Mệt đói chẳng buồn xua đuổi ...
Bọn chúng có tội hay chúng tôi có tội
Ai phản dân hại nước đã rõ ràng ...*

*Một bày ma lũ quỷ ..
Về ngự trị quê hương
Bọn chúng đè lên khắp mọi nẻo đường
Bọn chúng đập mọi trái tim buồng phổi ...*

*Giống nòi cho tôi tiếng nói
Cha mẹ cho mắt cho tai ..
Bây giờ nghe toàn gian dối
Bây giờ thấy lắm chua cay ...*

*Bọn giặc từ khi cầm được cờ
Muôn dân thống khổ đất hoang sơ
Nhân quyền bạo lực tan tành xé
Vết máu không từ cả trẻ thơ ...*

*Và cũng từ khi đảo ngược đời
Anh như bèo dạt chốn xa xôi
Còn tôi trôi nổi trên rừng núi
Những muốn tai ngơ miệng ngậm lời ...*

*Ấy vậy nhưng nào có được yên
Những điều trông thấy nát gan tim ..
Thôi tha sống chết cho ra lẽ,
Cờ nghĩa theo sau chống bạo quyền ...*

*Chín năm lặn lội ở trong tù
Chưa một lời buồn tôi thốt ra
Thẹn với vong linh người đã khuất
Hằng trăm Ly Tiệm trăm Kinh Kha!*

*Thôi nhé Hoàng Châu ngừng bút nhé
Bài thơ viết vội từ phòng giam
Sau này tái ngộ hay không nữa?
Mình vẫn chân tình nhớ các anh!*

TÚ KẾU

NHÂN QUYỀN

*Việt Nam quyền con người
Người được quyền đi lại
Quanh quẩn trong vùng thôi
Ra ngoài bị tóm cổ
Việt Nam quyền con người
Người được quyền cư trú
Nơi chỉ định mà thôi
Ra ngoài cũng tóm cổ
Việt Nam quyền con người
Người được quyền phát biểu
Ca tụng đảng mà thôi
Ngoài ra bắt tự kiểm
Việt Nam quyền con người
Người được quyền đau khổ
Được quyền khóc trước cười
Được quyền chui xuống mộ*

TÚ KẾU



Ông Trần Thúc Vũ nói chuyện với hội đồng
ở Sân vận động Hoa Kỳ

Tên-Sp Nhà Thơ **TRẦN THÚC VŨ**

Sinh năm 1941 tại Thái Bình, Bắc Việt Nam.

Nguyên sĩ quan QLVNCH:

- Sĩ quan Không Thám Phi Đoàn 219th
Head Hunter, Phi Đoàn 203rd Hawkeyes
thuộc không lực đồng minh Hoa Kỳ;
- Tham Mưu Phó Chiến Tranh Chính Trị
Tiểu Khu Bình Định, Phủ Tá Trung Tâm
Hành Quân Tiểu Khu Bình Định.
- Cấp bậc cuối cùng: Thiếu Tá QLVNCH.

- Bị tù "cải tạo" tại miền Bắc đợt I từ 1975 đến 1987, tổng cộng 12 năm trong các đợt tập trung của cộng sản Việt Nam.

- Bị tù tiếp tại miền Nam, đợt II, từ 1993 đến 1998, tổng cộng thêm 5 năm trong bản án 7 năm về tội danh "âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân".

Trần Thúc Vũ nguyên là Tổng Thư Ký Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc & Xây Dựng Dân Chủ do GS Nguyễn Đình Huy làm Chủ Tịch Hội Đồng Chỉ Đạo (PT bị đàn áp và Trần Thúc Vũ bị giam tù cùng với GS Huy (vừa mới được thả ra và còn bị quân chế đặc biệt bên trong Việt Nam)).

Nhà Thơ Trần Thúc Vũ, nằm tù cộng sản tổng cộng là 17 năm, bị trục xuất khỏi Việt Nam năm 1999 (trước khi hết án 7 năm nữa sau) và định cư tại Anaheim, California, Hoa Kỳ.

Tác Phẩm:

Là một nhà thơ cùng thời nhà thơ Nguyễn Đình Toàn, Du Tử Lê, thời còn trong nước.

Ngoài những bài thơ xuất hiện trên các báo ở Sài Gòn trước 75, anh là tác giả của một số tác phẩm:

- "Phả Tộc Bình Chiêm", truyện dã sử dưới tên Trần Phiên Ngung (bị tịch thu và cấm in trong nước, sau khi tác giả ra tù, vì có nội dung chống Tàu).
- "Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiếm" (Trần Phiên Ngung), truyện kiếm hiệp dã sử chống Tàu, 2 tập, tổng cộng 800 trang, do Nhóm Nhà Văn Quân Đội thực hiện đang dở chưa ra mắt kịp khi tác giả lâm trọng bệnh. Tác phẩm tuyệt vời này dự trù sẽ ra mắt vào ngày giỗ tưởng niệm 100 ngày của Trần Thúc Vũ.
- Thơ Trần Thúc Vũ (hoàn tất dang dở như tác phẩm trên và sẽ ra mắt cùng lúc với "Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiếm").
- Tác phẩm viết chung với Ý Yên / Hải Triều: "Tháp Lửa Vào Thơ" năm 2000.
- Tác phẩm viết chung với Nhóm Nhà Văn Quân Đội: "Những Trận Đánh Không Tên Trong Quân Sử", 2003 và 2005.
- Cùng với Hải Triều thực hiện tác phẩm "Cội Nguồn Việt Tộc" cho tác giả Phạm Trần Anh, người bạn tù 21 năm, còn kẹt trong Việt Nam.



Trần Thúc Vũ tại
Canada

Bìa sau tập thơ **Dựng Cối** với tiểu sử tác giả.



THI SĨ TRẦN THÚC VŨ (1941-2005)

- Sinh năm 1941 tại Thái Bình, Bắc Việt Nam.

- Nguyên sĩ quan QLVNCH, SQ Không Thám Phi Đoàn 219 th Head Hunter, Phi Đoàn 203 rd Hawkeyes thuộc không lực đồng minh Hoa Kỳ, Tham Mưu Phó CTCT Tiểu Khu Bình Định, Phụ Tá Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu Bình Định. Cấp bậc cuối cùng: Thiếu tá SQ/QLVNCH.

- Bị tù "cải tạo" tại miền Bắc đợt một từ 1975 đến 1987, tổng cộng 12 năm trong các đợt tập trung của cộng sản Việt Nam. Bị tù tiếp tại miền Nam đợt hai từ 1993 đến 1998, tổng cộng thêm 5 năm trong bản án 7 năm về tội danh "âm mưu lật đổ chánh quyền nhân dân" Trần Thúc Vũ nguyên là Tổng Thư Ký Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc & Xây Dựng Dân Chủ do Gs Nguyễn Đình Huy làm chủ tịch Hội Đồng Chỉ đạo.

- Nhà thơ Trần Thúc Vũ nằm tù cộng sản tổng cộng là 17 năm, bị trục xuất khỏi VN năm 1999 (trước khi hết án 7 năm lần sau) và định cư tại Anaheim, California

- *Tác phẩm:*

Là một nhà thơ cùng thời nhà thơ Nguyễn Đình Toàn, Du Tử Lê... thời còn trong nước, ngoài những bài thơ xuất hiện trên các báo ở Sài Gòn trước 75, anh là tác giả của một số tác phẩm:

- Phá Tống Bình Chiêm, truyện dã sử dưới tên Trần Phiên Ngung (bị tịch thu và cấm in trong nước sau khi ra tù vì có nội dung chống Tàu)

- Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiếm (Trần Phiên Ngung), truyện kiếm hiệp dã sử chống Tàu, 2 tập tổng cộng 800 trang do nhóm Nhà Văn Quân Đội thực hiện dang dở chưa ra mắt kịp khi tác giả lâm trọng bệnh. Tác phẩm tuyệt vời này dự trù sẽ ra mắt vào ngày giỗ tưởng niệm 100 ngày của Trần Thúc Vũ.

- Thơ Trần Thúc Vũ (hoàn tất dang dở như tác phẩm trên và sẽ ra mắt cùng lúc với Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiếm.

- Tác phẩm viết chung với Ý Yên/Hải Triều: Thấp Lửa Vào Thơ năm 2000. Tác phẩm viết chung với Nhóm Nhà Văn Quân Đội: Những Trận Đánh Không Tên Trong Quân Sự 2003 và 2005.

- Cùng với Hải Triều thực hiện tác phẩm "Cội Nguồn Việt Tộc" cho tác giả Phạm Trần Anh, người bạn tù 21 năm còn kẹt trong Việt Nam.



**Vũ ơi,
Say tình say nghĩa nao nao
Say bia say bọt ngày nào không say !!!**

*Anh đứng thẳng trên đôi chân bất khuất
Lòng thần nhiên anh đón đợi gông cùm
Anh ngẩng mặt đọc vang lời thơ thép
Trong u tỳ lửa ấm vẫn bừng lên ...*

TRẦN THÚC VŨ

PHẠM TRẦN ANH, KỂ SĨ CHƯA MỘT LẦN KHUẤT NHỤC ...

Tôi mừng vô kể khi còn gặp lại bạn, Phạm Trần Anh vẫn như xưa, vẫn ánh mắt bình thản nhưng ngùn ngụt lửa của ngày nào. Thêm một bài Đường luật tặng bạn cho lần gặp lại trong tù. Tôi còn nhớ lúc anh em đón chào, bạn ôm vai tôi, quay lại nói với anh em cũ mớ: *“Anh nói có đúng không nào? Nếu chúng ta chưa chiến thắng thì thế nào người bạn chiến đấu của chúng ta cũng sẽ trở lại chốn lao tù khổ ải này...”*. Tôi chỉ biết mỉm cười, xiết tay bạn thật chặt...

Kể từ năm thứ hai mươi của đời một tù nhân kiên gan không lùi bước, bạn đã có được một khoảng không gian u tĩnh để bắt đầu cho một mong ước của riêng mình để bắt đầu hình thành một tác phẩm mà bạn hằng ấp ủ “Cội Nguồn Việt Tộc”. Tôi vẫn tự hỏi tại sao, với một thời gian dài dằng dẳng sống trong chốn lao lung khổ nhục với bọn người có đầu nhưng không có óc, phải đối mặt với đối phó với những nhố nhăng, hạ cấp, ti tiện mà bạn vẫn giữ được sự bình tâm để chỉ viết về những điều vượt thoát ấy trong tâm hồn và đầu gối cao để chỉ thấy một Tổ quốc thân yêu được hình thành và trường tồn trong mắt và trái tim mình? Sao bạn không như người ta, không viết những hồi ký về cuộc đời gian nan khổ ải, những mất mát thương đau?

Chính trong chốn ngục tù, bạn đã khởi thảo từng câu từng dòng về cội nguồn Dân tộc. Bao nhiêu là công phu để hoàn thành một tác phẩm trong cái hoàn cảnh lén lút giấu diếm rồi cũng có lần phải vào xà lim còng chân kỷ luật vì

cội nguồn Việt tộc... Sau hai mươi năm một tháng trong lao
ải, chúng đã phải thả bạn ra vào một sáng đầy nắng mai ...

*Lá tự do nuôi một trời hy vọng
Cây tự do nuôi dân tộc hưng tồn
Người Việt tự do muôn thuở thơm danh
Danh thơm ấy bởi bao nguồn máu đổ...*

*Máu đã đổ trên khắp miền đất nước
Triệu bàn tay chung dựng mặt trời lên
Triệu hờn căm gom lại một căm hờn
Xô lệch núi xoay nghiêng trời đất lại...*
(Chung Dựng Mặt Trời, Thơ Trần Thúc Vũ)

*Phạm Trần Anh
Phạm Trần Anh...*

*Bảy ngàn đêm lẻ chốn lao lung
Dạ sắt lòng son chí Việt hùng
Xiềng xích sá gì thân dũng sĩ
Ngục hình bao quản tấm lòng trung*

*Mất bùng lửa ấm chiều Đông giá
Răng nghiêng âm vang cõi mịt mù
Mai này Xuân biếc mai vàng nở
Hẹn với nhà người ước vạn chung...*

*Phạm Trần Anh,
Phạm Trần Anh...*

*Ta tiễn người về với phố đông
Hai mươi năm lẻ nhớ hay không?
Thân danh đã vẹn lòng mây thắm*

Khí tiết nào e ngọn lửa hồng

*Đã sắp qua rồi thời cộng sản
Bình minh dân tộc rạng phương Đông
Lịch sử sang trang giờ đã điểm
Đất Trời chung hội với non sông ...*
(Thân tặng Dũng sĩ Phạm Trần Anh)

Vĩ đại làm sao các bậc văn thần đã trở thành Thánh võ
trong cuộc đấu tranh vì Tự do và Dân chủ ...

Cố Thi sĩ Trần Thúc Vũ 1999

Này Tử Thần

Ngươi đã đến, đứng làm chi ngoài ngõ?
Vào, cùng ta chơi nốt cuộc tồn sinh
Cờ đã sẵn, đây cuộc cờ định số
Ta bật hồng rọi thấu cõi u minh
Ta đã sống, tất nhiên rồi sẽ hóa
Tội cho ngươi lén lút những mê cung
Ta như lửa sá gì ngươi hù dọa
Thuở binh đao, sinh tử đã bằng không
Ta dũng sĩ, ôm mối hờn quốc nhục
Lòng căm căm, lửa bốc những canh khuya
Thân còn nợ núi sông chưa báo đáp
Mới đành cam lưu luyện buổi phân lìa
Này tử thần, hãy chờ ta bước nữa
Cõi trăm năm khoảnh khắc có là bao?
Hãy ngồi đó nhâm nhi, và hãy ngủ
Thoáng thiên thu thăm thẳm những thương đau

Xong việc nước, ta lay người thức dậy
Rủ người về thiên cổ một phen chơi.

Trần Thúc Vũ
13/4/2005

Hương Nụ

Nụ hôn ấy trao nhau ngày Hạ bóng
Bấy nhiêu năm còn lửa ấm môi hôn
Ta từ thuở vào, ra đời tử chiến
Mất buồn em, thắng thốt cõi mù sương

Những biến động của một thời quá vãng
Em chờ ta, đã héo nụ thanh xuân
Hai chục năm trường - đắng cay đòi đoạn (*)
Mà tình khô nào xá bụi dương trần

Ta, vốn kẻ một đời như thác vỡ (**)
Đã bao lần mây lả mắt em xưa
Đêm trăng cũ - vườn cây xưa nắng vỡ
Đường dạ lan vẫn thắm nhụy hương thề

Hãy ngồi xuống, cầm tay nhau lần chót
Nụ hồng xưa, thơm ngát đóa dung nhan
Hồn ta đây, mệnh mông chiều nắng nhạt
Tiếng chim xưa trong vắt buổi tà dương

Ta sẽ về trên những lối rêu xưa
Vẫn ở đó, hồn ta như biếc ngọc
Nắng vẫn ấm hương lan, sương khuya chìm nhả
nhạc

Vẫn mặt hồ lóng lánh nụ hồng pha

Hãy cầm lấy tay nhau,
Chân đôi cổ vàng
Nụ hôn vội -
Này đây em -
Thuở trước!

Trần Thúc Vũ
đêm 13 - 4 - 2005

() Anh TTV ở tù CS gần 20 năm*

*(**) Anh TTV xưa là phi công lái máy bay chiến đấu của
QLVNCH*

Và, Bằng Hữu

Bạn ta thuở trước còn những ai
Thoắt chốc đó, 50 năm mộng寐
(Năm mươi năm mộng寐 tang thương)
Cơn gió xoáy những điêu linh vận nước
Bạn ta đó, kẻ ra đi bất chợt
Nay Anh Linh u uẩn nơi đâu

Năm mươi năm, ai còn, ai mất ?
Năm mươi năm thoắt cũng như không,
Vẫn còn đó những dấu chân trên cát
Này Lữ, này Đông, này Linh, này Thúc
Này Hảo, này Châu ...
Nửa đêm trời bật khóc

Bạn, còn lại lênh đênh phiêu dạt
Gió biển, chân trời

Cười ra nước mắt
Nước mắt mặn trên môi người đã khuất
Nụ cười ai! như trận âm phong
Giữa hai bờ tử sinh lạnh buốt
Nương nấu nơi đâu

Giờ còn lại quanh ta
Tình thâm hơn cốt nhục
Những trẻ thơ tóc đã sương pha
Thì thảo câu truyện cũ
Ta nhắm mắt gọi tên người năm xưa
Vấy tay chào bạn bè ta còn lại
"Hồ lao vi kỳ sinh"

Trần Thúc Vũ 14 - 4 - 2005

Bạn ta thuở trước còn những ai!
Thoắt chốc đó, năm mươi năm mộng mị
Năm mươi năm mộng mị tang thương
Cơn gió xoáy những điều linh vận nước.

Bạn ta đó, kẻ bỏ ta bất chợt
Nay anh linh u uẩn nơi đâu!
Năm mươi năm ai còn, ai mất
Năm mươi năm thoát có bao lâu.

Vẫn còn đó, những dấu chân trên cát
Này Lữ. Này Đông, Này Linh, này Thúc
Này Hảo, này Châu
Nửa đêm trời bật khóc

Kẻ còn lại, lệnh đênh phiêu dạt
Góc biển, chân trời,
Cười ra nước mắt
Nước mắt mặn trên môi người đã khuất
Nụ cười ai như trận âm phong,
Giữa hai bờ Tử Sinh lạnh buốt
Nương nấu vào đâu.

Giờ còn lại quanh ta,
Tình thân hơn cốt nhục
Những trẻ thơ tóc đã sương pha
Thêu thào câu chuyện cũ.

14-4-2005 (Trích báo Khởi Hành)

Tập Thơ Dựng Cõi Của Trần Thúc Vũ *LÊ KHẮC ANH HÀO*

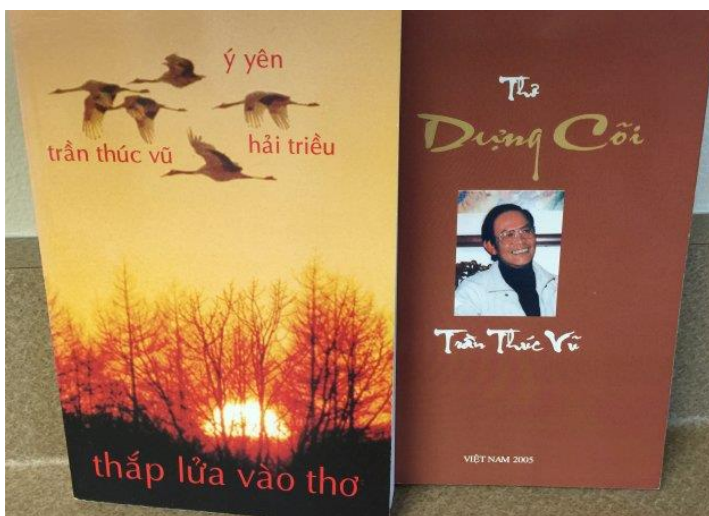


Nhà thơ **Trần Thúc Vũ**
(1941-2005)

Tập thơ này ra đời khi tác giả vĩnh viễn ra đi đúng 100 ngày. Là bạn *"gần như vừa là đồng chí, vừa là cốt nhục"*, tôi bàng hoàng đau đớn khi nghe lời trối trăn của anh Vũ: *"Hải Triều cố hoàn thành giúp các tác phẩm..."* và anh ho, tiếng nói thều thào, yếu đi trong điện thoại. Trục giác và linh

cảm cho tôi biết định mệnh oan nghiệt đã quá gần với bạn tôi. Trong chuyến đi cuối cùng với tôi qua Houston và Louisiana tháng 11/2004, tôi hứa sẽ in cho anh Vũ hai tập *Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiếm* và tập thơ Trần Thúc Vũ. Mắt anh sáng lên và nói thêm, là ngoài các bài thơ của anh, anh còn một bài thơ của Đinh Hùng viết cho anh, "*bài thơ điếu bạn*" khi năm xưa, nhà thơ Đinh Hùng tưởng Trần Thúc Vũ mất tích trong một trận đánh ở Pleiku. Bài thơ viết cho người bạn thơ đàn em thân thiết ấy dường như không một ai biết. Tôi giục anh chép lại để nó khỏi mai một. Anh Vũ hứa, nhưng cả bài thơ đó của Đinh Hùng lẫn một số bài thơ hiếm chưa ghi lại của anh đều chìm lấp trong cơn đau cho đến ngày anh mất. Anh đã đem những bài thơ đó, đã một lần đọc lại cho tôi nghe, và một số bài thơ khác của anh mà chị Vũ không tìm được, xuống tuyến đài.

Trước khi anh Vũ được chuyển vào nhà thương để sau đó chìm vào cơn mê đến ngày cuối, tôi cho anh biết là tôi đang thực hiện gần xong hai tập *Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiếm*, và qua phone, tôi thấy dường như mạch sống anh bừng dậy. Tôi bảo, anh "*anh ráng sống, anh sẽ OK, ngày ra mắt sách ở Santa Ana, tại tôi sẽ bê anh lên xe lăn ra sân khấu để anh nói vài lời..."*, song tôi nghe anh ho qua phone và giọng anh thều thào: "*Hải Triều ơi! Chắc tôi không qua khỏi!*" Tôi biết anh kiệt sức và bảo anh cúp phone gấp. Đường giây đứt, tôi gần như lịm người đi. Tôi biết điều gì đã, đang và sẽ xảy ra, nhất là sau khi đọc lại bài thách thức "*Này, tử thần!*" (*) của anh viết trước đó không lâu. Hôm sau anh Vũ được chuyển vào nhà thương và anh đi luôn không trở lại. Sách anh Vũ tôi vẫn tiếp tục làm, làm trong cơn đau đón phân lìa, tuyệt vọng.



Sau khi gửi xuống California in hai tác phẩm Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiếm, chị Trần Thúc Vũ chuyển tiếp lên tôi bản thảo tập thơ Trần Thúc Vũ. Tôi cảm đầu làm tiếp cho kịp ngày giỗ 100 ngày của anh Vũ, và đó cũng là ngày giới thiệu các tác phẩm không có mặt tác giả của anh Trần Thúc Vũ. Chị Vũ, người vợ hiền thực đã sống với bóng hình chồng, đã vật lộn với nghịch cảnh trong suốt những năm tháng tù ngục của anh, người 2 lần tù 17 năm đăng đẳng trong cõi đời phù du oan nghiệt dưới khung trời địa ngục Việt Nam sau 1975.

Trên chót vót đỉnh buồn ta đã tới
 Cho một đời thoát chốc những hư không
 Dòng nước mắt này đây xin giữ lại
 Tặng riêng em ngày tháng nặng khôn cùng.
 (Trần Thúc Vũ)

Anh ơi ngả nón che mưa

Làm sao che cả cuộc cờ vỡ tan!
Chân ngà từng bước nghiệt oan
Bao nhiêu cờ đỏ, bao hàng lệ sa
Em đi, nghiêng ngửa sơn hà
Nỗi đau cuộn cuộn theo tà áo bay.
(Thắp Lửa Vào THƠ/LKAH)

Hình ảnh chị Vũ và con thơ, vì thế đã ẩn hiện trong thơ Trần Thúc Vũ như một chứng tích tang thương sau cuộc đổi đời, như những lời tạ ơn người vợ hiền nhẫn nhục trong cơn khổ nạn của núi sông. Và trong thơ anh còn có cả gươm đao của dòng lịch sử, của ước vọng đấu tranh cho một quê hương tự do, mà theo đó, bạn bè anh xuất hiện đậm nét trong những vần thơ. Ngay cả trong Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiếm, là một người làm thơ nặng lòng với quê hương, thơ anh cũng giăng mắc đầy trong tác phẩm, ẩn hiện trong kiếm quang mà chúng ta ít khi thấy trong các tác phẩm tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung.

Anh Vũ! Không phải thân bằng quyến thuộc mất anh. Tổ Quốc đã mất anh, và một mai tự do trở lại trên quê hương, đường về Việt Nam không có anh chính là nỗi buồn ngùi của những người còn ở lại, hôm nay và mai sau...

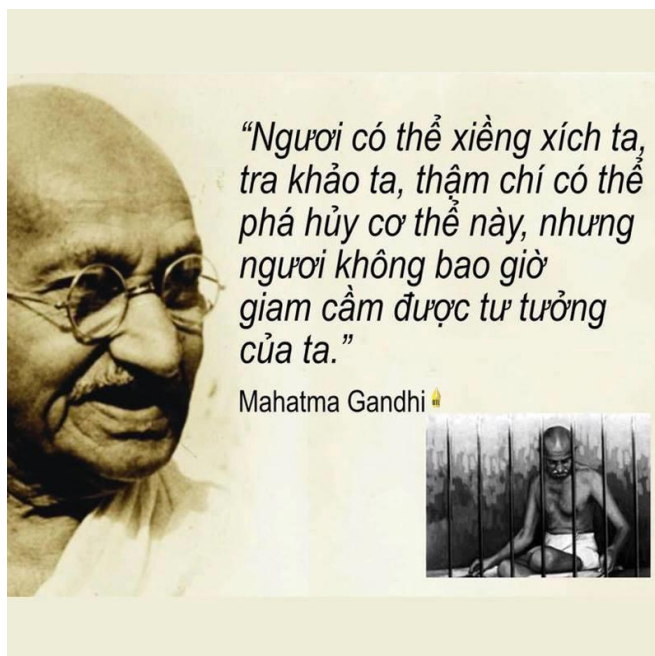
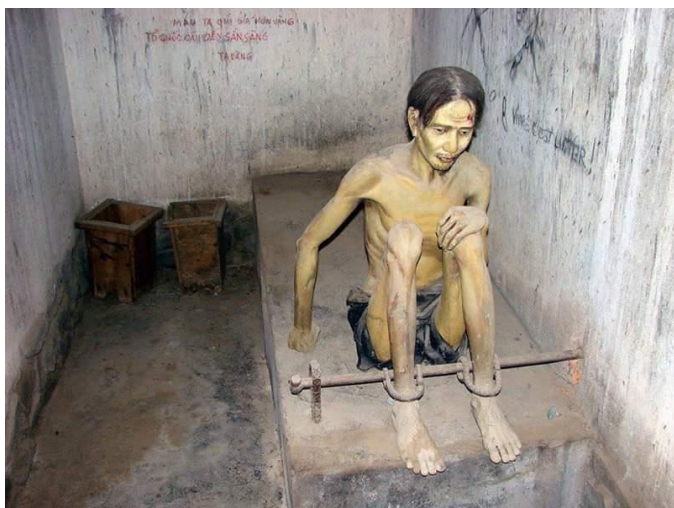
Lê Khắc Anh Hào - 25/08/2005

Lê Khắc Anh Hào

Trích từ tập thơ "Dựng Cối" của Trần Thúc Vũ, Việt Nam, 2005



(Thủ bút của tác giả)



CHUNG THÂN CHỐNG CỘNG

Thân tặng Trần Thúc Vũ

*Quyết chẳng chung trời với cộng nô
Cùng nhau xây dựng lại cơ đồ
Đồng tâm quyết chí xoay lịch sử
Tám chục triệu người cất tiếng hô ...*

*Yêu nước đau nề vòng gian khổ
Thương dân há sợ cảnh cùm gông
Vì dân Cứu nước lời sông núi
Cả nước vùng lên diệt Cộng Nô...*

Ngày Cộng Sản xử án chung thân
3-8-1998

CHÂN CÙM TAY XÍCH

*“ Chân cùm tay xích đầu sao xích,
Xích sẽ có ngày xích phải tung ..!*

*Tư tưởng tinh thần làm sao xích,
Xích sẽ đến ngày xích phải tung ...!
A ha ... A ha ..!*

PHẠM TRẦN ANH

*Thân quý tặng Tú Kếu và Trần Thúc Vũ,
chiến hữu một thời sống chết bên nhau nơi địa ngục trần gian...*

một lòng thờ nguyên
cũng sống nổi
vì nước thương dân
tôi bạc dạn

thủ bút
5.2001



Phạm
Trần
Anh



*"Thư của anh my thơ mà tôi
thật mà thơ chính Phạm Trần Anh
Cổ đại vì nước dân tranh
Người Từ Bạt Khuyết rưng đĩnh anh hùng..."*

Trần Hưng

Tộc Nghiệp Học Viên Quốc Gia Hanoi, Phần
Tư Nghiệp Khâm 470 Trường Sư phạm Tân Ước,
CT Mặt Trận Nước Việt Tự do Việt Nam g (Tân Quốc
Hội Sĩ Hào Lo Khâm Giám, (Tân Sĩ Tộc) (Tân) Việt Nam
Hội Văn Bút Việt Nam (Tân Sĩ Tộc)
Hội Quốc Tế Nước, (Tân Sĩ Tộc) Đông Nam Á
Hội Nhân Sĩ Dân Hoàng (Tân Sĩ Tộc)
Mặt Trận Dân Tộc Cứu Quốc.

Liên lạc:
Phone: (714) 332-9243
dienhongthoidai@gmail.com

Xin gửi vào trung tâm:
Phamtranhoc.net
dienhongthoidai.com
tunhanluongtamvietnam.com
Vietnamtomorrow.Wordpress.com



PHẠM TRẦN ANH
đoạn trường
BẤT KHUẤT

VIỆT NAM NGÀY NAY

DVD Buổi Ra Mắt Sách



SỚ TÁO QUÂN

Muôn tâu Ngọc Hoàng,
Thần, Táo Việt Nam
Thuộc "Dân Tộc Việt"
Đã mấy Ngàn Năm...
Không phải tộc Kinh
Là tộc thiểu số
"Năm Sáu dân tộc"
Trung Cộng muốn thêm...!

Muôn tâu Thượng Đế
Nay thần... lang thang
Sang tận Mỹ quốc
Ty nạn... minh oan!

Xin rủ lòng thương
Tộc Việt chúng con
Nước tuy bé nhỏ
Trăm triệu trăm lòng!

Vận nước thịnh, suy
Hán, Đường... đô hộ...
Nhưng thường vẫn có
Hào kiệt, hùng uy... !

Thời nhà Đông Hán (1)
Có Trưng Nữ Vương
Khởi binh, đánh đuổi
Tô Định... về vườn!

Thời nhà Đông Ngô (2)
Bà Triệu hô to:
"Đạp luồng sóng dữ...
Chém cá kình ngư!"

Đến thời Nam Bắc (3)
Nước Tàu loạn lạc
Triều Lương tàn ác
Lý Bôn khởi nghĩa...

Triều đại Tiền Lý (4)
Tên nước Vạn Xuân
Giành lại độc lập
Gần sáu mươi niên.

Bắc thuộc lần ba (5)
Nhà Đường chia ra
Mười ba châu, huyện
Cai trị... ác là!

"An Nam"... quật khởi! (6)
Anh hùng họ Mai

Đen sì mặt sắt
Xung đế một thời!

Anh hùng họ Phùng (7)
Bố Cái đại Vương
Đứng lên khởi nghĩa
Đánh chiếm Tống Bình...

Bên Tàu loạn lạc
Chia ra năm nước (8)
Họ Khúc dấy nghiệp...
Năm lấy thời cơ!

Ngô Quyền đánh tan (9)
Tàu-ô Nam Hán
Quân Nam đại thắng
Trên sông Bạch Đằng!

Từ đó, nước Nam
Độc lập ngàn năm
Từ Chín-Ba-Chín (năm 939)
Đến năm Tây sang (1883)
cuối triều vua Tự Đức (1847- 1883).

Đại Việt Tự chủ
Giặc Bắc... xâm lăng...
Bị đánh tan tác
Lịch Sử... làm bằng...!

Muôn tàu Ngọc Hoàng
Thời Tống xâm lăng
Có Lê Đại Hành...
Chém Hưu Nhân Bảo
Ở Ải Chi Lăng!

Thời Lý Nhân Tông (10)
Anh hùng nước Nam
Có Lý Thường Kiệt
Đánh Tống, bình Chiêm

Sang thời nhà Trần
Đại Đế Thái Tông
Chiến thắng quân Mông
Vang danh thế giới...

Danh Tướng Nhà Trần
Hưng Đạo Đại Vương
Đánh tan Thát Đát (11)
Khiếp vía Bắc phương...

Đến thời Hậu Lê
Bắc thuộc lần tư
Giặc Minh cai trị
Bị thua... ê chề!

Tại ải Chi Lăng
Chém đầu Liễu Thăng!
Xương-Giang quyết chiến...
Giặc Minh tan hàng... !

Tới khi giặc Mãn
Cai trị Tàu man, (12)
Quang Trung nổi giận...
Sĩ Nghị kinh hoàng!

Đồng Đa còn đó
Mồ chôn giặc Thanh
Ngày mừng năm Tết
Ghi nhớ... nào quên!

Thời Tây đô hộ
Cả nước đứng lên
Khắp cả ba miền
Thực dân khiếp vía

Như vua Hàm Nghi (13)
Phạm Tuân, Lê Trực
Như Phan Đình Phùng (14)
Cần Vương Chống Pháp...

Như Hoàng Hoa Thám (15)
Hùm thiêng Yên Thế
Yên Bái rạng danh
Anh Hùng Thái Học (16)

Đông Kinh Nghĩa Thục (17)
Khai hoá người dân
Hai cụ họ Phan... (18)
Khiến Tây... hoảng hốt!

Người Nam... "chì" quá!
Sống chết nhẹ tênh!
Cốt giữ lấy nước
"Tự do, nhân quyền"!!!

Ông cha oai hùng...
Cháu con hãnh diện!
Chớ đâu... đê tiện...
Sợ giặc... hiếp dân!

Muôn tâu Thượng đế
Từ thời bảy lăm
Giặc Tàu cậy thế
Uy hiếp Việt Nam!

Thần là Táo quân
Xấu hổ vô vàn...
Thối "hèn với giặc"...
"Nhưng ác với dân"...

Toa rập một phường
Bán rừng, bán đất..
"Đặc khu"... "Phú quốc"...
Bán cả quê hương...!

"Xuống Hố Cả Nút"
Cộng Đảng lỗi thời
Tựa cái bình vôi
Cây đa làng khó!

Muôn tàu Thượng đế
Cứu giúp Việt Nam
Tết đến... Xuân sang
Nhà nhà đổi mới...!

Đảng Cộng không còn
Tàu ô... tàn lụi!
Nước Việt bình an
Thần hết lang thang...!

Thần sẽ về làng
Trong tiếng ca vang...
Cần tấu... Cần tấu!

(Ngày cuối năm Tuất... Người thảo Sớ: VƯƠNG SINH)

Chú thích:

(1) Nhà Tây Hán (Tiền Hán - 206 TCN - 9 CN, đóng đô ở Trường An). Nhà Tây Hán tiêu diệt nhà Triệu nước Nam Việt năm 111 TCN - cải là Giao-Chi-Bộ, chia ra 9 quận để cai trị - VNSL (Trần Trọng Kim) gọi thời kỳ này là Bắc Thuộc lần thứ nhất.

Sau này, nhà Tây Hán dời đô về Lạc Dương, được sử gọi là Hậu Hán hay Đông Hán (25-220). Năm 34 vua Quang Vũ nhà Đông Hán sai Tô Định sang quận Giao Chi làm Thái Thú. Tô Định tàn ác bạo ngược, giết ông Thi Sách là chồng bà Trưng Trắc năm 40. Bà Trưng Trắc là con gái quan Lạc Tướng huyện Mê Linh cùng em là Trưng Nhị khởi nghĩa, đem quân đánh Tô Định và các thành, hạ được 65 thành quách. Tô Định chạy trốn về Nam Hải. Hai Bà tự xưng làm vua, đóng đô tại Mê Linh.

(2) Nhà Đông Hán mất ngôi, nước Tàu chia làm ba: Bắc Ngụy, Tây Thục và Đông Ngô. Giao Châu thuộc về Đông Ngô cai trị. Đây là thời Bắc thuộc lần thứ hai. Trong thời kỳ này (năm Mậu Thân/DL248) Bà Triệu Thị Trinh (gọi tắt là Bà Triệu), tuyên bố: "Tôi muốn cưới con gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá tròng kình ở biển Đông...", đã cùng anh là Triệu Quốc Đạt mộ quân nổi dậy, đánh nhau với Thứ Sử Giao Châu của Đông Ngô là Lục Dận. Ra trận, Bà Triệu thường mặc giáp vàng, cưỡi voi và được Nghĩa quân tôn là Nhụy Kiều Tướng Quân. Đánh nhau được 6 tháng, quân Bà Triệu ít hơn, bị thua. Bà chạy tới xã Bồ Điền (nay là xã Phú Điền) phải tự tử (năm đó Bà mới 23 tuổi).

(3) Sau thời "Tam Quốc", nước Tàu thuộc về nhà Tấn (265-315), nhưng 50 năm sau, nhà Tấn mất hết đất ở phía Bắc, phải dời về phía Nam gọi là Đông Tấn (315-420). Giao Châu thuộc nhà Tấn (và

Đông Tấn). Đến năm 420 thì nhà Đông Tấn mất, nước Tầu chia ra Nam-Bắc Triều (420-588). Bắc-Triều có Ngụy, Tề, Chu - Nam-Triều có Tống, Tề, Lương. Trần. Giao Châu thuộc Nam Triều. Nhà Lương sai Tiêu Tư, một quan lại tàn ác và tham lam, làm thứ sử Giao Châu. Ông Lý Bôn (còn gọi là Lý Bí, Tổ Tiên 7 đời là người Tầu), nổi lên đánh đuổi Tiêu Tư.

(4) Năm Giáp Tý (544), Lý Bôn (544-546) tự xưng là Lý Nam Đế, đặt tên nước (Giao Châu) là Vạn Xuân. Sau Lý Nam Đế là Triệu Quang Phục tức Triệu Việt Vương (549-571), Triệu Quang Phục chống nhau với tướng Tầu nhà Lương là Trần Bá Tiên ở đầm Dạ Trạch. Lý Phật Tử là họ hàng với Lý Bôn, lừa được Triệu Việt Vương (phải tự tử chết ở sông Đại Nha - nay còn đền thờ ở sông Đại Nha), lên làm vua tức Hậu Lý Nam Đế (571-602). Lý Phật Tử sau đó hàng phục nhà Tùy (đã thống nhất được nước Tầu)..

(5) Nước Vạn Xuân (Giao Châu) lệ thuộc nhà Tùy (603-617), sau đó lệ thuộc Nhà Đường (618-907). Đây là Bắc thuộc lần thứ ba. Nhà Đường cai trị Giao Châu khắc nghiệt nhất, đã đặt ra "An Nam đô hộ phủ" (một chức quan). Nước ta được gọi là "An Nam" từ đó.

(6) Mai Hắc Đế (722), tức Mai Thúc Loan người tỉnh Hà Tĩnh, mặt mũi đen sì, chiêu mộ người nghèo khổ, xây thành ở Hoan Châu (nay thuộc tỉnh Nghệ An) chống lại quân nhà Đường.

(7) Phùng Hưng (791) người huyện Phúc Thọ, tỉnh Sơn Tây, chiêu mộ nghĩa sĩ nổi lên phá phủ Đô Hộ (do quan Đô Hộ là Cao Chính Bình trấn nhậm). Phùng Hưng được dân chúng coi như cha mẹ, nên sau khi chết lập đền thờ và gọi là Bố Cái Đại Vương.

Dưới thời lệ thuộc nhà Đường, Giao Châu bị quân Nam Chiếu tàn phá 10 năm (Chiếu là vua, Nam Chiếu dòng dõi người Thái, ở phía Tây Vân Nam bên Tầu). Khi Cao Biền (tướng nhà Đường) dẹp yên

Nam Chiêu, vua Đường đổi tên "An Nam" thành "Tĩnh Hải" và phong chức cho Cao Biền là Tĩnh Hải Tiết Độ Sứ.

(8) Ở bên Tàu, sau khi nhà Đường mất ngôi (907), các nhà tranh nhau làm vua là: Hậu Lương, Hậu Đường, Hậu Tấn, Hậu Hán, và Hậu Chu (mỗi nhà làm vua khoảng chục năm), sử Tàu gọi là Ngũ Quý hay Ngũ Đại (907-959).

(9) Nhờ "bên Tàu có loạn Ngũ Quý", bên Giao Châu, Khúc Thừa Dụ (906-907) thuộc tỉnh Hải Dương, được dân chúng cử lên làm Tĩnh Hải Tiết Độ Sứ cai trị Giao Châu (nhà Đường sắp mất nên thuận cho). Khúc Thừa Dụ mất, truyền nghiệp cho con là Khúc Hạo (907-917) và Khúc Hạo truyền cho con là Khúc Thừa Mỹ (917-923). Khúc Thừa Mỹ nhận chức của nhà Lương, không thần phục Nam Hán (do Lưu Cung tự xưng Đế, đặt tên nước là Nam Hán, không theo nhà Hậu Lương).

Năm 923, vua Nam Hán sai tướng Lý Khắc Chính đem quân sang Giao Châu, bắt được Khúc Thừa Mỹ, bèn cử Lý Tiến làm thứ sử Giao Châu, hợp với Lý Khắc Chính cai trị Giao châu.

Năm 931, Dương Diên Nghê là tướng cũ của Khúc Hạo, nổi lên mộ quân đánh đuổi Lý Tiến và Lý Khắc Chính đi và tự xưng là tiết độ sứ. Được 6 năm, Dương Diên Nghê bị tên nha tướng là Kiều Công Tiễn giết chết để cướp quyền.

Ngô Quyền (939-944), người làng Đường Lâm (tỉnh Sơn Tây), vừa là tướng, vừa là con rể của Dương Diên Nghê, mang quân từ Ái Châu về báo thù. Kiều Công Tiễn cầu cứu quân Nam Hán, nhưng bị giết chết trước khi quân Nam Hán tới (do thái tử Hoằng Tháo chỉ huy). Ngô Quyền bày "trận cọc nhọn" trên sông Bạch Đằng, giết chết Hoằng Tháo và đánh tan quân Nam Hán, giúp nước Nam được tự chủ từ năm 939.

Sau khi Ngô Quyền mất, Dương Tam Kha (945-950) là chú, cướp quyền của cháu được 5 năm. Hai anh em Ngô Xương Ngập và Ngô Xương Văn lấy lại quyền, tức Hậu Ngô Vương (950-965), nhưng thế lực suy yếu, các tướng giữ quyền cai trị một vùng, thành loạn 12 sứ quân. Ông Đinh Bộ Lĩnh là người ở Hoa Lư (tỉnh Ninh Bình), là con Thứ Sử Hoan Châu thời Đường Diên Nghệ, khi còn nhỏ phải chăn trâu (tích cò lau tập trận), có công dẹp loạn 12 sứ quân (đánh đầu được đó, nên được tôn là "Vạn Thắng Vương"), lên làm vua tức Đinh Tiên Hoàng Đế (968-979), đặt tên nước là Đại Cồ Việt (cồ tiếng nôm là lớn). Năm 979, vua Đinh Tiên Hoàng và Nam Việt Vương Liễn (con trai vua Đinh) cùng bị tên Đỗ Thích giết chết. Nhà Tống sai tướng Hầu Nhân Bảo đi đường bộ qua ải Nam quan, Chi Lăng và tướng Lưu Trùng đi đường thủy, xâm lăng Đại Cồ Việt. Hầu Nhân Bảo bị chém ở ải Chi Lăng, và Lưu Trùng sợ hãi rút về.

(10) Vua Lý Thánh Tông (1054-1127) đổi tên nước là Đại Việt. Thời Lý Nhân Tông (1127-1177) - con vua Lý Thánh Tông và bà thái Phi Ý Lan), có tướng Lý Thường Kiệt cùng với tướng Tôn Đản đem mười vạn quân phạt Tống (lấy cớ là "cứu vớt dân Trung Hoa" khỏi chính sách bắt công của Vương An Thạch). Lý Thường Kiệt và Tôn Đản đã chiếm được các thành Khâm Châu, Liêm Châu (Quảng Đông) và Ung Châu (Quảng Tây).

(11) Sát Đát là tên gọi người Mông Cổ (tiếng Nga là Татарlar hay Tatar). Sau khi xem bài "hịch tướng sĩ" của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, binh sĩ nước Đại Việt, nhiều người thích vào cánh tay hai chữ "Sát Đát" (nghĩa là giết quân Mông Cổ) để tỏ lòng cương quyết đánh giặc, giữ nước.

(12) Mãn Thanh là "rợ" phía Bắc Trung Quốc, dân tộc căn bản là người Mãn Châu, thuộc dân du mục bán khai, chính thức cai trị Trung Quốc gần 300 năm (1636-1912).

(13) Vua Hàm Nghi (1871-1944), làm vua tại triều một năm (1884-1885), Năm 1885 Tôn Thất Thuyết và Tôn Thọ Tường là hai phụ chính đem quân tấn công đồn Mang Cá, bị thất bại nên đưa "tam cung" chạy loạn đến Quảng Trị. Tại Tân Sở (thuộc tỉnh Quảng Trị) vua truyền hịch Cần Vương (lúc đó vua mới 14 tuổi). Đi theo bảo vệ vua Hàm Nghi có đề đốc Lê Trực, Nguyễn Phạm Tuân chia nhau phòng thủ và tấn công quân Pháp trong vùng. Năm 1888 vua Hàm Nghi bị bắt và bị đày ở Alger, Algérie thuộc Pháp.

(14) Phan Đình Phùng (1847-1895), thi đậu Đình Nguyên Tiến Sĩ năm 1876, theo phong trào Cần Vương (1885-1896), lập chiến khu chống Pháp tại đồn Hà Tân và đồn Quy Hợp (Hà Tĩnh).

Ông mất Ngày 28 Tháng 12 Năm 1895.

(15) Hoàng Hoa Thám (1836-1913), còn gọi là Đắc Thám hay Hùng Thiêng Yên Thế, lập căn cứ chống Pháp tại Yên Thế (Bắc Giang).

(16) Nguyễn Thái Học là lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng, chủ trương dùng vũ lực chống Pháp. Việc không thành, ông và 12 đảng viên hiên ngang lên đoạn đầu đài tại Yên Bái ngày 17 tháng 6 năm 1930.

(17) Phong Trào Đông Kinh Nghĩa Thục ("Đông Kinh" là tên gọi "Hà Nội" dưới thời nhà Hồ, Nghĩa Thục là trường dạy học vì nghĩa, không thu học phí). Ngoài việc dạy chữ quốc ngữ, phong trào ĐKNT còn tổ chức những buổi diễn thuyết... Đây là một phong trào yêu nước, giúp cho dân chúng mở mang trí óc và tiến bộ, để có thể theo kịp thời đại mới và chống lại Thực dân Pháp. Phong Trào Đông Kinh Nghĩa Thục hoạt động được non một năm thì bị chính quyền bảo hộ Pháp đóng cửa.

(18) Hai cụ họ Phan là cụ Phan Bội Châu và cụ Phan Chu Trinh, là những nhà yêu nước nông nân.

Ngay hàng đũa đứt đôi ta nhớ mãi
Cả dải gòn nước nổi một màu tang
Cổ họng xuống bao hồn hương u nhất!
Biết ngâm ngùi can một khúc tang thương

Phạm Trần Anh

Văn!

NGÀY THÁNG ĐÓ!

*Gươm Đàn, hờ nửa gánh,
Sầu cố quốc khôn khuây.
Nam nhi, hờ chí khí,
Vuốt mặt, luống đoạn trường...*

Thời gian qua thật mau, thế mà cũng đã ba mươi hai năm qua đi rồi các bạn ạ. Ba mươi hai năm nhìn lại để trong mỗi chúng ta chẳng thể nào quên:

*Ngày tháng đó suốt đời ta nhớ mãi ..
Cả Sài Gòn phủ kín một màu tang ..!
Cờ hạ xuống bao hồn thiêng u uất,
Nước ngầm ngùi chứng kiến cảnh bế dâu!*

Sáng 30 tháng tư, phố xá Sài Gòn mang một bộ mặt khác thường, người qua kẻ lại hót hời vội vàng, phố xá ngổn ngang giày dép áo quần vất bỏ từng đồng trên những con đường hoang tàn xơ xác của một thành phố chết. Người Sài Gòn vẻ mặt hốc hác sau mấy đêm dài mất ngủ, ngơ ngàng ngơ ngác nhìn nhau. Rồi thì mạnh ai nấy tính, kẻ lo tìm đường vượt biển, người rầu rĩ khăn gói về quê, đổi chỗ ở tránh sự truy tìm lý lịch trả thù của Cộng sản.

Buổi sáng hôm đó, tôi như kẻ mất hồn đi lang thang khắp Sài Gòn lúc vừa đến Tượng đài Thủy quân Lục chiến ở trước Hạ viện thì nghe súng nổ, bà con lại xôn xao nói về người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà nào đó đã móc súng tự sát trước tượng đài mà sau này biết ra là Trung tá Long Cảnh sát Quốc gia. Buổi trưa, sau khi từ Dinh Độc lập đi bộ lững thững về chợ Bến Thành, ngược trở lại Lê văn Duyệt tìm một quán cóc bên đường, kêu một ly cà phê đá rồi ngồi

nhìn cảnh tượng hoang tàn mà lòng ngổn ngang trăm mối. Bàn bên cạnh mấy ông lớn tuổi mắt xớn xác nhìn ngang nhìn dọc rồi kể cho nhau nghe về chuyện mấy anh em thương phế binh ở Quân y viện Cộng Hoà bị Việt Cộng đuổi ra khỏi bệnh viện đã rút kíp lựu đạn để mấy anh em cùng chết, rồi một trung đội nhảy dù dưới quyền chỉ huy của viên Thiếu Úy đã anh dũng chiến đấu đến giờ phút cuối cùng và họ đã chừa viên đạn cuối để tự kết liễu cuộc đời của những chiến sĩ hào hùng đó.

Ngày tháng đó, tôi nhớ mãi những lần vật thao thức, những âu lo sợ sệt, những tức tưởi ngỡ ngàng căm thù uất hận:

*Ta đứng đó lặng nhìn thành phố chết,
Bao hờn căm uất ức bỗng dâng trào ...
Lặng nghe lòng thổn thức những thương đau
Ôm mặt khóc, Trời ơi mình chiến bại!?*

Tôi mua một ổ bánh mì thịt rồi kêu một xị “Nước mắt quê hương” ngồi nhâm nhi một mình. Ôi nước mắt quê hương tên gọi của rượu đế Việt Nam sao mà thấm thía đến thế ... Nước mắt quê hương đang thấm dần vào người tôi, một cái xác không hồn, gật gà gật gù như đang suy nghĩ đăm chiêu nhưng thực ra lúc đó có nghĩ gì được đâu dù thỉnh thoảng một ý nghĩ thoáng qua trong cái đầu óc hoang mang. Họ là những anh hùng, anh hùng vô danh không tên tuổi nhưng thực sự là những anh hùng, anh hùng hơn những Tổng thống, tướng tá bỏ thành bỏ dân chạy quên tên tuổi, còn mình ngồi đây uống rượu chẳng biết tính sao đây? Tôi không đủ can đảm để tự bóp cò súng bắn vào đầu nhưng chấp nhận chết đứng như một Từ Hải chứ không chịu bỏ chạy, không chịu xuống tàu khiến vợ con sau này

buồn phiền trách móc không ít và đó cũng là một trong những lý do nàng đã chia tay mà tôi không hề phiền muộn hay trách cứ gì nàng!

Buổi sáng ngày 29 tháng tư, khi từ nhà đến chỗ vợ con tôi ở thấy dòng chữ nguệch ngoạc viết vội trên cửa *“Anh xuống tàu Long Hồ ở bến Bạch Đằng gấp. Em và các con đang chờ!”*. Tôi choáng váng, đầu óc suy nghĩ lung tung. Nếu tôi đến không kịp thì vợ tôi đã bỏ tôi để ra đi ... Tại sao lại phải đi? Bao nhiêu ý nghĩ quay cuồng trong đầu óc khiến tôi không tự chủ được với ý nghĩ lắm cẩm đầy tự ái của một anh chồng “Việt Nam” khiến tôi bức dọc, mà sau này tôi mới thấy là không đúng lúc của tôi.

Tôi cũng ra bến Bạch Đằng khúc gần Hải quân Công xưởng thuê một chiếc xuồng nhỏ ra cập sát vào bên hông tàu. Cả gia đình bên ngoại vui mừng kêu tôi lên tàu nhưng thay vì bước lên thì tôi lại chỉ tay kêu vợ tôi xuống. Cả nhà chưng hửng, không hiểu tại sao tôi lại làm vậy, ngay cả bay giờ tôi cũng không hiểu nữa là ... Vợ tôi biết rõ tính tôi nên bù lu bù loa vừa mếu máo vừa bế mấy đứa con tôi xuống. Mấy dì nó thấy vậy cũng leo xuống theo rồi ông ngoại mấy cháu cũng xuống theo. Bước lên bến, ông ngoại và mấy dì nó chẳng nói chẳng rằng bỏ đi một mạch. Tôi hiểu nỗi buồn giận mà chẳng biết ăn nói làm sao!

Mấy năm sau gia đình bên ngoại của tôi xuống Bạc Liêu mua thuyền đi đánh cá mới vượt biên được, vợ tôi dẫn thằng con trai lớn giả lấy củi ở bờ biển lên ghe được, còn dì Mỹ Nhung dẫn 4 đứa con gái còn nhỏ ngồi chờ nhưng bị động nên ông ngoại nó quyết định phải đi rồi tính sau. Nghe nói nhà tôi thấy mấy đứa con bị bỏ lại đã nhảy xuống bể, cậu nó phải vớt lên.

Tội nghiệp vợ tôi, sang Mỹ rồi mà còn phải nằm ở bệnh viện tâm thần một thời gian khá lâu. Mãi cho đến năm 1990, nhà tôi mới bảo lãnh được cho các cháu sang bên Mỹ, tôi mới như trút được nỗi ưu phiền, ân hận đeo đẳng bấy lâu ...

Cho đến bây giờ và mãi mãi về sau, dù đã “Chia tay Hoàng hôn”, tôi gọi là chia tay hoàng hôn vì gần cuối cuộc đời mà lại chia tay nhưng tôi sẽ nhớ nàng suốt đời và không bao giờ quên được những ân tình mà nàng đã dành cho tôi...

NỮ SĨ DƯƠNG HỒNG ANH



Theo thể thứ họ Dương thì Nữ sĩ Dương Hồng Anh tên thật là Dương Nguyệt Anh, sinh năm 1931 tại Hà Nội. Dương Nguyệt Anh (Hồng Anh) là cháu nội của cụ Dương Khuê, Vân Đình, Hà Đông.

Nữ sĩ Hồng Anh đã xuất bản:

- Hương Mùa Chinh Chiến, in chun bốn tác ủa Minh Tân, Hồng Anh, Minh Đức và Tuyết lan năm 1952 tại Hà Nội.
- Từ phương trời xa (2010) California.
- Chiều bến đợi (2012) California.
- Tiếng Thầm (2013) California.
- Đôi bờ thương nhớ (2014) California.
- Mầu Trăng thuở ấy (2015) California.
- Sợi Nhớ Sợi thương (2016) California.

VIẾT VỢI

Ai có quê hương mà chẳng nhớ
Mặc cho ngày tháng cứ trôi qua
Cung đàn tâm sự, tơ rung phím
Bút mực một đời vẫn thiết tha

Ai có quê hương để hẹn hò
Mây ngàn gió núi trĩu hồn thơ
Biển Đông rào rạt tình sông núi
Bốn bốn mùa xuân dệt ước mơ

Cho tôi thêm một bài thơ nữa
Hoa nở đầy sân ấm nắng vàng
Trở lại đường xưa nghe gió hát
Muôn hồng ngàn tía đón xuân sang

Lịch sử sang trang từ mấy độ
Tim say mộng ước bút gieo vần
Bài thơ lục bát còn dang dở
Viết vội, mai về kịp đón xuân...

HỒNG ANH 1-1-2019

PHÙ DU MỘT CHUYẾN

Tôi vẫn còn đây bao ước mơ
Thả vào năm tháng những vần thơ
Con đò chở chữ đi muôn ngã
Để hồn say luyện nước non xưa

Nhìn lên sông núi như xa lạ
Thế sự thăng trầm mấy bể dâu
Lúc nhớ, lại quên điều đáng nhớ
Khi quên, cứ nhớ chuyện đâu đâu

Đốt lửa soi tìm hình ảnh cũ
Biển Đông thấp thoáng rặng Trường Sơn
Con đường xưa trải dài tâm sự
Mộng đẹp ngày xanh tỏa tuổi hồn
Đêm dài ngày ngắn một niềm mơ
Mong ngóng ngày về tóc bạc phơ
Phù du một chuyến con thuyền mộng
Bút mực hành trang, thơ với thơ...
Hoài niệm bao Thu vẫn đợi chờ
Mai về thăm lại cố đô xưa
Thăm căn nhà nhỏ thời niên thiếu
Rạng rỡ môi cười, đẹp nắng trưa...

20-12-2018

BÊN ĐỀN HOA BÚT NỞ

Mỗi ngày mặt trời mọc
Mỗi ngày ngời hong tóc
Mỗi ngày tôi làm thơ
Mỗi ngày vẫn đợi chờ
Khung trời xanh bỏ ngõ
Ước mơ xưa còn đó
Quê hương ngàn trùng xa
Bao Thu rồi trăn trở
Nghe lá rơi đầu ngõ
Một chiều Đông lộng gió
Một chiều Đông mưa rơi
Một chiều Đông chơi vơi
Ngọn nến vàng lấp ló
Trong căn phòng nhỏ nhỏ

Vời vợi một trời thơ
Tiếng đàn rơi trong mơ
Mỗi ngày tôi làm thơ
Hoài niệm núi sông xưa
Bên đèn, hoa bút nở
Bâng khuâng mộng sông hồ...

16-12-2018

MƠ VỀ NGUỒN CỘI

Mơ về nguồn cội xa xưa
Cho thơ tôi dệt bốn mùa nhớ thương.
Nắng mưa thao thức canh trường
Tâm tư gói gửi quê hương bên trời.
Mơ về nguồn cội xa xôi
Bâng khuâng một chuỗi chiều rơi nắng tà.
Đàn lên dạo bản tình ca
Ru hồn non nước, đường xa mà gần.
Mặc đời dâu bể phù vân!
Cánh chim xa xứ băng ngàn tung bay
Đường xưa, lối cũ trải dài
Hẹn mai xuân đến hoa cài tóc mây.
Dừng chân tổ ấm, hồn say
Giơ tay vớt nắng trời mây huy hoàng
Tình quê lãng đãng thư trang
Đón làn gió mới muôn ngàn thiết tham
Mơ về nguồn cội xa xưa
Cho tôi dệt những vần thơ cuối mùa...

NHỮNG GÌ ĐỂ NHỚ

Một chút tâm tình , mấy ý thơ
Đường chiều hoa lá vẫn mong chờ
Con đò chở chữ về bên ấy
Cho gửi hồn tôi những tiếng tơ.

Những tiếng tơ lòng thao thức mãi
Quê hương còn đó , sầu chia ly !
Biển đông vời vợi nhìn sông núi
Khúc nhạc ly hương nghĩ ngợi gì ?

Để hồn mơ tới những mùa xưa
Hà-Nội sáng ngời năm Cửa Ô
Nắng sớm, mưa chiều soi ngõ nhỏ
Tình người ấm áp, sống đơn sơ !

Cha ngồi đọc sách bên song cửa
Nuôi dạy đàn con giữ nếp nhà
Răn dạy bao nhiêu điều đạo đức
Hiếu Trung hai chữ đẹp sơn hà.

Dáng mẹ đôi vai gầy : tất tả
Thương chồng, con vất vả quanh năm,
Cơm chiều bếp lửa thơm hương khói,
Gánh vác bao nhiêu nỗi nhọc nhằn !

Hôm nay tháng mấy nghĩ gần xa:
Biết lấy gì đây lễ mẹ cha ?
Chữ hiếu đưa tôi về dĩ vãng
Ngậm ngùi thương tiếc tháng ngày qua !

Một chút tâm tình mấy ý thơ,
Mang mang hoài niệm tháng năm xưa.
Những gì để nhớ trong tim óc
Mưa gió quê người đứng ngẩn ngơ !!!

Dương Hồng Anh.


Đi tích bụi gian chẳng xóa mờ
Mười mùa Xuân đến phố người xưa
Nhớ mừng năm Tết lên chùa lễ
Thăng hoa nghiên đẹp mái chùa


Đường (Đông Anh)

Thư họa
 Vũ Hải



NỮ SĨ NHÃ GIANG THU TÂM THÁNG TƯ BUỒN

Tháng Tư cúi mặt ghen ngào
Tháng Tư cây cỏ cúi chào niềm đau
Tháng Tư thất lạc mất nhau
Tháng Tư biển sóng cũng chau đôi mày

Tháng Tư đất nước đọa đầy
Tháng Tư anh kiệt thêm dày lao lung
Tháng Tư Tự Do mệnh chung
Tháng Tư rừng núi bao dung xác người

Tháng Tư oan nghiệt ra đời
Tháng Tư xô đẩy đất trời đảo điên
Tháng Tư ngược ngạo dưới trên
Tháng Tư thú dữ thành tiên hoành hành

Tháng Tư mừng mán về thành
Tháng Tư Nam Việt vấn vành khăn tang
Tháng Tư lịch sử sang trang
Tháng Tư cờ máu nghênh ngang phủ mờ

Tháng Tư con, mẹ bơ phờ
Tháng Tư chồng vợ bụi bờ thê lương
Tháng Tư đồng ruộng nát tương
Tháng Tư làng xóm thấp hương vái trời

Tháng Tư nào mất nụ cười
Bốn mấy năm vẫn rã rời lòng đau...

THẤY ĐÀO LẠI CHỚM NGẬM NGÙI

Hoa đào nở rộ đón Xuân sang
Rực rỡ hồng tươi dưới nắng vàng
Cánh nhỏ rung rinh theo gió lướt
Đưa hồn tôi dạo bước lang thang

Xuân cứ từng Xuân đến lại đi
Vươn tay đã vượt mất xuân thì
Tuổi thơ trôi biệt trong hồ hững
Đào nở mỗi mùa, người mấy khi!

Người ta hớn hở đón Xuân hồng
Áo đỏ, miệng cười chen đám đông
Khoe sắc cùng hương tìm lộc thắm
Riêng tôi thanh thản giữa trời không

**TRANG THƠ VŨ LANG
THI VĂN THỜI ĐẠI.**



**VỊNH TƯỢNG ĐÀI CHIẾN SĨ.
MỸ - VIỆT.**

*Sừng sững uy nghi đứng giữa trời.
Nhân dân Mỹ - VIỆT tạ ơn người.
Cờ bay phấp phất hồn sông núi.
Sách sử ghi danh tiếng để đời ...*

Orange County California

CHÚC MỪNG năm 2019.

CHÚC may, CHÚC phúc, CHÚC tình duyên.
CHÚC phú, CHÚC sang, CHÚC lộc tiền.
CHÚC khoẻ, **CHÚC mừng** trăm tuổi thọ
CHÚC mừng năm mới, CHÚC bình yên ...

CHÚC MỪNG toàn thể các bạn

ĐẦU NĂM KHAI BÚT. XUÂN KỶ HỢI.

KỶ HỢI TÂN XUÂN CHÚC MỌI NGƯỜI.
BÌNH AN, KHOẺ MẠNH HƯỞNG XUÂN VUI.
THI NHÂN, VĂN SĨ CÙNG KHAI BÚT :
SÁNG TÁC THI VĂN QUÁ TUYỆT VỜI...
DÂN CHỦ , NHÂN QUYỀN TOÀN THỂ GIỚI,
TỰ DO, HẠNH PHÚC KHẮP NƠI NƠI.
TÀ QUYỀN, ĐỘC ÁC KHÔNG CÒN NỮA.
THẾ GIỚI HOÀ BÌNH DÂN XƯỞNG VUI ...
Dân Việt.

XUÂN KỶ HỢI

Chúc toàn thể các bạn và mọi người một mùa XUÂN KỶ HỢI BÌNH AN, HẠNH PHÚC, KHOẺ MẠNH hưởng Xuân vui.

KỶ HỢI XUÂN SANG CHÚC MỌI MỌI NGƯỜI,
BÌNH AN ĐÓN TẾT KHẮP NƠI NƠI
CÔNG VIỆC KINH DOANH CÀNG PHÁT ĐẠT
VỢ CHỒNG, CON CHÁU HƯỞNG XUÂN VUI ...
Vũ Lang.

CÂU ĐỐI TẾT: KỶ HỢI

TỐI BA MƯƠI ĐỐT NÉN HƯƠNG THƠM CẦU
QUỐC TỔ PHÙ TRÌ TỔ QUỐC.
Gs Lưu trung Khảo.

SÁNG MỒNG MỘT ĐIỀU BÌNH KHẮN THIẾT CỨU
DÂN QUYỀN THỂ HIỆN QUYỀN DÂN.
Clb Thi văn tao đàn.

CHÚC MỪNG

CHÚC Giáng Sinh, **CHÚC mừng** năm mới.
CHÚC Phúc, CHÚC tài, CHÚC lộc tới.
CHÚC vui, CHÚC khoẻ, CHÚC bình an.
CHÚC hạnh phúc, CHÚC xuân phơi phới >>>
Chúc Mừng CHÚC Mừng

ANH HÙNG DÂN TỘC

ĐỔ-LÂN-TRUNG* ANH HÙNG DÂN TỘC.
QUYẾT MỘT LÒNG : VÌ NƯỚC, VÌ DÂN.
DỪ CỤC TẢ TUNG TIN XẢO TRÁ !!!
ĐỂ LÒNG DÂN HAI NGẮ : CHIA >< PHÂN !!!
ĐỔ-LÂN-TRUNG* ,Vẫn vững tinh thần :
Phản bác lại những phường bất chính.
Cuộc bầu cử giữa mùa : Dân Mỹ:
Đã chứng minh Trump thật Anh Hùng !!!!!!

* Donald Trump.

Dân Việt.

Clbthivantaodan.

THI VĂN THỜI ĐẠI.

ĐẠI CHIẾN VÔ CHIÊU ?!

Dùng VÔ CHIÊU đại thắng HỮU CHIÊU,
LẮNG BA VI BỘ đuổi thẳng liều ?
Phải , trái , tiến , lui địch khó biết ?!
Đổ - lân -Trung* (Đoàn Dự) thật là siêu !!!
Tập chiếm Biển Đông. E khó nuốt :
Lưỡi Chó, lưỡi Bò, hay lưỡi Trâu ???
Đành ngậm Bò Hòn cho ngọt lưỡi !!!
Nếu không phải nhận lãnh đòn đau !!!
*Donald Trump.

Dân Việt.

Đôi câu ĐỐI tặng Tổng Thống Mỹ Donald Trump
**“Donald thực tài thế giới anh hùng nghe có một
Trump mưu trí trần gian tuần kiệt thấy không hai...”.**

DONALD TRUMP
 THỰC MƯU
 TÀI TRÍ
 THẾ TRẦN
 GIỚI GIAN
 ANH TUẤN
 HÙNG KIẾT
 NGHE THẤY
 CÓ KHÔNG
 MỘT HAI

Tổng thống Mỹ mời Nguyễn phú Trọng sang Mỹ.

AI sợ AI ???

NHÀ VÔ ĐỊCH MỜI, ĐỊCH VÔ NHÀ ?

TA KHÔNG SỢ ĐỊCH, ĐỊCH SỢ TA

QUYỀN DÂN PHẢI CÓ, CÓ DÂN QUYỀN

MA TÀ QUYẾT DIỆT, DIỆT TÀ MA !!! **HỎI AI ???**

MƯU SÂU, KẾ HIỂM : LỮ TÀ QUYỀN !

THẾ GIỚI KINH HOÀNG ĐẾN ĐẢO DIÊN,

ĐẦU XỎ: NHỮNG THẮNG VÔ LIÊM SỈ.

GIAN MANH, XẢO TRÁ CHỈ VÌ TIỀN !!!

LỢI, QUYỀN: BỌN CHÚNG TRANH NHAU HƯỞNG.

KHỐN KHỔ : TOÀN DÂN QUÁ YẾU HÈN !!!

NƯỚC MẤT, NHÀ TAN VÌ BỌN CHÚNG!

HỎI AI ? VÌ NƯỚC CỨU DÂN ĐEN ??? !!!

Dân Việt.

LỪA AI ? AI LỪA ?

LỪA dân, LỪA Mỹ, LỪA Tàu ?
LỪA thầy, LỪA bạn, LỪA nhau nếu cần !!!
LỪA đồng chí, LỪA người thân ?!
LỪA tìm kẻ địch, LỪA quân hại mình !!!
Tổng Lú.

KẾT HỢP

HỢP LÝ, HỢP TÌNH, HỢP LỄ THÔI,
HỢP DUYÊN, HỢP SỐ, HỢP THÀNH ĐÔI.
HỢP NGƯỜI, HỢP NẾT ĐỜI SUNG SƯỚNG.
HỢP Ý, HỢP LỜI HẠNH PHÚC VUI ...

QUAN THAM THỜI ĐẠI !!!.

NGUYỄN THIÊN NHÂN HAY NGUYỄN ÁC NHÂN?!
NHÀ DÂN CHO PHÁ NÁT TAN TÀN !!!
MẤY CHỤC CĂN NHÀ THÀNH GẠCH Vụn .
DÂN NGHÈO KHỔN KHỔ KHÓC THAN THÂN !!!

CHUYỆN ĐỜI tại MỄO !!!

GÁI ĐI GIÀ MỒM, BIỂU DIỄN TRÔN,
LẮC LƯ CON HỖM, LẠI TO MỒM!
Y THỊ TƯỞNG RẰNG MÌNH THƯA KIẾN,
NGU DẠI AI NGỜ LẠI MẤT KHÔN !!!
QUAN TOÀ XÉT XỬ THẤY VÔ LÝ...
BÁC BỎ ĐƠN THƯA CỦA THỊ LUÔN !
LUẬT SƯ PHÍ Y THỊ PHẢI TRẢ:
TÁM CHỤC NGÀN ĐÔ, THỊ HẾT HỒN !!! !!! !!!
Dân Việt.

ĐỪNG NGHĨ MÌNH "KHÔNG BIẾT!"

Ở đâu cũng có ANH HÙNG?
Ở đâu cũng có thằng KHÙNG, thằng ĐIÊN !
Ở đâu cũng có thằng HÈN ?
Ở đâu cũng có đũa quen LỪA người !!!
Chuyện đời khó nói ai ơi !!!???
Thằng NGU lại muốn đua đòi hơn thua !!!
ZÁO SƯ, TIẾN SĨ nửa mùa ? !!!
ZÁO ZỤC cải tiến như HỒ , như BUỒI !!! !!! !!!
Dân Việt.

Clbthivantaodan.
THI VĂN THỜI ĐẠI.

ĐỪNG NGHĨ MÌNH là "SỐ KHÔNG" !!!

Ở đâu cũng có ANH HÙNG ?
Ở đâu cũng có thằng KHÙNG, thằng ĐIÊN !!!
Ở đâu cũng có người HIỀN,
Ở đâu cũng có cơ duyên thử TÀI ?
Đừng buồn mình chẳng hơn ai !!!
Cố công rèn luyện tương lai sáng ngời ?
Chúng ta tất cả mọi người:
Toàn TÂM, toàn LỰC giúp đời lên HƯƠNG ...
Dân Việt.

THI VĂN THỜI ĐẠI

Câu Đối:

THỂ CHẾ GIAN MANH DÂN KHỔN KHỔ !
TÀ QUYỀN BẤT CHÍNH NƯỚC SUY VONG!!!

Dân Việt.

THI VĂN THỜI ĐẠI

TOÀN DÂN CHỐNG CỘNG.

CHỐNG giặc, CHỐNG thù, CHỐNG cộng mau.
CHỐNG quân khủng bố, CHỐNG quân Tàu .
CHỐNG đói, CHỐNG nghèo, CHỐNG trộm , cướp.
CHỐNG cộng xin đừng CHỐNG phá nhau !!!

Dân Việt.

THI VĂN THỜI ĐẠI

CỘNG TỰ DIỆT CỘNG !!!

CỘNG ƠI ! LÀ CỘNG !! CỘNG TIÊU RỒI !!!
CỘNG ÁC ! CỘNG GIAN !! CỘNG HẠI NGƯỜI !!!
CỘNG BẠC?! CỘNG TIỀN ? CÙNG CỘNG TÁC ???
TRANH QUYỀN CỘNG PHẢI GIẾT NHAU THÔI !!! !!!

!!!

Dân Việt.

QUANG chết, TRỌNG cũng thành ma !!!
NGÂN hàng hết bạc*, PHÚC tà tiêu vong !!!
bạc* là ngân.

Clbthivantaodan. THI VĂN THỜI ĐẠI. (Thể thơ: KHOÁN THỦ tiếp theo.)

Thể thơ KHOÁN THỦ không những có ở VN mà còn
có ở Pháp Quốc và Mỹ Quốc, mời các bạn đọc chơi
cho vui .

ALFRED DE MUSSET gửi cho GEORGE SAND:

QUAND je vous fais, hélas, un éternel hommage
VOULEZ vous qu' un instant, je change de langage
VOUS seule possédez mon âme et mon coeur
QUE ne puis-je avec vous goûter le vrai bonheur
JE vous aime, ma belle, et ma plume en délire
COUCHE sur ce papier ce que je n'ose dire
AVEC soin de mes vers lisez les premiers mots
VOUS saurez quel remède apporter à mes maux ...

Chuyển ngữ theo ý thơ của: A.DE MUSSET.

BAO tình vĩnh cửu đã trao em
GIỜ được bên em tỏ nỗi niềm.
EM chiếm hồn anh cùng tâm khảm,
CHO nhau lạc thú tuyệt vời êm !
ANH yêu vẻ đẹp, say tình mộng,
NGỦ gục trên tờ mơ dáng em.
VỚI tiếng thơ đầu câu nhẩn bảo:
EM ơi !...tình khúc đã lên men !!!

WHEN...?

WHEN you and I are far apart
CAN tender sorrow break your heart
I love you darling, yes I do
SLEEP is sweet when I think of you.
ALL your love is sweet as a rose,
NIGHT is here and I must close.
WITH your care read the 1st word in each line
YOU can find the question on my mind ...

KHI NÀO ?...

KHI em và anh xa cách nhau...
NÀO hay em vỡ trái tim sầu !
ANH yêu em lắm, anh yêu lắm,
CÓ những đêm dài anh nhớ mong.
THỂ như hồng thắm, tình yêu dấu,
NGỦ lại nơi đây, thắm mộng đầu.
VỚI những lời thơ đầu em đọc, Clbthivantaodan.

**Kỷ niệm Đệ Nhất Chu Niên
TUẦN BÁO SÓNG THẦN.**

Đệ nhất chu niên báo SÓNG THẦN,
NHẤT kiến chào mừng độc giả thân.
CHU toàn bài viết từng trang báo,
NIÊN kỷ hai ngàn sẽ góp phần,
TUẦN tự trình làng nhiều cây viết.
BÁO in hình đẹp khi ra khuôn.
SÓNG dồn bút pháp phô tài trí.
THẦN tốc in, phân phối báo nhanh ...

Tháng tư năm 1975 Việt cộng chiếm miền Nam VN,
bắt dân miền Nam, mọi nhà phải treo hình bác Hồ.
Việt cộng nói: "**ĐẠI THẮNG LỢI HÌNH BÁC HỒ
LÔNG KIẾNG**" dân nói: "**ĐỢI THẮNG LẠI HÌNH
BÁC HỒ LIỆNG CỐNG**"

ĐỢI THẮNG LẠI...(dân nói).

ĐỢI ngày dân Việt quyết vùng lên,
THẮNG mọi hung tàn ức hiếp dân!!!
LẠI bọn ma đầu, quân xảo trá !
HÌNH người, dạ thú: khỉ thành nhân ?!
BẮC ái, nhân quyền : toàn láo khoét !!!
HỒ gian, đảng tặc, lũ vô thần !!!
LIÊNG chúng xuống sinh loài Quỷ Đỏ.
CỐNG chôn vùi chúng, bọn vô luân ...

Năm 1973 Kissinger đi đêm với Tàu cộng và Việt
cộng đã bán đứng miền Nam Việt Nam cho Cộng Sản
và lẻo mép nói hay !!!

HÔN hay ANH HÁT ??? !!!

Khi còn hôn anh đã vội ca !
 Ỉ tài đầu hót, miệng ba hoa !
 Sẵn sàng O bế cùng em cộng,
 Sau lại tâm tình em quốc gia !!!
 Ỉ eo cưỡng bức, anh hăm dọa:
 Nếu chẳng nghe anh bỏ chạy xa !
 Góm ghiếc, lưu manh thằng đều cáng!
 Em nghe hần nói ón da gà !!!
 Run sợ em ngồi vãi cả ra !!! !!! !!!
 EM sẽ hiểu rằng anh nghĩ sao ???

Nhà Thơ Vũ Lang Ra Mắt Thi Phẩm Nhị Thập Bát Tự

23/08/2013

Garden Grove (Bình Sa)- - Vào lúc 2 giờ chiều Thứ Bảy ngày 17 tháng 8 năm 2013, tại Hội trường Thư Viện Việt Nam, Nhà Thơ Vũ Lang đã tổ chức buổi ra mắt Thi Phẩm "Nhị Thập Bát Tự" với sự tham dự của một số quý văn thi hữu, thân hữu, về quan khách tham dự có Nghị Viện Thành Phố Garden Grove Ông Chris Phan; Chủ Tịch Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Dục Sĩ Vũ Văn Tùng và phu nhân Bà Dục Sĩ Yến Tuyết; Nhà Văn Trần Đức Hân, Phó Chủ Tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại; Nhà Văn Lê Anh Dũng, Tổng Thư Ký Văn Bút Tây Nam Hoa Kỳ; Họa Sĩ Hoàng Vinh, Nhà Biên Khảo Phạm Trần Anh, Nhà Văn Tâm Bền, Chủ Tịch Bút Nhóm Nhóm Gọi Đàn...

Điều hợp chương trình do 2 MC Xuân Trung và Bích Ty.

Sau phần nghi thức chào quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ, phút mặc niệm tiếp theo Dục Sĩ Vũ Văn Tùng, Chủ Tịch Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại lên nói về thơ "Thập Nhị Bát Tự" trong phần trình bày ông cho biết: " Nhà

Thơ Vũ Lang đã sáng tác thể thơ này trong mỗi bài thơ chỉ có 28 chữ nhưng đã nói lên được những sự gì mà nhà thơ muốn nói, ông đã áp dụng lối thơ này trong nhiều lãnh vực, cuối cùng ông chúc mừng Nhà Thơ Vũ Lang đã có những đóng góp giá trị cho nền văn hóa hải ngoại."

Chương trình có phần trình diễn văn nghệ xen kẽ do các Nghệ Sĩ thuộc nhóm Thi Nhân Tao Đàn như: Trúc Minh, Bích Ty, Hà Phương, Phạm Văn Phú... Tiếp tục chương trình, Nhà biên khảo sử học Phạm Trần Anh lên nói về tập thơ, ông cho biết, khi được nhà thơ Vũ Lang mời phát biểu cảm tưởng về tập thơ "Nhị Thập Bát Tự", tôi đã do dự vì nếu khen thì là "Mèo khen mèo dài đuôi" mà nếu chê thì xét ra chẳng có chỗ nào chê được. Thế rồi sau chuyển sang Úc nói chuyện về hiện tình đất nước và tiếp xúc với chủ tịch Ủy ban Nhân Quyền, ngoại giao quốc hội Úc để trình bày về thực trạng tồi tệ khắc nghiệt trong chế độ lao tù của chế độ CSVN, tôi đã có thì giờ đọc hết tập thơ trên chuyến bay 18 giờ này. Quả thật phải thừa nhận một điều là tôi bị cuốn hút và thuyết phục về những bài thơ ý vị thâm thúy, văn chương chữ nghĩa của từng bài thơ.

Cầm tập thơ trên tay, tên "Nhị Thập Bát Tự" khiến ai trong chúng ta cũng liên tưởng đến "Nhị Thập Bát Tú" của Nhà vua hay chữ "Nguyên Soái Tao Đàn Lê Thánh Tôn" nhưng đọc kỹ, chúng ta mới thấy rằng đây là thể thơ đầy tính sáng tạo văn chương chữ nghĩa của thi sĩ Vũ Lang. Thưa quý vị, "Nhị Thập Bát Tự" là bài thơ gồm 4 câu 6 chữ và 8 chữ hoặc 4 câu 7 chữ tổng cộng 28 chữ mà trong đó có đến 10 chữ giống nhau làm chủ đề. Tùy theo mỗi chủ đề, tác giả làm theo một thể thơ để diễn đạt tư tưởng của mình. Đặc biệt, tác giả dùng một chữ làm chủ đề ghép với một chữ khác là ra một nghĩa khác hết sức đa dạng, phong phú với

những lối chơi chữ, ghép chữ kỳ thú vô cùng. Làm được một bài đã khó mà tác giả đã làm đến 200 bài từ mẫu tự A đến Y theo thứ tự. Có thể nói đây là một sáng tạo độc đáo trong văn chương Việt Nam mà từ trước tới nay chưa hề có trong Văn học sử nước nhà. Chúng ta cùng nhau thưởng thức tài nghệ của nhà thơ Vũ Lang qua bài mấy bài "Nhị Thập Bát Tự" sau đây:

Tuổi thơ, thơ dại, thơ ngây, Thẩn thơ, thơ thẩn, mê say thơ đời...

Khoái thơ vui, thích thơ cười, Đọc thơ chẳng biết thơ người nào hay... Hoặc: Thơ đường, thơ đấng, thơ cay. Thơ chua, thơ tục, thơ say, thơ tình. Thơ châm biếm, thơ trữ tình. Nghe thơ thiên hạ phẩm bình khen chê...

Nhà Thơ Vũ Lang nói về những anh chị cán ngũ lại còn hội đủ những tính xấu của kẻ bá đạo như: "Xấu tính, xấu người, thêm xấu nết..." nên "Bất nhân, bất nghĩa bất dung đời. Bất nhã, bất kham lại bất tài...Bất chấp, bất công, còn bất chính. Tranh giành xôi thịt, bất hòa thôi...". Chính cái hoàn cảnh nhiều nhượng áp bức với những bức tranh "Vân cầu" của thời kỳ CS còn tệ hại lỗ bịch gấp trăm lần thời thực dân Pháp, văn học Việt Nam đã có một Tú Xương, một Tú Mỡ thì nay là một Vũ Lang với bút pháp tài hoa đã lột tả hết "Những cái xấu cùng những thói hư tật xấu của người đời..."

Sau đó Nhà Thơ Vũ Lang lên ngỏ lời cảm ơn mọi người tham dự và ông cũng tóm lược về thể thơ mà ông đã làm, sau đó tặng cho mỗi người một bài thơ "Hội Hoa Xuân" của ông do Họa Sĩ Vũ Hồi viết theo lối Thư Họa để làm kỷ niệm.

Nhà Thơ Vũ Lang nguyên là Giáo Sư Trường Trung Học

Nguyễn Trái, hiện nay ông là Chủ tịch Câu Lạc Bộ Thi Văn Đoàn Hải Ngoại. Tốt nghiệp Sư Phạm năm 1957, Hội viên hội cựu giáo chức Việt Nam Hải Ngoại, Hội Viên Hội Văn Bút Quốc Tế Việt Nam Hải Ngoại... Năm 2001 ông cũng đã cho phát hành CD "Hạnh Ngộ" và tập thơ "Hạnh Ngo" xuất bản năm 1997.

Quý đồng hương, thân hữu muốn có tập thơ "Nhị Thập Bát Tự" xin liên lạc về: Nhà thơ Vũ Lang (714) 553-0420 hoặc email: clbthivantaodan@yahoo.com



Hình ảnh buổi ra mắt tập thơ.



Nữ sĩ THƯ KHANH

THƯ KHANH là Bút Hiệu, Sinh quán tại Bắc Phần Việt Nam. Theo cha mẹ di cư vào nam năm 1954, theo học tại trường Nữ Trung Học Trưng Vương Sài Gòn và trường Quốc Gia Sư Phạm. Ra trường Sư Phạm, đi làm nghề cô giáo dạy tại Sài Gòn. Chồng là Phan Lạc Giang Đông, có 2 con trai và một cháu nội trai. Thư Khanh cùng chồng và con cháu đi định cư tại Seattle (Mỹ) từ năm 1994 theo diện H.O. Phan Lạc Giang Đông mất năm 2001, Thư Khanh trở thành Goá Phụ thờ chồng nuôi con và Làm thơ và gửi vào các diễn đàn: Văn Thơ Lạc Việt (San Jose) + Trong chương trình: Tác Phẩm và tác giả của đài Sai Gon H-D radio của thi sĩ Quốc Nam do THƯ KHANH phụ trách. Trên FB -

Các tác phẩm đã in ấn :

- THƠ 4 tập:

- Ngàn năm mây bay.
- Không rượu mà say.
- Lưu Luyến Bao Tình.

- Thương Nhớ Đầy Vơi .

- BÚT KÝ: BÈO ĐẦU BẾN MÊ (tập 1)
- SÁCH: Chuyển ngữ tác phẩm “THE AMERICAN PRESIDENTS” by David C. Whitney AND Robin Vaughn Whitney (EIGHT EDITION) - in tại NEW YORK . Đã đang đưa dần lên FB .

NGẮM ĐẦU XUÂN 2019

Xuân sang thay tấm áo choàng
Nằm trên thảm cỏ mịn màng như nhung.
Cường tay em trắng vô cùng,
Ngắm đôi tà áo nắng vàng thêu hoa.
Dòng sông ngọc bích Di Đà,
Sóng khua nhẹ nhẹ - mỗ từ Chân Như ?!
Nắng tràn từ chốn hư vô,
Trôi trong mắt bé từng hô thơ ca ...
Nắng ơi ! Nắng rất hiền hòa,
Nhạc xuân đang trỗi từ xa tràn về.
Ngập ngừng ... thơm ... cánh hoa lê,
Hình như Nắng muốn nói gì với tôi ...
Nhà tôi ở cuối chân đồi,
Nắng về an ủi hồn tôi hết buồn.
Nắng Vàng tràn ngập muôn phương,
Lòng tôi trẻ lại - và ôn ... mộng đầu ...

THƯ KHANH - Seattle 1-3-2019 ..

TỪ NGÀY ANH CÓ EM VỀ

Từ ngày anh có em về,
Mùa xuân luôn đến môi kề thắm môi.
Ngày ngày như đũa có đôi,
Đêm đêm không phải đơn côi một mình.
Mùa đông nghe gió động màn,
Vội ôm em thật chặt...
Ấm tình hơn xưa.
Chiều chắn khỏi sợ ơ thờ,
Tóc em quăn quýt như bờ liễu xanh.
Khuôn trắng đẹp tựa trong tranh,
Ánh đèn ngũ sắc khiến anh trầm trồ ...
Em là nguồn nhạc nguồn thơ,
Viết bao nhiêu vẫn - tứ chưa cạn nguồn.
*

Em Về mang cả mùa xuân ...
Em là tiên nữ Giáng Trần ... phải không???

THƯ KHANH - Seattle 2019 -

SAO AI KHÔNG PHẢI LÀ ANH

Sao Ai không phải là anh,
Cho em ... có được hai mình đêm nay!
Chăn đơn gối chiếc từng ngày,
Sáng nay Đất Hứa xum vầy! - trừ em ...
Bên đèn thức suốt đêm đông,
Chăn đơn xô lệch - gối nghiêng lệ sầu ...
Bài thơ viết mãi thương đau,
Biết Ai mà gửi - tặng nhau bây giờ?!

Ngoài trời bão táp mưa sa,
Cánh chim lang bạt trú mưa bên hè.
Ôi mưa ! ướt sũng nhạt nhoà,
Lá vàng xây mộ - dăm tờ lá bay ...
Hoa tan nát rụng ngang đồi,
Bướm nằm im ngủ quên lời thệ xưa ...

Sao Ai ... chẳng của em mơ,
Là anh trao tặng bài thơ Tình Đầu ?!

THU' KHANH (Seattle Thank's Giving - đêm 23-
tháng 11 - 2018)

EM Con Phố Mùa Đông

Em hiền như tuyết... bạc như mây
Con phố mùa đông từng tháng ngày
Anh cuộn tròn chăn tìm hơi thở
Cố tìm vị ngọt ở... đâu đây ...
Mà sao tìm mãi không sao thấy
Một chút tình yêu... đã mất rồi.
Đã mất nắng vàng trên con phố
Chỉ còn chua chát đắng cay thôi.
Em trở thành hoa mùa tuyết đến
Dăng dăng ngoài cửa đến tìm tôi
Lòng tôi rét mướt như băng tuyết
Như lưỡi giao hàn cắt xẻ đôi
Trái tim đã mất niềm ân ái
Mất hết – còn đâu ... hơi tiếng cười .
Cố tròn ba ngón kiêu sa lạ
Hay vẫn chỉ là tôi với tôi ...
Một tiếng gọi thầm xưa chẳng có
Chỉ là Tuyết trắng vui mây trôi ...

Đây chính là em: mùa đông Tây bắc
Tôi rất cần ... vị ngọt ở trên môi ...

THU KHANH

Seattle- 11- 30- 2018 (Giữa đêm mùa đông !)

ĐẦU NĂM MỚI

Anh ở đâu
Mà bao mùa xuân ...
Anh vẫn ...chưa về
Giọt nắng mùa xuân không còn trên đôi môi em hờn
dỗi.
Giọt nắng Mùa Xuân không còn trong đôi mắt em
đợi.

Ôi bao mùa xuân càng mong
Sao lại càng thấy mất
Ngắm trời xuân chờ Tết biết tìm đâu
Con đường xưa hoa cỏ đón chờ nhau ..
bởi chúng có xuân
mà riêng em thì ... chẳng có
Tóc em xanh –
xưa xanh như mạ
Nay đợi chờ anh
Tóc càng ngả trắng như mây

Mỗi mùa Xuân
Cầm tấm lịch mới đem thay
Em chợt biết mình già thêm một tuổi
Đời ngắn lại và dài chất chồng nhiều ... tiếc nuối
Kỷ niệm về chóng mặt ...

nhớ thương thôi...

Anh ở đâu

Tình nghĩa có pha phôi ?!

Trang giấy trắng từng đêm em ngồi viết

Những bài thơ tình

Rồi cả ngày đau thương VĨNH BIỆT

Em giết mình :

"Mình Đã Hết Mùa Xuân ! "

Bỗng ...

Nhìn đàn con đàn cháu chạy tung tăng

Chúng bày biện trong nhà đầy đủ quá

Đứa gọi mình bằng má

Đứa gọi mình bằng bà nội ...-

ngọt ơ

Nhưng không gọi: Ba

không gọi tên Ông Nội...

Rõ buồn chưa ...

Nếu Chúng có hỏi em

Em sẽ trả lời ngắn gọn

Để giữ Mùa Xuân ngồi lên tươi sáng ...

trong Ngày Đầu NĂM MỚI - ĐÓN NEW YEAR

Em chợt thấy Mùa Xuân đang rộn rã trước Sân Hè

Bước vào nhà:

Mở chai rượu KHAI XUÂN MỪNG NĂM MỚI ...

THƯ KHANH

Seattle- 12- 1 st- 2018 (9 AM = cảm xúc khi thay
lịch mới 2018)

CHÓ ĐI THÌ LỢN SẮP VỀ RỒI ...

Chó đi thì lợn sắp về rồi
Ngơ ngẩn nhìn đời tiếc lắm thôi.
Hôm nao mẹ bế bông cho bú
Nay đã già nua - chả muốn cười .

Tờ lịch cuối cùng không muốn xé
Thời gian thì vẫn chẳng ngừng trôi.
Nào ai chống được Ông Trời nhỉ
Chó đi nay Lợn sắp về rồi ...

THƯ KHANH

Seattle – 12- 29- 2018 (Treo quyền Lịch mới 2019)

CẢM ƠN CÁC ANH

Cảm ơn các anh
Những anh hùng dũng cảm .
Yêu Quê Hương hơn cả bản thân mình
Bao năm tù đầy - cộng sản bủa vây...
Thịt da các anh xương máu các anh đã đổ

Chiều tối ba mươi thấp nén nhang ... cúng Tổ
người vợ nhìn di ảnh chồng trên bàn thờ bỗng nhớ ..
" Anh đi rồi -
Em vẫn ngớ đầu đây! " .

Khói nhang bay ; Đôi dòng lệ chua cay :
Em thầm gọi
Trần Thủ Vũ Oí

mời anh Về ăn Tết ...

Nhớ hôm nào: anh ra đi - vĩnh biệt .

Nay Lê Khắc Anh Hào lại nối tiếp chia ly.

Sự nghiệp đấu tranh cho Quê Hương còn đang dang dở

Quê Hương còn đang nghiêng ngả điêu linh!

Mời các anh về ăn Tết đầu năm,

Cho gia đình ngắm hình anh thêm ấm lại.

Và hy vọng: Các Anh Còn Sống Mãi

Với Quê Hương trông đợi Các anh Hùng ...

THƯ KHANH

Seattle- 1-6- 2019 (Tết Kỷ Hợi)

Gửi về Hương Linh Trần Thúc Vũ và Lê Khắc Anh Hào

Y CAO NGUYỄN



TƯỞNG NIỆM

*Kính dâng hương hồn anh Nguyễn Chí Thiện
Đồng tưởng nhớ các chiến hữu đã chết tại trại 5 Lý Bá Sơ -
Thanh Hoá .*

Dập vùi tan nát tuổi thơ
Trầm tư viễn khách ươm tơ nhả sầu!
Ánh trăng le lói bên lầu
Tri âm thổ thê ngục sâu thất dầy

Hồn hoang bỏ trống đôi tay
Lũng buồn ân ái tháng ngày nổi trôi
Ngõ ngang lá rụng, sao rơi!
Vắng xa tiếng trống loăng rời hư không !

Tâm tư ray rút trùng trùng
Bọt bèo tiếc nuối, Thạch Sùng than van...
Để mèn ngân khúc nỉ non
Đêm tàn vắng lặng chỉ còn mình ta

Bùn lầy bụi vấy chân sa
Đậm sâu vết tích thịt da in hằn...
Vội bao sỏi đá đường trần
Bấy nhiêu ức-niệm ngàn lần khó quên!!!

Y Cao-Nguyên

SỐNG

(Tặng các thế-hệ trẻ...)

*Em hãy vui lên đi
Em đang tuổi Xuân thì
Sống sao cho đáng sống
Tên em đời khắc ghi!*

*Hãy dẹp ngay u buồn
Hăng say làm việc luôn
Mới tìm ra hứng khởi
Cho nhựa sống trào tuôn....!!!*

*Mai đây bước vào đời
Cuộc đời vẫn nổi trôi!
Phải coi như thử thách
Quyết chí vượt lên thôi.*

*Đời em là màu Hồng
Khi tim em còn nồng
Màu xanh còn trên tóc
Sống, không thể sống không !*

Y Cao Nguyên

CHÚC XUÂN KỶ HỢI

KỶ HỢI đang về khắp mọi nơi
Chúc người dân Việt quê hương tôi
Không còn khổ ải thân trâu, ngựa
Phải trả lại tên đúng nghĩa : NGƯỜI !

Xuân này kính chúc quý đồng hương
Toàn nước Hoa Kỳ và tứ phương
Buôn bán, tiền vào như nước chảy
Gia đình An- Lạc suốt niên-trường.

Xuân về kính chúc quý thầy cô
Mạnh khỏe cả năm không phải lo
Con cháu đầy nhà trung-hiếu-thảo
Ân-sư giữ trọn đạo thầy trò

Bạn cũ trường xưa biết chúc gì ?
Thôi thì mong bạn có nhiều “tì”
Ấm êm hạnh-phúc cùng con cháu
Rủng rỉnh hầu bao mặc sức chi !!!

Bây giờ tôi nghĩ cái thằng tôi
Tuổi trẻ ngông nghênh đã hết rồi
Về già bá láp vẫn thơ cuối!
Cuộc đời giản dị - thế mà thôi !!!!

Y Cao Nguyên

ĐÓN XUÂN XỨ NGƯỜI Linh Vang

Đang dắt con bé bước nhanh, Hương chợt dừng lại, đưa hai tay kéo cổ áo ấm của con bé lên cao. Hai má nó đỏ hồng, dễ thương. Nó thở thê:

– Mẹ lạnh không? Con không lạnh.

Hương ra vẻ nghiêm nghị:

– Không lạnh cũng phải che kín người, không thôi ồm!

Bữa đó là một chiều gần cuối năm, bầu trời xanh ngắt màu mực, gió thổi lạnh cóng. Hương đậu xe khá xa, vì kiếm không được chỗ gần, ở bãi đậu trước tiệm sách Tân Văn, rồi hai mẹ con lại đi hết dãy phố mới đến siêu thị Á Đông, vào đó định mua ít trái cây, bánh mứt, nhang đèn để cúng đêm 30. Một trái bưởi, một trái thơm, những cam quýt. Cũng không quên một trái đu đủ để mong năm mới tiền vô cũng vừa đủ như năm rồi. Hay khá hơn càng tốt, vì năm nay Hương có thêm bé Ái.

Ái là con của một người bạn thân của Hương, quen biết khoảng năm năm. Khi Hương biết mẹ con Thanh thì Ái vừa được hai tuổi, ba bé là ai, không ai biết, Thanh cũng chẳng nói, chỉ thấy hai mẹ con họ sớm hôm với nhau. Ái lớn lên giữa đám bạn gái của mẹ, gặp ai nó cũng kêu là mẹ. Mẹ Thảo, mẹ Hương, mẹ Ngọc ... Sáu tháng trước, Thanh gặp tai nạn xe cộ hiểm nghèo và trong lúc hấp hối ở bệnh viện đã trần trối là muốn Hương nuôi dưỡng bé Ái, vì Thanh không có cha mẹ, bà con quyến thuộc nào ở Mỹ, mà trong đám bạn thì Thanh tin tưởng nơi Hương nhiều nhất, biết là Hương thế nào cũng nuôi được con mình. Thêm nữa, bé Ái rất quyến luyến Hương, vì lâu nay Hương cũng gần gũi, săn sóc, thương yêu nó. Về ở với Hương, bé Ái sẽ không bị cú sốc mạnh vừa mất mẹ vừa phải đi ở với người lạ.

Vậy là bổng chốc Hương trở thành bà mẹ độc thân. Mọi thứ trách nhiệm nuôi một đứa nhỏ bất ngờ đổ lên người, Hương đành vừa học vừa hành. Đưa con bé đi học, tối về kéo con bé vô tắm rửa, lo ăn uống xong là bắt con bé ngồi vào bàn cho Hương kèm học, rồi tối dỡ con bé ngủ. Hương đang một thân một mình, 26 tuổi, còn ở thời kỳ mơ mộng, hò hẹn, yêu đương, tuy chưa có người yêu, ăn ngủ tương đối chưa lo lắm cho ngày mai, bây giờ vô khuôn khổ một bà mẹ biết lo toan, một cách kỳ diệu. Cũng không phải là không có những lần bối rối, lo lắng, như cái lần con bé vương bệnh trái rạ, nhưng Hương cứ vái Thanh về giúp, phải làm sao đây Thanh? Rồi sau đó mọi việc lại êm xuôi. Đường đời của hai mẹ con Hương còn dài, còn nhiều trắc trở, Hương cũng biết thế. Chỉ biết cầu nguyện Bề Trên và Thanh.

Trong tiệm thực phẩm, đang loay hoay lựa thơm, muốn một trái thật tốt tươi để chưng, Hương không hay có người đến gần, cho tới khi người đó vỗ nhẹ vai Hương và lên tiếng vui vẻ:

– Giới quá ta! Mẹ con nhà mi năm nay tính ăn Tết như thế nào đấy mà mua sắm nhiều thế!

Biết ngay là Thảo, Hương quay lại, trả lời:

– Thì cũng bánh mứt, chả nem như người ta thế thôi. Mình không làm được thì phải đi mua người ta làm sẵn, chứ có gì đâu.

– Ta hỏi thế vì mấy hôm nay gọi cho mẹ con mi hoài mà không được, định rủ mẹ con mi theo ta “về quê” ăn Tết luôn cho vui. Bây giờ gặp được ở đây thì hên quá!

– Tao tưởng ai cũng là dân tị nạn làm gì có quê mà về, chẳng lẽ về Việt Nam mà gần chiều 30 mới rủ? Chấn chấn là không kịp rồi!

– Không đâu! Ta nói về quê là về nhà ông bà già ta ở Vancouver đó. Mi biết Vancouver mà, cách đây một trăm dặm, ba má ta ở dưới đó, ta đi học rồi kiếm việc làm ở trên này, chứ “quê” là ở Vancouver đó. Nghe rõ chưa! Đừng mua sắm những gì mà mi không thể để được lâu, vì mình sẽ đi chơi cũng ba, bốn bữa.

Hương phì cười:

– Mi nói như là tao đã bằng lòng rồi?

– Ủ! Không bằng lòng thì cũng không được, vì không đi thì ta sẽ bắt cóc.

Bé Ái này giờ đứng xó rợ chờ Thảo có hỏi han tới mình hay không, cũng như bé chưa có dịp được mở miệng, bé hơi buồn, bây giờ bé ngược mắt nhìn cả hai, thắc mắc:

– Mẹ mình bắt cóc?

Hương luôn luôn dặn chừng con ra đường không nói chuyện với người lạ, không nhận bánh kẹo ai cho, không đi theo ai, coi chừng bị mẹ mình bắt cóc đem đi bán. Nên bây giờ nghe bắt cóc là con bé nghĩ ngay tới mẹ mình. Hương hài lòng khi thấy con bé nhớ lời Hương dặn.

Thảo xoa nhẹ đầu con bé, cười nói:

– Không, con ơi! Mẹ Thảo sẽ bắt cóc con đó mà! Không có mẹ mình nào đâu.

– Mẹ Thảo bắt thì con không sợ. Con sẽ đi theo mẹ Thảo. - Rồi nó ngược nhìn Hương hỏi - Mẹ bằng lòng há mẹ?

Hương và Thảo đều cười vì câu nói của bé Ái.

Thế là năm nay mẹ con Hương đi ăn Tết xa nhà. Bé Ái không quên hỏi Hương, nhà mẹ Thảo có con nít không mẹ? Hương bảo con, nếu gia đình của bác Thùy có về chơi thì sẽ có bạn ngang lứa để chơi với con. Con bé nghe nói vậy thì vui lắm, cứ nôn nóng chờ đi. Nó cẩn thận sắp xếp vài bộ áo quần nó thích nhất trong một cái túi mà nó thường đeo nơi lưng, cũng không quên nhét vào đó một con gấu bông nhỏ

mềm mại.

Hương ngó thấy Ái mang theo gấu bông, mới la con:

– Con mang theo làm chi vậy? Chỉ đi có mấy ngày. Nặng quá! Mang còng cái lưng, rồi không lớn nổi. Không kéo được cái phéc-mơ-tuya kia kìa!

Bé Ái nũng nịu, xin:

– Mẹ ơi! Không có con GiGi để ôm, con sẽ khó ngủ lắm đó mẹ à. Mẹ để con mang đi nha mẹ!

Ngày cuối năm, gia đình Thảo thật là đầm ấm. Các anh chị về đông đủ. Ba của Thảo mất lâu rồi, nhiều năm trước 75, nên Hương không biết ông. Mẹ của Thảo lèo lái, bán buôn, quán xuyến lo gia đình. Tháng tư, năm 75, may mắn một người anh thứ là sĩ quan Hải Quân đưa được cả gia đình xuống tàu qua Mỹ. Dần dần các con lớn lập gia đình, mẹ Thảo bớt gánh nặng, bây giờ bà để cho các con quyết định mọi việc quan trọng. Còn bà thì vui với đám cháu nhỏ. Cuối tuần thì đi chùa lễ Phật và cũng là để gặp gỡ các cụ trò chuyện cho vui.

Loay hoay một tuần trước đó, bà đã bắt đầu làm đủ thứ mứt, bà nói một năm chỉ có một ngày Tết, bày cái này cái nọ làm cho vui. Hương rất thích ăn mứt gừng do bà làm. Thảo phải chở mẹ nàng qua tận Portland để lựa mua gừng non. Năm nào bà cũng gói cho Hương một mớ và kêu Thảo đi gửi bưu điện để Hương nhận vài ngày trước Tết. Hương nghĩ bên nhà giờ này mẹ mình cũng lui cui làm những thứ này. Hương cười thầm nhớ là Hương ghét cái món mứt bí lắm lận. Mẹ Thảo có năm cũng gửi cho Hương một cái bánh chưng hay một đòn bánh tét nữa. Hương thấy thật cảm động.

Tối nay, trên một cái bàn dài, bà đang chỉ bọn Hương cách vo bánh cam. Hương ngồi lẩn mè, bà dặn phải thấm tí nước cho mè dính, không thì khi chiên mè rớt hết trong dầu, Thảo chêm thêm lời mẹ, để lại bánh như ông sư trọc lóc - Thảo nói nhỏ, vì sợ bà la. Bà cứ dặn chừng:

– Thấm nước ít thôi. Nè nè phải vỗ nhẹ cho mè dính vào bột. Có mè nhiều mới ngon. Mà nhẹ thôi, coi chừng làm méo mấy cái bánh của tôi...Vầy là chưa lấy chồng được! (Tội nghiệp! Ý bác bảo vì làm không được bánh cam?) Hương biết không? Cái thời bác về làm dâu, sợ mẹ chồng, chị chồng, em chồng, rồi ông chú, bà thím...Mà mấy người im thin thỉn mới sợ, chừng họ nói, là mình có thể mất chồng!

Cái mặt Hương tưởng như hết hồn, xanh lè. Thảo xít lại gần Hương cười nói nhỏ bên tai bạn:

– Mi đừng lo! Đó là cái thời của các cụ, 60 năm về trước. Cứ để cụ nói. Cụ vẫn hay hù đám con gái của cụ như vậy. Mà hai bà chị của ta cũng lấy chồng được đấy thôi!

Hương đâu có sợ chuyện không lấy được chồng, mà vì Hương vùng về quá, sợ nặn bánh không đẹp, bị cụ la quở cho.

Bà có con cháu nội mười tuổi, vừa thoáng thấy cháu mở tủ lạnh lấy nước ngọt, bà vội nói:

– Hôm nào phải dậy con Ti Ti làm bánh cam. Lớn rồi! Cứ nhong nhong thế kia!

Anh Thùy, con trai của bà và là bố của Ti Ti, anh thực tế chứ không hẳn là bệnh con nên nói:

– Má ơi! Tội nó mà xếp được mấy cái áo, hút được bụi cái nhà phụ mình là giỏi lắm rồi. Học mấy cái thứ này chi cho mắc công.

Ti Ti sà vào lòng bà nội, nịnh nọt:

– Con sẽ học. Mà sẽ làm đẹp hơn cả nội nữa đó!

Bà cười mắng yêu cháu:

– Cha mày! Cô chỉ giỏi nói thôi!

Tì Tì cười rúc rích:

– Con cũng giỏi ăn nữa, nội ơi.

Thảo nói với Hương:

–Ồn ào quá há? Mẹ con mi vui không? Ta mong năm nào mình cũng tụ tập đầy đủ như thế này. Rồi thì ăn. Những ngày lễ lộc, cứ nấu, cứ ăn, cả ngày đêm như thế. Nói chuyện cả đêm, vì đám ngồi sòng sẽ ngồi cả đêm!

– Vui quá chứ! Cảm ơn mi.

Chị Dung vợ anh Thùy nói:

– Nghe Thảo với Hương xưng mày tao, mi ta làm chị nhớ thời đi học ghê!

Hương tinh nghịch nhắc:

– Nghe nói hồi xưa chị là học trò của anh Thùy?

–Ừ, ông dạy Lý Hóa Đệ nhị.

– Dạy toán Lý Hóa mà cua học trò được hay thiệt! Thường thì mấy cô mê mấy thầy trẻ dạy Việt văn hay Triết, chứ!

Anh Thái, anh kế của Thảo, chưa có vợ cũng như chưa có người yêu, anh hiền và nhát quá, anh nói như phân bì:

– Đi dạy thì tha hồ chọn. Thầy giáo là thần tượng mà, mấy thằng con trai ngang lớp bị coi như con nít, nên thầy giáo chọn ai chẳng được!

Thảo bấu môi:

– Anh ơi, cũng phải trẻ, đẹp trai, giảng bài mê ly nữa. Chớ mấy ông thầy Sử Địa, Vạn Vật, ai thèm!

Anh Thùy giải thích:

– Đệ nhị ban Vạn Vật, môn chính là phải thèm chứ!

Hương hỏi chị Dung:

– Ảnh tán chị làm sao vậy hả chị?

Anh Thùy nhanh miệng trả lời giùm vợ:

– Bỏ thư tình vào sách rồi cho bà mượn.

Chị quay sang làm bộ hứ chồng:

– Nói bậy hà! Anh nhát như thỏ đế...Nhát nhưng khôn! Anh

về nói má anh đi hỏi má em, nhớ chưa?

Hương cắc có hỏi lại:

– Má anh đi hỏi má chị?

– Ừ! Để má chị gả chị cho anh đó! Hương à, má anh có cửa hàng ở đường Thoại Ngọc Hầu, má chị đi chợ ở đó nhiều nên quen. Sui gia rồi cũng đâu có tính rẻ đâu nà! Rồi lại háy chồng: Má em bả lắm to!

Người lớn ai cũng cười rộ, trừ một người. Bà mẹ chồng ngồi ngay đó, chắc tai bà bị lảng rồi, nên không nghe câu nói đùa của nàng dâu? Thật sự thì gia đình này có một không khí rất ấm cúng, vui vẻ. Người mẹ xưa nay không phải là người khó tính, vì gốc bán buôn tiếp xúc nhiều bên ngoài, nên bà cũng đâu có ở nhà hoài mà bắt lỗi phải người này người nọ. Có mấy cái món ăn xưa, ở xứ người, bà cứ kêu đám con, cháu phải học là vì bà nhớ quê hương, nhớ ông bà, họ hàng còn bên Việt Nam, cứ nghĩ khi chúng học làm những món này thì chúng sẽ không quên gốc gác cội nguồn của mình. Chứ bà đâu nghĩ thời thế đã khác, xứ này thời giờ chẳng có, nhu cầu ăn những món ăn Việt đôi khi cũng chẳng cần thiết. Mà rồi có muốn ăn thì ra chợ, ra tiệm mà mua, tiện hơn. Bây giờ người Việt đã đông, muốn gì mà chẳng có. Như cái món bánh rán mà hôm nay bà cố công dạy mọi người làm.

Dù sao, những ngày cuối năm, khi gia đình đoàn tụ, mà bày ra bánh trái làm thì cũng vui thôi.

Mẹ Thảo dịu dàng âu yếm nói với Hương:

– Tết nhứt mà không về thăm gia đình được, chắc chắn là cháu sẽ buồn trong mấy ngày Tết. Bác thật mừng khi thấy cháu chịu về đây ăn Tết với gia đình của bác. Cháu cứ tự nhiên như là đang ở nhà của cháu, là bác mừng lắm.

Hương nghe bà nói thế, cảm động muốn ứa nước mắt, đôi lúc cố làm như là mạnh mẽ, cứng rắn lắm, nhưng bản chất vẫn yếu đuối, dễ tổn thương. Hương cũng cảm ơn bà đã đón mẹ con Hương vào nhà như con cháu của bà. Gia đình của Hương vẫn còn ở bên Việt Nam. Hương đi vượt biên với gia đình ông bác, nhưng gia đình ông đã dọn về Cali nắng ấm. Hương thoáng nhìn thấy bé Ái đang đùa giỡn với các con của anh Thùy và chị Dung. Nét mặt con bé tươi tỉnh. Thấy con đang vui, Hương cũng vui trong lòng. Đây là cái Tết đầu tiên mà con bé thiếu vắng mẹ ruột của nó, nhưng xem chừng mọi việc cũng tốt đẹp. Hương cảm ơn Trời Phật đã cho Hương một đứa con kháu khỉnh, ngoan hiền như bé Ái.

Một số người coi băng chương trình nhạc đón Xuân. Sau đó trong nhà cũng đủ tay để mà lập một sòng bài đánh chắn - mẹ Thảo rất thích cái mục này! Tiếng cười tiếng nói tranh nhau lẫn trong tiếng nhạc ồn ào. Đám nhỏ ngồi không yên, cũng lao xao cùng nhà. Chúng cũng có trò chơi riêng của chúng.

Mùa đông mà thời tiết năm nay khá ấm áp so với mọi năm, chỉ hơi lạnh lạnh, khoác một cái áo len lên người là đủ. Cây cỏ đã đâm chồi. Nhất là những cây hoa anh đào. Hương và Thái đang chuẩn bị đi bộ một vòng trong xóm, cũng vừa ra khỏi cửa. Thảo ngẩng nhìn theo dáng hai người qua khung kính cửa sổ, rồi cười thầm với “mưu đồ” của mình. Giới thiệu Hương cho anh Thái của mình là phải quá. Hai người sẽ xứng đôi. Thái hơn Hương hai tuổi. Anh thích thơ văn và cũng thích con nít. Hương làm thơ. Tâm hồn hai người sẽ đồng điệu. Bé Ái đang ở cái tuổi rất dễ thương, dễ dạy. Bé sẽ có một mái ấm gia đình, có đủ cha lẫn mẹ, để chăm sóc nuôi nấng bé. Thảo miên man nghĩ cứ như là cô bé bán sữa. Không biết chuyện có thành hay không? Thảo khấn Trời

Phật mong là nó sẽ thành. Có dâu Việt thì má cũng sẽ vui nữa. Má không phải lo con trai má rước một cô vợ Mỹ về nhà. Má thường bảo rể Mỹ dâu Mỹ nói tiếng Mỹ, má không hiểu được!

Thảo biện hộ cho việc tạo cơ hội cho anh nàng và Hương gặp nhau. Mà chẳng nói với ai trước, ý là hai nhân vật chính trong cuộc. Ôi chào! Mong là mình mát tay! Người ta thường bảo ở đời có bốn cái ngu: *Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm chầu*. Thảo phì cười, mình không ngại mang tiếng ngu đâu. Ờ, ở thời buổi nào thì cũng cần mai mối mà.

Thấm thoát mà đã hơn mười năm, kể từ cái đêm giao thừa ấy. Hương và Thái đã lấy nhau vào mùa hè năm sau. Hương sinh được hai con trai, cách nhau một tuổi, khôi ngô tuấn tú. Ái đã sắp sửa vào đại học, cô bé ngoan và học rất giỏi. Ái cũng xinh xắn lắm, đi ngoài đường gặp người lạ cũng như người quen, ai cũng khen là Ái xinh như mẹ. Cả hai mẹ con đều sung sướng với lời khen ấy, vì từng ấy năm có nhau, họ đã như là mẹ con ruột thịt thật rồi. Ái cũng thường nói với Thái, ba là người cha đáng yêu, đáng kính nhất của con - vì Thái cưng chiều các con lắm.

Tụi nhỏ biết nói với nhau. *Cái gì xin mẹ không được thì đi xin ba. Ba thì lúc nào cũng ừ!*

Hương nghe được, cười thầm trong bụng. *Các con khôn ơ là khôn!*

Bà mẹ già cột trụ gia đình năm nay đã già lắm rồi, bà lại hơi mắc bệnh mất trí nhớ, con cháu ở gần có đứa bà còn chẳng nhớ, nói chi chuyện Việt Nam xa xôi, nên bà cũng không còn nhớ mà bắt chúng phải biết làm bánh trái của quê nhà nữa. Nhưng năm nào cũng để nhớ đêm giao thừa xưa,

Hương hay bày cái mẹt làm bánh rán để các con cùng nặn bánh cho vui. Kể cả hai cậu con trai Tuấn và Tú. Nàng vẫn thường nói với chúng:

– Năm đó cũng dịp làm bánh này mà mẹ với ba quen nhau, rồi lấy nhau. Các con không cần phải làm cho khéo đâu. Chủ ý là gia đình mình sum họp vui vẻ.

Thường thì dịp Tết nhứt nhà của Hương và Thái rất nhộn nhịp, đông đảo vì cũng có các anh chị ở gần đưa gia đình của họ tới chung vui. Rồi đám cháu trai cháu gái cũng ngồi vào bàn nặn bánh, cười đùa trêu nhau đốp chất như pháo nổ. Ngay cả Thảo dù lấy chồng ở tiểu bang xa, năm nào Thảo cũng ráng về. Có khi về với chồng, có khi về một mình, có khi về mà có đem theo một đứa con. Về thăm mẹ và thăm đại gia đình. Mẹ thì mỗi năm mỗi già yếu đi, còn đại gia đình thì mỗi năm mỗi thêm người, mỗi lớn ra.

Hương lại nói với các con nàng, một câu nói quen thuộc:

– Các con biết không? Mình có được một gia đình như ngày nay là nhờ công của cô Thảo.

Chúng đều biết vậy, và lần nào cũng cười khúc khích với nhau. Cô con gái cưng còn chọc mẹ:

– Cô Thảo hỏi con, mẹ còn làm thơ không? Con nói mẹ lấy ba rồi hạnh phúc tràn trề, mẹ không làm thơ được nữa!

Năm nay, mọi người lại họp mặt. Hương thắp nén nhang trên bàn thờ Tổ Tiên. Truyền thống gia đình vẫn tiếp nối...Đón xuân xứ người vẫn rất là ấm áp.

Một ngày phải khác mọi ngày!

Bùi Chí Vinh

Chào một ngày giống hết mọi ngày
Sóng truyền hình phủ toàn phim Trung Quốc
Từ HTV, VTV, BTV, Đồng Nai, Long An, Bà Rịa Vũng
Tàu, Cà Mau... cho đến “cáp”
Hết “Triều Đại Mãn Thanh” đến “Đại Tổng Truyền Kỳ”

Chào một ngày giống hết mọi ngày
Đọc báo thấy cha ông mất hút
Thấy thiên hạ quỳ mọp dưới tượng đài Binh Pháp Mặc
Công, Ngọa Hổ Tàng Long, Họa Bì, Xích Bích...
Con nít thuộc lòng Hoắc Nguyên Giáp, Hoàng Phi
Hồng, Diệp Vấn, Diệp tùm lum hơn thuộc sử Tiên Rồng

Chào một ngày đất nước tự lưu vong
Cội rễ văn hiến 4000 năm trốc gốc
Tuổi teen gối đầu giường Lý An, Ngô Vũ Sâm, Trương
Nghệ Mưu, Trần Khải Ca lạ hoắc
Pano giăng khắp nơi hình ảnh Cung Lợi, Chương Tử
Di, Thành Long phơi phới toét miệng cười

Chào một ngày phát triển giống đười ươi
Đi trên xã tắc thấy người thua xa khỉ
Thấy lô cốt ngáng đường, thấy nước ngập tận móng,
thấy thánh hiền sợ quỷ
Thấy truyền thống chống ngoại xâm co rúm lại vì...
tiền

Chào một ngày vong bản vì... hèn
Sống chết mặc bay, túi thầy vô cảm
Ai Nam Quan nằm ngoài ranh giới Việt Nam, xưa rồi
Diễm...

Nước mắt Nguyễn Trãi khóc Nguyễn Phi Khanh rơi ở
tận... nước Tàu

Chào một ngày bãi biển hóa nương dâu
Thác Bản Giốc rời Cao Bằng như có cánh
Thắng cảnh để lại của tiền nhân bị cháu con ghẻ lạnh
Các di tích, kỳ quan cứ mất tích đều đều

Chào một ngày hình chữ S tong teo
Tài nguyên bôxít bị bới đào như... bọ xít
Nhôm và đô la chẳng thấy đâu, chỉ thấy đất Tây
Nguyên rên xiết
Ô nhiễm mạch ngầm, nước sông làm nghẹt thở Chín
Con Rồng

Chào một ngày long mạch bị xói tung
Máu bầm đất đỏ bazan, máu tràn ra hải đảo
Ai cho phép Hoàng Sa Trường Sa thành Tam Sa lếu lảo
Tội nghiệp rừng cọc nhọn của Hưng Đạo Đại Vương
trên sóng Bạch Đằng

Chào một ngày giống hệt cõi âm
Những xác chết anh hùng bật dậy
Máu trả máu, đầu trả đầu. Nhớ đấy
Mãi quốc cầu vinh tất quả báo nhãn tiền
Chào một ngày
soi rõ mặt anh em !

4 – 2009

<https://www.facebook.com/100025297698508/videos/392468244939762/?t=2>

NỮ SĨ LÊ THỊ VIỆT NAM



Việt Nam...Thời Đại và Lý Tống,
người chiến sĩ VNCH anh hùng
của 30 năm quốc hận.
(đăng 09/08/2005 Nhật Báo Người Việt Nam California)

Nhân danh công lý giữa đời
Nhân danh dân tộc đáp lời non sông
Nhân danh dựng nghiệp Cha Ông
Nhân danh thế hệ trước dòng thời gian
Nhân danh QUỐC THỂ VIỆT NAM
TỘI ĐỒ ngót bảy trăm năm...lập thành
Đất nước chẳng chịt chiến tranh (1)
Máu xương chất ngất...tung hoành...hỡi ơi!
Biên cương lãnh hải ngời ngời
Cội nguồn sử liệu một trời PHƯƠNG NAM
QUAN THẦY TRUNG QUỐC xâm lăng

Hay đà bán đứng...lá gan cũng già
 Nước non của VIỆT NAM ta
 Định phần “NAM QUỐC SƠN HÀ” đã quên?
 TIỀN NHÂN khai sáng vô biên
 CÔNG THẦN KHAI QUỐC mấy nghìn năm nay
 Bán “NGƯỜI ÁI QUỐC”...liền tay
 PHONG TRÀO KHÁNG PHÁP dập ngay tức thì
 ĐỒNG CHÍ lần lượt voi đi
 TÊN LỪA THẦY PHẢN BẠN giành ghi công đầu (2)
 Du nhập chủ nghĩa thần sầu
 ĐỆ TAM QUỐC TẾ CỘNG SẢN...Á, Âu lạnh lùng
 Búa liềm đánh lặn lòng trung
 Vì dân? Vì nước? Vì nhân ý đồ?
 Quyết lòng thực hiện TAM VÔ (3)
 QUỐC TẾ VÔ SẢN thay lò sát sinh
 Dân tộc vất vưởng cùng đình
 Trải thân cho cuộc chiến tranh kéo dài
 Thi thây thấp lửa pháo đài
 Tan hoang giềng mối sơn hà đón đau
 QUAN THẦY khuôn rập NGA...TÀU
 Vết thương chủ nghĩa dạt dào oán than.
 Ý THỨC HỆ vốn đa đoan (4)
 Gương yêu nước...tấm lòng vàng người dân
 Phục vụ cho cuộc chiến tranh
 ĐẢNG VÌ DANH NGHĨA lột trần...phanh thây!
 Lá cờ Cộng sản tung bay
 Đỏ rưng màu máu phơi bày dã tâm
 Hỡi người CỘNG SẢN VIỆT NAM
 Bản nháp lịch sử sai lầm từ đâu?
 Tan hoang chủ nghĩa TÂY ÂU
 Rã rời thân thể, theo TÀU anh minh?
 Đối đầu vạn lý trường chinh

Ngàn năm sử liệu...điều linh vô vàn
 Chủ trương nuốt chửng MIỀN NAM (VNCH)
 Biển người biển lửa chan chan máu đào
 Thầy NGA gục...rước Thầy TÀU
 Tư tưởng vá vú...khuôn nào đậm xoi?
 Biết bao trôi nổi giữa vời
 50. Bắc cầu nhẩn nại bên Trời lưu vong
 Thầy người giàn giụa biển ĐÔNG
 Còn theo truy sát...còn trông tội danh
 Rời xa Tổ Quốc...cam đành
 Nhà nhà ai tóm? Cửa rành ai khuân?
 Công an moi dít...sục lòn (5)
 ĐÁNH TƯ SẢN...BẮT CÁI TẠO...quần quần ngày đêm
 Mình đồng gan sắt cũng mềm
 Gửi con vượt biển...chết chìm riêng đau
 Vào thăm “cải tạo” rơi châu
 Trấn an khôn xiết...làm sao tỏ lời...
 Đem thân lấp biển hơi Trời?!
 Chịu đòn hải tặc...chịu thả trôi, hăm hiếp hội đồng (6)
 ĐÓI...KHÁT...ăn cả rêu rong
 MỘ THỦY TÁNG NAM HẢI động lòng nhân gian! (7)
 Mạnh tay trấn lột nhân dân
 Luật rừng buộc tội...xác thân bầm vằm
 NGƯỜI TÙ CÁI TẠO bảy lăm
 Bút nào tả xiết hờn căm ngạt lòng
 “Lá gan SỈ KHÍ bùng bùng”
 “Thùng CÔ-NÉT...chẳng chịu ngừng quyết tâm”
 “Công khai đối thoại...âm thầm...”
 “Ăn no...tắm mát...đi BÙM ôi thôi” (8)
 TƯỞNG KỲ tuyên bố bốc mùi
 ANH EM tưởng thật buông trôi chuyến tàu
 HÀN GẮN ĐỘI NGŨ...CỨU đồng bào

Tướng ơi là tướng...Ông nào đến hay?
Dùng khí nạp đạn mang tai
CHIẾN BINH ai cũng sòng soài thể thôi!
Đất trời lồng lộng thương ơi!
Mấy người trách nhiệm có lời ăn năn?
Vết sạch tài sản người dân
Đổi tiền mách khỏe...khai doanh thương buộc trồng (9)
Xem dân như giặc mà mong
Lời đường mật ép hiền dânng mật đầu
Phú nông...tư sản...trí...hào
Của không nộp đủ...học sao hết vắn!
Nặng lòng thương sạch Miền Nam
Cải cách ruộng đất...đấu tố...xin vâng lệnh thầy
Biển tràn thi thể dân này
Tinh thần nhân ái đó đây hết lòng
Giang tay đùm bọc ân cần
Trang sử thế giới chưa từng nhần tâm
Vết thương đồng loại máu đầm
Nồi da xáo thịt lên mâm nhậu nhè
RA ĐI TRẬT TỰ ...mừng ghê!
BẢO LÃNH- CÓN LAI MỸ- Người “cải tạo” về H.O
LÒNG NHÂN THẾ GIỚI TỰ DO
Chủ nghĩa nhân đạo lá cờ tung bay
Giúp người sống sót cơ may
THUYỀN NHÂN tạo dựng từ đây...kết đoàn
Triệu ba tại Mỹ...chu toàn
Hai triệu trên khắp thế gian hình thành
CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT tiến nhanh
Sức sống mãnh liệt mọi ngành vững tin
Con cái thành đạt chăm chuyên
Vai trò hội nhập móng nền vẻ vang
Tượng đài Việt Mỹ hiên ngang

Nhân danh...ba sọc đỏ cờ vàng điểm son
 Quyết gìn rạng rỡ khiết thơm
 Nề nếp văn hóa lưu truyền sử xanh
 Cơ duyên góp mặt hùng anh
 Không thừa thủ đoạn, không tranh lợi quyền
 Bước vào vòng chính thêm duyên
 Chen vai thích cánh giữa miền tự do
 Như muôn điệu hát câu hò
 Hồn sông núi VIỆT thành thơ giữa đời
 Báo chí...nghệ thuật góp lời
 Tô bồi nhân cách con người VIỆT NAM
 HUBERT VÕ...TRẦN THÁI VĂN
 Ghế dân biểu Mỹ...và THÀNH PHẦN NGHỊ VIÊN (10)
 Con ai đáng mặt làm nên
 Người cha nhẫn nại...người mẹ truyền quyết tâm
 Ngẫu nhiên dễ được ân cần
 Cổ công vun quén...mấy lần thiện căn
 Người đau vắn nước bảy lăm
 Tỷ lệ thành đạt...cấp số nhân từ rày (11)
 Nhìn vào đại học thời nay
 Tấm gương kia...những người THẦY VIỆT NAM (12)
 Ơn đời...rạng rỡ núi sông
 Con mang dòng máu vào lòng kỷ nguyên
 Vai trò tiếp nối lòng nhân
 Xuất thân, vào cuộc đã từng ân sâu
 Nhớ ơn vẹn sóng dạt dào
 Mặc ai rút ván qua cầu mặc ai
 Đây sức trẻ...đây tài trai
 Rạng danh chiến sĩ pháo đài tự do
 Nhân danh lòng lộng sắc cờ
 Chiến sĩ Việt Mỹ vì cơ nghiệp này
 Kỹ sư, Bác sĩ....nhân tài...
 Luật gia...ưu tú chen vai tiến trình

Hội nhập nề nếp văn minh
 Cái đích phụng sự biết nhìn dài lâu
 Mẫu vật liệu...bắc nhịp cầu
 Gieo mầm nhân ái lên màu bạc đen.
 Ra đi từ thuở nhiều nhưng
 Xác chết quăng còn tiếc...sợ đói liền theo tay (13)
 Lạy trời gom những vòn mây
 Con mưa cứu khát...họa này ai gieo?
 Dân tôi nay ngóng Việt Kiều
 150. Nước tôi đợi kẻ quyết liều vượt biên
 Ta chưa hề gọi vàng...tiền...
 Trong ngân hàng Thụy Sĩ...nhưng ta chuyển tiếp hơi (14)
 Nông dân mất đất tả tơi
 Người cần kiếm sống không ai thuê mướn giùm
 Người thương phế đáng quan tâm
 Bệnh tật, cô quả âm thầm mờ lu
 Người bị bức hiếp...người cam ngục tù
 Tầm lòng vàng vạc luân lưu tiếp lời (15)
 Cho em vẹn vẻ nét cười (16)
 Giúp mù đà sáng... giúp đời trầm luân
 Hãy xin nét cứ ân cần
 Hãy xin đuốc tuệ soi dẫn thâm u
 Ngựa Hồ nằm vã cơn đau
 Cả tàu chề cổ cho nhau chút tình
 Đâu vì vàng sáng bình minh
 Mà quên đêm tối thuở mình sóng xô
 Ý nghĩa độc lập tự do
 Can ngăn sắt máu trong lò sát sinh
 Xóa tan bao nỗi bất bình
 Mười sáu tấn vàng phao phản...biết nhìn mối dây (17)
 Lá bùa qui hoạch bủa vây
 Lợm mồm tham những bầy hầy dưới trên

Cái bằng cấp giả động viên (18)
 Ra oai đánh trống thổi kèn hoan hô
 Đã gom kẻ sĩ vào lò
 Đàn áp tôn giáo...hồ đồ khó can (19)
 Nhiều loạn cuộc sống thế gian
 Tắm gương thiền cận phân ranh giống nòi
 Bắc thang kinh tế kiệt còi
 Xem thường giáo dục...nhặng, dò rúc thây
 Thành phần lãnh đạo thối lây
 Tranh ăn, giành ghế đẩy đẩy...râm ran
 Cam lòng trẻ nít bán dâm
 Nước ngoài mua vợ...gái ngoan phí đời
 Bảo kê dịch vụ là ai
 Chú rể ông lão luôn đòi tiết trinh
 Đã hay dè phiếm phẩm bình
 Dốt chê trí thức...tựa vin lẽ mù
 Trấn an biện pháp ngục tù
 Bảy lăm năm ấy thực hư đã rành
 Úm-ba-la kẻ gian manh
 Công khai góp ý...tội thành C.I.A
 Bàn tay siết lại...buông ra
 Từng phen ca ngợi...ngợi ca...ơn nhuần
 CON TÀU MA...ngắm nguyên nhân (20)
 Ai cần nhân đạo mà mong tâm thành
 Mở cửa nâng đỡ kinh doanh
 Cho vay vàng nửa giá...thu vào thành vốn nguyên (21)
 Đẹp tay mảnh cửa cửa quyền
 200. CÔNG TY chết ngáp....vì chia riêng không đành
 Hồ hào tiến mạnh, tiến nhanh
 Vững chắc CHỦ NGHĨA xây thành luật chơi
 Lợi "vô nhân ái"...gặp thời
 Bút phê...ngân hàng duyệt...không rời mảnh câu

“Phần trăm” gửi tận đâu đâu
 Mọi thủ tục ký trên lầu “bia ôm”
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN chết chùm
 Vui lòng nhận “án tử” giùm đi con (22)
 ĐẠO...ĐỜI...khuyên một nét son
 CHÍNH...TÀ...không phân biệt...còn mong thể thống gì?
 Cổ ôm chiếc ghế ù lì
 Cầm cân nảy mực tùy nghi...chờ tiền!
 Sợ MẤT CƯƠNG VỊ...đảo điên
 Vì chút danh hão ngựa nghiêng cơ đồ
 Dân cần sống được ấm no
 Tự do, danh dự...NGƯỜI cho ra NGƯỜI
 Lãnh đạo không hẹn thức thời
 Thấy xa...trông rộng...xây đời văn minh
 Không gìn tủi thẹn sinh linh
 Phủ tay đồng chí...Phụ tình người ơn
 Quyết cầm vận mệnh nước non
 Trong tay vô đạo...trong hồn cứng xơ
 Trái tim đầy ắp mưu đồ
 Chỉ đem theo được xuống mồ...hư danh
 Dân thêm TRUY ĐIỆU các anh
 Buôn dân, bán nước...xén quanh khẩu phần
 Nuốt êm viện trợ...bất hoàn (23)
 Tiền chi nhỏ giọt...ngân hàng lãi ra
 Bằng chứng sục giá đô la
 Trên toàn thế giới...nước ta bình tài
 CHA CON CHÁU CHẮT một bài
 Món thơm cầm chắc vào tay...thể thần
 GIẢM NGHÈO XÓA ĐÓI...hứng...tung
 Không hao một giọt lên từng xác khô
 Vắt chày ra nước...nam mô!
 Đưa tay trái...tay mặt thâm vô vện toàn (24)

Vuốt ve luận điệu trấn an
 Hóa giá đất rẻ mạt...ăn dần đã xong (25)
 Việt Kiều chiêu dụ ngóng trông
 Giá thành bay bổng...lộc còn mong tới Trời
 Hỏi ai mảnh khoe chôm chùi
 Bao giàn thuốc cấp hơn người ĐẢNG TA
 Đòn phép tung khắp gần xa
 CÔNG TY KHÔNG ÚP MỞ...ai la-cà cửa sau (26)
 Chìu chơi mảnh kể thần sầu
 Phần hùn không bỏ vốn, muốn giàu của chia (27)
 Bao năm nứt đổ, béo mề
 Gom cổ phần hóa...luyện nghề cổ đông (28)
 Vuốt râu LÀM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
 250. Cửa công hô hoán lòng vòng...vào tay
 Quốc doanh lụn bại xưa nay
 Dẹp râu thoát xác ăn mày lên ngôi.
 NGƯỜI TƯ BẢN ĐỎ ngon xơi
 Làm giàu không vốn...mua Trời còn dư
 Đem ra ngoại quốc đầu tư
 Dân đen rách ruột...nấu nhừ tướng tinh!
 Con thuyền hy vọng viễn phương
 Biển dâng cuồng nộ...cối vô thường buồn lây
 Nhiệt tình quên góp chuyển tay
 Giúp nước non nhẹ gánh...quên thuở thẳng tay truy sát
 mình (29)
 Oái oăm tắc lưỡi kêu binh
 Lúc tận trừ phản quốc...lúc thậm tình ngợi ca (30)
 Thả nổi sự nghiệp quốc gia
 Cân bằng tài chánh với đám ba mươi năm ra nước ngoài
 (31)

DỊCH HÒA HỮA VỚI THIÊN TAI

Mồm van quốc tế...tiền vàng đầy chật niêm (32)
Tấm lòng thương giúp quê em
TƯ BẢN ĐỒ cần giàu thêm...bội phần!
Lúu mồm tạ nghĩa ân nhân
Hạt mầm nhân ái...giúp kẻ lẩn khân vun trồng (33)
Nguyên nhân no gió cánh buồm
Kìa gương vị quốc ngậm hờn...khôn nguôi.
Con ma họ HỮA tằm cười
Ăn phần vầy máu miếng mồi trầm luân
Sức thờ con ngựa bất kham
Chở đầy man trá nhân gian bêu cười.
TỘI ĐỒ...phác thảo luật chơi
Tâm hồn sỏi đá buồn trôi...dễ thương
CA BÀI KINH TẾ tro xương
Áo cơm nghiệt ngã đoạn trường nào đây
Phận sao kẻ trả người vay
Kẻ đi... người đến...cơ may tận dùng
Nhấp nhom cánh cửa dự phòng
Mà xem con tạo xoay vần đến đâu
Biết không đối diện ba đào
Sợ oai cấm vận đáo đầu bất tương (WTO) (34)
Bài ca khí thế lên đường
Đấu tranh cho lẽ sống còn...quái chiêu!
Nạn dân ách nước từ đâu
Không mong nơi kẻ hoạt đầu đoái thương
Nhùng loan vấn đục trường giang
Mà nghe bắn loạn tâm can từng ngày
Nhìn người sung túc quanh đây
Bát cơm nuốt ghen, ai hoài xót xa (35)
Trời ơi! Thảm hưởng quê nhà
Năm mồ bao kẻ xông pha...phí đời!
Người nghèo tiếp nổi tả tơi

Bệnh nằm đợi thuốc vọng trời...lu loa
Hợp hành kiểm điểm rất da
300. Em thơ thiếu áo...người già thiếu chăn
Bể cong luật pháp ai bằng
Cõi người xiết thối lụy giăng mái sầu
Nhân quyền...hơi hướng đâu đâu?!
Tư tưởng, tín ngưỡng buộc vào oan khiên!
Quê hương ơi! Những dòng sông
Bát cơm hơi đượm cánh đồng chắt chiu
Mẹ thương...mẹ khó...sớm chiều
Người người vun quén quê nghèo...nghĩa sâu!
Con thuyền rời bến thương đau
Lời ru võng mẹ ca dao...mắt nhòa...

Tấm lòng yêu nước thiết tha
Nhân danh chiến sĩ Cộng Hòa ...hy sinh!
Vươn vai Phù Đổng...Anh linh
Khẩn lời: “LÝ TỔNG BẤT BÌNH RA TAY”
Chút tình đất nước...Hỡi ai!
Truyền đơn kêu gọi góp tay diệt thù
Người hùng thế kỷ...truyền lưu
“Quả bom Sa Diện”...ngục tù như pha (36)

Mong lời trân trọng vang xa
Anh không thể chết...quê nhà cần anh (37)
Hỡi ơi tâm nguyện chưa đành
Buông tay sự nghiệp cho thành phần bất lương
Trách ai trao đổi chiến trường
Trách đời họa phúc khôn lường...chẳng ai?
Ta không giữ vững pháo đài
Cán cân trên bàn hội nghị...chỉ một bài phạm quy
Quyền mưu thần bí ly kỳ
Lật lọng...tráo trở tùy nghi tiện dùng
Bành trướng chủ nghĩa xoay vần

CHIẾN TRANH đạo lý chỉ cần thắng thôi (38)

Máu xương...tiếng thét giữa đời
Máu lông khó rụng khỏi người chết bầm
Đã chia trên lưng âm thầm
Bao nhiêu lợi nhuận...mấy lần rủi may
Chiêu bài và những thoát thai
Đành cam gậm nhấm...u hoài riêng mang
Không! Không! Sức giắc bàng hoàng
Tin ANH LÝ TỔNG vượt ngàn trùng xa
Thức người khuynh hướng Cộng Hòa
Thành phần yêu nước...vùng ra cách nào
Giải nguy tai quái đương trào
Hơn tám mươi triệu đồng bào Việt Nam
Hỡi gương tranh đấu bất phàm
Hỡi người tham chiến trong đoàn cán binh
Hỡi toàn nhiệt huyết thanh niên
Sao đành ôm mối bất bình vào trong
Gom vào đoàn kết quyết tâm
Nhóm lên ngọn lửa ấm lòng người dân
Túi khôn nào lèo lái Việt Nam?!

Lê Thị Việt Nam

(1)-Tên TỘI ĐỒ LỊCH SỬ đã đưa nước Việt Nam vào cuộc chiến đẫm máu là Hồ Chí Minh.

(2)- HCM bí mật bán đứng các nhà lãnh đạo phong trào kháng Pháp để Pháp tiêu diệt dần.

(3)- Tam Vô: Vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo. Tách hàng ngũ thanh niên ra khỏi gia đình, tập hợp sức mạnh để giành cho được quyền thống trị đất nước và bành trướng chủ nghĩa gọi là nhiệm vụ quốc tế vô sản.

(4)- Cộng Sản giải thích việc bành trướng xâm lăng miền Nam là chiến tranh ý thức hệ giữa hai miền Nam Bắc.

(5)- Bắt được người vượt biển tra khảo tìm vàng bằng cách moi dít Nam, sục vào chỗ kín người Nữ.

(6)- Cướp bóc và hãm hiếp ở ngoài khơi Biển Đông của bọn hải tặc khi vượt khỏi tay biên phòng Việt Nam.

(7)- Bỏ thây người chết đói, chết khát hoặc đắm tàu trong lòng biển đã làm động lòng thương xót của thế giới, để mở ra chương trình ra đi có trật tự giúp người Việt Nam gầy dựng lại sự nghiệp, vá lại vết thương lòng của chiến sĩ VNCH đã làm tiền đồn chống Cộng Sản ở Đông Nam Á do Mỹ khởi xướng. Mộ Thủy Táng Nam Hải là chuyện kể vô số người bỏ xác vào lòng biển cả, của Nguyễn Đạt Thịnh, Ngụy Vũ còn đang chờ người viết kể ra về những người thân của mình, chịu chung số phận như thế lúc bỏ nước ra đi. Câu chuyện cảm động không ai có thể cầm nước mắt.

(8)- Người “cải tạo” không phục trước luận điệu dốt nát của bọn quản giáo nên hoặc âm thầm hoặc ra mặt chống đối đều bị nhốt riêng rồi xử bắn sau khi cho tắm và một bữa ăn no.

(9)- Mồm luôn nói không đổi tiền, rồi bắt thần đổi tiền và định giá đồng tiền rất bất công. Tính đến lúc tạm ổn định, giá một bó rau muống bằng cả mấy lạng vàng, khai đăng ký kinh doanh buộc phải đầy đủ, sẽ cho làm ăn buôn bán tự do chưa ráo mực thì ập bắt lấy sạch gọi là “cải tạo công thương nghiệp”.

(10)- Hai dân biểu Quốc Hội Mỹ gốc Việt. Thành phần nghị viên thành phố và học khu có rất nhiều người Việt đại diện.

(11)- Bản thân và con cái người Việt tị nạn Cộng Sản đều quyết tâm phấn đấu trong học tập cũng như làm ăn, đã có số đông thành đạt đáng ca ngợi trên nhiều lĩnh vực, còn cạnh tranh được với người bản xứ. Trong những đại học ngoại quốc luôn có sinh viên Việt nam học lực xuất sắc.

(12)- Luôn có bóng dáng các vị giáo sư cả Nam lẫn Nữ, vừa tài năng vừa có phẩm chất đáng khâm phục.

(13)- Người vượt biển chết không dám quăng xác ngay bởi có thể lạc trên biển lâu ngày và đói khát. Biết đâu sẽ không có cảnh phải ăn thịt người đỡ đói.

(14)- Báo chí phanh phui các tên tuổi nhân vật gửi tiền và vàng tại ngân hàng Thụy Sĩ trong lúc dân chúng đang kiệt quệ.

(15)- Việt Kiều giúp người nghèo trong nước rất đáng kể.

(16)- Chương trình và môi, ánh sáng linh phong tự do Việt Kiều tổ chức thực hiện.

(17)- CSVN phao phản Nguyễn Văn Thiệu ra đi mang 16 tấn vàng tài sản Quốc Gia. Thực chất số vàng đó còn nằm trên đường băng Tân Sơn Nhất,

Bùi Tín tiếp quản (tác phẩm “cuộc tháo chạy tán loạn” đã vạch trần dã tâm xảo trá).

(18)- Bằng cấp giả phổ biến trong hàng ngũ cán bộ CS đót nát cần học bổ túc để cập nhật lãnh đạo (Một nữ tiến sĩ dùng bằng B Anh Văn giả), báo chí phanh phui tùm lum từ trên xuống dưới.

(19)- Trí thức và tu sĩ có những đề nghị cải cách để xây dựng đất nước đều bị bỏ tù...Dụng ý bóp chặt tư tưởng và tín ngưỡng...Quốc tế có lời cảnh báo vẫn không thay đổi.

(20)- Đọc bài viết con tàu ma trên Việt Báo, nói về CSVN tổ chức tàu Panama ở Bến Tre cho người Hoa ra nước ngoài chính thức để lột hết tài sản của người quyết ra đi, mà không đi đâu được cả.

(21)- Nâng giá vàng đến 400 ngàn một lượng rồi mở cửa cho doanh thương vay vàng. Tức thì hạ giá còn 180 ngàn một lượng để thu vào. Vừa được tiếng mở cửa buôn bán làm ăn tự do, có sự trợ giúp của ngân hàng, vừa giữ được vốn ngân hàng lại có danh sách con nợ dài dài chờ lúc đáo hạn đòi nợ. Mánh khéo do các quan chức cấp cao vẽ ra công ty mẹ, công ty con, lại vẽ giúp cách rút ruột ngân hàng...các ngài lại có huê lợi phần trăm chia nhau giàu sụ...mặc cho các công ty Trách nhiệm chịu hết nỗi phải phá sản, hoặc sớm chao đảo, thì nhà nước ập vào kiểm tra, bắt buộc chủ xí nghiệp chịu trách nhiệm. Đa phần là ở tù dài hạn...đi đến tử hình.

(22)- Trường hợp Minh Phụng là con nuôi Võ Văn Kiệt lãnh án tử hình mặc sức kêu oan vô hiệu.

(23)- Người dân không hề biết tiền viện trợ của ngoại quốc dùng vào việc gì, như thế nào, chỉ có lãnh đạo nhem êm.

(24)- Chủ trương xóa đói giảm nghèo trên danh nghĩa, đến thời hạn thu vào vốn lời nguyên vẹn, rất ngắn hạn và co cụm rất khó phát triển.

(25)- Mảnh đất sinh sống truyền đời bị quy hoạch bằng giá rẻ mạt, ăn một thoáng đã xong nhưng lên sơ đồ thì bay giá gấp 10 lần để bán ra làm giàu cho giai cấp Tư Bản Đô.

(26)- Mở mánh cho công ty lập hồ sơ vay tiền ngân hàng để ăn phần trăm trên số tiền vay.

(27)- Cho phép mở công ty hùn bằng miệng và đòi chia lãi, chẳng mấy chốc phá sản.

(28)- Cán bộ dúi tiền cho công nhân đứng tên cổ phần giúp để mua lại các công ty xí nghiệp bằng giá hữu nghị trong tiêu chuẩn. Khi gom đủ túc số

trở thành chủ xí nghiệp hoặc chủ tịch hội đồng đốc thi của công biến thành của tư một cách hợp pháp.

(29)- Đồng đô la giúp thân nhân bị thu đổi bằng đồng tiền Việt Nam lạm phát, đô la vào túi nhà nước làm giàu cho ai?

(30)- Chánh quyền Cộng sản đang “o bế Việt Kiều yêu nước” nâng việc đánh trống truy sát trên biển buộc tội phản quốc trước đây.

(31)- Theo thống kê thì tài sản Việt Kiều sau 30 năm bỏ nước trắng tay, nay đã gấp 4 lần tài sản quốc gia của 80 triệu dân Việt Nam.

(32)- Tiền và vàng trong ngân hàng Thụy Sĩ mà bọn lãnh đạo bòn rút để gửi sao dùng giúp dân nghèo?

(33)- Lăn khân xin xỏ, than van để kêu gọi lòng nhân ái của các nước trên thế giới.

(34)- Điều kiện để được vào WTO phải tôn trọng các nguyên tắc về tự do tư tưởng, tín ngưỡng...hợp với tình trạng nhân quyền đang áp dụng rộng rãi trên thế giới mà CSVN đã vi phạm hơn ba chục năm qua.

(35)- Lý Tổng đã là người chạy thoát CS đến Mỹ không đành lòng nhìn người Việt Nam bị tước đoạt quyền sống nên đã rải truyền đơn kêu gọi chống Cộng, phải chịu nhiều lần bị tù ngục.

(36)- Tác giả ví hành động Lý Tổng có tiếng vang tầm vóc của “Quả bom Sa Diện” tại hiện trường Trung Quốc mà nhà yêu nước Phạm Hồng Thái đã làm để gióng lên một tiếng chuông thức tỉnh mọi tầng lớp nhân dân.

(37)- Bất cứ người Việt Nam nào cũng có suy nghĩ như tác giả.

(38)- Đạo lý về sự bành trướng chiến tranh của khối Cộng sản là THẮNG LỢI. Họ bắt kẻ thù đoạn để cướp đoạt tất cả gọi là CHIẾN LỢI PHẨM như nhà mua đã góp Thanh Đa, nhà của phé binh mà VNCH cấp cho người thương phé binh cũng đòi trả tiền để thuê ở hàng tháng hoặc phải mua lại theo thời giá rất giục giá. Còn nhà nước được của dân thì chia cho cán bộ lo thủ tục chủ quyền làm giá cao để bán làm giàu.

XUÂN VỀ NHỚ CHUYỆN QUÊ XƯA

Lê Thị Việt Nam

Lời buồn như tiếng lòng tôi
Xôn xao làn sóng ngậm ngùi xuân sang!
Mạch thơ như muốn dâng tràn,
Suối thương quê mẹ ruột gan chín triều...
Năm mờ hiu quạnh xiêu xiêu,
Chiến tranh thảm khốc bao nhiêu đọa đầy!
Bốn ba năm, đau uất còn đây
Mang theo chuỗi hận cao dày thấu chẳng?!

Việt Cộng xâm chiếm miền Nam,
Công lao xương máu đành cam gục vùi...
Chiến trường đành đoạn xác phơi,
Lừng vang chiến sử... ngời ngời chiến công!
Bỗng buông tay súng chịu còng,
Tù không bản án... xiềng gông nặng đời!
Sống không ra kiếp con người...
Hận lòng oan khuất... thương đời cam lai!

Nhớ về hải chiến chẳng ai?!!
Vinh quang chiến sử loang nhoài Biển Đông!
Hoàng Sa... danh rạng ghi lòng,
Không cho tưởng niệm kẻ-vị-vong nhạt nhòa!
Nghĩa Trang quân đội Biên Hòa,
Năm xương tàn gửi chan hòa... núi sông...
Biết bao u khuất trong lòng...
Máu loang xương trắng... hồn không lối về...

Dòng oan khuất nặng tình quê!
Long đong nghĩa nước... kiếp lê thê ngục tù...

Người khôn chịu phép thẳng ngu,
Siết tay khống trị... nhốt-ngục-tù như chơi!!!
Thù hằn! Thái độ nhỏ nhoi...
Mà mong hòa giải đến người MIỀN NAM???
Giấc mơ khát máu... hung tàn...
Thấy chẳng vận nước trên đường suy vi?!!

Mẹ ơi! Mình ngấm còn chi?
Đành quên sản nghiệp... tiếc gì quê xưa...
Trăng nhòai lên nắm đất khô!
Hồn thương nổi nhớ vật vờ thảm không?!
Biết bao u uất trong lòng...
Đất trời không thấu tấm lòng Mẹ Quê!
Trót mang nặng một lời thề...
Còn Cộng Sản tàn ác! Con chưa về Mẹ ơi!

LÝ DO CHÁNH ĐÁNG

Lê Thị Việt Nam

*Như gió thẹn thùng len lén đến
Như mây lơ lửng nhuộm u sầu
Như song biển thì trào tình tự
Cuộc đời tôi cô độc thế sao?!*

*Và một lần tôi muốn thử ướp duyên
Bao miện mồm làm quen người thiếu nữ
Nguyệt mắt đáp lời tôi... cái nhìn giận dữ
Tôi mơ màng sau khóe mắt giai nhân!*

*E thẹn bước đi còn lộ vẻ băng khuâng
Tôi xấu hổ ghen lời như tên trộm
Bạn cười trêu tôi... Rõ cái thẳng đần độn!
Khóp cả người...cứ lù đù... lí nhí làm sao?!*

*Tớ đổ anh con gái có làm cao
Lì một chút mới làm vương làm tướng
Tôi chột hiểu và đuối đeo “chí hướng”
Vờ chẳng quan tâm... Em lại bồng ân cần*

*Như núi sông trang trái hết nợ nần
Tôi bối rối say cái nhìn ngằm ẩn chứa
Đứng trước tôi hương yêu vừa bén lửa
Đã hớp hồn nhau... Ta đã ngấm bùa yêu!*

*Đếm vàng suy tư cho mỗi nét yêu kiều
Mắt lấp lánh như vương dạt dào tâm sự
Mà khó dễ đáp tình tôi... mới lạ kỳ sao chứ
Tôi đành làm phỏng đá chuốc tình si*

*Trời gần ngơ... mây vẽ nét diệu kỳ
Muốn thu cả giang sơn trong mắt biếc
Em lặng lẽ đến bên tôi...ban cái nhìn da diết
Lý do nào không chánh đáng đâu em?*

*Chưa hợp mà tan... duyên lỡ hẹn hò
Rời sách vở tôi dạn thân vào cuộc chiến
Em kịp tiễn tôi mấy dòng thơ lưu luyến
Hẹn sắc cầu vồng lên biển nhớ long lanh*

*Tôi vượt biên cương sông suối thác ghềnh
Hồn trai trẻ và mộng tình vừa chớm*

*Thấy cả núi sông đắm mình dâng hiến
Tôi ôm ghì bá súng hướng lên cao*

*Cùng đường...người bại trận chốn tù lao
Mấy lần viếng thăm Em thấy tôi rủn chí
Nước mắt em phải chăng là siêu vũ khí?
Tôi đủ kiên gan đợi đến phút cuối cùng*

*Em kêu xích lô tôi chở đi chợ mấy lần
Chở Mẹ Chồng đi nhà thương, chở con đi Bác Sĩ
Em trả công tôi bằng một lần cho địa chỉ
Chở mấy bạn đi xa ít nhất phải đôi ngày*

*Tôi đến nơi... chiếc thuyền nhỏ vừa đầy
Kẻ lỏi tôi lên là người hỏm rày tôi xem là tình địch
Khi thuyền ra xa Anh bất thần nhảy xuống
Bơi ngược vào... còn ngoắc tay vẫy vẫy rất vô tư*

*Nơi xứ người...thư nào nói hết chuyện nghĩa nhân
Em đổi địa chỉ về quê trông nhờ tay Mẹ kế
Những năm tháng nặng lòng không xiết kể
Tôi trở lại quê xưa... lặng lẽ dưới mái tranh xưa*

*Tìm đến quê Em, biết lẽ nào cho tiện để thốt thưa.
Tôi vào trường tìm mấy con của người có tên là HUẾ
Hai đứa bé ngỡ ngàng... rồi nắm tay tôi vui xiết kể
Dắt một mạch về nhà kêu Mẹ... Có người quen!*

*Chồng Em trên bàn thờ nghi ngút khói hương
Từ phút chúng tôi vẫy tay...Nàng mất chồng đau đớn!
Thế giới quanh đây...nước mắt xanh hơn màu biển
Tôi hiểu thế nào tấm tình người con gái Việt Nam*

MỘT LŨ ĐÓI PHÂN

Thuế nặng dân mang sái cả gân,
Đem nuôi một lũ thích ăn phân !
Lau mồm, đưa sữa: ta yêu nước !
Vỗ bụng, thẳng tru: tớ mến dân !
Chẳng xót quê người trai bán sức !
Không thương đất khách gái buồn thân !
Bao giờ đất chuyển, phong ba nổi,
Để lũ tà ma xuống mộ phần ???
Đồ lô
phamanhoa

KẾ HOẠCH PHI NHÂN

Lê Thị Việt Nam (Họa Bài của Thi Sĩ Phamanhoa)

Trông thẳng lãnh đạo dạy ra đây:
Lúc nhúc dạ, vâng rúng rỉnh bầy...
Còn đảng còn mình say cướp cạn!
Dân tình trắng mắt vườn thơ ngây!
Tương tàn xương máu trò thâm độc.
Đuốc sống sinh linh nướng giả cây!
Mệnh nước tồn vong thôi mặc kệ...
Tiền luôn cửa hậu...nhận làm may!

VONG NÔ CHIẾN LƯỢC

Những thằng dạy sử loại này đây
Đảng đã sinh ra cả một bầy
Giỏi nghiệp bùng nổ loài giặc ác
Hay nghề tẩy não lũ trò ngây

Khom lưng vái lạy quân hùng sói
Mộp cổ tung hô bọn cáo cày
Dạy dỗ đàn em như thế đấy
Nước này chưa mất quả là may !!!

Đồ lô phamanhoa

LÀM DÂN NƯỚC VIỆT CAY CHUA QUÁ!

Lê Thị Việt Nam (Họa Bài của Thi Sĩ Phamanhoa)

Báng súng nhà quyền... khó nói ra!
Gông cùm, hành xác, nhủn thầy ta...
Thềm Đông trử chất vôi Hung cầu!
Quý hiếm Non Thiêng mộng điếu xà!
Nhớ đức vun bồi... Ơn dựng nghiệp!
Quên sao dòng giống... Hỡi tâm tà?
Con Hồng Cháu Lạc đành giày xéo!
Thương mãi Nhà Nam cỗi gấm hoa!

HÃY CÙNG NHAU CẮT TIẾNG

Người tốt đâu rồi mở miệng ra !
Thét gào đòi lại cuộc đời ta !
Do hèn mới sợ bày linh cầu !
Bối nhất nên e lũ mãng xà !
Nín lặng sinh ra loài quỷ mị !
Im thinh nuôi lớn giống ma tà !
Dân mình nếu cứ câm mồm mãi !
Sao thấy thanh bình dệt gấm hoa???

Đồ lô phamanhoa

XUÂN NHỚ QUÊ HƯƠNG

Lê Thị Việt Nam

Biển, Đảo, Giới ranh phạm cõi bờ!
Hội trường tranh ghế mặc nguy cơ...
Ví gương hải chiến ngùi thân phận,
Chúng liệu lệnh ngầm hận bắn bia!
Thế nước tồn vong Tàu thách thức,
Bệnh đa nhân cách khuyến nô chờ...
Mãi ham khùng bố người tranh đấu,
Đem Luật An Ninh... dọa diễn trò...

Ngót bốn bốn năm chạnh luống thơ,
Oan khiên bi thống tưởng sang mùa.
Nhà quyền thủ cựu hoài cương lĩnh...
Vận nước điêu linh máu nhuộm cờ...
Danh tướng hăng tâm xâu đánh bạc!
Quân binh tranh đoạt giết dân khờ...
Thói rùng ngoa ngoắt trang bại não!
Xuân đảo, Xuân lai diệt chủng chờ...

Lý luận Mác Lê... Trọng thói xưa...
Thất thanh trường hận biết bao giờ?
Đơn từ, khiếu kiện đành oan khuất...
Báo quốc, gông xiềng nhận thất cơ!
Mệnh nước thấm đau nhìn quốc sự...
Hội trường đối diện diễn tuồng mù...
Luật rừng chêm chệ bòn công trạng,
Ngập lụt triền miên... mạnh đối lừa!

Hy vọng Xuân này không dám mơ...
Áo Xuân mằm bệnh trắng hiên chờ!
Mong tròn hiếu hạnh Ba Ngày Tết...

Đốt nén hương lòng khẩn móc mưa!

Tiếng thét lương tâm “Chơi Tết lận”...
Quyền dân khánh tận “Báo Xuân lừa”
Tranh hùng băng nhóm Mafia quyết,
Xuân đảo dân lành luống giận ngơ...

VỊNH CÁC THÁNH ĐUA VÀO LÒ SÁN

Phan Thị Anh Lê

Cầm chắc ghế ngồi tuyệt đỉnh nha...
Nhũng tham quần quai khắp sơn hà!
Nhúng chàm chiến dịch lồi lên thót,
Đích ngắm quan trường ngực thất sa!
Khoác lác khoe rùm...thời-dzực-dzỡ...
Khuy nh thời sắp rụng...ngụy-ba-hoa!
Tất Thành Cang tướng tan thành cút.
Thanh Hải chung xuống loại ác ma!!
Đầu Quan! Đầu Tỉnh! Sụp nhà pha!
Khốn kiếp! Cam tâm hại nước nhà!!
Họm chiến tích khoe đòn hại chúng...
Khởi công thành cung điện nguy nga!
Ngu cuồng ngỗ Khựa bao trường trị!
Mắc mướu Cộng Tàu loạn quốc gia!
Tướng, Tá buồn nôn! Tù khóc ngất...
Tội Danh Thiên Cổ chẳng dung tha!

ĐẢNG HỀ CỰC-CẤP VIỆT NAM

Phạm Thị Giáo Điều

Xưa Ông Cha dạy suốt nhu, cương!
Hành sử mong cho hợp lẽ thường?!
Thủ tướng Niềng trăm voi một xáo!
Giáo Sư Xuân Nhạ ngọng bôi trơn!
Chức-to-cực-cấp ngành châm chích!
Thuốc-giả-dập-dìu duyệt tấn phong!
Bộ chính trị ngáp ruồi... định hướng!
Uy quyền gieo-họa-phúc làm gương!

Quyền náo cùng đình lạm tẩm gương:
Thằng ôm, thằng đập dĩnh chân tường!
Cha nào biết chuyện con mình thăm?!
Mẹ ngóng nguyên nhân giết tại đồn?!
Chết điếng phăng nguồn... rằng tự tử!
Đường may nội tạng...bán chia sương!
Công an... đảng... côn đồ...vào mảnh!
Cầu bắt giáo...cùng giuộc...bất lương!

Cầu bắt giáo...cùng giuộc...bất lương!
Bầy đàn...thâu tóm đất muôn phương!
Giàu-bòn-khố-rách...tranh công cướp!
Táng-tận-lương-tâm...giáng luật rừng!
Mảnh khoe chôm chùi oai-thống-trị!
Mưu đồ thao túng dậy-cuồng-phong!
Than Trời phân định loài nô khuyến!
Nỡ để Việt Nam loạn chính trường?!

ÁC ĐÂU THẤY TRỜI CAO CÓ MẮT

Diễm Vân

Tham những quả rằng tội khó chừa!
Làm giàu không nhọc bảo không ưa?
Gian manh, cướp cạn tràn mưu mẹo...
Tráo chất, điêu ngoa gặt thiếu thừa...
Chưa đúng sở cầu chăm hoạnh họe.
Xe sang, nhà khủng khéo dâng đưa...
Nghịch oan chẳng biết trời cao thấp,
Mừng nhận ngôi đời mặc thốt thừa!

Đội trời, đạp đất... vẫn thường mơ...
Cướp đất, phá nhà... đau đón chưa?
Quan sản tham tàn nhưng giả điếc!
Dân lành khiếu kiện giồng tai ngơ!
Đường dây bịt kín...trăm luồng lách...
Thương côi điêu linh khó thốt thừa!
Đảng thống trị tha hồ khuynh loát...
Tung hoành bất luận chuỗi thiên cơ!

GỌI MỜI QUANG PHỤC QUÊ HƯƠNG.

Lê Anh Thi

Quang phục! Đồng kêu gọi quốc dân!
Bao nhiêu oan khuất sống âm thầm...
Nhà quyền chiếm đất xây cơ nghiệp!
Giặc cướp lẩn sâu vựa sóng ngầm!
Lãnh đạo theo thiên đường cộng sản...
Trăm dân chống giặc cộng tâm đồng!
Tàu phù bành trướng tranh vương bá!
Việt cộng! Bao giờ tỉnh mộng chăng?

Quốc hận! Lời vang vọng núi sông...
Oan khiến chan chứa suốt tuôn dòng!
Chiến chinh khôn xiết vui sinh mạng!
Thắng cuộc kinh hoàng thậm ác nhân!
Một triệu người vui...ngừng tắm máu!
Trăm dân chiến nạn... mạch oan hồn!
Mộng du trường trị... mừng ngôi báu...
Chứng tích khôn ngờ lợm chiến công!

Bốn bốn năm trời khắp nhiều nhương...
Mạnh gương thao túng thuyết ăn lường!
Tài nguyên khai thác... chuyên thua lỗ!
Sản xuất chuyển giùm...lợi đối phương!
Tiền thuế Nam chuyển nuôi Bắc cộng...
Nhận phần diệt chủng điếng nhân luân!
Những thằng dốt đặc tham quyền chức,
Dựng vở xưng hùng... họa Cháu, Con!!

Biển Đông Tàu cộng lạm quyền không?
Xây dựng đảo, kiểm soát phòng không!
Quyền lợi... hưởng bao trùm... trấn giữ!
Đường băng ngút mắt...mạch liên thông!
Vành đai... Một Con Đường... tận mạng!
Công nghệ cao! Nhiều Tướng Hoá còng!
Chủ nghĩa... Thềm Đặc Khu... bán nước...
Vân Đồn... Phú Quốc... Bắc Vân Phong!

Tổng Trọng đắc thời ngóng cổ trông!
Quang về gặp Bác... thoát tình trong...
Vũ Nhôm vào ngục thăm Diêm Chúa!
Nhất thể hoá! Gồng 2 ghế mình Ông!!!
Đựng vở, giành ngôi lường họa phúc...
Thanh liêm, ái quốc quyết thanh trừng!

Đồng bào! Ách nước! Trường lưu dân!
Thương kiếp trầm luân sống mỗi mòn!

Hào kiệt! Lòi trang trọng bốn phương...
Đồng lòng tranh đấu dựng quê hương!
Quyết xây chí hướng... mong quần tụ...
Quật ngã cường gian... xoá hận trường!
Thế giới... chống hành tung Giặc cộng...
Luân hoàn xây... Tứ Giác Kim Cương!
Kiên tâm phát động ngàn phương cách...
Diệt Cộng Thù! Chấn chỉnh kỷ cương!!

LỮ HỀ CHƯA THẤY TRỜI CAO THẤP

Lê Thị Việt Nam (Họa Bài của Thi Sĩ Phamanhoa)

Mất nước đến nơi! -- Sắp bút gân!
“Giúp mua vũ khí - muốn ăn phân!”
Đủ chia trên dưới...quyền làm luật?
Khớp mõ tham quan, chính khí dân!
Hỏi khắp nhân gian đâu chiến hữu?
Ngẫm về chân tướng mới cầu thân!
Nhuốc nhơ chưa thấy trời cao thấp...
Chỉ biết rằng đây phải được phần!!!

VĂN ĐÀN THỜI ĐẠI

Nhận được tin buồn Ông Joseph NGUYỄN VĂN PHÚC tức Văn Thi Sĩ Thái Lâm vừa tạ thế ngày 28-2-2019 tại Nam California, hưởng thọ 88 tuổi.

Toàn thể Văn Thi Hữu VĂN ĐÀN THỜI ĐẠI xin Thành thật chia buồn với Nữ Nghệ Sĩ TRÚC MINH và Gia Đình.

Nguyễn Cầu Linh hồn Joseph sớm về hưởng Nhan Thánh Chúa.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

PHẠM TRẦN ANH - VŨ LANG - HỒNG ANH - LÊ THỊ VIỆT NAM - THƯ KHANH - NGUYỄN HỮU ĐỈNH - HÀ PHƯƠNG - HỒ TRIỀU LAM - SONG THUẬN - CAO GIA - Y CAO NGUYỄN - THA NHÂN - CAO NGUYỄN - YÊN SƠN - LÝ THẢO YÊN - LƯU NGUYỄN ĐẠT - TÚY HÀ - TRẦN LONG - HOÀNG LAN - NGÔ SỸ HÂN - ĐÀO TRƯỜNG PHÚC - LINH VANG - NGUYỄN QUANG - TRẦN QUỐC BẢO - NINH THUẬN - VÕ ĐẠI TÔN - ĐINH LÂM THANH - TRẦN THY VÂN - BẠCH DƯƠNG - XUÂN CHUNG - HỒNG KHƯƠNG - TÂM BỀN - BÙI PHƯƠNG VĨ - VĨNH LIÊM - THẢO HOÀNG - HỮU NINH - LÊ THỊ NGÀ - TRẦN KHẢI THANH THỦY - HOA THẾ NHÂN - LA MỘNG THƯỜNG - SONG AN CHÂU - NGỌC LOAN - HOÀNG VINH - DƯƠNG VIỆT ĐIỀN - PHƯƠNG UYÊN - LÊ THÚY VINH - NGUYỄN TRÀ - DƯƠNG NGỌC SUM - NGUYỄN DZUY - LÊ VĂN HƯỚNG - Ý NGÀ - TRẦN THẾ NGŨ - NGUYỄN TẤN LẠC...

NỮ SĨ NHƯ THƯƠNG



Đôi dòng về Như Thương

Như Thương tên thật là Phạm Kim Hương, sinh năm 1956
Đến với Banmethuot từ năm 1962 và rời xa năm 1975
Cư ngụ tại Florida từ năm 1993 đến nay
Yêu thơ, nhạc và nhiếp ảnh

Tác phẩm đã xuất bản:

Thơ:

- Thơ Như Thương (2004)
- Dàn Cho Biển Hát (2005)
- Tháng Sáu Yêu Em (2006)
- Đa Tình Khúc (2009)
- Thương Về Dã Tây (2012)

Nhạc:

- Dấu Chua Tình (2006)
do nhạc sĩ Nguyễn Tài Vĩnh phổ thơ Như Thương

Truyện ngắn:

- Diễm Tình (2010)

Sắp xuất bản:

Nhạc:

- Tháng Ấp
do NS Nguyễn Tài Vĩnh phổ thơ Như Thương

Như Thương & Thơ Xuân Kỷ Hợi 2019

(Photos by Phạm Hiền & Linh mục Giuse Trương Hoàng Vũ)

Trước thềm Xuân Kỷ Hợi 2019,
Như Thương mến chúc quý Bạn Thơ và Bữu Quyền
AN KHANG - PHÚC LỘC - DỒI DÀO SỨC KHỎE

Bút ngọc Giao Thừa:

<http://nhuthuongbmt.blogspot.com/2019/02/but-ngoc-giao-thua-tho-nhu-thuong-photo.html>

Gia phả Mậu Thân:

<http://nhuthuongbmt.blogspot.com/2019/02/gia-pha-mau-than.html>

Mừng tuổi tình:

<http://nhuthuongbmt.blogspot.com/2019/02/mung-tuoi-tinh.html>

Nước mắt hai mùa Xuân:

<http://nhuthuongbmt.blogspot.com/2019/01/nuoc-mat-hai-mua-xuan.html>

Giấc trần xóm Đạo Lộc Hưng - Photo by Linh mục Giuse Trương Hoàng Vũ:

http://nhuthuongbmt.blogspot.com/2019/01/giac-tran-xom-ao-loc-hung_23.html

Tiếng khóc của đôi chân gỗ:

<http://nhuthuongbmt.blogspot.com/2019/01/tieng-khoc-cua-oi-chan-go.html>

RU CON LỜI SỬ XANH

Trang sử nào của ngày xưa...còn mất
Dưới mộ sâu triệu tử sĩ kiêu hùng
Thịt xương tan lẫn hòa vào bụi đất
Anh trở về lòng đất Mẹ bao dung

Nằm dưới mộ ngẩng đầu lên chẳng thẹn
Ngó đất trời, đêm nhìn ánh sao rơi
Đạn pháo giặc nghe âm vang nghiền nghiền
Áo treillis đạn xé giữa lưng trời

Điệu ca dao ngọt ngào thay tiếng khóc?
Có chôn vùi theo bom đạn chiến tranh?
Cho tóc xanh sống đến ngày bạc tóc
Trang sử buồn: Người Chiến Sĩ Vô Danh

Hỡi Tiền Nhân, Anh Linh ngày dựng nước
Trang sử nào đẫm máu dân tộc tôi
Mộ ai đó, kẻ người sau người trước
Viết sử xanh ru con trẻ nằm nôi ...

Rằng Cha Ông thuở ngày xưa lắm liệt
Mở đất, khai hoang gấm vóc bạt ngàn
Thế hệ con: Hỡi giống dòng nước Việt
Giữ cơ đồ, gìn giữ mảnh giang san

Như Thương

14.12.2018

NƯỚC MẮT HAI MÙA XUÂN

(Viết để Tưởng Niệm Huế và khóc cho Lộc Hưng)

Bạt

Hai mùa Xuân không mai vàng rực rỡ
Nghẹn trong lòng bao tan nát...Hồn cầm!
Cạn nước mắt trước những gì đổ vỡ
Tờ lịch nào rơi xuống những tháng năm

Tưởng Niệm Huế

1.

Tang cho Huế vẫn muôn đời sắc tím
Dầu tháng năm hồn phiêu dạt muôn phương
Mẫu Thân ơi, Suối Đá Mài tìm kiếm
Xác em đâu ai vùi lấp bên đường

2.

Phút Giao Thừa không trầm hương khói tỏa
Máu em loang trên mâm cúng Gia Tiên
Tội tình chi em Huế ơi tóc xõa...
Giặc giết em. Sơn chưa kẻ môi viền

3.

Mạ khóc ngất, con Mạ đâu mất biệt
Chôn sống rồi đau lòng Mạ siết bao
Đau thương này có thấu chẳng nhạt nguyệt
Sông Hương về rên xiết giấc chiêm bao

4.

Còn đâu nữa Huế nghìn xưa...Phố cổ
Áo lễ chùa còn nếp gấp thơm tho
Tiếng bom đạn rền vang thay pháo nổ
Giặc đốt nhà, người bỗng hóa bụi tro

Khóc cho Lộc Hưng

5.

Em đi tìm một nhánh mai sót lại
Trên mảnh vườn giữa đống nát tan hoang
Lộc Hưng ơi, chỉ còn là hủy hoại
Chẳng còn chi giữa bình địa, điêu tàn

6.

Đây đất bằng của những ngày nổi sóng
Một ngọn cây, ngọn cỏ cũng chia lìa
Viên gạch vỡ... Thôi tan niềm hy vọng
Dựng lại nhà. Em thức trắng đêm khuya

7.

Dựng mộ bia để tang cho gạch ngói
Cho vườn rau đang xanh mướt đợi Xuân
Cho hàng cây bên hè trên cao vói
Cho đất nâu thẫm lặng chữ nghĩa nhân

8.

Tưới nước mắt cho đất mềm yêu dấu
Bao nhiêu năm gắn bó ở chôn này
Gạch đá buồn và nỗi đau... ai thấu?
Lay động Trời và Đất, hồi mây bay...

Như Thương



LỜI NGỎ

Giữa cái Quên và cái Nhớ núi rừng cao nguyên, Như Thương đã để lại dòng thơ muôn màng bên con thác, nơi dòng suối, trên đồi trọc, giữa con phố quen thuộc của nắng mưa, với tất cả trái tim mình và gọi... ời mặt trời trên đỉnh núi... ời gió lộng âu yếm hoa quỳ vàng... ời âm vang cồng chiêng vang động góc rừng... và ời Bụi Đỏ Si Mê bằng tất cả những nhớ thương, khao khát tìm về dòng chảy yêu thương xưa cũ.

Xin hãy xuôi dòng từ non cao thành thác đổ, để ở đó - Em ngực trần hòa mình sống với giọt thiên nhiên tinh khiết. Xin ngồi với Em và vật quỳ vàng còn sót lại bên triền đất vỡ hôm nào và Ta sẽ yêu nhau nồng nàn Em ạ. Xin được hóa thân làm sắc hoa thiên lý rực rỡ vàng cam trong nắng gió lung linh bên góc nhà sàn và cây lá xanh biếc kỷ niệm. Xin hãy trầm mình trong lời ca, có nốt đàn và cung bậc, có giai điệu và ân tình và có cả Em với Ta cùng bằng hữu. Xin được làm vương lụa mềm ấm áp quanh cổ tình riêng Em, Ta thăm ao ước điều ấy Em có biết không, có chút gì run rẩy

trong trái tim Ta Yêu Em để rùng cây sau lưng Em hôn ghen với Ta đấy... Xin hãy tung tăng trong kỷ niệm thời mới lớn, rất dại khờ như con suối chọt reo "Ồ, dường như Ta Yêu...", ở đó khúc quanh trong ngõ tình chọt ứng hồng môi má Em và riêng Ta- Ta muốn ngắm Em hoài thật lạ...

Và xin được gom chút chữ nghĩa vụng về tặng rùng xưa chốn cũ, tặng những gót chân trần Banmê vương đầy bụi đỏ năm tháng thuở nao... Mời bạn thả đôi chân trần, đi giữa Cái Nhớ và Cái Quên ấy trong Bụi Đỏ Si Mê...

Như Thương

LỜI CẢM ƠN

Trân trọng cảm tạ những thâm tình và những tấm lòng vàng đã giúp đỡ Như Thương hoàn thành tập thơ "Bụi Đỏ Si Mê" này. Cảm tạ các Bạn Thơ đã theo bước chân Như Thương âm thầm, quý Thầy Cô và bạn xưa yêu dấu của trường Trung Học Tổng Hợp Banmethuot, đặc biệt là nhạc sĩ Phan Ni Tấn và nhà văn Lê Hữu đã tô điểm thêm hương nhụy cho chữ nghĩa của Như Thương.

Rất cảm ơn bạn bè đã trao cho Như Thương những tấm hình chụp về Banmê rất quý cho bìa sách và phụ bản: Bạn thơ Giang Nam, bạn Lê Duy, bạn Quách Lục, cùng những họa phẩm tuyệt vời của họa sĩ Phùng Đạt, họa sĩ Đỗ Dư.

Lời cuối vẫn không quên cảm ơn bạn thơ Phượng Các, người đã lặn lội Layout cho dòng thơ Như Thương bấy lâu nay...

Rất quý mến,

Như Thương

“Thành phố bụi đỏ” trong thơ Như Thương

Lê Hữu

Dạo sau này tôi ít có đọc thơ và cũng ít đọc trọn tập thơ nào. Dường như những bài thơ hay ngày càng ít đi. Lâu lâu “bắt” được một bài thơ hoặc một câu thơ hay thật là thú vị. Một bài thơ hay không bao giờ cũ, như cái đẹp còn ở lại với ta mãi. Thường, tôi đọc thơ rất chậm. Thơ không thể nào đọc nhanh được, tôi cho là vậy. Thơ không thể đọc vội vã, gấp gáp, đọc lướt qua như là đọc các mẫu tin chính trong tờ báo hàng ngày. Thật khó mà đọc và thưởng thức thơ theo lối ấy. Tôi chắc những người làm thơ cũng ít ai muốn thơ mình được đọc theo lối ấy. Đọc thơ, tôi đọc thông thả như là “nhấm nháp” thơ, nhấm nháp từng ngụm trà, từng ngụm café, từng mẩu bánh, để kéo dài thêm ra cái thú thưởng thức thơ thật chậm rãi, thật từ tốn. Thơ đọc theo cách ấy có vẻ dễ “ngấm” hơn, có vẻ “ngon” hơn và có vẻ “thơ” hơn. Tôi gần như đã đọc thơ Như Thương theo cách ấy, và “bắt” được những câu thơ hay cũng bằng cách ấy.

Thế nhưng, biết thế nào là bài thơ hay, câu thơ hay? Khen một bài thơ hay cũng giống như khen một bức tranh đẹp, dễ rơi vào chủ quan. Người này nói đẹp, người kia nói không đẹp. Người này nói bài này hay, người kia nói bài kia mới hay. Vậy thì, câu thơ hay chắc phải là câu thơ tôi và nhiều người yêu thơ khác đều cho là... hay. Chẳng hạn những câu thơ như thế này:

*Dường như cô bé rất hiền
tay ngoan cặp sách, mắt viền ngậy thơ
Dường như ai đó tình cờ
theo chân quốc nhỏ bất ngờ sau lưng...
(Tiểu Thư)*

Chữ “ngaoan” dùng như là động từ nghe hay hay, là lạ, và chỉ thấy trong thơ Như Thương (những người làm thơ khác chắc sẽ viết “tay ôm cặp sách”). Và động từ “viền” ấy nữa, nghe rất mới, rất lạ. Đến hai chữ “bất ngờ” trong câu thơ cuối thì thật... bất ngờ, cứ như là bất ngờ quay lưng lại bỗng giật mình thấy anh chàng đứng sau lưng mình từ lúc nào.

Trong những trang thơ của Như Thương ta vẫn bắt được những câu thơ hay đến... bất ngờ như thế, như là:

*Lạ chưa ánh mắt vô cùng
Lặng im, nhưng đã nghìn trùng có nhau
Nên duyên e ấp má đào
Gót chân em chọt lao đao hồn người*

Hai chữ “vô cùng” ấy nghe thơ... vô cùng. Lại còn “nghìn trùng có nhau” nữa, tưởng như không có cách nói nào hay hơn và thơ hơn. Đến hai chữ “lao đao” ấy thì thật... chết người. “Lao đao hồn người”, tôi chưa nghe ai nói thế bao giờ. Nói “lao xao”, “xôn xao” hoặc “nôn nao” thì cũng hay vậy, nhưng không thể nào hay được bằng “lao đao”. Hoặc là:

*Em, hồn cánh mỏng. Lòng ta
men theo lối cổ một tà áo vương...
(Áo Quỳ Vàng)*

Động từ “men” ấy nghe rón rén, dịu dặt và rất thơ. Chữ thứ sáu và chữ thứ bảy nối nhau (tà/áo) trong câu thơ nghe vừa “muốt” vừa vắn vưng, vưng vắn. Cũng đâu phải chỉ có “một tà áo vương”. Tôi nhớ, trong lúc đi tìm những câu thơ “minh họa” về đẹp mềm mại và trữ tình của chiếc áo

dài phụ nữ truyền thống của người Việt mình, tôi bắt gặp những câu lục bát thật là đẹp trong thơ Như Thương.

*Thôi như chiếc lá vàng rơi
Áo bay theo gió hát lời bình yên... (Áo Bay)*

Chưa hết:

*Thôi thì anh, cánh chim bay
Em tà áo mỏng theo mây nghìn trùng... (Vàng Thu)*

Áo bay mịt mù theo gió theo mây, như cánh chim đã bay mất, như tình đã vụt bay. Vẫn chưa hết:

*Giữ hương gió của đêm qua
Giữ em một thoáng áo tà mỏng bay
Giữ câu lục bát như mây
Giữ trăng sao của đắm say đất trời... (Vòng Xoay)*

Tôi hiểu vì sao nhiều người yêu thích thơ lục bát của Như Thương. Những câu lục bát cũng mềm mại, cũng dịu dàng như vạt áo dài lay động nhẹ nhẹ trong nắng sớm trong gió chiều.

*Phải chi quá khứ về gần
tháng năm đã chẳng băng khuâng bốn mùa
Phải chi mưa chẳng là mưa
chỉ phơn phớt nhẹ cho vừa nhớ nhau...
Phải chi lá chẳng nhuộm vàng
mùa đông quên băng dịu dàng môi em... (Quá Khứ)*

Đôi lúc, ta còn gặp những câu thơ thật “lạ”, đọc lên nghe như là... “tách trà thơm nở hạt thiền trong veo”.

*Em về với lọn tóc mai
Ngồi bên đồi lá nhớ hoài biếc xanh
Mai kia chồi nhú trăm nhành
Bạt ngàn ấp ủ hóa thành trà hương
Nắng, mưa, sương của Vô Thường
Ta-Em hội ngộ quăng đường tâm duyên
Đất Trời mở cõi uyên nguyên
Tách trà thơm nở hạt thiền trong veo...
(Hạt Thiền Trong Veo)*

Nhiều lắm, kể mãi không hết, những câu thơ trong vất “trong veo” như thế. Nhưng thôi, còn phải... để dành cho người đọc của Bụi Đỏ Si Mê nữa chứ. Thế nhưng, vì sao lại có chuyện “bụi đỏ si mê”?

*Thơ em là giọt nắng
của chiều hoàng hôn rơi
Thơ em là giọt mưa
của đêm buồn rừng rúc*

Nàng thơ Như Thương từng có lần tự giới thiệu về thơ mình như vậy. Những giọt nắng vàng phai của buổi chiều tàn và những giọt mưa đêm lặng lẽ rơi xuống thành phố nhỏ êm đềm ở Florida-quê hương thứ hai của nhà thơ-cũng đánh thức những nhớ thương dịu dàng về thành phố nào xa xăm trong trí tưởng. Ban-mê-thuật, với biệt danh “Buồn-muôn-thuở” nghe... buồn buồn làm sao, và với vẻ đẹp của những bông dã quỳ hoang dại mọc lên khắp miền đồi núi, như tấm áo màu vàng rực khoác lên thành phố miền cao nguyên đất đỏ ấy, từ thuở nhà thơ còn là cô nữ sinh hay mơ hay mộng và... chớm biết yêu.

*Hôn em, vàng nụ dã quỳ
Nụ tình thơ, độ xuân thì năm xưa*

.....

*Sân trường áo trắng sớm trưa
Lối mòn đất đỏ, cho vừa yêu em
Ngoan ngoan cặp sách êm đềm
Trang thơ tình bỗng chợt mềm trái tim*

Cô bé “ngoan ngoan cặp sách êm đềm” ấy, cô nữ sinh áo trắng Như Thương ấy từng sống những năm tháng tươi đẹp nhất của một đời người nơi thành phố ấy, nơi sân trường, lớp học ấy, nơi cô từng hái những “nụ tình thơ” đầu tiên của mối tình đầu thuở học trò còn in dấu trên những “lối mòn đất đỏ” thân quen.

Thế rồi, một ngày kia, những năm tháng êm đềm vụt biến mất. Cơn bão tàn khốc của lịch sử đã cuốn phăng đi tất cả. Thế rồi, một ngày kia, cô đành bỏ trường bỏ lớp, bỏ lại sau lưng thành phố thương yêu đầy ắp những kỷ niệm, bỏ lại sau lưng những cánh đồng đã quỳ màu vàng rực hoang dại. Cô đi biệt, đi mãi không về, để bao người mỗi mắt trông chờ.

*Thôi ta như cánh hoa vàng
đợi em về lại ngắm hoàng hoa xưa... (Dã Quỳ)*
Cô đi biệt, đi mãi không về, mang theo cả những câu thơ bụi đỏ.

*Theo chân em thánh lễ tình
Phố xưa, bụi đỏ, lời kinh Chúa hiền
Em quỳ dáng mỏng nghiêng nghiêng
Thế gian mở cửa vô biên khôn cùng...
(Thánh Lễ Tình)*

Như Thương, cô yêu “thành phố bụi đỏ” của cô hơn bất cứ ai yêu thành phố ấy, tưởng như trong trái tim cô vẫn luôn có ngăn nào đó cất dấu chút “bụi đỏ” của thành phố “Bụi-mù-trời” mà một phần đời của cô còn gửi lại chốn ấy. Nếu

quả là như vậy thì cũng chẳng tổn hại gì cho trái tim cô mà chỉ làm cô... làm thơ hay hơn thôi.

Tôi tin rằng, những ai từng có một thời tuổi trẻ sống sôi nổi, yêu thiết tha nơi thành phố “cao nguyên nắng bụi mưa bùn” ấy, nơi mùa mưa có đất bùn đỏ quạch và mùa nắng có những cơn lốc xoáy cuốn tung bụi đỏ, sẽ tìm thấy trong Bụi Đỏ Si Mê những câu thơ làm “lao đao hồn người”.

Cái tựa là lạ của tập thơ cũng làm tôi nhớ tới những câu hát trong một tình khúc quen thuộc nào của những ngày xa xưa ấy.

*Hôm nay đường này/ cây cao hàng gầy/ đi quanh tìm hoài
Ai mang bụi đỏ đi rồi/ ai mang bụi đỏ đi rồi...**

Nét láy mềm mại ở nốt nhạc “bụi đỏ... ỏ...” và câu hát cuối cứ lặp đi lặp lại, nhỏ dần, nhỏ dần với nhạc điệu buồn buồn, nghe như một nỗi gì tiếc nuối xa xôi. Tôi chắc trong số những người yêu thơ Như Thương, trong số những người cầm trên tay tập thơ này có không ít những chàng trai phải “Anh còn ngẩn ngơ, ngẩn ngơ”, và “đi quanh tìm hoài” vì... “ai mang bụi đỏ đi rồi”.

Lê Hữu

4/2014

Ngày xưa Hoàng Thị, nhạc Phạm Duy (phổ thơ)



Văn Đàn Thời Đại Hẹn mặt

VIÊM MINH NGUYỄN HỮU ĐĨNH

VIỆT NAM SÁNG CHÓI TIÊN LONG

Trên bốn ngàn năm, Trời Viêm rực sáng
Trên bốn ngàn năm Âu Lạc khơi nguồn
Trên bốn ngàn năm Hùng Vương dựng nước
Việt Nam Việt Nam
Trên bốn ngàn năm Sách Ước uy linh
Trên bốn ngàn năm Gậy Thần bắt khuất
Trên bốn ngàn năm tim lửa quật cường
Trên bốn ngàn năm sáng chói Tiên Long
Trên bốn ngàn năm rạng danh nòi giống
Trên bốn ngàn năm vun đắp vương tròn
Trên bốn ngàn năm dựng xây bờ cõi
Trên bốn ngàn năm gìn giữ giống nòi
Việt Nam vang lừng khắp cõi
Việt Nam sáng chói Tiên Long
Việt Nam vang lừng khắp cõi
Việt Nam sáng chói Tiên Long...

QUÊ HƯƠNG TA

Quê hương Ta từ Ngũ Lĩnh Động Đình
Non Tiên biển Lạc, Non Tiên biển Lạc
Trăm con nổi dòng, trăm con nổi dòng
Nổi dòng Việt Nam, nổi dòng Việt nam
Quê Hương Ta có núi Tản sông Hồng
Trống đồng ghi tích

Sóc Sơn in dấu ngựa Thần
Cổ Loa Thần Nỗ linh quang
Mê Linh khí phách lẫy lừng
Cờ Lau vạn thắng đất Hoa Lư
Bạch Đằng thét sóng hiên ngang
Lam Sơn, Lam Sơn tụ nghĩa diệt thù
Đồng Đa vó ngựa dựng cờ
Quê hương Ta có Trường Sơn đứng gọi
Có Cửu Long đùm bọc bao dung
Bên ruộng mật, bờ xôi
Có biển Đông ôm ấp vỗ về
Quê hương Ta từ Ngũ Lĩnh Động Đình
Non Tiên biển Lạc, non Tiên biển Lạc
Trăm con nổi dòng, trăm con nổi dòng
Việt Nam, Việt Nam...

HÁT LỜI MẸ RU

Mẹ ru con ngủ cho ngoan
Cho ngon bầu sữa, cho vui miệng cười
Mẹ mong con khôn lớn từng ngày
Cho con góp mặt ngày mai với đời...
Yêu con mẹ hát bằng lời
Của cha thề nguyện bằng lời tử sinh
Của bao chiến sĩ vô danh
Bằng lời ngạo nghễ, nhục, vinh, khóc, cười
Bồng bênh vận nước nổi trôi
Hát bằng tiếng gọi, hát lời núi sông
Quê hương nơi đó sinh con

Tin yêu nuôi dưỡng khi con vào đời
Nhìn theo dấu bước con đi
Nhọc nhằn thân xác, đêm khuya thở dài
Giữa đêm thanh vắng ai ơi
Hát mừng trong nước mắt vui nhặt nhòa
Mẹ yêu con, mẹ tin con
Không bao giờ khuất phục gian nan
Mẹ tin con, mẹ yêu con,
Chí khí vẫn còn
Mẹ hát mừng reo theo chân con vào đời
Còn có nụ cười,
Nụ cười trên môi, Cho con yêu người
Cho người yêu con
Cho trái đất còn người
Cho Người và Trái đất có nhau...

TRĂM CON NHẬN GỘI HỒNG ÂN

Xin cha vươn mình cao,
cho đàn con nương bóng ngày về
Xin cha vươn mình cao,
cho đàn con vừa vập ngã xin đứng lên
Xin mẹ cất cao điệu ru nồng nàn,
trong tiếng hát về nguồn
Bên nôi ấm Hồng Bàng
Xin anh còn trái tim,
Một trái tim kiêm ái thật tình
Xin chị còn trái tim,
Một trái tim yêu người trắng trong

Còn xin em, xin em trái tim thơ
Xin, xin tất cả
Xin còn trái tim Việt Nam
Trái tim Việt Nam
Không quỳ lạy van xin
Không bạc nghĩa vong ân
Không quên gốc quên nguồn
Trái tim Việt Nam hôm nay
Không còn tăm tối u mê
Không còn cuồng loạn đảo điên
Không còn dối trá lọc lừa
Trái tim Việt Nam bây giờ
Biết đau biết xót
Biết thương yêu anh em
Mang lòng trắc ẩn nhục vinh
Trái tim Việt Nam bây giờ
Dẹp thù dẹp hận
Dẹp hận dẹp thù
Rộng mở đón chờ
Cho trẻ thơ hôm nay và mai sau
Không còn lạc loài bơ vơ
Cho trẻ thơ hôm nay và mai sau
Không còn lạc loài bơ vơ ...

HIỆN HỮU MÊ SAY

Ta tìm tình yêu quê hương trong tiếng khóc hư vô
Ta tìm tình yêu quê hương
trong đáy mắt huyết sâu
Ta tìm tình yêu quê hương bên tượng bia gãy đổ
Bên mộ phần
Nơi ven đồi lạnh lẽo
Còn đất mới hôm qua
Ta tìm tình yêu quê hương
trong tiềm thức nổi trôi
Ta tìm tình yêu quê hương
trong nỗi nhớ niềm đau
Ta tìm tình yêu quê hương trong ký ức hằn ghi
Trên môi đắng lửa thù cửa ngục tối đen
Trong tiếng hát hồn căm
Hay ta tìm tình yêu quê hương
trong men nồng chén choáng
Hay ta tìm tình yêu quê hương
trong phóng đãng đi hoang
Trong phù phiếm xa hoa
Hay trong vùi dập ngủ quên
Ta, Ta tìm tình yêu quê hương trong tin yêu
nơi in dấu chân người
Còn có tiếng cười trẻ thơ
Ta tìm tình yêu quê hương trong hiện hữu mê say
Ta tìm tình yêu quê hương
trong hữu thể trường tồn
Ta tìm tình yêu quê hương nơi nhận dấu chân
Ôm trái tim người

Vang vang tiếng gọi Việt Nam
Ta tìm tình yêu quê hương trong hiện hữu mê say
Ôm trái tim người
Vang vang tiếng gọi Việt Nam...

XIN CÒN CÓ MẶT TRỜI

Xin mặt trời còn đó, cho khi tôi lìa đời
Để còn có anh em, để còn có anh em...
Ai có anh em, người không Tổ quốc
Ai có anh em người không anh em
Tôi, tôi có anh em vừa mới ra tù
Lại vội từ già quê hương...
Tôi, tôi có anh em người lắm lì như đá
Người đã đi xa...
Tôi, tôi có anh em
Vì say đắm cuộc đời lại mới vào tù
Vì say đắm cuộc đời
Tôi, tôi có anh em từng vo tròn nước mắt
Ru giấc ngủ vào đêm
Tôi, tôi có anh em người bạc mái đầu
Chân mòn chưa mỏi
Ngàn năm ôm dấu cũ
Vun gốc với khơi nguồn...
Ai, ai có anh em
Người còn lửa bốc trên đầu
Ai, ai có anh em
Người còn lửa rực trong tim
Tôi, tôi có anh em
Từ ngàn xưa ngàn xưa đã về

Tôi, tôi có anh em
Từ ngàn sau ngàn sau đang tới
Tôi, tôi có anh em
Hôm nay vẫn ngóng chờ
Ai, ai có anh em là có cuộc đời
Ai, ai có anh em là có mặt trời.

HỒN THIÊN SÔNG NÚI

Tổ Quốc ơi chúng con vẫn hằng tin
Chúng con vẫn hằng tin
Hồn thiên sông núi
Chúng con vẫn vững niềm tin
Chúng con vẫn vững niềm tin
Việt Nam Tự hào
Chúng con về bằng lửa thần Thánh Gióng
Chúng con về bằng nổ thần Linh Quang
Chúng con về bằng lời thề sông Hát
Bằng cờ Lau Vạn Thắng
Bằng hùng khí Thường Kiệt oai danh
Chúng con về bằng ngọn sóng Bạch Đằng
Bằng Thần kiếm bạc vượt thắng quân thù
Chúng con về bằng chí khí cương cường Chí Linh
Bằng bước đi thần tốc Quang Trung
Chúng con về để rửa hận ngàn năm
Chúng con về để xóa hận trăm năm
Chúng con về dập tắt lửa hờn
Mấy chục năm ngậm đắng từng giờ
Chúng con xin thề

Giữ thơm quê mẹ
Chúng con xin thề
Giữ thơm quê mẹ...

TIẾNG GỌI QUÊ HƯƠNG

Sao anh không tìm về,
tìm về quê hương, tìm về quê hương
Quê hương của mẹ trăm con
Quê hương của anh
Quê hương của em
Quê hương Việt Nam...
Sao anh không tìm về
để nghe gió hú trên đỉnh non cao
Để nghe rừng già thét gào trên lá
Sao anh không tìm về
Để nghe tượng đá chạnh lòng thở than
Để nghe sóng biển dạt dào gọi tên
Để nghe đất mẹ thì thầm nỉ non
Sao anh không tìm về, tìm về quê hương
Tìm về quê hương
Quê hương của mẹ trăm con
Quê hương trăm con chỉ có một Mẹ
Nào có quê hương nào yêu dấu hơn ...
Nào có quê hương nào yêu dấu hơn ...
Quê hương Việt Nam

HỒN NƯỚC GỌI THỀ

Một người ngồi chờ trong giáo đường
Một người ngồi chờ dưới mái hiên chùa
Một người ngồi chờ quanh bàn tiệc xênh xang
Một người ngồi chờ cho trận đấu dứt hơi
Một người ngồi chờ trên đồi bên nương
Một người ngồi chờ nơi đầu suối cuối sông
Một người ngồi chờ trong thung lũng vực sâu
Trên núi cao vực thẳm
Chờ, ngồi chờ vẫn chờ
Như ruộng đồng chờ lúa mới đơm bông đầu mùa
Chờ bên đường ra dấu mật tình anh em
Chờ người chờ người, chờ ở phương xa
Chờ, ngay lẫn ngang biên giới
Chờ nhận dấu quê hương
Chờ, ngồi chờ giữa bãi tha ma
Chờ tin địa ngục
Chờ dấu thiên đàng
Chờ, ngồi chờ tin đã bật
Xin góp mặt anh em, chờ kiếp hóa sinh
Một người ngồi chờ, chờ đã từ lâu
Một người ngồi chờ, lửa cháy ngang mày
Một người ngồi chờ
Phiến đá đã lũng sâu, vẫn chờ
Một người ngồi chờ
Đếm hết vì sao vẫn chờ
Ngồi chờ ngồi chờ
Cho đất thốt nên lời
Đất gọi từng tên

Ngồi chờ ngồi chờ
Cho nước nguồn về
Trôi cuốn hôn mê mù lòa
Một người hát chờ
Chờ anh em tan cơn mê loạn
Ngồi chờ ngồi chờ
Tỉnh giấc điên cuồng
Ngồi chờ ngồi chờ
Bên tiếng võng đu đưa
Chờ tiếng hát lắng xa
Chờ âm vang
Hồn nước gọi thề
Chờ nhận dấu mặt
Tình anh em...

GỌI NHAU TÌNH TỰ QUÊ HƯƠNG

Gọi nhau trăm anh em cùng bọc
Gọi người mang dòng máu bất diệt Tiên-Long
Gọi nhau, gọi ngày gọi đêm
Ngày gọi ngày, đêm gọi đêm...

Gọi nhau qua tiếng đồng dao
Gọi nhau bằng lời thiêng của Mẹ
Mẹ đã ru ta
Mẹ đã ru ta...

Ru ta từ thuở nằm nôi
Vượt Ngũ Lĩnh, Động Đình

Từ Bạch La cho tới Cà Mau
Từ Bạch La cho tới Cà Mau...

Gọi nhau đã động lòng đất thẳm
Gọi nhau đã giận nên lời
Cát bụi ngậm ngùi...
Gọi nhau cỏ hoa héo úa ưu phiền, ta còn gọi nhau

Gọi nhau giữa lúc nhiều nhưng
Gọi nhau nước mắt lưng tròng
Nghịch thù giáp mặt
Sao anh em lạc loài,
Sao anh em lạc loài, Sao anh em lạc loài...

Gọi nhau qua bữa cháu rau
Qua mau niêm đau
Qua mau niêm đau
Khi nắng sớm mưa chiều
Khi nắng sớm mưa chiều...

Anh em còn có mấy người,
Anh em còn được mấy người
Gọi nhau qua phong ba bão táp
Hãy vững lái tay chèo
Hãy vững lái tay chèo...

Gọi nhau qua tiếng hát về nguồn
Là lời thiêng của mẹ, là lời thiêng của mẹ
Gọi nhau bằng giòng huyết sử Tiên Long
Cho át tiếng đạn bom...

Gọi, Gọi nhau tiếng gọi âm vang khắp mặt địa cầu
Gọi người, gọi người Bách Việt Tiên Long
Gọi nhau, gọi nhau hai tiếng đồng bào
Hẹn ngày anh em nhìn mặt
Và tin giờ sông núi điểm tên...

THÔNGIỆP HÀNH TINH

"Để đóng góp vào sự nghiệp ổn định Hành tinh này, mỗi người trong chúng ta cùng có chung một sứ mệnh: Không làm bất cứ điều gì để cho bất cứ ai phải hoảng loạn"

Nào ai biết
Người chiến sĩ ấy
Đã bước vào thế kỷ Vạn Xuân
Mở đầu kỷ nguyên anh em hòa bình

Nào ai biết
Người chiến sĩ ấy
Người viết trang sử lớn
Lại không ghi công trạng mình

Nào ai biết
Người chiến sĩ ấy
Một đời không đứng tháp canh
Nhưng không sao chớp mắt một lần

Người chiến sĩ ấy
Không xây thành, đắp lũy,
không đào địa đạo hầm sâu
Không gài chông, mìn bẫy,
không đeo gươm mang súng
Không khiên, không giáp bên mình

Người chiến sĩ ấy
Thường đi trên bãi mìn tìm dấu tích anh em

Người chiến sĩ ấy
Không thay tên giấu mặt, mặc giặc truy lùng
Lại thường đối mặt nghịch thù,
như mời gọi yêu thương

Người chiến sĩ ấy
Không chia biên cương,
không ngăn ranh giới niềm tin

Người chiến sĩ ấy
Không mang riêng màu cờ sắc áo
Không mở hội truy hoan,
không reo hò chiến thắng

Người chiến sĩ ấy
Luôn khước từ bổng lộc, huân chương
Và không nhận quê hương là của riêng mình...

Người chiến sĩ ấy
Là tất cả NGƯỜI NGƯỜI

Là đạo sĩ hành trang cho ĐỜI
Bằng trái tim thật NGƯỜI
Mang thông điệp Hành tinh...

THEO DẤU TIÊN LONG

Đường Việt Nam đi tới
Ai mang nợ máu xương
Ta vương nợ yêu thương
Tay trong tay
Tim trong tim
Hòa cùng niềm tin đi tới
Hòa cùng niềm tin đi tới
Đường Việt Nam đi tới
Không còn vết thù thương đau
Không còn ai oán nỉ non
Không còn đen tối ngập tràn
Không còn đen tối ngập tràn
Đường Việt Nam đi tới
Âm vang rộn tiếng Trống đồng
Vui vui bước chân hồng, theo dấu Tiên Long
Vui vui bước chân hồng, theo dấu Tiên Long...

VIÊM MINH NGUYỄN HỮU ĐÌNH

TRANG THƠ THA NHÂN



THÁNG TƯ ĐẾN NỮA!

Cuộc chiến chưa tàn lệnh phải giao
 Gian cơ được thể giặc uà vào
 Anh hùng thất thế mong chi cản
 Hèn tướng thừa cơ muốn xé rào
 Nhược tiểu đành buông ôm hận tủi
 Đại cường cố bám giữ hầu bao
 Tháng tư đến nửa không quên được
 Mượn chén giải khuây lệ cứ trào!!

Cam thành, Apr 30, 2008.
Mùa quốc hận thứ 33
Tha Nhân

CỜ VÀNG TUNG BAY ...TRỞ LẠI

Cờ Vàng Sọc đỏ Việt Nam
Sau thời gian “mất” nay đang phục hồi
Lá Cờ chính nghĩa sang ngời,

Cộng quân gian ác hết thời từ đây
Trước kia thế giới sa lầy
Lầm nghe lừa mị tin bay một thời.
Bây giờ vận Nước cơ Trời!
Cờ Vàng Sọc Đỏ lại thời tung bay
Tung bay rạng rỡ đêm ngày,
Tung bay khắp chốn đất này tự do.
Cờ vàng biểu hiện ấm no,
Cờ Vàng Chính Nghĩa, Tự Do Hòa bình
Cờ Vàng ánh sáng bình minh
Của dân tộc Việt hữu tình hữu nhân
Không như bè lũ vô thần
Sao vàng cờ đỏ giết dân lần hồi
Lầm than Đất Nước toi bời
Đó là cờ máu tên bồi Nga Hoa,
Hắn là một con cáo già
Buôn xương buôn máu con nhà Việt Nam.
Làm cho Đất Nước điêu tàn
Nhân dân nghèo đói, lân bang chê cười.
Đó là nhục nhã để đời,
Của phường Cộng sản một thời huênh hoang
Bây giờ chính nghĩa Cờ Vàng
Tung bay rực rỡ, hiên ngang rạng ngời.
Cờ vàng dấu chỉ con người,
Việt Nam, dân tộc yêu đời Tự Do.
Nhiều năm đánh mất ấm no,
Vào tay Cộng phỉ, tự do suy tàn
Bây giờ mây phủ đã tan,
Lời quân cướp giết, Việt gian hiện hình
Là phường bán Nước cầu vinh
Chúng là đệ tử Chí Minh thuở nào
Thời kỳ tranh đấu cao trào,
Người Việt hải ngoại nêu cao Cờ vàng.

Nói cho thế giới hiểu rằng:
Việt Cộng mới chính kẻ gian ẩn mình
Dần dần chúng lộ nguyên hình
Là quân khủng bố, đồng tình ác ôn.
Ngày nay thế giới dần "khôn",
Nhận ra rõ mặt kẻ chôn loài người
Phạm vào tội ác tày trời,
Milosovich, Hít le khác nào.
Họ bèn yểm trợ phong trào,
Đấu tranh dân chủ, nêu cao nhân quyền.
Dần dần mỗi cấp chính quyền
Chúng ta gốc Việt phải nên bầu vào.
Đó là cơ hội nêu cao,
ĐÓ LÀ NGỌN GIÁO ĐÂM VÀO CỘNG NÔ:
Một bày tàn phá cơ đồ,
Một bày chúng đã giày vò Quê Hương.
Bây giờ thì chúng cùng đường,
Bởi vì chính nghĩa mọi phương, lạ gì .
Cờ Vàng Sọc Đỏ uy nghi,
Tung bay hợp pháp ta thì về vang.
Chao ôi, sung sướng rõ ràng,
Từ nay dân Việt Cờ Vàng lại bay!

(13/3/03, sau khi hai TP ban hành hai nghị quyết công
nhận Cờ Vàng 3 sọc đỏ, được treo hợp pháp)
Tha Nhân

**Xướng Hoạ:
Ngự Mãi Trong Tim**

Hoàng Kỳ ngự trị giữa con tim
Lý tưởng tự do kẻ giữ tìm
Mấy thuở sa trường xông súng trận
Bao ngày biển cả vượt đàn chim
Trời xa ngạo nghễ bằng cơn gió
Chốn cũ nồng nàn gọi thức phim
Chống Hán bàn tay còn bút mực
Khơi lòng ái quốc chớ ngồi im

Bửu Tùng
20/4/2018

CỜ VÀNG ĐUỐI HÁN

Chính Nghĩa quốc gia có tại tim
Cờ Vàng biểu hiện đâu cần tìm
Hàng hàng dâng hiến xông pha trận
Lớp lớp vượt biên vỡ tổ chim
Đất khách rạng ngời bay trước gió
Quê nhà lén lút giấu luôn phim.
Đồng bào! Việt cộng ta phang trước
Đuối Hán Hoàng Kỳ chẳng đứng im.

Camthành, Apr 23 2018
Tha Nhân hoạ vui với Bửu Tùng

NỔ DẬY ĐI!

Nổ dậy Đi! Nổ dậy đi! Nổ dậy đi!
Nổ dậy đi hỡi Đồng Bào ơi!
Nổ dậy đi hỡi Đồng Bào ơi!!
Hỡi Đồng Bào cả Nước ơi!!

Mau mau vùng dậy! Đuổi Cộng Thôi!
Chúng tôi tỵ nạn chung lưng góp
Đồng bào Quốc nội diệt lũ bồi!
Nổ dậy đi thôi hỡi đồng bào ơi!
Nổ dậy đi thôi hỡi đồng bào ơi!
Chớ để đảng Hồ cai trị mãi
Chúng đem bán hết cả cơ ngơi!

Thái thú "khẩn trương" đang hiến Đất!
Chệt Bình thông thả bước vào soi!
Tại vì cái bọn con hoang đó
Chúng đã hè nhau bán Nước rồi!!

Nổ dậy đi! Nổ dậy đi hỡi đồng bào ơi
Phen này quét sạch loài nô cộng
Thì giặc ngoại xâm cũng hết thời!!
Nổ dậy đi! Nổ dậy đi hỡi đồng bào ơi!
Nổ dậy đi hỡi đồng bào ơi

Đồng bào ơi!
Đồng bào ơi!!
Tha Nhân

Nổi Dậy Đi

Nhạc & Lời Trần Chương Lương

♩ = 90

Nổi dậy đi, nổi dậy đi, nổi dậy đi, nổi dậy

Đi lên đồng bào tôi, Chết, nổi dậy đi, anh đồng bào ơi, Chết

(Ch) (Ch) (Ch) (Ch) (Ch) (Ch) (Ch) (Ch)

muu muu vâng đi, anh đồng bào, Chết, Chết anh ơi, anh

chàng, anh, anh, anh, anh, anh, anh, anh

nổi dậy đi, anh, anh, anh, anh, anh, anh, anh, anh

Nổi dậy đi anh, anh đồng bào, Chết, Chết anh ơi, anh

anh, anh, anh, anh, anh, anh, anh, anh

anh, anh, anh, anh, anh, anh, anh, anh

Nhất Định Không

Nhạc và Lời: Trần Chung Lượng

♩ = 12

KHÔNG Nhất Định KHÔNG KHÔNG Nhất Định

KHÔNG KHÔNG Nhất Định KHÔNG

Nhất Định KHÔNG Nhất Định không cho Tôi thất

Đối Nhất định KHÔNG cho Tôi thất Lỗi cho đi một

NGÀY cho đi một CẢM là Tôi thất

trường anh em tôi Thất Đối là anh để có

đến Đối mà kinh tế là Đại

kẻ Cho Chín năm trường có là Đại

Không! Nhất Định Không!

Không! Nhất Định Không!
Không! Nhất Định KHÔNG!
Nhất định không! Nhất định Không cho Tàu thuê Đất.
Nhất Định không ch Tàu thuê Đất dù chỉ một NGÀY!
Dù chỉ một GIẤY!

Lũ Tàu bành trướng nên còn bám
Thuê Đất là mưu để cố đeo!
ĐẶC KHU KINH TẾ LÀ BÁN NƯỚC!
CHÍN CHÍN NĂM TRƯỜNG NÔ LỆ DÂN!!!

KHÔNG! NHẤT ĐỊNH KHÔNG
NHẤT ĐỊNH KHÔNG! Không Tàu thuê Đất!
Không Tàu thuê Đất Dù Chỉ một NGÀY!
Không Tàu thuê Đất, dù chỉ một GIẤY!

KHÔNG! Nhất định KHÔNG, nhất định KHÔNG!
Dù bị tù đầy dân vẫn chống, dù bị cùm gông dân
không màng!
Nhất Định KHÔNG! NHẤT Định KHÔNG!
Một li cũng giữ!
Một phân không rời dù phải hy sinh
Dù máu có rơi! hay mất mạng!!
Nhất Định Không cho TÀU thuê Đất,
Dù chỉ một ngày, Dù Chỉ Một Giấy!!
Nhất Định Không! Nhất Định KHÔNG!! Nhất định
Không! Nhất Định KHÔNG! Nhất Định KHÔNG!...

Tha Nhân

KHÔNG Nhất định KHÔNG Nhất định
 KHÔNG Không Tàu thuê chết Không Tàu thuê chết dù chỉ một
 NGÀY Không Tàu thuê Đột dù chỉ một GIẤY
 KHÔNG nhất định KHÔNG nhất định KHÔNG Dù bị tù
 chạy dần vào chóng dù bị cầm gông đến không Nặng Nhất định
 KHÔNG Nhất định KHÔNG Một vòng gông Nổi phẫn không còn dù phải ty
 nhai Dù như có ruột bọ mỗi ngày Nhất định KHÔNG cho Tàu thuê
 Dắt dù chỉ một ngày Dù chỉ một GIẤY Nhất định KHÔNG Nhất định
 KHÔNG Nhất định KHÔNG Nhất định KHÔNG Nhất định KHÔNG

MỘT THỜI KỶ NIỆM

BẠCH DƯƠNG

Sân trường vắng lặng vào chiều thứ bảy sau một tuần tấp nập người qua lại, nắng vàng nhẹ nhẹ trôi rồi khuất sau đám nhà cao tầng, tôi ngồi một mình bên cây đàn Piano trong một căn phòng nhỏ bé ở Khoa Âm Nhạc-Mỹ Thuật. Không gian tĩnh lặng, xa xa có ai đó rao hàng rong ở ngoài đường Nguyễn Trãi làm cho tôi gợi nhớ một quãng đời đen bạc. Cuộc đời đưa đẩy, đẩy đưa, thi rớt biết bao trường đại học, cuối cùng “chuột chạy cùng sào mới vào sư phạm”, nghe câu nói này lòng cảm thấy xót xa, khi cánh cửa đại học đã khép ta phải nép mình nơi chốn hoang sơ, cái hoang sơ của cái nghề bán cháo phở, không giáo chức thì cũng “dứt cháo” mà thôi.

Sau cái ngày tháng 4 đen tối, tôi biết mình chẳng có chút gì hy vọng vào con đường công danh, có học cho lắm thì tầm cũng...thế mà thôi, nhưng không học thì làm gì để sống, không học để cho bọn chúng đề đầu cưới cổ sao? Thôi cứ nhắm mắt xuôi tay thuận theo dòng nước, nước chảy hướng nào ta lướt theo hướng đó, có nhớ nhó cũng phải lấy làm vui, tôi tự nhủ, có lẽ cuộc đời không phụ bạc mình đâu, cứ lao theo sẽ có ngày đổi phận. Hồi đó xã hội nhiều loạn lăm, người ta cứ chạy theo vinh hoa thế sự nên mới có câu “Nhất Y, nhì Dược, tạm được Bách Khoa, bỏ qua Sư Phạm”, cái nghề sư phạm là cánh cửa cuối cùng mở ra cho những thành phần chống đối như tôi và có lẽ nó cũng là cánh cửa cho ai đó nương náu khi chờ thời.

Tôi chán ghét những môn học mang tính nhồi nhét, vô bổ, suốt ngày cứ rập khuôn theo chính sách đồ lòm, vì có

chút vốn liếng về âm nhạc nên tôi vào học trường Cao Đẳng Sư Phạm Sài Gòn. Do nhu cầu dạy nhạc cho các em học sinh ở các trường phổ thông cơ sở nên Khoa Âm Nhạc-Mỹ Thuật được thành lập từ năm 1985, khoa này dành cho những người đam mê âm nhạc mỹ thuật, và phải có chút năng khiếu thì mới được tuyển vào. Hồi đó bạn bè thường chọc dân sư phạm “ Tưởng mấy ông bà làm nghề gì hóa ra là vô giáo dục (vô ngành giáo dục), rồi cuối đời cũng mất dạy mà thôi”, sự thật luôn phủ phàng, người ta có bị đuổi việc hay ngưng hoạt động thì gọi là “mất việc”, còn dân sư phạm như chúng tôi có mất việc hay ngưng hoạt động thì lại gọi là “mất dạy”

Âm nhạc bắt đầu được chú trọng và các tụ điểm văn hóa được hình thành. Việc luyện thanh tại nhà đã gây nhiều phiền phức cho người chung quanh. Để tránh khỏi sự ồn ào hay bị nghe chửi bởi ông hàng xóm cũng như muốn thoát ly khỏi vòng kiểm soát của gia đình, tôi phải khấn gói vào Ký Túc Xá ở đường Nguyễn Kim, quận 5 để luyện Sư Tử Hống (thanh nhạc). Vào mỗi buổi sáng khi các sinh viên khoa khác còn đang ngáy ngủ, chúng tôi, những sinh viên khoa âm nhạc đã phải thức dậy từ sáng sớm để luyện giọng. Khi tiếng luyện giọng bắt đầu cất lên là có tiếng chửi xéo của các khoa kế cận, xa xa có tiếng đàn mạch hòa quyện với tiếng chọc khoáy “ Mấy thằng bò rống làm gì mà ồn ào sớm thế” hay “ Đàn heo đang bị thọc huyết”. Quả thật, luyện thanh nhạc vào buổi sáng sớm làm nhiều người khó ngủ, tiếng í, a, ê, ể làm kinh động cả một khung trời.

Sau buổi luyện tập thanh nhạc sáng sớm là chúng tôi vội vã đạp xe đạp tới trường. Hồi ấy sinh viên còn nghèo lắm, những khoa khác có thể nhịn ăn sáng để tới trường, nhưng chúng tôi thì không được, bởi vì học thanh nhạc mà không

ăn sáng thì không thể nào hát được, có đứa không ăn sáng đã phải lăn đùng ra lớp vì kiệt sức. Do đó, đứa nào kha khá thì ổ bánh mì, nếu không là một nắm xôi lót dạ.

Vào buổi trưa, sinh viên đôi lả chen chúc nhau vào căn tin để nhận phần ăn, cứ 4 đứa là thau cơm với một tô canh đại dương, chẳng biết từ thuở nào tất cả các sinh viên thời ấy đã thuộc lòng bài thơ:

“ Một tô canh nhỏ nước trong veo.
Vài miếng dưa leo bé tẻo teo.
Chút mỡ chút hành hơi gọn tí
Mỗi thằng một cái khế đưa vào”

Mà thật, tô canh chỉ có lèo tèo vài cọng rau muống hay chút lát dưa leo, mỗi thằng chỉ vài ngụm là hết sạch rồi. Không như sinh viên các nước tiên tiến, sinh viên Việt Nam thời ấy khi ăn cơm không dám chuyện trò mà cứ chăm chăm vào thau cơm, đứa nào ăn chậm thì sẽ hết phần, đứa nào mà cứ mãi mê kể chuyện thì cứ dỗi dài dài. Mang tiếng là cơm nhưng thực sự nó gần giống như cục bột, cơm cứ nhão nhào nhào, vừa ăn vừa phun những hạt thóc còn sót lại hay vài cục sạn cần phải nuốt gầy rẳng. Đã có những chuyện cười ra nước mắt, ai chưa kinh qua chưa chắc tỏ tường. Số là có thằng tên là Được quê ở Cần Giờ, vì không chịu nổi ăn kham khổ trong ký túc xá nên nó nấu riêng ăn một mình. Anh em biết nó có một lon thịt kho tiêu ngon lắm nhưng cất kỹ trong rương để ăn dần, mỗi bữa nó chỉ lấy ra vài cục thịt nhỏ ăn cho đỡ thèm. Thế là một hôm chờ nó đi học, có thằng đã tháo chốt sau cửa cái rương lấy hết thịt ra rồi đổ cát vào đó, thằng Được đi học về vội vã nấu cơm rồi mở rương ra lấy lon thịt...Hỡi ơi thịt đâu chẳng thấy, thấy toàn cát thôi, nó tức giận thét to “Thằng

nào...thằng nào' rồi tru tréo tùm lum, anh em cả phòng có dịp cười nghiêng ngả mặc cho thằng Được mếu máo chửi đời.

Khi đêm về trời se se lạnh, cái cảm giác cô đơn xen lẫn nỗi nhớ nhà làm cho tâm hồn buồn da diết, nhớ nhưng một vùng trời kỷ niệm với bao hoài bão tuổi thơ. Dưới hàng cây le lói ánh đèn từ đường Nguyễn Kim hắt lại, tiếng xào xạc của lá vàng bay trợn lẫn tiếng rên rỉ của loài ve sầu. Chúng tôi, những sinh viên khoa âm nhạc bắt đầu hòa nhạc, tôi thì chơi violon, còn Phước arcord và Hiệp chơi ghita bass, tất cả chúng tôi hòa quyện trong tiếng nhạc du dương, có lúc như biển thét sóng gào, có khi thì êm ả như mây trôi, và có lúc như dòng sông lặng lẽ... Cứ sau mỗi bài hòa tấu là khe khẽ những tiếng vỗ tay của những nữ sinh ở trên lầu vọng lại, hay những tiếng tán dương của bạn bè khoa ngoại ngữ và có khi là tiếng huýt sáo của anh bảo vệ canh gác ký túc xá. Cứ như thế...và như thế, cuộc đời của sinh viên cứ trôi dần theo năm tháng, cứ hết lớp này ra trường là lớp khác lại nối tiếp.

Thời sinh viên của chúng tôi dào dạt như dòng sông êm đềm, nhẹ nhẹ như áng mây trôi, có khi nó lẫn tẩn với những hoài bão của tuổi thơ, có khi nó lơ dờ vì thời cuộc và có khi nó trăn trở vì sự bất công của xã hội. Nhưng trên hết, nó vẫn là cảm xúc thật của quãng đời sinh viên với biết bao kỷ niệm vui buồn, với biết bao ước mơ hoài bão xen lẫn những nhọc nhằn xót xa. Thời gian trôi qua đã hơn 30 năm rồi đấy, cái ký ức dưới mái trường Cao Đăng Sur Phạm Sài Gòn vẫn đọng trong tâm thức của tôi như một vết son của cuộc đời.

California Ngày 11/4//2019

KỶ NIỆM XƯA

Bước vào trường với biết bao kỷ niệm.
Thưở ban đầu xao xuyến dạ ngẩn ngơ.
Anh bơ vơ giữa khung trời rộng mở.
Tà áo trắng thướt tha trong gió lộng.
Anh thoáng nhìn, kìa ai như trong mộng.
Tóc bông bênh, đen xõa lướt phất phơ.
Mắt tròn xoe, em nhìn anh lơ ngơ.
Giọng ngọt ngào lơ lơ chút Huế xưa.
Bước vào lớp, trộm nhìn em ngây ngất.
Em mỉm cười, liếc mắt nhẹ nhàng đưa.
Em Cẩm hồng, họ Tôn, anh vẫn nhớ.
Dáng kiêu sa, thanh thoát, nét vương hầu.
Giờ thanh nhạc, em cất cao tiếng hát.
Cung nhạc buồn, gọi nhớ một thời xuân.
Anh băng khuâng nhìn em trong ánh mắt.
Chút lệ sầu, xao xuyến một trời mơ.
Anh réo rắt tiếng đàn vĩ trầm bổng.
Thả tâm hồn theo tiếng nhạc du dương.
Đôi ta mơ xây đắp một thiên đường.
Ở nơi ấy, tình yêu nồng cháy bùng.
Ngày lại ngày gặp nhau trong lớp học.
Hai đứa ngồi xa cách một lối đi.
Anh nhìn em, thiếu nữ tuổi xuân thì.
Lòng rạo rực, ước mơ bùng bùng cháy.
Rồi từ đó, bên nhau chung lớp học.
Tháng với ngày, quần quýt dệt vần thơ.
Em cô giáo, giảng đường xây ước mộng.
Anh tung hoành, thỏa chí bao giấc mơ.
Nhớ thưở nào đôi ta cùng chung lối.
Trên nẻo đường chật ngất những đam mê.
Anh lê thê, bèn gót lạc tiên động.

Em bỗng bênh, khe khẽ nhè nhẹ bay.
Trong cơn say, anh thì thầm muốn nói.
Nhưng ngại ngùng bày tỏ tiếng yêu thương.
Anh mang theo hình bóng suốt con đường.
Người thiếu nữ, giai nhân trong giấc mộng.
Đêm định mệnh, anh theo con đò nhỏ.
Bước lên thuyền để lại người yêu xưa.
Ba mươi năm vẫn nhớ dáng em hiền.
Chút hương tình, đọng lại buồn ngẩn ngơ.
California Ngày 11/4//2019
Bạch Dương





NỮ SĨ TRỊNH TÂY NINH

TỨ NGÔN BỐN MÙA

NHỚ MẸ

Đầu xuân đi lễ
em mặc áo hồng
lễ về nhớ mẹ
cối sầu đơm bông

CHO CHA

Mùa hè vừa tới
đất nở nụ cười
cho cha vun xới
mảnh vườn thật tươi

GỢI CHÀNG

*Thu sang lá vàng
Mùa về thênh thang
Chân đi dù mới
có em có chàng*

RU CON

*à ơi con ngủ
câu ru dịu dàng
mơ về chốn cũ
dù mùa đông sang....*

Trịnh Tây Ninh

NỖI SẦU THIÊN THAI

*Thiên Thai ta vẫn nỗi sầu
Buồn như cánh hạc bên cầu Hoàng Lan
Biết người tình vẫn chứa chan
Nên ta cởi áo the vàng xuống thăm
Thế gian mê đắm bụi trần
Lòng ta vẫn mãi một bông vô thường...*

Trịnh Tây Ninh



LỤC BÁT CỦA BIỂN

*Rung rung khóc ngọn gió mùa
thổi chỉ nhung nhớ chưa vừa niềm riêng
Biển ơi! Ta sẽ về miền
xa xôi nơi ấy, mong tìm được nhau
ta buồn mà biển xôn xao?
vỗ chi sóng biếc làm đau lòng người
Ngồi đây, gốc đá biếng lười
có con ốc nhỏ mượn lời yêu thương
vi vu sóng nước rất hiền
vì em đang ngủ rất yên giấc nồng
mất mai khi bước theo chồng
đừng quên biển vắng có công ru hời!
Sao em lại nữ phụ tôi*

*tim ta đậm thấu chẳng lời ăn năn
tiếc cho tình đã mãi phần
con còn biến trốn ra gần mé xa
ngoảnh nhìn, bỗng chút xót xa
ta đây chết, em không tha thiết gì?
Đêm nay cất tiếng thầm thì
hạt bong bóng vỡ, ra đi sao đành
chân mang guốc gỗ vàng chanh
dẫm trên cát vắng, mong manh nỗi buồn
cài lên ngực đóa hải đường
nào nùng tiếng hát sầu thương tình tàn
Bình minh ló dạng, xuân sang
nỗi buồn cất giấu, lau hàng lệ rơi
biển sầu - hoa biển vẫn tươi
ta sầu, nhưng cũng chúc vui một lời
Sóng ơi! Hãy cuốn tình tôi
mùa Xuân có đến, một đời vẫn đau....*

ĐÓI

Dù giàu dù nghèo, chắc bạn cũng đã từng có lúc bị đói. Lý do em bé khóc thường là vì bé đói bụng, đòi sữa. Ba má tôi hay kể về nạn đói năm Ất Dậu 1945, khi người Nhật bắt dân mình bỏ lúa trồng đay, gây ra bao cảnh chết chóc tang thương cho đồng bào.

Tôi cũng đã xem cuốn phim *The Killing Fields*, mô tả dưới chế độ Khmer Đỏ đã có rất nhiều người Campuchia bị giết hại và chôn xác tại nhiều địa điểm gọi chung là cánh đồng chết. Tôi vẫn nhớ mãi hình ảnh người tù nhân trong phim vì quá đói, đã phải bắt con thằn lằn nuốt sống. Đến năm 1975 thì biết bao Quân, Cán, Chính Việt Nam Cộng Hòa bị bắt đi tù "học tập cải tạo", bị đói khát hành hạ thể xác tinh thần không sao kể xiết. Tôi may mắn ít bị kinh nghiệm về đói. Mỗi năm trong ngày Thứ Tư Lễ Tro và Sáu Tuần Thánh, tôi chỉ phải ăn bột đi và kiêng thịt, thế mà cũng hay bị cảm dỗ thấy đói và thèm ăn.

Tôi cũng nhớ một chuyện ngắn của Thạch Lam với tựa đề là "Đói", đại khái người chồng mất việc, hai vợ chồng bị đói đã mấy ngày, ngủ mùi thức ăn của nhà bên cạnh mà xót ruột. Cô vợ phải đi mượn tiền, mua bánh trái thức ăn đem về, nói dối là mượn được của bà hàng xóm tốt bụng, nhưng thật sự là của người đàn ông khác và cô vợ phải trả bằng thân xác của cô. Câu chuyện thật buồn, thật tủi nhục.

Cuốn tiểu thuyết *Những Người Khốn Khổ* (*Les Misérables*) của văn hào Pháp Victor Hugo cũng nói về một người phải ngồi tù 19 năm chỉ vì ăn cắp một mẩu bánh mì cho cháu của mình.

Đói thường đi với nghèo, nên trong tiếng Việt mình có những chữ đi đôi với nhau như đói nghèo, đói khổ, đói khát, đói rách ... hoặc những câu ca dao như: “Đói ăn vụng, túng làm liều”. “Cái khó bó cái khôn”. “Giấu giàu, không ai giấu được nghèo”, “Đói cho sạch, rách cho thơm”... Chúng tôi ở Canada cũng hay bị "đói con mắt", mỗi khi có khách cứ lo thiếu thức ăn sẽ bị cho là không tiếp đón chu đáo, nên nấu biết bao nhiêu món, dư ăn cả tuần chưa hết. Thật may mắn chúng ta ở hải ngoại này được Tự do, Dân chủ, thức ăn dư thừa, thậm chí phải kiêng ăn, “diet” để giữ eo, trong khi biết bao nhiêu người khắp nơi đói khát.

Gần đây hay tin nhà tranh đấu cho Dân Chủ, anh Trần Huỳnh Duy Thức đang tuyệt thực để phản đối nhà tù Cộng Sản đã gần 30 ngày, tình trạng sức khỏe rất nguy hại. Ngoài cái đói cào cấu, làm mờ mắt run rẩy không hoạt động được, còn sẽ bị biến chứng về tiêu hóa... Thương quá mà không biết phải làm sao. Biết bao tù nhân lương tâm đã bị bắt, đánh đập tra tấn, đói khổ. Thật kính phục tinh thần tranh đấu, ý chí kiên cường của những anh hùng thời đại này.

Ngoài đói về thể xác, còn phải kể đến cái đói về tinh thần, đói tình thương, đói hiểu biết. Giáo dục tại Việt Nam hiện tại rất quái lạ, thanh niên thiếu nữ đoàn viên đảng Cộng sản chơi tập thể những trò chơi rất dung tục, như các em nữ đeo 2 cái hoa giả trước ngực, các em nam phải cắn vào hai bông hoa này, và nhiều trò chơi khác xem mà lạnh mình... Sách giáo khoa thì dạy chữ bằng hình tam giác, hình vuông, con heo thì dạy là "chú ỉ", con dơi thì viết là "con ròi". Sách dạy các em những câu chuyện ranh ma, thiếu ý nghĩa giáo dục. Các em đang bị đói huấn luyện, đói chữ nghĩa, đói giáo dục. Đói. Cái đói thật đáng sợ. Bạn và tôi phải làm gì?

CHỌN LỰA

Có câu chuyện kể về một nhóm thân hữu tổ chức họp mặt chung vui, ai cũng phải mang theo chai rượu quý cùng đổ vào bình lớn để chia sẻ. Một ông mảnh mung quyết định tráo nước lạnh vào, như thế bình rượu sẽ nhạt đi một chút nhưng ông ta sẽ còn rượu tốt để uống riêng. Ngày khai tiệc, ai nấy tái mặt vì tất cả chất uống trong bình chỉ là nước lã, vì ai cũng tính toán như ông kia muốn để dành rượu thật cho mình.

Lại cũng có câu chuyện khác kể về nhân viên của một công ty cùng nhau xổ số cuối năm. Mỗi người đóng \$20 rồi ghi tên mình, ai may mắn được bắt trúng tên sẽ lấy tất cả số tiền. Một anh nhân viên thấy chị lao công làm tạp dịch nghèo khổ, chị không có đến \$20 để tham gia cuộc chơi, chồng chị vừa bị tai nạn, chị lại đang mang thai sắp sinh nên đã ghi tên chị thay tên mình. Quá may mắn, chị được trúng giải. Ông này reo lên mừng rỡ nhưng cả chục người khác cũng vui mừng và nói đó là nhờ phiếu của họ. Mở các thăm còn lại ra, quả là có rất nhiều phiếu ghi tên chị. Thật là một câu chuyện đẹp với những tấm lòng đẹp, đáng ca ngợi.

Bạn chọn lựa mình là nhân vật nào trong hai câu chuyện trên? Chắc là không ai muốn mình ở trong câu chuyện xấu # 1, nhưng chọn lựa nào cũng có cái giá phải trả. Có những chọn lựa dễ, như mỗi sáng đi làm bạn phải chọn ăn mặc ra sao, khi đi nhà hàng bạn phân vân không biết nên gọi mì hay phở, bạn chưa biết mua đôi bông tai màu xanh hay màu đỏ.... Có khi bạn phải quyết định những việc khó hơn: Nói với chồng với con như thế nào, mỗi ngày nên ở trên net xem FaceBook, các trang mạng, xem TV bao nhiêu tiếng,

trực diện với vấn đề ra sao, đóng góp \$50 hay \$500, bỏ qua hay làm tới cho mình bạch, ly dị hay tiếp tục chịu đựng...

Ai cũng làm việc nhẹ thì việc khó để cho ai? Cha chung thường không có ai khóc! Muốn làm việc tốt, muốn giúp người khác thì phải hy sinh, phải tốn công, tốn của, chịu nhiều liên lụy khó khăn sau này. Cuộc sống ngày nay, nhất là ở Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa, khi tình trạng thờ ơ, vô cảm xảy ra thường xuyên, việc sống vì người khác, vì quốc gia dân tộc rất khó thực hiện. Nhưng không phải vì thế ai cũng xấu, cũng ích kỷ chỉ lo cho bản thân, mà còn nhiều việc tốt, người hiền vẫn luôn được ghi nhận. Đặc biệt những nhà đấu tranh cho Dân chủ Việt Nam, dù dưới áp lực bị tù đầy tru dập, gia đình liên lụy họ vẫn không sợ. Họ là những anh thư, anh hùng thời đại thật đáng ca tụng.

Tôi thấm thía hơn nếu muốn uống rượu thì chính mình phải mang theo rượu. Muốn đón nhận điều tốt từ người khác, bản thân mình phải mở cõi lòng hy sinh ra trước. Nói dễ, làm khó, nhưng tôi nhủ lòng mình ráng cố gắng được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Có khi mình cũng tức vì làm việc tốt mà không ai thấy, thiện chí bị hiểu lầm, nhưng nếu chính mình biết cái tâm, cái cố gắng của mình, đó không phải là quan trọng hơn cả sao?

Có khi bạn không thể chọn lựa được như khi bị thiên tai bão lụt, không chọn sinh ra trong gia đình giàu có, không biết được giờ chết... nhưng nói chung mỗi ngày chúng ta đều có thể lựa chọn những việc nào nên làm và không nên làm.

Hãy cân nhắc kỹ lưỡng để thời gian của bạn không lãng phí cho những việc không đáng. Hãy là một người tốt cho dù

bạn có bị cuộc đời đối xử nghiệt ngã. Hãy làm người tốt để bạn có giấc ngủ ngon vì không phải lo sợ chuyện xấu của mình bị phát giác. Hãy chọn buông bỏ những đau khổ hận thù trong quá khứ mà vui sống hiện tại, hướng tới tương lai.

Cuộc sống luôn đầy tràn niềm vui dù cũng không thiếu nỗi buồn, thử thách, nhưng hãy quyết định chín chắn để nắm giữ vận mệnh chứ không phải phó mặc cho định mệnh. Chúc bạn luôn có những chọn lựa tốt nhất dù trong hoàn cảnh xấu nhất.

Nguyễn Ngọc Duy Hân

THƠ VUI THỜI ĐẠI “TÌNH KHỜ SÁU MƯƠI”

Sáu mươi tuổi ông bỗng thành thơ đại
thích đọc thơ và yêu nhạc quê hương
dù luống tuổi nhưng bỗng thấy khác thường
yêu thiên nhiên, yêu luôn nàng hai tám.
Nàng 28 nhưng chẳng chạc nhất đám
đẹp và khôn thì trẻ chút kể chi
thằng con ông hơn nàng vài tuổi có là gì
thiên hạ quởn, nên phân biệt hoài tuổi tác!

Ông 60, nhưng so với nàng chẳng khác
khi đôi chim rộn rã tiếng yêu thương
khi hoa tươi tung cánh nở trong vườn
khác mẹ vợ - Con khỉ già hay nói
mẹ hay nhắc chuyện xưa, nhan sắc nhìn muốn ỏi
chỉ có nàng, nụ cười duyên luôn thắm nở trên môi
ỏn ẻn xin tiền, lú lo: “*Tất cả vì anh thôi*”
Ông luống cuống, vui thấy mình trẻ lại
Ai chẳng “phê” khi thấy mình được phóng đại
thành người hùng được đem sức cứu mỹ nhân
tiền để dành, cứ đem ra xài dần
nàng rất ngoan, nên xin gì cũng cho hết.

Tới một ngày, tiền hết tình cũng chết
Nàng ra đi, còn nhắn gởi: “*Ai biểu ngu!*”
Quá tin người, kiếp trước lại vụng tu
nên bây giờ sáng mắt ra thì đã muộn
Ông van xin mẹ vợ già độ lượng
cho ông về, chỉ xin trú ở nhà xe
ngày qua ngày, kiếm lại những đam mê
mới thấy rõ, quả thật mình già đại!

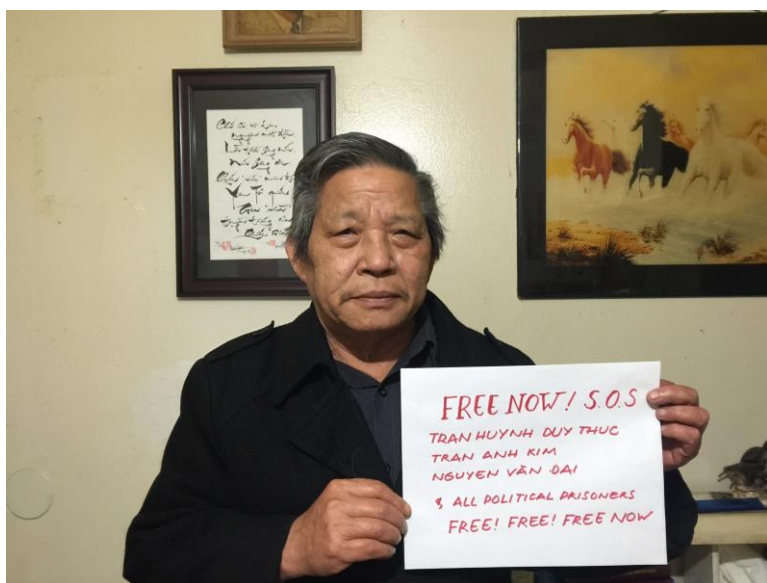
Ôi bài học xảy ra rất nhiều trong thời đại
nhưng mấy ai biết áp dụng để phòng thân
Duyên phận khiến xui: Tự rước họa, khóa chân
Nay đau đớn, thấy mình thật ăn hại
Biết bao lời khuyên mà sao cứ còn ngần ngại
Muộn quá rồi, đành chép miệng “*Thiên tai!*”
“*Thiên tai*” này nào có phải “*tại Thiên*”
“*Thời gian*” qua, chỉ “*than Giời*” mình thất bại
quả tại mình, 60 tuổi còn ngây ngô hóa dại
dốc lòng ăn năn, ông quyết đổi từ nay

Xin chia sẻ để khuyên can, ai đang vậy hãy tỉnh ngay.
Ở Việt Nam, cái gì “ôm” cũng rất hay. Nàng nói ngọt
“*Xin mời*”, nhưng sẽ “*xoi mìn*” không hay biết. Thật quá
khó cảm ơn tình nhân, đã dìu ta tới “*mộ phân*” đầy
nuối tiếc. Mộ phân này cũng rất gần với “*mộ phần*” tối
đen. Nàng “*Trao phân gởi thận*”, thay vì “*trao thân gởi
phận*”, ông đã say men, nên chưa thấy, chưa “*thức
tỉnh*” không còn “*thích tửng*” ...

Ông nay buông lỏng tình Facebook, bước đi hụt hẫng
bởi không rượt kịp nàng đã cao chạy xa bay
ông thắm thía mình là “*chồng yêu quý*”,
không phải “*chồng yêu quý*” của ai
khi giấc mộng “ông Hoàng” đã tan vỡ trên ngai
Chỉ có nỗi nhục lẫn đau thương còn nằm lại
trang “*phây bút*”, “*áp*” nhấn tin buồn thảm hại

Nhớ bài thơ xưa “*Tuổi đã già mà còn dại*”
mà chẳng dại nào giống cái dại hôm nay
ông thắm thía, giật mình tỉnh giấc ngủ say
giờ tới chết, nhất định sẽ không còn “*dại gái*”!

Nguyễn Ngọc Duy Hân



Văn thi hữu Trần Long họp mặt Văn Đoàn Thời Đại

TRANG THƠ CAO TRÚC GIANG



Thơ Xuân Kỷ Hợi 2019

*Tổ Quốc xuân về tổng biểu tình
Đập tan giặc Cộng thấp mình bình
Khai nền nhân bản, xây dân chủ
Dân tộc vào xuân cảnh thái bình.*

*Đã mấy mươi mùa xuân tóc tang
Đau thương chất ngất lệ tuôn tràn
Tiếng dân rên xiết rên sông núi
Bởi bọn giặc Hồ lũ dã man.*

*Mắt mẹ Việt Nam nhuộm lệ sầu
Mẹ nhìn nước mắt luống thương đau
Bởi phường bán nước dâng Tàu cộng
Tổ quốc lâm nguy đã khởi màu.*

*Hỡi quốc dân ơi! Hỡi quốc dân!!!
Hỡi đồng bào! Hỡi đồng bào ơi!!!
Vùng lên cứu quốc! theo Cha LÝ*

Tổng biểu tình vùng đập khắp nơi....!!!

*Diệt giặc trong, kẻ thù cộng sản
Đuổi thù ngoài lấy lại non sông
Khắp nhân loại hoan hô Cha LÝ
Bạc cứu tinh cứu thoát giống giòng.&*

*Trúc Giang viết tặng LM NGUYỄN VĂN LÝ
“Người TNLT, Nhà Yêu Nước kiệt xuất Thế Kỷ”*

DI HẬN THIÊN THU **30-Tháng Tư 75**

*Bảy lăm (1975), ngày ấy lũ Sa tan
Nhuộm đỏ non sông máu lệ tràn
Từ đó thiên thu trang quốc hận
Xiềng gông dân tộc kiếp lầm than.
Tang thương đổ xuống ngập quê hương
Tà thuyết Mác Lê rắc hận trường
Tù ngục đọa đầy quân cán chính
Rừng sâu, núi thẳm chết đau thương.
Ngậm hờn mẹ khóc cuộc trầm luân
Kẻ chết bể khơi, chết núi rừng
Tỵ nạn giặc Hồ quân khát máu
Còn dâu hoa bướm dệt tình xuân.
Vô vàn tội ác giặc Hồ Ly
Chất ngất trời cao sử sách ghi
Bán nước, buôn dân phường phản quốc
Cưỡng dân trình tiết gái xuân thì.
Khô khô thiên vống đang vây bủa
Lũ giặc nội xâm hại giống nòi
Thiện ác đáo đầu chung hữu báo*

*Dưới trời xuân thắm nắng vàng soi.@
Mùa Xuân trên Thung Lũng Hoa Cam 2019*

Cao Trúc Giang

***TƯỞNG NIÊN 41 NĂM QUỐC HẬN (30.4.75 – 30.4.2016)
Ngày Đại Tang của Dân Tộc Việt Nam***

*Vì ai dân tộc làm than?
75, năm ấy cờ vàng lưu vong
Bởi quân khát máu cờ hồng
Giặc Hồ nhuộm đỏ non sông điêu tàn.
Tập đoàn cộng sản dã man
Trại tù, xiềng xích suốt ngàn thầy phơ
Tiếng dân than dậy đất trời
Vượt biên, vượt biển bể khơi thét gầm.
Việt Nam địa ngục tối tăm
Bốn mươi năm lẻ tím bầm đau thương
Cờ Vàng chính nghĩa soi đường
Toàn dân vùng dậy diệt phùng tay sai.
Đuổi Tà xâm lược chạy dài
Sang trang sử mới trên đài vinh quang
Từ đây Tổ Quốc huy hoàng
Non sông rợp bóng cờ vàng tự do.@*

Trúc Giang

XUÂN HOÀI CỔ HƯƠNG

*Em về tìm lại mùa xuân cũ
Trên bến quê hương của những ngày
Non nước thanh bình xây ước vọng
Trời xanh mây trắng chấp chùng bay.*

Vào mùa hạ thắm, nắng tơ trong
 Có bướm yêu hoa nhả phấn vàng
 Cho tóc em thơm mùi phượng vĩ
 Vờn bay, nghe gió tiễn thu sang.
 Thu vàng ru nhẹ gió heo mây
 Lay sợi tóc em nguyện tháng ngày
 Tổ quốc thanh bình, thời thịnh trị
 Tình thu lãng đãng ngát hương say.
 Em về tìm lại mùa đông ấy (*)
 Lũ giặc tay sai, để hận trường
 Phẫn quốc, phẫn thầy, quân phản loạn
 Cầm đầu dư đảng, bởi tên Dương (**).
 Từ ấy, quê hương ngập máu xương
 Hai lũ tay sai cũng một phường
 Những kẻ tên Minh đều là giặc
 Đã làm tan nát mảnh quê hương.@
 25 mùa xuân hoài cố
 hương càng xót xa đau.
 Trúc Giang

MÀU TÍM TÔI YÊU

Hoa tím cơ hồ, tôi nhớ thương
 Màu hoa tím tím những chiều vương
 Từ khi nghe thoáng dòng rung cảm
 Len lén vào hồn chớm bén hương.
 Tôi bỗng nhớ trường mùa hạ xưa
 Đến giờ triết học một chiều mưa
 Dáng nàng áo tím xinh như ngọc
 Ánh mắt như sao, mũi dọc dừa.
 Vạn hỏi tôi triết Đông, triết Tây
 Nhân văn, cơ học đã phơi bày
 Phạm trù logic ngữ "chân" trời tím

*Bản thể địa cầu có đổi thay?!
Từ ấy cài nàng trong ký ức
Một vì sao sáng ấy lung linh
Nhốt trong tim những mùa hoa mộng
Bồng xoay theo con lối bội tình.
Biến cố tang thương đổ xuống đời
Đôi bờ tổ quốc cách chia phôi
Ngờ đâu gặp em đêm xuân mộng!
Ôm nhớ nàng thơ ấy lắm thôi!.@
Mùa Thu California, ngày đầu tháng 9 năm 2017
Viết tặng nàng thơ Áo Tím Đà Lạt mộng mơ
Trúc Giang*

EM ĐẸP QUÁ!

*Em đẹp quá! tựa hồ hình bóng Mẹ
Nét dịu hiền thấp thoáng dáng ma Souer
Biết bao chàng trồng cây si ngây dại
Trong vườn hồng mơ hôn tóc nàng thơ.
Đêm thốn thức đan hồn ôm gối mộng
Ngày vào thu làm thi sĩ ngu ngơ
Từ muôn thuở bóng giai nhân tuyệt sắc
Quyện tơ lòng bao sĩ tử ngẩn ngơ?!
Ôi! Đẹp như Mẹ Maria trinh nữ
Đẹp dịu hiền thánh khiết những ma Souer
Phục vụ tha nhân bên đời khổ hạnh
Lấp muện phiền khép lại cánh bơ vơ.
Em đẹp quá! tựa hồ hình bóng Mẹ
Anh nguyện cầu làm hình ảnh Giuse
Sinh con trai khuyên chúng làm mục tử
Gái dịu hiền thành trinh nữ ma Souer.@*

Ngày vào Thu, Garden Grove-California,
10 tháng 10 năm 2018
CaoTruc Giang

Mùa Xuân Sang Trang Sử

Làn gió thời thời quá mau
Xuân đi, xuân đến mấy mươi mùa
Nghe xao xuyến nhớ tình sông núi
Nỗi xót xa nào chẳng quặn đau.
Ai nhớ quê hương, chẳng ngậm ngùi
Chẳng buồn da diết, nhớ khôn nguôi
Chẳng nghe ký ức hờn vong quốc
Đã mấy mùa xuân tắt nụ cười?!

Cơn lốc xoáy đời phai tóc em
Trên bờ vai nhỏ mớ tơ mềm
Em đừng để gió hồ hôn nhẹ
Anh sẽ ghen hờn, thôi nhớ em.

Em thấy tơ lòng dệt bóng anh
Bên thềm hò hẹn thuở ngày xanh
Những mùa hạ thắm chiều tan lớp
Hai đứa hôn trao giấc mộng lành.

Mùa trước xuân về em ở đâu?
Có nghe vang vọng tiếng kinh cầu
Cho phượng Cộng sản về diêm phủ
T ổ Quốc khải hoàn, ta gặp nhau.@

Mùa Xuân trôi về trên bến Bính Thân 2016

Trúc Giang

MƠ MỘT NGÀY VỀ

Nguyễn Trà

Văn hữu Nguyễn Trà sinh quán tại làng Dương Xuân, xã Triệu Phước, quận Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, vào học ở Huế, gia nhập quân đội Việt Nam Cộng Hòa năm 1968, tốt nghiệp hoa tiêu trực thăng ở Hoa Kỳ năm 1970 phục vụ phi đoàn Hoàng Ưng 239 (Skyhawk) Sư Đoàn I Không Quân Đà Nẵng. Cuối năm 1972 lên Trung Úy giữ chức phi đội phó phi đội Gunship. Đầu năm 1975 đặc cách lên Đại Úy nhiệm chức lúc 30 tuổi. Định cư tại Hoa Kỳ năm 1975, vợ và 3 con đang hưu trí tại Nam Florida, USA.

Bao năm đã trôi qua như một thoáng mây bay, với tuổi đời chồng chất và mái tóc đã ngả màu sương khói. Ký ức của một thời chinh chiến lập lờ như ánh mắt hỏa châu, mơ ước thật nhiều nhưng chẳng được bao nhiêu, cuối đời ngậm ngùi nhìn lại chỉ là một con số không, qua những nguồn vui, những nỗi sầu và những giận hờn hay nguồn cảm hứng mà đã mang lại và kết thành hàng loạt đặc sắc lưu lại cho cuộc đời của mỗi người, chuyện tình xưa của tuổi thanh niên, thiếu nữ vì chiến tranh đã đốt cháy, khi nghĩ đến chiến tranh không tha cho một ai dù có tham gia hay không tham gia cuộc chiến một thảm cảnh của chiến tranh người dân vô tội chết nhiều hơn người lính tham dự trực tiếp vào cuộc chiến, người dân chết tức tưởi và oan nghiệt, chết khi đang vui cười khoái chí, chết khi đang chia sẻ ái ân và ngọt bùi, chết khi đang nằm ngủ yên thanh thản, chiến tranh không tha cho một ai nhưng dưới lớp bụi vô tình của thời gian, ký ức rồi sẽ phai nhạt, kỷ niệm rồi sẽ nhạt nhòa trong quên lãng.

Cố gắng sống tốt và làm sống lại một thửa hào hùng, giờ đây đôi chân đã run rẩy yếu đuối những bước đi khắp khiêng, cơ thể hao mòn, những người cha, người ông đã tận lực mình vì hai chữ tự do, họ thật đáng kính trọng và tự hào, nhưng trong họ biết bao nhiêu niềm trăn trở và dằn vặt vì sức tàn lực kiệt, bây giờ đã đi gần cuối cuộc đời sống nơi xứ người tuy đầy đủ phương tiện và vật chất nhưng vẫn mang nỗi khắc khoải khôn nguôi cho một giấc mơ về một quê hương yêu dấu đó chính là nước Việt Nam, một nước đã bị vùi dập không ngừng đầu lên được do đảng cộng sản cai trị. Trong khi ở hải ngoại chữ Việt càng ngày càng lai Tây, lai Mỹ, trong nước càng ngày càng lai Tàu với những chữ, những lối nói ngớ ngẩn bông lung đôi khi nghe kỳ quái khiến tiếng Việt không còn là tiếng Việt, báo hiệu một ngày người Việt không còn là người Việt, những dòng nước mắt, những tiếng thở dài, những nụ cười tươi đẹp trong những ngày bình an và ngay cả trong cơn đau cùng cực.

Tha hương vọng về quê cũ, trong ngậm ngùi hoài cảm thấp thoáng bóng cây đưng đưa theo gió rì rào hay tiếng chiều êm ru trong kỷ niệm xa vời, có những vườn xưa không ai trở lại khi cuộc sống đổi thay hay thế sự xoay vần, có những vườn xưa nay không còn nữa khi được tô son trét phấn bề ngoài để có dáng dấp thời kỳ đổi mới với màu sắc lòe lẹt, vui dập bóng xanh tha hương vọng về quê cũ trong ngậm ngùi hoài cảm thấp thoáng bóng cây đưng đưa theo gió rì rào hay tiếng chiều êm ả trong kỷ niệm xa vời, thời gian trôi qua mau phai bóng dáng con tàu, hay chuyến phà rời bến năm cũ, bao nhân ảnh cuộc đời cũng lần hồi nhạt nhòa theo năm tháng từng hồi còi tàu lịm tắt, từng sân ga bến cũ dần dần khuất hẳn theo ngã rẽ cuộc đời tất cả sẽ theo nhau trôi về vùng kỷ niệm.

Tôi là một phi công trực thăng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Người lính Không Quân chấp nhận kiếp sống mây trời là để sống hào hùng và chết oanh liệt cho lý tưởng “ta là đàn chim bay trên cao xanh, ta là tinh cầu bay trong đêm trăng, Ôi phi công danh tiếng muôn đời” với khuôn mặt oai phong gan dạ dũng cảm lấy không gian làm nhà, lấy nghiệp bay làm lẽ sống, người phi công được lựa chọn theo đúng tiêu chuẩn, sức khỏe hoàn hảo, lanh lợi nhẹ nhàng quyết định các tình huống khẩn cấp nhanh chóng kịp thời trong từng tíc tắc, một thời vẫy vùng tung hoành ngang dọc tung mây lướt gió nơi vòm trời miền Nam, người phi công bay bướm và lãng mạn đã gây choáng ngợp và mê mẩn của những bông hồng xinh đẹp tươi mát bởi bộ áo phi công, xa quê hương nhớ về hoài niệm, nhìn trời chiều với mây bay nhẹ nhẹ người phi công nhớ về trời Nam của thời chinh chiến, mong một ngày về sống trên quê hương để nhìn lại chiến trường xưa, với rừng núi bao la bát ngát, với đồng bằng rộng lớn mà thiên nhiên đã ưu đãi cho đất nước Việt Nam là một trần trở, là một giấc mơ khi tuổi xế chiều. Không gian vẫn là những ước mơ và hoài niệm của những phi công một thời chiến đấu gìn giữ không phận “Bảo Quốc Trấn Không”.

Tôi không phải là người của làng văn, làng báo, tôi là một quân nhân thuần túy một phi công mang danh hào hoa phong nhã nhưng cá nhân lại là một người mẫu mực nghiêm túc luôn luôn tôn trọng và thực thi quân luật, quân phong và quân kỷ

LÝ LỊCH CÁ NHÂN

Hỏi tôi quê quán ở mô
Trần gian cõi tạm, hư vô là nhà
Hỏi tên trong cõi ta bà...
A B C đó chỉ là giả danh
Hỏi tôi gốc gác ngọn ngành
Vô danh tiểu tốt có thành danh đâu
Cuộc đời cũng lắm bể dâu
Thuyền trôi sống đập biết đâu bến bờ

(Vô danh)

Sau cơn hồng thủy ba mươi tháng tư đổ ập xuống miền Nam lần lượt hơn ba triệu người Việt đã lưu vong ra hải ngoại để từ đó đẻ ra một thể hệ mới hình thành và làm rạng danh cho dòng giống Việt Nam như một niềm hãnh diện chung của tất cả những người Việt Nam tỵ nạn cộng sản trên toàn thế giới "Những Bước Chân Viễn Xứ" sẽ là một diễn đàn để phổ biến những thành đạt về mọi mặt của giới trẻ hải ngoại đồng thời cũng để khẳng định rằng chỉ có dưới bầu trời tự do dân chủ trong những xứ sở mà nhân phẩm của con người được tôn trọng, tất cả những thành công của người Việt Nam tỵ nạn sẽ là những viên ngọc quý giá của nhân loại. Tuy nhiên cuộc vui nào cũng sẽ tàn, ánh hào quang rồi sẽ vụt tắt, nếu chúng ta không biết giữ nó và tìm tòi sáng tạo thêm nhiều cái mới mẻ khác.

Định mệnh là mang chúng ta đến với nhau, nhưng chính chúng ta biến định mệnh thành sự thật, sống trên đời không phải để tìm một người hoàn mỹ để yêu thương, mà chính học cách yêu thương một người không hoàn mỹ. Ôi tình yêu là hơi thở muôn đời và tình già rộng mở những

bao dung cho một thời tàn rụi, ngoài tình yêu còn có sự quý trọng và bao dung nhường nhịn nhẫn nại. Tình già có thể là tình vợ chồng dài lâu ân nghĩa cũng có thể là tình bạn tâm giao, chúng ta hãy cố gắng sưởi ấm tình nhau.

Đã qua cái thời thơ mộng đã lẫn lộn với xã hội bao biến đổi của cuộc đời, vận mệnh nổi trôi, đôi khi tình cò bắt gặp đâu đó phảng phất một bóng hình, một dấu vết xưa là bao kỷ niệm tràn về, gặp lại bạn bè năm xưa cùng nhau kể chuyện cũ ôn lại để nhớ, để thương để tô điểm thân sắc thêm hương thêm phấn cho cái tuổi đã ngã về chiều kỷ niệm đánh dấu khi bước vào tuổi thất thập là hành trang đi cùng cho đến hết đoạn đường phù sinh. Biết văn minh là tranh thủ theo hiến pháp, biết tự do không phải mạnh ai nấy làm mà là kính trọng nhân vị của chính mình và của đồng loại, biết thành công là nhờ sự miễn cưỡng, học hỏi cầu tiến chứ không nhờ vào tham lam, nịnh bợ lấy lòng. Một buổi chiều gió lành lạnh nó chiếm hồn tôi bằng nắng nhạt bằng mây bay nhẹ nhẹ, gió hiu hiu, cơn mưa đầu mùa kéo đến, gió thổi se se lạnh, nhớ về quê hương, không phải từ bỏ quê hương điêu tàn và quay lưng với tương lai đen tối và không bao giờ từ chối mình là dòng máu Việt, tôi không ngồi khóc thương cho một khung trời đã mất mơ tưởng về một dĩ vãng đã tàn phai, có nhiều lúc bức tức và hận đảng cộng sản hay có nhiều lúc cảm thấy thất vọng tự an ủi cho mình cũng chẳng phải lanh quanh làm gì cho đời thêm mệt.

CHẠNH NHỚ NGÀY QUA

“Thương quê nhà ngậm ngùi vương vấn hương xưa
Mới năm nào trời mây đầy trong mắt
Đời vẫn trôi ngày tháng cứ đông đưa
Rồi bỗng nhiên lưng trời chim gãy cánh
Giạt bờ phai chìm trong khói sương mờ”
Nhạc và lời Yên Sơn

Gần bốn mươi bốn năm trông chờ đợi mong, khóc cười theo mệnh nước nổi trôi, khi đảng cộng sản ở Đông Âu sụp đổ là một cơ hội cho Việt Nam học hỏi và noi theo nhưng đảng lại giả diếc, giả mù, gần đây Bắc Triều Tiên cũng đang chuyển hướng nhưng Việt Nam vẫn là trung thành với đảng cộng sản. Mọi người nói chung từng cá nhân nói riêng con người không thể đắm đắm chỉ đi tìm hương vị ngọt bùi êm ả, mà còn phải nhận ra chất đắng, chất chua chất cay, tập làm quen với những mùi khori dậy sự đau đớn để hiểu trọn vẹn thứ đau thương và để biết rằng chất đắng chua cay bấy lâu họ từng sống với đích thực là mùi hương tối cao cần thiết và nhu cầu của đời sống, mới đủ sức tôn vinh vị ngọt bùi hay đã siết chặt kiểm soát tư tưởng của con người theo tháng năm đã trải qua, trôi khuất giữa ngày tháng tàn phai ai cũng vậy khi quá quen với đời sống phẳng lặng chúng ta cảm thấy hoà bình thật xin đẹp, thật ngời sáng và quý hiếm biết chừng nào. Nhưng bằng niềm tin bất tận vào chân thiện mỹ vào tính nhân bản của con người, tôi hy vọng thế giới sẽ nhanh chóng nhận ra vết thương bị hoạn ly hợp của cuộc đời, sẽ nhanh chóng biết rằng năm châu bốn bể vào bước đường cùng của chiến tranh và tội ác cũng chỉ vì tham vọng muốn thống trị hoàn cầu của một tầng lớp đầy quyền lực nào đó. Hiểm họa này sẽ kết thúc

khi thế giới cùng nắm tay nhau hát bài ca nhân ái, đập tan bạo quyền xoá sạch mây mù độc tài tham nhũng hối lộ của những kẻ cai trị.

Những tiếng thở dài thầm kín pha lẫn những tiếng kêu gào náo nức quần quai của phút đợi chờ pháp phòng kéo dài tưởng đến hết một đời người chưa dứt vì tình yêu của quê hương và tổ quốc hiện hữu trong tâm hồn nên lúc nào cũng hướng về quê cha đất tổ một hy vọng viễn vông khi nhắm mắt xuôi chân được an nghỉ ngàn thu nơi đất mẹ. Cái tang thương của đất nước tôi, cái bần cùng của tuổi thơ tôi, cái nghiệt ngã của kiếp sống gông cùm mà tôi đã trải qua trong hai mươi năm đầu đời, cái đau bể của đời lưu vong, như ánh nắng ban mai rực rỡ, nhất định trầm mình vào mảnh vườn đã bị dày xéo mà hoa cỏ vẫn còn đang thoi thóp vươn lên, lòng tôi vẫn ngay ngáy sợ những giông bão của hôm qua làm gãy nát hồn nhiên. Tôi mạnh dạn dấn bước vào cuộc sống của xã hội đương thời, tuy gặp nhiều khó khăn, những bước đi hướng về phía trước chắc chắn và vững vàng, cố gắng hiến một trái tim dũng cảm và một hoài bão yêu thương cho quê hương và đồng bào tôi.

Thân phận tôi là một công dân của một đất nước giàu có hùng mạnh và có nhiều cơ hội thăng tiến nhất trên thế giới. Nhưng vì đã là một người da vàng, mũi tẹt ăn cơm bằng đũa nói tiếng Việt Nam, ảnh hưởng và hấp thụ văn hóa Việt Nam, vì đồng bào, vì dân tộc vì quê hương hãy góp mỗi người một bàn tay xây dựng cho người, cho đời cho tổ quốc tôi được hùng mạnh tự do dân chủ nhân quyền trước khi về với tổ tiên. Trong không khí thiêng liêng của mùa giáng sinh và new year năm 2019 là một truyền thống cao quý tốt đẹp của người Việt Nam, qua văn hoá và phong tục từ xưa đến nay xin tất cả chúng ta bất kể tín ngưỡng nào và

ngay cả không tín ngưỡng hãy giành một chút thời gian
ngắn ngủi trong cuộc sống đa đoan hàng ngày hướng về
quê mẹ Việt Nam, cầu nguyện cho quê hương và đồng bào
mau thoát khỏi tai ách cộng sản cai trị sớm an vui, lạc
nghiệp trong cảnh thái bình tự do, hùng mạnh và nhắc nhở
chúng ta nhớ về một thời vàng son của Việt Nam Cộng Hoà.

Chúng tôi là những người lính năm xưa và đồng bào
đang tin tưởng vào đảng cộng sản không sớm thì muộn sẽ
thay đổi, sẽ từ bỏ và giải thể chế độ xã hội chủ nghĩa, chúng
tôi sẽ có một ngày về không phải để trả thù hay rửa nhục
mà để hồi hương, trả lại thân xác cho quê hương, cho đất
mẹ và cảm ơn đất mẹ đã sinh ra , để mẹ Việt Nam không
còn cất lên tiếng than ai oán để chúng ta cùng nhau trở lại
kiếp làm người, chấm dứt đêm trường u tối đã phủ trùm
lên tổ quốc Việt Nam gần bốn mươi bốn năm ...

Xuân kỷ Hợi 2019



QUYÊN DI

MỪNG NHẠC SĨ LAM PHƯƠNG THỌ BÁT TUẦN

Hôm nay mừng sinh nhật thứ 80 (1) của nhạc sĩ Lam Phương. Nhìn nhạc sĩ tươi tắn, vui cười, ai cũng vui. Trong phòng, chúng ta cảm thấy ấm cúng vì tình thân dành cho nhạc sĩ Lam Phương và dành cho nhau. Đó là nói về “ấm,” nhưng nếu nói về “lạnh” thì không ai có thể ví von về cái lạnh tuyệt vời cho bằng nhạc sĩ Lam Phương. Ông đã từng viết: “Sương khuya rơi thấm ướt đôi mi. Tim em lạnh lẽo như chiều đông ngoài biên thùy.” Ôi Trời, còn có cái lạnh nào cho bằng cái lạnh của “chiều Đông ngoài biên thùy”? Câu này trích trong nhạc phẩm “Chuyến Đò Vĩ Tuyến” mà lát nữa tôi sẽ có dịp đề cập đến. Tôi cũng vui như tất cả mọi

người. Vì vui, tôi xin nói mấy câu vui vui trước khi nói chuyện nghiêm chỉnh.

Lam Phương là một nhạc sĩ đa tài và nhạc của ông đa dạng. Ông sáng tác đủ mọi đề tài, viết nhạc đủ mọi điệu, mọi loại. Nhiều bài hát của ông thực sự đã “sống mãi trong quần chúng.” Để đo lường xem nhạc sĩ nào chinh phục được lòng yêu mến của quần chúng nhất, chúng ta có thể đưa ra một thử nghiệm 100% đúng, là nhạc của nhạc sĩ nào được quần chúng “nhái lời, chế lời” nhiều nhất, nhạc sĩ ấy chinh phục được lòng yêu mến của quần chúng nhất. Có thông dụng và phổ cập đến độ có thể nói rằng ai cũng biết, cũng nghe, cũng hát thì bài hát ấy mới được quần chúng lấy ra nhái lời, chế lời. Nếu áp dụng thử nghiệm ấy thì nhạc Lam Phương “treo giải nhất, chi nhường cho ai.” (Kiều).

Tôi đan cử vài thí dụ: Bài “Khúc Ca Ngày Mùa” chẳng hạn. Bài này vui như một ngày hội, một đám rước, mà lại nhịp nhàng như điệu múa, hớn hở như tuổi thanh xuân. Vì thế mà từ các bé Tiểu Học, các nữ sinh Trung Học, các cô sinh viên Đại Học cho đến các bà các cô đã “bước xuống cuộc đời” từ lâu lắm rồi vẫn thích hát và múa bài này. Tôi còn nhớ thời mình còn là ông thầy dạy học trẻ măng, có lần nhà trường tổ chức thi văn nghệ các lớp, thầy trò lo cuống quýt. Họp bàn, các cô nữ sinh đòi đóng góp tiết mục múa, mà bản nhạc để múa là “Khúc Ca Ngày Mùa.” Nhỏ Lan nói: “Bài này lớp mình múa nhiều lần rồi. Mà nghe nói lớp thầy T, tụi nó cũng múa Khúc Ca Ngày Mùa.” Nhỏ Vân đáp: “Tụi nó múa thì kệ tụi nó chớ. ‘Khúc’ mình khác ‘khúc’ tụi nó! Sợ gì!” Cuối cùng lớp tôi hướng dẫn cũng lại chọn đóng góp tiết mục múa “Khúc Ca Ngày Mùa.” Năm ấy, chương trình văn nghệ nhà trường có ba màn múa “Khúc Ca Ngày Mùa.” Thôi, cứ gọi là thi múa “Khúc Ca Ngày Mùa” cho nó tiện.

Mở đầu bài này, nhạc sĩ Lam Phương viết: “Kìa thôn quê dưới trăng vàng bát ngát. Ánh trăng thanh chiếu qua làng xơ xác. Chiêu hồn quê bao khúc ca yêu đời...”

Quần chúng hát. Hát rồi thắm. Thắm rồi... chế: “Nhà bên kia có con gà trống gáy. Bắc nước sôi bỏ vô nồi (thì) hết gáy. Rạng ngày mai đem xé phay (ăn) ngon lành.”

Chế tiếp: “Kìa Na Tra với Ông Tề ỳnh phép. Có bao nhiêu phép Ông Tề trâu hết. Thôi rồi Na Tra sắp thua Ông Tề.”

Chế nữa: “Cười lên đi cho răng vàng sáng chói. Hát lên đi để cho đời le lói. Ta cười nhe răng để khoe răng vàng.”

Hoặc là bài “Duyên Kiếp.” Nguyên bản là: “Anh ơi nếu mộng không thành thì sao? Non cao đất rộng biết đâu mà tìm?” Quần chúng chế lời, trở thành: “Anh ơi nếu mộng không thành thì sao? Mua chai thuốc chuột uống cho rồi đời!” Kinh hồn nhất là bài “Kiếp Nghèo.” Đây là một bài “tango” có lời nguyên thủy rất lâm ly bi đát:

“Đường về đêm nay vắng tanh. Rạt rào hạt mưa rớt nhanh. Lạnh lùng mưa xuyên áo tôi, mưa chẳng yêu kiếp sống mong manh. Lầy lội qua muôn lối quanh. Gập ghềnh đường đê tối tăm. Ngập ngừng dừng bên mái tranh, nghe trẻ thơ thức giấc bụi ngủi.

Êm êm tiếng hát ngân nga ôi lời mẹ hiền ru thiết tha. Không gian tím ngắt bao la như thương đường về quá xa. Mưa ơi có thấu cho ta lòng lạnh lùng giữa đêm trường. Đời gì chẳng tình thương không yêu thương. Thương cho kiếp sống tha hương thân gầy gò gởi cho gió sương. Đôi khi muốn nói yêu ai nhưng ngại ngần đành lãng phai. Đêm nay giấy trắng tâm tư gởi về người chốn mịt mù. Đời nghèo lòng nào dám mơ tình chung. Trời cao có thấu, cúi xin Người ban phúc cho đời con: Một mái tranh yêu, một mối tình chung thủy không hề

phai.

Và một ngày mai mưa không nghe tiếng khóc trong đêm dài.

Đây cả nỗi niềm biết ngày nào ai thấu cho lòng ai.”

Quần chúng mê bài này, hát riết rồi chế lời thành:

*“Đường về đêm nay tối thui. Một mình tôi đang tới lui.
Thình lình cô không thấy tui cô đụng tôi, cô nói tôi đui.
Thiệt tình là tôi quá xui. Tại vì khi không ửi tui.
Mập phì như con trâu thui, khi đụng tôi cô bước thụt lùi.
Đêm khuya phố chẳng ai qua cô làm gì mà đi giống ma.
Tôi đang đứng ngóng xe qua cô đụng nhằm, đau có cha.
Khi không cô đứng cô la rằng thì là dám dê bà.
Nàng đòi bồi thường ngay không tha.
Tôi than thở với cô em tôi không tiền và không có xe.
Đi xe “bus” mấy năm nay trong khi phòng thì còn phải
“share.”*

*Cô em muốn lấy bao nhiêu mạng già này cũng xin cày,
Còn tiền thì kiếp sau họa may.
Trời cao có thấu, số đã nghèo sao cái xui còn theo.
Con xin cúng con heo, van lạy cho ngài cho chúng nó không
còn đeo. Và rồi từ nay đi đâu mang tấm bản tui đang
nghèo.*

*“Ai muốn kiếm tiền thì đừng đụng vào, tôi không muốn ai
nghèo theo.”*

Bản nhạc chế này đã được đem lên sân khấu trình diễn mới kinh!

Nói chuyện nhạc nhái, nhạc chế theo nhạc Lam Phương thì còn dài, không biết bao giờ hết. Tôi chỉ muốn chứng minh rằng nhạc Lam Phương rất phổ cập, rất đại chúng, rất được yêu mến.

Giờ nói chuyện nghiêm chỉnh: Lam Phương sáng tác nhiều, có nhiều bài nổi tiếng, và trong những bài đó có những bài khiến nhạc Lam Phương gắn liền với dòng sinh mệnh của dân tộc. Nhạc Lam Phương gắn bó với một quốc gia mà lãnh thổ trải dài từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau. Quốc gia ấy có tên gọi là Việt Nam Cộng Hòa. Việt Nam Cộng Hòa được chính thức thành lập năm 1956. Trước đó, cuộc di cư khổng lồ của hơn một triệu người miền Bắc vào miền Nam năm 1954 đã là một biến cố lịch sử, nói lên ý chí xây dựng một quốc gia độc lập không Cộng Sản.

6 tuổi, tôi theo cha mẹ di cư vào Nam tìm tự do. Khi ấy thì những vị trưởng thượng, như Giáo Sư Trần Huy Bích chẳng hạn, đã là một thanh niên 18 tuổi với đôi mắt sáng và lý tưởng đẹp như ánh mặt trời. Chị Cao My Nhân cũng đã là một thiếu nữ đương xuân. Chỉ một vài năm sau, thằng bé nháy cảm là tôi đã nghe rất nhiều bài hát của Lam Phương, trong đó có bài hát nổi tiếng “Chuyến Đò Vĩ Tuyến.” Bài hát này được phổ biến rất nhanh, lan tràn khắp nơi. Sau này lớn lên, tôi nghĩ bài hát ấy được phổ biến nhanh và rộng như thế không phải vì chính sách chống Cộng của chính phủ Ngô Đình Diệm, nhưng vì âm điệu cuốn hút lạ lùng của nó khiến cho ai hát, ai nghe cũng thấy lòng xao xuyến.

Ta cần nhớ lại giai đoạn đó: cuộc di cư bắt đầu được thực hiện từ Tháng Bảy năm 1954 và chấm dứt vào ngày 19 Tháng Năm 1955. Về sau số người di cư đông quá nên chính quyền miền Bắc buộc lòng phải ưng thuận gia hạn thêm ba tháng nữa. Suốt trong giai đoạn có cuộc di cư, chính quyền miền Bắc tìm mọi cách ngăn cản làn sóng di cư. Họ đưa ra nhiều tin đồn, thí dụ như người di cư bị lừa xuống “tàu há mồm” rồi đổ xuống biển! Ở những vùng nông thôn, bộ đội công khai ngăn cản người dân bỏ làng ra

đi khiến nhiều người trên đường lên Hà Nội rồi vào Nam đã phải lẩn trốn rất gian khổ để vượt qua những nút chặn.

Sông Bến Hải tại vĩ tuyến 17 là ranh giới hai miền Nam-Bắc. Có nhiều người ngay trong giai đoạn được phép di cư mà đã phải lặn lội trốn đến sông Bến Hải vĩ tuyến 17 này và tìm cách vượt tuyến vào Nam. Sau ngày 19 Tháng Tám năm 1955, vẫn còn những người vượt tuyến, dĩ nhiên là phải trốn tránh. Bài hát “Chuyến Đò Vĩ Tuyến” tả cảnh một thiếu nữ đã vào được vùng đất tự do rồi nhưng người yêu của cô vẫn còn bị kẹt lại. Đêm đêm cô trở thành cô lái đò, lẩn khuất bên men sông chờ người yêu của cô “vượt rừng vượt núi đến đầu làng” mong tìm được đến điểm hẹn để cô chèo thuyền đưa chàng vào Nam. Cô chờ đợi khá lâu, vì Lam Phương viết: “Lênh đênh trên sóng nước mệnh mông, bao đêm lạnh lẽo em chờ mong gặp bóng chàng.” Chắc hẳn trong những đêm “lạnh lẽo chờ mong gặp bóng chàng” đó, cô đã gặp nhiều người tìm cách vượt tuyến khác, và trong đêm, cô đã chèo thuyền giúp họ vào được bờ bến miền Nam tự do.

Tôi cứ lấy làm lạ là tại sao Lam Phương, người nhạc sĩ miền Nam mà lại thấu hiểu hoàn cảnh và nỗi lòng của người Bắc di cư đến thế, để rồi viết nhạc phẩm “Chuyến Đò Vĩ Tuyến” hay đến thế, tha thiết đến thế. Tôi muốn mạn phép thay mặt Giáo Sư Trần Huy Bích, nhà thơ Cao My Nhân, tất cả những người Bắc di cư và dòng dõi người Bắc di cư có mặt cũng như không có mặt ở đây hôm nay để kính gửi nhạc sĩ Lam Phương lời cảm ơn chân thành nhất của chúng tôi về tấm lòng nhân ái và đầy cảm thông của ông khi viết nhạc phẩm này.

Người miền Bắc vào Nam và tức thời yêu mến đất miền Nam, người miền Nam. Bằng Bá Lân viết bài thơ “Tôi Yêu

Tiếng Việt Miền Nam” với những lời lẽ vừa thân mật vừa tha thiết:

“Tôi yêu tiếng Việt miền Nam,
Yêu con sông rộng, yêu hàng dừa cao.
Yêu xe thổ mộ xôn xao
Trên đường khúc khuỷu đi vào miền quê.
Tôi yêu đồng cỏ nắng se,
Nhà rơm trống trải, chiếc ghe dập dềnh.
Tôi yêu nắng lúa châu thành,
Trận mưa ngấn ngủi, gió lạnh hiu hiu.
Nơi đây tôi mến thương nhiều,
Miền Nam nước Việt mỹ miều làm sao!
Xa xôi hằng vẫn ước ao
Vào thăm vựa lúa xem sao, hỡi mình!
Chừ đây tình đã gặp tình,
Tưởng như trong đại gia đình dẫu xa.
Người xem tôi tựa người nhà,
Người kêu thân mật tôi là: Thầy Hai!
Đồng bào Nam Việt ta ơi!
Tôi yêu cặp mắt làn môi thiết tha.
Nước non vẫn nước non nhà,
Bắc Nam xa mấy vẫn là anh em!”

Trong khi đó, bản nhạc “Nắng Đẹp Miền Nam,” lời của Hồ Đình Phương, Lam Phương viết nhạc theo điệu Rumba, bản nhạc mà, theo tôi, là một trong những bản nhạc hay nhất, ý nghĩa nhất, tả về sức sống vươn lên của Việt Nam Cộng Hòa, tức miền Nam Việt Nam:

“Đây trời bao la ánh nắng mai hé đầu ghềnh lan dần tới
đồng xanh.
Ta cùng chen vai đem tay góp sức tăng gia cho người người
vui hòa.
Đường cày hôm qua nay lên trần bông lúa mới, ôi duyên

dáng đồng ới!

Đến mai sẽ là ngày muôn hạt chín lả loi. Mình ngắm nhau cười...”

Ngoài tôm cá tươi ngon, ruộng lúa chín vàng, miền Nam còn là vựa cây trái. Những sầu riêng, măng cụt, chôm chôm, bòn bon... Những vú sữa, xoài ngọt, xoài tượng, ổi xá lị,... làm bà con Bắc kỳ di cư ăn hoài mà không biết ngán! Và măng cầu, mà có nhiều người gọi một cách thanh nhẹ hơn là măng cầu, mới ngon ngọt làm sao! Những trái măng cầu dai, măng cầu bở thơm ngát, ngọt lịm, ai mà không mê? Lại còn thứ măng cầu xiêm trái to, vỏ có gai, xẻ ra ăn thấy vị chua chua ngọt ngọt thật lạ miệng, còn đem xay làm nước “sinh tố” thì quả là một món giải khát tuyệt vời. Vì vậy mà tôi mê măng cầu từ khi mình còn nhỏ tuổi lắm. Thế rồi tôi thấy trong bài hát “Nắng Đẹp Miền Nam” có xuất hiện... trái măng cầu, mà trái măng cầu này được tôn vinh đến độ nó quý giá ngang hàng với sức đấu tranh của người lính chiến đem lại hòa bình cho Đồng Tháp, Cà Mau: “Khi người lính chiến đã đấu tranh hiến hòa bình cho Đồng Tháp Cà Mau. Ta người nông thôn quên sương gió góp gian lao lo được mùa măng cầu.”

Thế mới biết là măng cầu nó quý, bất kể nó là măng cầu dai, măng cầu bở hay măng cầu xiêm! Về sau này, lớn lên, tôi mới biết là mình đã hiểu lầm lớn! Hồ Đình Phương và Lam Phương viết là “lo được mùa mong cầu,” tức là “lo được mùa như ước muốn” mà tôi cứ tưởng hai ông tôn vinh trái măng cầu đến tận mây xanh! Đến bây giờ, khi có dịp nghe lại bài “Nắng Đẹp Miền Nam” của Lam Phương, hoặc có khi ngồi lẩm bẩm hát một mình bài hát này, tôi vẫn cứ cười... vu vơ khi nghe hoặc khi hát đoạn gần cuối:

“Khi người lính chiến đã đấu tranh hiến hòa bình cho Đồng Tháp Cà Mau

Ta người nông thôn quen sương gió góp gian lao lo được mùa mong cầu.

Nhờ tình quân dân gây bao niềm thương ảm cúng non sông đón bình minh.

Gắng lên với ngày này ta cùng tưới đồng xanh... Rồi sống no lành.”

Bài hát hay quá! Và trái măng cầu (của tôi) cũng thơm ngọt, đáng quý quá! Với lại cái đoạn này cho người ta thấy tình quân dân cá nước của người miền Nam Việt Nam. Một đảng kiên cường chiến đấu để bảo vệ đồng bào và mảnh đất quê hương. Một đảng quên lao nhọc, tăng gia sản xuất để làm giàu, làm đẹp quê hương. Cả hai nghĩ về nhau, cùng nghĩ đến quê hương mà chiến đấu và lao động. Đó chính là động lực kiến tạo miền Nam Việt Nam trù phú, người dân Việt Nam ấm no, hạnh phúc.

Nhưng vận mệnh Việt Nam Cộng Hòa là một vận mệnh đầy cay nghiệt. Trên bàn cờ quốc tế, con cờ Việt Nam Cộng Hòa đã trở thành con cờ thí và bị bức tử, mặc dù người dân Việt Nam Cộng Hòa yêu chuộng tự do tha thiết và quân lực Việt Nam Cộng Hòa là một quân lực thiện chiến bậc nhất, kiên cường bậc nhất, hy sinh bậc nhất, yêu dân tộc, yêu đồng bào bậc nhất.

Sống tị nạn ở nước người, người dân miền Nam Việt Nam vẫn mơ về quê hương cũ, với Sài Gòn, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ... Đất Cần Thơ tươi đẹp, mỹ miều vốn được gọi là Tây Đô. Bài “Chiều Tây Đô” viết theo nhịp Bolero rất tâm tình, lôi cuốn. Ngày kia, có chàng tị nạn sống lơ ngơ giữa quê người mà mơ mình trở về Tây Đô: “Một đêm anh mơ mình ríu rít đưa nhau về. Thăm quê xưa với vườn cau thề.”

Nhưng dường như Tây Đô bây giờ không còn là Tây Đô ngày xưa:

"Bàn tay anh đan dịu em bước trên cỏ khô. Đi trong hoang vắng chiều Tây Đô. Bờ sông yêu xưa tà áo thướt tha mỹ miều. Sao anh không thấy về Ninh Kiều? Dường như em nghe đời nặng trĩu trong màu đen. Đen như manh áo buồn chưa quen."

Tây Đô buồn. Người Tây Đô buồn, bởi vì sau ngày đau thương ấy thì: "Hỏi cỏ cây, cỏ cây khóc... Gió than van: kể từ khi... mất quê hương, gió ra khơi... đưa người vượt biển. Mẹ chờ thư về ngồi thềm thuồng miếng trà cay. Trẻ thơ lang thang vì cơn đói suốt bao ngày. Vợ chờ tin chồng ngày, về quá xa xăm..."

Để rồi người ta phải thốt lên câu hỏi đầy phần uất: "Bao năm giải phóng như thế này phải không anh?" Tuy nhiên, Lam Phương có cái nhìn lạc quan về dòng sinh mệnh dân tộc. Ông tin có một ngày "Tây Đô sẽ sống lại yêu thương," vì "tàu đưa ta đi tàu sẽ đón ta hồi hương." (2)

Ba bài hát tượng trưng cho ba giai đoạn của dòng sinh mệnh dân tộc và đất nước. "Chuyến Đò Vĩ Tuyến" là bài hát điển hình cho giai đoạn khai mở quốc gia Việt Nam Cộng Hoà. "Nắng Đẹp Miền Nam" là bài hát điển hình cho giai đoạn miền Nam Việt Nam tức Việt Nam Cộng Hòa phát triển, người dân no cơm ấm áo, quân dân đoàn kết một lòng bồi đắp và gìn giữ quê hương. "Chiều Tây Đô" là bài hát điển hình cho giai đoạn nước mất nhà tan, nhưng trong đau thương, người Việt xa xứ vẫn nuôi lòng lạc quan về một ngày trở lại quê hương, xây dựng lại đất nước.

Cho nên, tôi xin nghiêm chỉnh thừa rằng: Lam Phương và nhạc Lam Phương đã gắn liền với dòng sinh mệnh của dân tộc và đất nước.

Quyên Di

(Nguồn: quyendi.bui@...)

(1) Buổi mừng sinh nhật 80 tuổi cho nhạc sĩ Lam Phương đã được tổ chức vào trưa Chủ Nhật, 26 Tháng Ba 2017, tại Club House của Kingston Mobile Estate.
(2) Tôi xin nhắc với các thầy cô dạy Việt ngữ cho các em nhỏ: bài “Chiều Tây Đô” là một bài mẫu rất tốt để dạy vần. “Về” vần với “thề,” “khô” vần với “đô,” “miều” vần với “kiều,” “đen” vần với “quen,” “cay” vần với “ngày,” “trường” vần với “đường,” “hương” vần với “thương.”



**ĐÔI LỜI GIỚI THIỆU
CD “GÓP CHÚT HƯƠNG CHO ĐỜI” CỦA YÊN SƠN
QUYÊN DI**

NHẠC THUẦN TUÝ VÀ NHẠC CÓ LỜI

Ban đầu nhân loại có nhạc thuần túy. Chỉ nhạc thôi, không có lời hát. Vì thế, nghe nhạc nhưng không phải ai cũng hiểu được nhạc. Bá Nha không câu nệ tuổi tác, địa vị, giai cấp xã hội mà xin kết nghĩa huynh đệ với Tử Kỳ, lý do Tử Kỳ có tài thẩm âm, nghe nhạc mà hiểu được lòng nhạc sĩ. Chỉ nghe một, hai khúc nhạc mà Tử Kỳ biết Bá Nha chí vờ vợi như Thái sơn, lòng mệnh mang như sông rộng.

Đó là chuyện bên Đông. Ở bên Tây và gần thời đại chúng ta hơn, những bản giao hưởng (symphony) cổ điển cũng chỉ có nhạc mà không có lời.

Âm nhạc không cần lời vì thật ra tự thân âm nhạc đã là một thứ ngôn ngữ. Hiểu được ngôn ngữ ấy thì hiểu âm nhạc. Dịp lễ phong Thánh Tử Đạo Việt Nam năm 1988, nhà tôi sang Roma đánh nhịp cho liên ca đoàn Việt Nam và dàn

nhạc người Ý. Cô ấy không biết tiếng Ý và các nhạc công không biết tiếng Việt, nhưng mọi việc diễn tiến một cách tốt đẹp, hoàn hảo, vì cả nhạc trưởng lẫn nhạc công đều hiểu được ngôn ngữ âm nhạc.

Vì tình trạng đa số chúng ta không hiểu được ngôn ngữ âm nhạc nên sau này nhạc sĩ viết lời ca cho bản nhạc, để người hát, người nghe hiểu được nhạc sĩ muốn nói gì, muốn tâm sự điều gì. Có hiểu như vậy, chúng ta mới thấy được giá trị của bản nhạc. Chính vì thế, lời ca trở nên rất quan trọng, ngang với cung nhạc. Với người Việt Nam, đôi khi lời ca còn quan trọng hơn cả cung nhạc.

LỜI CA VÀ CUNG NHẠC YÊN SƠN TRONG “GÓP CHÚT HƯƠNG CHO ĐỜI”

Yên Sơn có lợi thế khi viết lời ca, vì anh là một nhà văn, một nhà thơ. Lời ca của anh rất đẹp. Nhất thời, tôi chỉ xin đưa ra vài thí dụ:

Một côi đi về tôi với tôi
Hương thu lay động, lá thu rơi
Em vẫn đi ngang từng cơn mộng
Nhìn nhau độ lượng... vết thương đời.

(Tình Bỗng Xót Xa)

Hay

Từ miền đông ngang về qua phố biển
Muốn tìm người, sao ngần ngại bước chân
Bao dấu yêu bỗng nhạt nhoà câm nín
Chỉ riêng mình từng bước nhỏ băng khuâng.

(Trăng, Tôi và Biển)

Hoặc

Em đã kinh qua một đời khổ nạn
Tôi cũng miệt mài nửa kiếp long đong
Giữ được gì đâu sau mùa tao loạn

Chỉ còn ngậm ngùi nhạt lá thu rơi.
(Phượng của Ngày Xưa)

Nhạc của Yên Sơn đa số được viết theo điệu Slow, buồn nhẹ nhàng và mang tính chia sẻ tâm sự. Có một bài điệu Rumba rất quen thuộc, gần gũi với người thưởng thức, là bài Mùa Đã Thay Rồi. Lời ca cũng đẹp:

Đã hết rồi, tin yêu không còn nữa
Sẽ không còn nghe tiếng nói dịu êm
Nhạn lẻ nhau bên trời sương mờ lối
Ta nhớ người trĩu nặng cả buồng tim.

(Tôi nghĩ trái tim Yên Sơn khá to nên mới “trĩu nặng” như thế.)

Cũng là Rumba, nhưng Rumba của Yên Sơn lạ lắm, không giống những bản Rumba khác.

Yên Sơn khá tế nhị khi viết nhạc. Thí dụ như khi anh đặt cung nhạc cho bài “Gửi Người Yêu Dấu.” Đoạn đầu, lời ca là

Có những lúc anh ngồi một mình
Nghe tâm tư xôn xao từ đáy lòng
Kiếp trước đã yêu nhau không trọn vẹn
Sao không theo nhau hôm nay để lỡ hẹn.

Câu thứ hai “Nghe tâm tư xôn xao từ đáy lòng,” anh kéo dài tiếng đáy... Quả nhiên, kéo dài như thế thì “xôn xao” mới là từ đáy lòng dâng lên. Nếu không kéo dài tiếng “đáy” đó, cái “xôn xao” chỉ là hời hợt bên trên bề nổi thôi.

Nghe nhạc Yên Sơn với lời ca (cũng là lời thơ đẹp,) với âm nhạc buồn và lắng, nhịp bổng trầm tạo thành những đợt âm thanh êm mà mạnh, dội vào lòng người, ta như tìm thấy một mảnh của chính ta trong đó. Thí dụ, tôi tìm thấy mảnh đời tôi trong “Cuộc Tình Khôn Nguôi”:

Ôi Sài Gòn, nhớ thương nhiều lắm
Dẫu muôn trùng vẫn không thể nào quên
Vì Sài Gòn trong đó có em
Có dĩ vãng... chứa một trời kỷ niệm.

Hai tiếng hát Thanh Ngọc và Huy Luân là hai giọng hát đẹp, đặc biệt giọng Thanh Ngọc. Những giọng hát này chuyển tải được lời ca, cung nhạc của nhạc sĩ. Hai tiếng hát không cần cố gắng, không cần cường điệu, không cần làm dáng mà lại có thể đi vào được lòng người, tạo thành một ấn tượng đậm và sâu.

Nhạc đệm cho các bài hát trong “Góp Chút Hương Cho Đời” khá hay và hoà hợp với cung nhạc, giọng hát. Các nhạc công tổ ra làm chủ được âm nhạc và các nhạc khí, hiểu được không gian và tâm tình của bản nhạc. Tôi rất thích tiếng trung hồ cầm (violon cell) vang lên ở khoảng lặng trong bài “Tình Bỗng Xót Xa.”

HÌNH THỨC CD “GÓP CHÚT HƯƠNG CHO ĐỜI”

Bìa CD là hai họa phẩm sơn dầu tuyệt đẹp của họa sĩ Nguyễn Nhân, với nghệ thuật trình bày của Long Nguyễn.

Bìa trước là một thiếu nữ dịu dàng, khăn quàng cổ nhẹ bay trong gió, đôi mi khép, hướng về tháp giáo đường. Khi khép mắt, người ta sẽ có hai trạng thái, một là không nhìn thấy gì cả, hai là nhìn thấy rất rõ điều mình muốn nhìn. (Trong một bài thơ, tôi có viết “Nhắm mắt nhìn cho rõ bóng tương lai,” đó là bài thơ viết vào một ngày tháng 4 năm 1975.) Cô gái này nhìn thấy gì, ta không biết, nhưng chắc là nhìn một cái gì rất thánh thiện và rất bình yên. Chắc chúng ta hỏi nhạc sĩ Yên Sơn và họa sĩ Nguyễn Nhân, sẽ biết rõ là cô nhìn cái gì và thấy cái gì.

Bìa sau, hoạ sĩ vẽ một đôi ngựa hoang giữa nội cỏ hoang vu. Ngựa hoang tượng trưng cho cuộc đời phiêu lãng; không bị nhốt kín trong không gian hẹp, mà tung vó đến khắp chốn đồng xa, rừng vắng, góc biển chân trời.

Có gì liên hệ giữa bìa trước và bìa sau, giữa cô gái an nhiên thánh thiện và đôi ngựa hoang? Phải chăng Yên Sơn, Nguyễn Nhân và Long Nguyễn hiểu được tâm lý phụ nữ? Phụ nữ rất thánh thiện, đạo đức. Phụ nữ quen cuộc sống bình yên. Nhưng tận đáy lòng phụ nữ là niềm khát khao một đời phiêu bồng, lãng mạn. Vì thế, vào một lúc nào đó, phụ nữ sẵn sàng để cho mình “cuốn theo chiều gió,” sẵn sàng với cuộc lãng du. Ai biết được điều ấy thì được phụ nữ xem là tri kỷ. Đó phải chăng là một điều lạ lùng, bí ẩn? Đúng thế! Phụ nữ vốn lạ lùng, bí ẩn. Truyền thuyết Ấn Độ cho rằng Thượng Đế tạo thành trái tim phụ nữ bằng cái mệnh môn huyền bí của vũ trụ. (Ấy thế mà có những anh chàng mới uống hết ba ly rượu đã dần ly xuống bàn mà nói: “Nhỏ đó, tao biết hết!” Đó là một câu nói vô cùng “phạm thượng” và chứng tỏ người thốt ra câu ấy chẳng biết gì về phụ nữ.)

Phải chăng những phụ nữ trong CD “Gửi Chút Hương Cho Đời” của Yên Sơn là những phụ nữ có trái tim mệnh môn huyền bí đó?

Nhiều khi để trả lời cho một câu hỏi, người ta không dùng đến “lời” mà phải dùng đến “cảm.” Vậy, ai muốn hiểu phụ nữ, và cả phụ nữ muốn hiểu chính mình, xin hãy nghe và cảm xúc với CD “Góp Chút Hương Cho Đời” của nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ (cũng là chiến sĩ, võ sư) YÊN SƠN. Trong đó có một người rất hiểu phụ nữ và có những phụ nữ rất đáng cho chúng ta yêu thương, kính trọng.

TRANG THƠ TÂM BỀN

TỔ QUỐC ƠI

Tổ Quốc ơi! Quê hương sao quá khổ?
Chiến tranh này tiếp diễn chiến tranh kia.
Bao triệu người dân phải sống xa lạ,
Nơi cắt rún chôn nhau từ thuở bé.

Hiện bây giờ quân Tàu đang hoành hợ,
Chiếm đảo rồi muốn chiếm hết Biển Đông.
Nhìn thấy quê hương nát ruột đau lòng,
Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng bán nước (1)

Phận làm trai, con quá ư nhu nhược,
Chẳng giúp gì cho Tổ Quốc Việt Nam?
Chỉ biết thở than trút nỗi hờn căm,
Với tiếng thét con tim đang rỉ máu.

Bọn Việt Cộng lũ côn đồ xác láo,
Quá nhẫn tâm đàn áp giết dân mình.
Tàu xâm lăng...mà dân phải lạng thình,
Không được phép thể hiện tình yêu nước.

Nhớ khi xưa ngàn năm bị Bắc thuộc,
Chúng hành hình tra tấn quá dã man.
Bao chiến công mới giành được giang san,
Giờ Cộng Sản lại cúi đầu dâng hiến.

Hỡi thanh niên, hỡi anh hùng hào kiệt,
Sớm ra tay giành lấy lại sơn hà.
Bao chiến công oanh liệt của Ông Cha,
Là gương sáng đời đời xin nối tiếp.

(1) Theo lệnh Hồ Chí Minh, ngày 14-9-1958 Phạm văn Đồng ký Công Hàm dâng đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Cộng.

TUỔI TRẺ ƠI TỔ QUỐC ĐANG CẦN

Em có thấy lũ vô thần tàn ác,
Cướp đất dân lành, bán đứng non sông.
Tuổi trẻ ơi Tổ Quốc đang trông mong,
Các em hãy vì giang sơn đứng dậy.

Lịch sử chúng ta, oai hùng biết mấy,
Kìa Quang Trung, kìa Trưng Triệu nhà Nam.
Kìa Diên Hồng Hội Nghị tiếng rền vang,
Kìa Đống Đa một thời lừng danh đó.

Nay Cộng quân bán cõi bờ, mở ngõ,
Cho giặc Tàu vào đàn áp dân ta.
Em thấy không? Ta đã mất Hoàng Sa,
Trường Sa cũng ...đã rơi vào tay giặc.

Chúng giết ngư dân, đồng bào phần uất,
Vùng Tây nguyên chúng làm gió làm mưa.
Bọn cầm quyền nay chỉ biết dạ, thừa,
Ác với dân mà rất hèn với giặc.

Từ ngàn xưa ta không hàng phương Bắc,
Một Thoát Hoan khiếp vía trốn về Tàu.
Các em ơi ta cùng đứng dậy mau,
Diệt thái thú và bảo toàn lãnh thổ.

Mang dòng máu anh hùng không tủi hổ!
Dòng Lạc Long, dòng bất khuất kiên cường!

Một Việt Khang, một loạt súng Văn Vươn!
Một Bùi Hằng, một Công Nhân rạng rỡ !

Ta đứng lên Đảng, Bác kia sẽ vỡ,
Bọn buôn dân bán nước sẽ qui hàng.
Ta cùng nhau gầy dựng lại giang san,
Cho nước Việt tự do và no ấm.

QUÊ TÔI TƯƠI ĐẸP

Tớ phản thầy, chó không phản chủ!
Con người sao tác tệ thế ư?
Cũng vì danh lợi riêng tư,
Lòng tham không đáy mới hư tính người.
Nay lắm cảnh đổi thay thay đổi,
Do lòng người phản bội mà ra.
Cùng chung một dãy sơn hà,
Cùng dòng máu Việt sinh ra oán thù?
Hỡi ai đó sao “ngu” lắm thế?
Đất nước mình lại để Tàu bang.
Ngang nhiên đầy xéo giang san,
Cho dân lắm cảnh oán than ngất trời!
Giòng máu Việt mà Tàu cai trị,
Hỏi làm sao chịu nổi đớn đau?
Bao nhiêu nước mắt tuôn trào,
Người dân nước Việt biết bao nỗi buồn?
Hãy xích lại cùng nhau chung sức,
Góp công lao dựng nước Việt Nam.
Chung lo một dãy giang san,
Quê hương đất nước muôn ngàn đẹp tươi!

MẤT NƯỚC RỒI

Việt Nam ơi! Quê hương mình quá khổ,
Phải dâng Tàu ba địa điểm “Đặc Khu”.
Trời quê hương vương phải áng mây mù,
Còn đâu nữa Việt Nam mình hùng dũng?

Ba điểm đó nơi khóa mồm dân tộc,
Chẳng thể ngốc đầu khi phải lụy Tàu.
Và bây giờ dân Việt mãi về sau,
Làm nô lệ cho bọn người xâm lược.

Chiếm miền Nam đã một thời điêu đứng,
Cộng Sản bạo tàn hãnh diện khoe khoang.
Lũ Việt Cộng bọn tội đồ bán nước,
Dân Việt mình thật khốn khổ gian nan.

Rồi bây giờ chúng giao cho Trung Cộng,
Quản lý đất đai Tổ Quốc giống nòi,
Chín chín năm hay còn lâu hơn nữa?
Mất nước rồi người Việt sống thê lương!!!

TÔI HẬN LẮM

Tôi hận lắm một lũ người bán nước,
Xem mạng người, Tổ Quốc nhẹ như bông.
Tàu Cộng xâm lăng chẳng nát ruột đau lòng,
Còn hãnh diện khoe mình người sáng suốt.

Hơn ngàn năm bị giặc Tàu lệ thuộc,
Chẳng đau lòng tủi hổ kiếp nô vong?
Giờ tung hộ vạn kiếp trước cha ông,
Bị xâm lấn mới là điều hạnh phúc?

Tôi hận lắm một lũ người vô phúc,
Cúi đầu chào lũ xâm lược Tàu nô.
Đã đem dâng hiến tất cả cõi bờ,
Mới xứng đáng cháu con dòng Lạc Việt?

Tôi kêu gọi người Việt Nam tha thiết,
Vớ non sông vớ Tổ Quốc giống nòi.
Hãy ra tay cứu giúp lấy giang sơn,
Đừng để lọt vào bàn tay Trung Cộng.

Người Việt ơi chúng ta cùng nòi giống,
Dòng máu Tiên Rồng con cháu oai hùng.
Quyết một lòng gìn giữ lấy non sông,
Đất nước Việt... cả bầu trời tươi sáng!!!

HÃY VÙNG LÊN

Bốn ba năm bao nỗi buồn chồng chất,
Gậm nhắm tâm hồn những kẻ sa cơ...
Việt Nam ơi khốn khổ đến bao giờ?
Dân nước Việt mới vùng lên thoát Cộng?

Tàu đến nơi rồi dân Việt làm ngơ?
Nước Việt Nam chúng chiếm hết cõi bờ?
Và Tổ Quốc Việt Nam còn đâu nữa?
Hỡi nhân dân Việt Nam cùng máu lệ.

Hãy vùng lên, ta quyết đem xương máu,
Cùng toàn dân gìn giữ lấy giang sơn.
Trần Huỳnh Duy Thức... ước nguyện không sờn,
Thề sống chết hãy cùng nêu gương sáng.

TÂM BỀN

NỮ SĨ HỒ HƯƠNG LỘC



ĐOÁN KHÚC RỜI

Hàng dương nghiêng nhớ thương ai
Trăng soi chênh chếch thương hoài ngàn năm
Lũ hoa vừa nở trong vườn
Đón con bướm đậu bên hàng tường vi
Em nhìn lặng nói năng chi
Chỉ thương nhớ vội qua đi muộn màng

Một dòng sông nước ngọt ngào
Xanh lơ muôn thuở trên cao chảy về
Nỏ ai có thể nhớ chi
Cánh đồng từ ấy bây giờ phì nhiêu
Thoáng qua chiếc lá bay vèo
Từng thu đi vội tái tê lòng người
Lắng nghe lệ nhỏ hồn tôi
Để em còn nhớ bên đời ngàn sau

Trúc thương ngọn gió thổi vào
Đường nghe có tiếng xạc xào ở trong
Thanh phong nhẹ thoảng qua không
Trúc mảnh im tiếng còn mong cầu gì
Tâm vô trụ nghĩa từ bi
Thiện hành cần thiết vô vi tỏ bày...

NỤ CƯỜI XUÂN

Nhớ ai sương lãng đãng buông
Thương ai đắm đuối như nguồn thơ rơi
Xuân về hoa lá gọi mời
Mừng xuân cười nụ cho đời lên hương

CHÚC XUÂN

Vần thơ non nước bao la
Nhịp đàn réo gọi lời ca hát mừng
Reo vui trong nắng ấm xuân
Rằng em có thấy mùa xuân đang về
Khắp trên phường phố đường quê
Thôn trên xóm dưới con đê đầu làng
Mai đào nở thắm bướm vàng
Tung tăng bay lượn cùng đàn yến oanh
Lao xao tung cánh vờn quanh
Ước gì em được bên anh chung lời
Chúc xuân và chúc mọi người
Bình an hạnh phúc Ất Mùi thành công

Hồ Hương Lộc – San Diego

Ý THƠ ĐẦU XUÂN

Mùa đông nhè nhẹ đi qua
Xuân về sỏi đá đơm hoa mở cờ
Mai đào đua hội ngàn thơ
Nắng vàng trải lụa đón chờ nàng xuân
Có người em nét thanh tân
Xuân sang tựa cửa băng khuâng đợi chờ
Đợi người trong mộng mê thơ
Mong người nét đẹp dáng thơ ngọc ngà
Những lời tình tự hương ca
Mừng xuân thấy hội đưa ta về nguồn

Hồ Hương Lộc . San Diego

TA LÀ NGƯỜI VIỆT NAM

Ta mang dòng máu Việt Nam
Bốn ngàn văn hiến giống giống Rồng Tiên
Dù đi qua khắp bao miền
Dù ra thế giới liên miên địa cầu
Dù ta đang ở nơi đâu
Rằng ta vẫn giống da màu Việt Nam
Chúng ta là người Việt Nam
Giữ gìn giòng giống giang sơn cõi bờ
Ta không quên quốc Tổ Hùng Vương
Ta không quên quốc Tổ Hồng Bàng.
Dựng xây nhà Việt Nam

Hồ Hương Lộc – San Diego

ĐÓA VÔ THƯỜNG

Chim soi bóng nước tìm mồi
Rồi tung đôi cánh lên đồi kể bên
Em về ôn lại nguồn thiền
Sống vui sống khỏe trường niên với đời
Như chim vỗ cánh muôn nơi
Bay đi bay đến tuyệt vời quê hương
Hoàng hôn tắt nắng đổi hờn
Hoa rơi về cõi ngọn nguồn yêu thương
Hoa rơi một đóa vô thường
Núi đồi giăng kín mù sương nhạt nhòa...

Hồ Hương Lộc – San Diego.



NĂM HỢI NÓI CHUYỆN HEO

Nguyễn Ninh Thuận

Trong mười hai con giáp, nếu chú Chuột nhắt lấu cá, thông minh được xếp đứng đầu, thì anh chị Hợi với chỉ số thông minh không nhiều... nên được xếp cuối bảng! Năm nay là năm **KỶ HỢI**, nên chúng ta bàn chuyện **CON HEO**

Người Việt ngày nay hầu như sinh sống trên khắp thế giới, dù ở quốc gia nào ngày Tết theo Âm lịch, mọi gia đình Việt Nam đều lo cúng rước ông bà, tổ tiên về vui Tết. Cúng Tết để nhớ về quê hương, cội nguồn theo truyền thống dân tộc. Trong mâm cỗ không thể thiếu thịt Heo.

Năm nay 2019 là năm Kỷ Hợi. Người Việt gọi Hợi là heo hay lợn. Dân tộc Việt Nam luôn luôn nhớ đến năm Ất Dậu 1945 ngoài Bắc xảy ra nạn đói chết người?!

DÒNG HỌ NHÀ HEO THEO KHOA HỌC

Về nguồn gốc của heo, theo tự điển các động vật (Das grosse tier lexikon nhà xuất bản Dorling Kindersly). Thời tiền sử, heo rừng bị con người bắt về nuôi thuần hoá tên khoa học (*Sus scrofa domesticus* hay *sus domesticus*). Năm 1830 lần đầu tiên ở tiểu bang Ohio nhờ khí hậu ấm, phối giống loại heo Yorshi từ Anh quốc và Landrassen ra loại heo lớn trung bình, lông dài và da đều trắng lấy tên US Yorshire. Đến năm 1895 cũng tại Hoa Kỳ, phối giống heo với Đan Mạch thành công ra loại heo màu trắng, thân hình dài, tai lớn, thịt có phẩm chất ngon. Ở Đức, giữa thế kỷ thứ 19 vùng bắc Đức đã tạo được loại heo lông đen trắng có chấm đỏ Baldinger Tigerschwein. Năm 1926 vùng Angeln tiểu bang Schleswig Holstein lai giống loại heo Angler Sattelschwein. Việt Nam đồng bằng sông Cửu Long có loại Ba Xuyên thân, chân ngắn lông đen trắng nặng khoảng 100 kilo. Trung Quốc có loại heo đen Beijing Black. Các quốc gia khác tìm được các giống như: Bantu, Banza Pig, Arawpawa Pig, Auckland Pigs, Black Salaonian, British Landrace, British Lop, British Saddleback, Belarus Black Pied, Belgian Landrace, Berkshire Pig, Bindenschwein *Sus scrofa* Vittatus... Đáp ứng nhu cầu cung cấp thực phẩm, heo được nuôi ở các trang trại lớn trên khắp thế giới (ngoại trừ khối Hồi Giáo), thức ăn được biến chế theo công nghiệp, người nuôi heo không cần phải nấu cám, hái rau vớt bèo, heo nuôi rất mau lớn, trọng lượng từ 180 đến 250 kilo. Được chuyên viên Thú y chăm sóc sức khỏe nên tránh được những bệnh dịch gây thiệt hại về kinh tế.

Hiện nay tại Đài Loan, họ đã gây giống được ba con heo, phát ra ánh sáng màu xanh lá cây từ đầu đến đuôi. Các con heo phát ra ánh sáng này được tạo ra từ một phôi thai heo bình thường và được cấy thêm gene từ một loài động vật khác. Tại Nhật cũng công bố thành công gây giống heo từ trong ống nghiệm. Các loại heo rừng sống ở Á Châu, Âu Châu và Bắc Mỹ. Họ của heo danh từ khoa học là Suidae là một họ sinh học, được các nhà khoa học chia làm nhiều loại khác nhau. Vì ảnh hưởng khí hậu nên loài heo có sự khác nhau về hình dáng và sức nặng. Loài heo không có tuyến bài tiết mồ hôi nên heo thường thích sống nơi ẩm ướt, đặc tính dùng mõm ủi đất tìm kiếm thức ăn và khứu giác rất nhạy cảm, nhiệt độ cơ thể của heo từ 38 đến 39,5 độ C.

Heo (tiếng gọi miền Nam), Lợn (tiếng gọi miền Bắc) là giống vật được nuôi ăn thịt phổ biến nhất trong “*Lục súc tranh công*” (trâu, ngựa, chó, dê, gà, lợn). Anh Chị Heo vẫn đứng... đệt nhưng lại là có giá nhất khi thời buổi giống gia cầm bị dịch H5N1 làm cho thất điên bát đảo. Dù cho anh chị Heo cũng chẳng may mắn hơn khi mắc chứng “*long mồm, lở móng*” của bò đại hay nhiễm H5N1 của gà nhưng trên các chợ trời vẫn không thiếu hẳn món thịt heo mang dư vị “*heo ba miền*”!

Heo nuôi con bằng sữa mẹ nên thiên chức của chị Heo đáng cho người ta ngưỡng mộ. Heo tưởng chừng như “*dơ như trâu, nằm đâu...ị đó*” nhưng thực ra Heo rất thích sạch sẽ, ưng người ta vỗ về, gãi lưng và nói chuyện. Sỡ dĩ, Heo ta thường hay ủi vào các vũng sinh để mang tiếng dơ bẩn là vì Heo...quá thông minh dùng cách đó để chống sự thất thoát nước, vì trên mình Heo không có tuyến bài tiết mồ hôi.

Heo có ba loại: Heo nhà, Heo rừng và Heo cảnh. Heo cảnh còn gọi là Lợn ỉ dùng nuôi để làm cảnh chơi của những người yêu chuộng loài vật.

Heo rừng = là Heo hoang ở trong rừng.

Heo Nái = là Heo mẹ đẻ ra con và cho con bú.

Heo Nọc = là Heo đực không thiến để làm gây giống.

Heo Sữa = là Heo còn nhỏ chưa dứt sữa mẹ nó.

Heo Lang = là Heo da có màu đen có xen lẫn những đốm trắng.

Heo Cỏ = là Heo thường ăn cỏ, nhỏ con.

Heo Ú = là Heo mập có nhiều mỡ.

Heo Trắng = là Heo cạo lông ra thịt, da trắng tươi để bán.

Heo quay = là Heo sau khi cạo lông xong, thì được ướp gia vị để vào lò quay cả con.

Heo Nứa = là Heo bị mỡ vàng.

Tuổi trưởng thành của heo cái từ 9 tháng, heo nái một năm sinh hai lần, mỗi lần khoảng 10 heo con, nhưng con sinh đầu tiên thường bị chết vì ngột, heo mới sinh nặng khoảng 1,5 kilo bú sữa mẹ, heo nái thường có 14 đầu vú hai bên (7 x 2) heo mẹ uống mỗi ngày 10 lít nước., heo con uống 1,5 lít . Tất cả các giống heo đều ăn rất tạp đủ thứ động vật, thực vật, rau cám, cỏ vv...

Heo còn có một đặc điểm mà ai cũng chê đó là ăn tạp (ăn luôn thức ăn động-thực vật hay cơm cá của con người). Khi ăn, heo táp xồng xộc, vung vãi cám rau ra hai bên mép khiến người nuôi... say mê. Khi đến giờ mà chưa được ăn, Heo la ục ục dậy làng, dậy xóm. Khi người cho ăn mà không thấy Heo nhào đến thau cám heo để táp lấy, táp để là coi như Heo đang bị bệnh. Heo bỏ ăn, người chạy bắn khói kêu

chích y tá chích thuốc heo kéo tiền bỏ ống theo ông, theo bà

Heo cung cấp thực phẩm đầy chất dinh dưỡng cho con người mà người khó có thể lấy đậu nành, cây cỏ nào thế được món thịt nguội này dù hiện nay, khoa học phát hiện ra chất thịt mỡ trong loài động vật là nguyên nhân gây đủ thứ chứng bệnh tai biến mạch máu não, bệnh tim, tê thấp...

HEO TRONG ĐỜI SỐNG & VĂN HỌC

Người đời thường chê heo là lười, ngu, bẩn thỉu, lòi thối lếch thếch, cái gì xấu đều ám chỉ con heo !! Đời sống của heo cũng thông minh, dễ dạy, khứu giác rất nhạy bén.

Phim con heo, người ta thường liên tưởng đến các loại “phim cochon” khiêu dâm, nhưng có loại phim con heo hoạt hoạ: Pig is pigs, Porky Pig, Petunia pig, Looney Tunes được nhiều người hâm mộ, hiện nay các rạp đang chiếu phim Schweinchen Wilbur und seine Freunde/ “heo con Wilbur và người bạn”. Âm nhạc có nhiều nhạc phẩm như: Pigs on the Wing của Pink Floyd năm 1977, War Pigs của Black Sabbath năm 1970.

Tây Du Ký của Trung Hoa có nhân vật Trư Bát Giới, đệ tử của thầy Huyền Trang có hình dạng nửa người nửa heo, Người Hoa cũng với tục lệ trong lễ cưới, có con heo quay đầy đủ đầu đuôi, sau đêm động phòng hoa chúc, nếu người con dâu không còn trinh trắng trước khi về nhà chồng, nhà trai cắt lỗ tai con heo quay đó trả lại cho nhà gái.? Do Thái giáo và các quốc gia theo Hồi giáo kiêng ăn thịt heo. L do ngày xưa chiến tranh ở các nước Ả Rập, nhiều người chết không được chôn cất bị heo ăn sinh bệnh dịch. Người ăn

thịt heo bị truyền bệnh không có thuốc chữa trị nên Giáo chủ Mohamed kêu gọi đừng ăn thịt heo vì heo là con vật dơ bẩn, từ đó trở thành một thói quen, tập tục mang tính tôn giáo.

Ở thôn quê ngoài việc canh tác, ruộng vườn để thu hoạch ngũ cốc, người ta thường nuôi heo quanh năm, trong chuồng hay thả ngoài vườn, không tốn kém nhờ rau cám, chuối cây... phân heo dùng để bón ruộng lúa. Tháng chạp người ta bán heo để có tiền chuẩn bị ăn Tết, mua sắm quần áo mới cho con cháu. Có nhiều nơi những ngày cuối năm, vài gia đình, cùng làm thịt một con heo để chia nhau, ngoại trừ cái đầu heo dành cho gia chủ. Đầu heo giá trị của nó như một con heo trong việc cúng kiếng hay đi biếu người nào đó đã mang ơn.

Đề cập đến thịt heo, những người lớn tuổi đều ngại thịt heo vì nhiều mỡ, nhưng không thể quên, xứ Quảng Nam ngoài đặc sản mì Quảng còn món thịt heo ba rọi luộc quăn bánh tráng rau sống, chấm nước mắm ngon không chê vào đâu được, giống heo cỡ loại nhỏ nuôi ở quê ăn cám, chuối cây, rau thức ăn thiên nhiên nên thịt ít mỡ thơm ngon. Trong Nam vùng Trảng Bàng cũng có món thịt heo luộc, quăn bánh tráng phơi sương với bún đủ loại rau thơm, cho tới những đợt lá non như trâm bầu, xoài, cóc.. thêm món bánh canh giò heo cũng nổi tiếng..

Ở Việt Nam sống tại thành phố, nếu nhà có vườn rộng, người ta cũng làm chuồng nuôi heo, “chuồng heo ở dưới, chuồng gà ở trên”, nhưng sau năm 1975 đất nước thống nhất một thời heo về thành phố, ngồi ở phòng khách, nằm ở cầu thang, cũng ăn hạt bo bo giống người... Trong thi ca bình dân, heo được nhắc đến qua câu hò tiếng hát, mà

chúng ta đã nghe dưới ánh trăng thanh, bên lũy tre xanh con đường làng bé nhỏ. ..

Em về thưa với mẹ cha...bắt heo đi cưới, bắt gà đi cheo. Đầu heo lớn hơn đầu mèo, Làng ăn không hết, làng treo đầu đình. Ông xã đánh trống thỉnh thỉnh, Quan viên nín áo ra đình ăn cheo...

Dưới chế độ phong kiến, cảnh đàn ông năm thê bảy thiếp, cho nên tâm tư của người đàn bà bình dân lúc nào cũng phảng phất chống đối hờn dỗi ghen tương... Làm cho cha mẹ vui lòng... Đền lên đôi ngọn bá tông xứng đôi. Một vợ nằm giường lèo, Hai vợ nằm chèo queo. Ba vợ ra chuồng heo mà nằm...

Ngoài ra, còn có những Ca Dao, Tục Ngữ và Thành Ngữ, xin trích dẫn như sau : Nuôi Lợn thì phải vớt bèo, Lấy vợ thì phải nộp cheo cho làng... (ca dao) Nuôi Heo chọn nái, lấy gái chọn dòng. Nuôi Heo lấy mỡ, Nuôi đũa ở đỡ chân tay ...v.v (tục ngữ). Cắm treo Heo đôi. Mắt trắng như mắt Heo lục. Heo lành chữa ra Heo què. Heo nhà Heo chợ. Mặt như thủ dỉ Lợn ... v.v (thành ngữ).

Sự tích cây huyết dụ, theo truyền thuyết ngày xưa ở gần Chùa, có người chuyên làm thịt heo buổi sáng đem ra chợ bán, thời đó chưa có đồng hồ báo thức, buổi sáng Chùa thường đánh chuông, tiếng Đại hồng chung ngân xa. Người làm thịt heo nghe tiếng chuông thức dậy giết heo, nhưng đêm đó thầy Trù Trì nằm chiêm bao thấy con heo nái tới vang xin ngài đừng đánh chuông buổi sáng, để người giết heo ngủ quên, heo sắp đẻ một đàn con, nếu giết mẹ thì chết cả con... Thức giấc thầy Trù Trì không đánh chuông sáng, người chuyên làm thịt heo ngủ trễ, không thể thịt con heo

đã nhốt trong chuồng để bán buổi chợ sáng, người đó đến Chùa la lối tại sao Thầy không đánh chuông sáng? Thầy kể lại cho người đó nghe giấc mơ đêm qua, ông ta về nhà thấy con heo nái mình định làm thịt để được chục heo con. Ông ta ân hận, bởi con vật đều có sự sống, ông mang con dao sử dụng hàng ngày tới cắm ở sân Chùa, thề không sát sanh nữa, từ chỗ con dao mọc lên cây huyết dụ.

Năm Hợi tức con Heo là một trong những gia súc, có đời sống của nó luôn luôn cận kề với đời sống chúng ta, những cơm thừa cá cận thường để cho Heo Gà .v.v. ăn, để rồi khi chúng nó lớn lên, thì bắt nó làm thịt ăn hay đem bán, ngõ hầu góp phần lợi ích cho gia đình.

Đối với Heo, thì sự ích lợi của nó có thể nói hơn hẳn Gà, bởi vì Heo cung cấp rất nhiều thịt hơn Gà, các phần thịt trong thân thể con Heo mỗi nơi có sự ngon lạ khác nhau, cho nên tạo cho những món ăn rất hấp khẩu không kém hơn Gà, ví như bộ đầu lồng gồm có : ruột, gan, bao tử ... hoặc cái đầu Heo thôi, cũng làm cho những Ông bợm nhậu sai rồi quất cần câu rồi...v.v.

NHỮNG ỨNG DỤNG CỦA LOÀI HEO TRONG Y KHOA-SINH HỌC

Dùng phủ tạng heo ghép cho người

Các nhà khoa học Mỹ đã tiến hành nhiều nghiên cứu có thể làm **biến đổi gen** của các cơ quan **nội tạng heo** mà theo đó có khả năng ngăn chặn những virus có thể lây bệnh cho con người. Hiện nay những nhà khoa học thực hiện nhiều nghiên cứu để tiến hành vô hiệu hóa những loại virus gây bệnh từ nội tạng heo nếu được để đưa vào thay thế **cơ**

quan nội tạng của con người nhưng chưa nghiên cứu nào thành công.

Việc biến đổi gen của heo để có thể sử dụng **cấy ghép** cho con người được coi như một bước tiến mới trong ngành khoa học cấy ghép nội tạng giữa các giống loài. Theo đó một loại virus có tên khoa học là **PERV** được xác định hơn một thập kỷ này là loại virus sẽ gây bệnh cho người nếu như chúng xâm nhập vào cơ thể của bệnh nhân. Vấn đề liên quan đến hơn 60 loại virus PERV đã được nhóm nghiên cứu của trường y Harvarg ở Bostom giải quyết. Kết quả đã được báo cáo trong hội thảo khoa học của Viện hàn lâm khoa học Quốc gia Mỹ và đã được đăng trên tạp chí Nature ngày 9/10. Theo kết quả nghiên cứu mới này, **tim, thận và gan** của heo có thể đưa vào cơ thể người nếu đã trải qua quá trình biến đổi, chúng là những cơ quan nội tạng có kích thước gần với người và có thể cấy ghép. Mặc dù vậy, nghiên cứu này vẫn cần thêm thời gian trước khi có thể thực hiện ứng dụng trong thực tế.

Dùng da heo trị bỏng

Các bác sĩ ở Đại học Tổng hợp Hồng Công đã thành công trong việc dùng da heo để che phủ tạm thời vết bỏng cho đến khi da của nạn nhân phát triển trở lại. Họ dùng da heo tươi như "*lớp áo*" trong khoảng 18 ngày trước khi cơ thể đào thải và nó có tác dụng ngăn chặn các biến chứng. Sau đó, các bác sĩ sử dụng một kỹ thuật rất phổ biến ở Mỹ là nuôi những **mảnh da** có bề dày khác nhau từ tế bào da của chính bệnh nhân. Các mảnh da này sẽ được dùng để che phủ vết thương cho người bị bỏng.

Đầu năm 2006, các nhà khoa học Đài Loan công bố đã nhân giống được 3 con heo có thể phát quang trong bóng tối, sử dụng **ADN của sứa**. Chúng có thể phát ra ánh sáng màu xanh lá cây từ đầu đến đuôi, từ trong ra ngoài, kể cả nội tạng như tim, gan, phổi... Theo nhóm nghiên cứu, cơ thể heo phát quang hoạt động bình thường. Số heo phát quang này được dùng để nghiên cứu về bệnh ở người. Nếu **tế bào gốc** của chúng được tiêm vào các động vật khác, các nhà khoa học có thể dễ dàng theo dõi và nhận dạng ra tế bào ấy. Các nhà khoa học Đài Loan dự định nhân giống 3 con heo trên với heo bình thường khác để tạo ra giống mới. Và như thế sẽ có thêm nhiều giống heo phát quang sử dụng cho mục đích y-sinh học.

Heo biến đổi gen có khả năng chữa ung thư

Viện MGenbio và Đại học Chungnam của Hàn Quốc đã hợp tác nghiên cứu và phát triển thành công giống heo biến đổi gen có thể sản xuất **protein có khả năng chống lại bệnh ung thư**. Đây là lần đầu tiên các nhà khoa học nhân bản heo có thể sản xuất chất có chứa các nhân tố GM-CSF. Nhân tố này được cho có khả năng chữa trị bệnh bạch cầu và thiếu máu hoặc những người bệnh có lượng tế bào bạch cầu thấp trong quá trình điều trị ung thư.

TRANG THƠ VŨ QUANG MINH

BẮN KHOẢN

26-9-2018

Mỗi sáng ra vườn đứng ngắm hoa
Thu sang hoa rụng nở chan hoà
Nhiều khi hoa rụng còn vài nhánh
Héo rụng nhìn hoa bỗng nhớ nhà

Cứ muốn về quê thăm người thân
Nghe tin lòng dạ cứ bồn khoăn
Lỡ ăn chất độc về đây bệnh
Chết thật kinh hoàng trong lặng câm

Nghe nói không thôi sợ quá rồi
Bao người nô nức về chơi vui
Nào ngờ bị bắt đi mất tích
Mổ ruột bên tàu xác đập vui

Thương quê là chuyện ai tránh khỏi
Bao nỗi kinh hoàng đang xảy ra
Ăn năn thì trễ không còn kịp
Tình đẹp nhưng sao lại nỡ nề

Người chết làm sao biết kiện ai
Trời cao đất rộng lỡ lạc loài
Quê tôi muôn vạn điều bất hạnh
Cạm bẫy giăng ra để hại người

Dân nghèo nên phải ăn đồ rẻ
Càng rẻ càng nhiều chất độc hại
Đến khi bệnh hoạn không tiền thuốc
Gục chết âm thầm đau khổ thôi

Thương quá dân tôi lắm nỗi buồn
Bao nhiêu oan nghiệt thật thê lương
Làm sao cứu nỗi dân nghèo đói
Nhìn cảnh đau thương chỉ biết buồn...

LY RƯỢU LÀNG CHƠI

4-9-2018

Con gái nhà ai thật đẹp xinh
Cười tươi hoa nở tuổi xuân tình
Lũ trai gài bẫy cho uống rượu
Cô bé nào ngờ chuyện đáng kinh

Mười ly rượu đắng sắp thành hang
Mỗi ly lót giấy một trăm ngàn
Cô uống từng ly vì ham bạc
Cô mỉm cười trên chuyện trái ngang

Dại quá em đang phá cuộc đời
Ruột gan tan nát rượu cuộc chơi
Tiền đâu không đủ lo thang thuốc
Thôi thế coi như phí cuộc đời

Bao cô gái trẻ chỉ ham vui
Không biết hiểm nguy uống rượu mồi
Mới lớn nào ngờ trò giăng bẫy
Biết ra hối hận đã muộn rồi...

SỚM THU

29-9-2018

Sáng sớm mùa thu nghe lặng thinh
Một cây hoa đẹp nở đầy cành
Cả vườn xanh ngắt không chim hót
Ong bướm nhớn nhợ bay quần quanh

Đàn ai vang nhẹ khúc thương yêu
Se sắt buồn sao mình cô liêu
Ngày qua quanh quẩn trong đơn lẻ
Nắng rọi thông già bóng xiêu xiêu

Em để lại đây vạt nổi sầu
Nhìn đâu cũng thấy cảnh đổi màu
Em cười em nói như trong mộng
Tìm em lạc bước chốn rừng sâu

Rừng vắng vang vang tiếng chim ca
Càng đi càng thấy nở trăm hoa
Tạm quên những nỗi đau thương khổ
Buồn nhất là khi lúc xế tà

Ta chẳng muốn về chốn bụi trần
Tìm đâu tan nát và gian truân
Nhớ nhau đủ chết tình phai lạt
Vui giũa rừng hoang không dấu chân

Thôi ở lại đây tình hoang liêu
Gió lên mát rượi cảnh cô liêu
Quen với rừng hoang hoa với lá
Chim hót ngày đêm thật đáng yêu

TÌNH TAO NGỘ MÙA XUÂN

24-8-2018

Em ở đâu mà sa đến đây
Đôi môi mọng đỏ tóc buông lơì
Mắt to trong đẹp như hồ nước
Làm các chàng trai say ngất ngây

Em bước khoan thai như gió xuân
Muôn hoa nghiêng ngả bướm bay gần
Chim ơi đừng hót nao lòng khách
Hãy để nàng tiên bước lại gần

Thoang thoang mùi thơm trong gió xuân
Của hoa chanh nở trắng xa gần
Hay mùi da thịt em kiều diễm
Làm đắm say chàng trai tuổi xuân

Em cất giọng ca giũa đất trời
Lời ca bay bổng gió chơi vơi

Tiếng em xao động như mây nổi
Tôi ngẩn ngơ nhìn em không thôi

Đừng đi em nhé ở lại đây
Em đã đem xuân về chốn này
Anh sẽ dựng lầu hoa với mộng
Cho em vui hưởng cảnh xum vầy

Thôi rồi em đã bỏ tôi đi
Không lời từ giã buổi biệt ly
Ngàn phương trời rộng làm sao kiếm

Ôm gối âm thầm lệ ướt mi

*Tôi lấy gọt hứng từ Trang. Vì nụ cười tự nhiên như thật như xã giao. Đọc bài thơ sẽ không thấy Trang nữa, nhưng nàng là cốt lõi, là linh hồn dẫn dắt cảm xúc. (Trang nấu bếp, chưa MINH ĐĂNG QUANG ngày chủ nhật chừng 50 tuổi có 2 con đã lớn, Trang là người trung bình tròn trịa nhanh nhẹn, dễ thương) Ngày đi hành hương ATLANTA nghe nàng hát hay quá gây ấn tượng. Đi vào thơ tình cò

Mình đưa Trang về siêu thực hoang đường của tưởng tượng

Nét bi tráng, điểm tình đưa em vào thế giới của riêng tôi hay tôi lạc vào thế giới của riêng em.

Trang như cái cảm hứng ban đầu để viết ra một thiên tình thơ có hình thể lạ mà quen, mới và cũ, thật mà như giả, gần mà như xa.

Trang đã thoát xác ,biến hình ,hoá thân thành một Trang mới lạ thanh khiết.

Mình cảm nhận cả da thịt bên trong xiêm y thật hấp dẫn của nàng. Vừa trần tục vừa bình thường mà vừa băng khuâng thanh thanh như hoa dại trong rừng .

Vậy Trang còn hay không trong thơ?Trang vẫn còn là vì cô vẫn là cốt lõi xuyên suốt ,nhưng cũng không, vì nàng đã hoá thân thành bướm và bay rồi.

ĐÂU CÓ NGỜ

(Đàm Thị Kim Xuân 2001)

Ngày 4-11-2018

Em tiễn tôi nước mắt lưng tròng
Tim tôi lưu luyến thương ngập lòng
Bao năm cực khổ lòng mong ước
Ngày về bù đắp những chờ mong

Thư đến thư đi tình đậm đà
Tôi tin tình nghĩa chẳng phai pha
Ngày đêm gom góp từng xu nhỏ
Gởi để em nuôi con lên ba

Tôi nhớ dáng người em thật xinh
Cười như hoa nở ngát hương tình
Ước mơ hạnh phúc vui con cái
Một mái nhà hoa cỏ tươi xanh

Bỗng một mùa xuân tôi trở về
Bất ngờ không báo đi êm re
Nghĩ rằng vui lắm khi đoàn tụ
Mặn nồng chồng vợ chẳng hề khoe

Nào có ngờ đâu thật phũ phàng
Tim tôi tan nát thật ngỡ ngàng
Em đang sống với người xa lạ
Tê tái lòng tôi đau dở dang

Tôi lại ra đi không tiền đưa
Chua xót đớn đau như trong mơ
Đắng cay xấu hổ tình chung thủy

Thương tiếc cho tôi kẻ bị lừa
Canh bạc tôi thua thật chẳng ngờ
Không hề muốn đánh để ăn thua
Mà tôi lại bị thua và lỗ
Định mệnh oái oăm quá bất ngờ

EM CHẢI ĐẦU

17-11-2018

Tôi nhớ ngoài hiên em chải đầu
Tóc dài đen nhánh gió xôn xao
Vấn vương sợi tóc se nhưng nhớ
Vương vít hồn tôi mộng ước đầu

Nhớ mãi ngày nao em chải đầu
Tôi nhìn mái tóc đẹp thật lâu
Làm em e thẹn không chải nữa
Ngày đó cười vui chẳng biết sầu

Chiếc lược ngày xưa vẫn còn đây
Mùi hương của tóc nghe ngất ngây
Chắc gì em nhớ ngày xưa đó
Giữ làm kỷ niệm thương trong tay

Không biết ngày nay em ở đâu
Dòng sông định mệnh cách chia nhau
Đau thương đòi đoạn đời muôn nẻo
Em giữ của tôi giấc mộng đầu

Vẫn biết nước dòng luôn chảy xuôi
Bao giờ dòng cũ lại trở lui
Lòng tôi vương vẫn chờ hy vọng
Em sẽ quay về vui với tôi

NGƯỜI ĐI
vũ quang minh
30-4-1975

Người đi đau đớn tim tan nát
Nước mắt nhà tan lở cuộc tình
Liệu có mong gì ngày trở lại
Xa vời cánh nhạn lạc mây xanh

Người đi chẳng biết về đâu nhĩ
Ở lại tàn đời trong hoảng kinh
Môt lũ người rừng đeo giáo mác
Say máu giết người như yêu tinh

Người đi nắm chặt tay lần cuối
Nước mắt dù rơi vẫn mỉm cười
Kính Kha nào quản đường sanh tử
Chẳng có cách nào phải chọn thôi

Người đi gói trọn niềm u uất
Hẹn với non sông sẽ trở về
Lấy lại những gì nay đã mất
Mẹ ơi tạm biệt con phải đi

Người đi phố thị đeo tang trắng
Nhảy múa quỷ ma khắp phố phường

Chúng kêu chúng hú lời đe dọa
Người người ngấn lệ nén đau thương

Biển xanh sóng dữ bao nguy khốn
Lũ lượt tràn ra tìm tự do
Xác người trôi khắp bờ nước lạ
Có được bao nhiêu đến được bờ.

NHỚ LÊ BÁ NĂNG

13-12-2018

Gió lộng biển xanh mây trắng say
Sóng xô trên cát suốt đêm ngày
Như than như oán đời vô vọng
Anh bỏ đi rồi chim trắng bay

Em đứng bơ vơ chiều biển đen
Một ánh sao rơi gió lạnh thêm
Nay chàng thi sĩ không còn hát
Lỡ dở vãn thơ vương tóc em

Em nhớ ngày nao anh ngâm thơ
Lòng như say tỉnh tim thần thờ
Lời thơ anh đẹp như hoa gấm
Rộn rã lòng em mỗi ý thơ

Lời thơ kiêu diễm nghe ngẩn ngơ
Độc sao ngây ngất thật bất ngờ
Rung động say sưa từng trang sách
Yêu chàng thi sĩ của mộng mơ

Thơ tình anh viết ôi mênh mông
Như mật như hoa ngọt cõi lòng
Tim em ngơ ngẩn thầm ái mộ
Thuyền em lơ lửng trôi trên sông

Anh tặng trần gian những áng thơ
Làm cho hoa nở bướm say sưa
Đàn chim đua hát từng trang mộng
Xao xuyên nhân gian chẳng bến bờ

Anh đến rồi đi như áng mây
Còn đây thơ đẹp nhân thế say
Cõi tình anh về lià đau khổ
Mãi mãi muôn đời vui sướng thay

VŨ QUANG MINH

EM BIẾT KHÔNG

ngày 7-1-2019

Tôi nhớ em nhiều em biết không
Cây dừa nghiêng ngả theo gió đông
Vẫy tay chia biệt con thuyền nhỏ
Rời bến phiêu bồng xa bến sông

Tôi nhớ em nhiều em biết không
Con chim cu nhỏ trên nhánh thông
Gọi người tình cũ xa biển biệt
Lưu lạc phương nào bao nhớ mong

Tôi nhớ em nhiều em biết không
Em đi chẳng nói về hay không
Cây tre già cỗi sầu nghiêng ngã
Than khóc ngày đêm chuyện bão lòng

Tôi nhớ em nhiều em biết không
Bơ vơ cô quạnh đứng bên song
Nhìn con nước chảy buồn man mác
Em ở nơi nào bến đục trong

Tôi nhớ em nhiều em biết không
Hoa rơi tàn rụng ở bên song
Nhớ lúc hoa đua muôn sắc thắm
Ước gì em đến lúc xuân hồng

Tôi nhớ em nhiều em biết không
Chuông chiều xa vắng đưa trên song
Thuyền trôi không biết về đâu nư
Ghé bến nào đây sâu hay nông

Tôi nhớ em nhiều em biết không
Tóc em dài vương vít cỗi lòng
Em đi chẳng hẹn ngày quay lại
Tôi khóc bên bờ sông nhớ mong

Tôi nhớ em nhiều em biết không
Một mình ngơ ngẩn đứng bên song
Bao nhiêu thuyền lạ trôi xuôi ngược
Bìm bịp kêu khan nước đổi dòng

Tôi nhớ em nhiều em biết không
Xa xôi cách trở bao núi sông
Nắng lên mưa xuống trời bên ấy
Có biết phương này đang đợi mong

Tôi nhớ em nhiều em biết chẳng
Buồn trông lưới nhện dưới ánh trăng
Đan tơ sầu nhớ người xa vắng
Tiếng dế âm u trách chị Hằng

Tôi nhớ em nhiều em biết chẳng
Buồn lòng nên chẳng muốn nói năng
Bao giờ hoa nở trên núi tuyết
Em sẽ trở về vui gối chăn

Tôi nhớ em nhiều em biết chẳng
Tranh màu tôi vẽ treo giảng giảng
Tôi vẽ em ngồi trên núi tuyết
Vì em không về trời lạnh căm

Tôi nhớ em nhiều em biết chẳng
Một mình ngồi khóc dưới ánh trăng
Để kêu oan khuất cô đơn lạnh
Cá quẫy trong hồ nước sui tăm

Tôi nhớ em nhiều em biết chẳng
Soi gương thấy trán mình đã nhăn
Em vẫn không về mùa thu đặng
Đau khổ làm sao hỡi chị Hằng

Em giết đời tôi em biết không
Em thấy rằng tôi yêu em không
Cuộc đời vui khổ không còn biết
Quay quắt trong tim một bóng hồng...



.....

LÊ BẢO KỲ

Truyện A-tu- la Tiên Nữ

Tục truyền rằng; dưới triều đại vua Chế Mân của nước Chăm Pa- Chiêm Thành, Đại điền ở phía đông bắc Diên Khánh VN ngày nay. Trong quá khứ xa xưa, là miền quê của nông dân Chàm sống bằng hoa màu ngũ cốc trên nương dâu. Trong số gia đình người Chàm ở Đại điền ngày xưa ấy, có một gia đình chỉ có hai vợ chồng ở lẻ loi tận trong núi. Ngày ngày đi làm ở ngoài rẫy, chiều chạng vạng mới về. Một hôm nọ, về đến nhà, hai ông bà lấy làm ngạc nhiên, tại sao đồ đạc từ trong nhà, ngoài sân, sau nhà đều được sắp xếp thật ngăn nắp, thứ tự, sân sau trước được quét sạch. Để biết rõ ai là người có lòng tốt, giúp dọn dẹp giùm nữa hay không. Qua ngày mai, hai ông bà Chăm trước khi ra rẫy, đặt để nhiều thứ nghinh ngang trong nhà, ngoài sân. Chiều về, cũng thấy mọi thứ được ngăn nắp như hôm qua vậy.

Để bắt được tại trận là ai đã giúp mình. Đêm nọ, hai ông bà bàng nhau rằng; ngày mai ta giả vờ đi ra rẫy nhưng, núp ở giậu mồng toi gần nhà, để rình. Đúng như ý định đêm qua. Sáng ra, hai ông bà Chăm-Pa ra khỏi nhà, nép mình sau giậu mồng toi, im lặng, không ngừng dõi mắt xuyên qua rừng khoai mì ở hướng tây bắc dưới ánh nắng ban mai mùa hạ mới về thật chói chang, làm hiện rõ hàng trăm thân cây Mì mảnh khảnh, thẳng hàng trên luống, nghiêng bóng xuống đất, trông như những người lính Chăm-Pa đang đội khăn, vác súng diễn tập quân hành.

Đang trong tư thế đợi chờ, bỗng nhiên nghe tiếng chạy soạt thật nhanh, âm thanh thoát chạy của con chồn, hay sóc sợ hãi khi thấy có bóng người ở đầu hàng luống khoai vang vọng lại. Hai ông bà Chăm nhìn nhau, im lặng qua trạng thái gật gật đầu, như tin chắc có Người hôm qua đang đến. Quả thật, chẳng mấy chốc, từ bìa rừng khoai mì ở hướng tây bắc, nơi phát ra tiếng sột soạt khi nẩy, xuất hiện cô bé phục sức y phục theo kiểu của các phụ nữ người Chăm, tóc bím hai bên tai, làm rõ đôi mắt nai đen láy, đi hài kiểu công chúa. Nàng nghiêng đầu dưới tàng cây khoai Mì, từng bước thước tha. Nàng Tiên vừa mới ra khỏi rừng khoai, hai ông bà Chăm tức tốc rời khỏi giậu mồng toi, bước nhanh đến sân nhà, vừa lúc nàng Tiên Nữ có mặt. Thấy hai ông bà Chăm, nàng Tiên dừng bước, vòng tay, nở nụ cười, nói lời chào : “Con kính chào hai bác”, một cách thân mật, như thể đã quen biết nhau cả ngàn đời !

Trong khi đó, hai ông bà Chăm trong trạng thái lúng túng, cộng với ý tưởng thắc mắc, không nói nên lời trước cô gái xinh đẹp, là người đã dọn dẹp, sắp đặt mọi thứ ở nhà mình cho gọn gàng, nay xuất hiện. Chẳng bao lâu, bà Chăm mở lời : “Con từ đâu đến đây ?”

- “Dạ thưa hai bác. Con ở trên đồi cao kia.”. Ông Chăm tiếp lời:
- “Con có gia đình, cha mẹ, anh chị em gì không?”
- “Dạ, thưa có. Cha, mẹ con ở với anh, chị con trên đỉnh núi cao hơi xa chỗ này cỡ hai cây số. Còn con ở trên núi thấp gần đây, con ở một mình. Ông Chăm hỏi tiếp:
- “Có phải, mấy ngày vừa qua, con đã đến dọn dẹp giùm nhà bác cho gọn gàng, phải không?”
- “Dạ thưa, phải”. Nghe vậy, bà Chăm vui cười, khen cô Tiên giỏi và hỏi thêm với lời khe khẽ:
- “Lý do nào, con đến giúp dọn dẹp nhà bác thật chu đáo như vậy?”
- “Dạ thưa. Gia đình con thuộc dòng giống Thiên Chăm A-tu-la theo Phật, cho nên con phát nguyện hành Bồ Tát đạo giúp những người neo đơn, không con cháu như hai bác.”

Nghe bé Tiên nói phát nguyện giúp người neo đơn, cả hai ông bà Chăm vui mừng, đến nắm tay bé Tiên, nhìn bé Tiên trong im lặng cùng nước mắt rơi lệ chảy dài trên đôi má. Bé Tiên nhìn xuống, không nói gì như để chia sẻ niềm vui mừng tốt đỉnh của hai ông bà Chăm ngàn đời chưa có, nay được có !

Mãi say mê truyện trò, hai ông bà Chăm quên thời gian. Khi nghe trên đầu hơi nóng của nắng mai, liền trở về thực tại, thấy mặt trời đã lên cao, những bóng cây so đũa, xoài, ổi...bên sân nhà, tất cả đang lui dần về cội. Thấy ông Chăm đưa mắt nhìn mặt trời, bóng cây, bà Chăm nói : “Chúng ta nên vào nhà nghỉ một tý, rồi ra rẫy để chuẩn bị đất đai cho vụ lúa Nương hè thu. Trời sẽ mưa nay mai. Vì hôm nay là ngày mùng tám tháng tư, Trời mà không mưa, bỏ cả càày bừa mà mất lúa đi. Nghe ông Chăm nói ra rẫy, bà Chăm nói:

“ Tôi và ông đã ăn sáng bằng bắp rang rồi. Còn bé Tiên, con ăn gì, để bác lo cho ?

- “Dạ, thưa bác. Sau ba tiếng “dạ, thưa bác”, bé Tiên im lặng, đưa mắt nhìn nghiêng qua bên. Chẳng bao lâu, bé Tiên ra lời khe khẽ : “Hai bác cho con làm con hai bác, được không ?

Nghe bé Tiên nhã ý xin làm con. Hai ông bà Chăm ngẩn người lên, bước nhẹ đến bé Tiên, vươn đôi tay, ôm bé Tiên không nói nên lời. Chẳng mấy chốc, buông bé Tiên ra, hai ông bà Chăm, ai cũng đưa cánh tay đen đũi, gân guốc của mình lên, chùi nước mắt. Đoạn, ông Chăm thốt lên lời : “Ôi! Thật là hạnh phúc biết bao! Xin tạ ơn Phật, Thánh, Thần, Thiên địa, tổ tiên Chăm Pa. Quý Ngài đã bang cho chúng con một đứa con Nuôi diễm lệ, tuyệt sắc !

Thấy hai Cha, Mẹ nuôi mình đang buông ra lời lẽ vui mừng và trạng thái sung sướng vì sự có mặt của mình. Bé Tiên tuyên bố : Kể từ hôm nay; giữa đất trời Chăm-Pa. Con là con Nuôi của hai bác nhưng, con không ăn bất cứ thứ gì tại nhà hai bác. Hai bác yên chí đừng lo cho con. Sau lời bé Tiên xác định không ăn gì hết, ông Chăm đến bà Chăm, kề tai nói nhỏ : “Con Tiên, nó thuộc cội Tiên, làm sao nó ăn được thức ăn cội phàm!” Bé Tiên liền quay mặt, nhìn ra xa xăm như thể không để ý gì lời của ông Chăm nói với bà Chăm.

Ông Chăm trở về ngồi ở cái ghế mây cũ kỹ, xiêu vẹo, đưa mắt nhìn ra xa, trong trạng thái tư duy. Chỉ trong chốc lát, ông đứng dậy, kéo bà Chăm lại gần bé Tiên, nói lớn : “ Nghe con làm con Nuôi hai bác, hai bác cảm thấy xúc động và vui mừng lắm con ơi ! Kể từ hôm nay về sau, hai bác thật hạnh phúc, được có con luôn hiện hữu trong nhà và giúp cho hai

bác nhiều việc. Sau đó hai ông bà Chăm, ông trước, bà sau choàng tay, ôm chặt bé Tiên vào lòng. Rồi nhìn bé Tiên thật sâu. Đoạn, bà Chăm đề nghị : “Hôm nay gặp được bé Tiên, chúng ta nên ở nhà nghỉ xả hơi một ngày, để mừng chúng ta được có đứa con Nuôi. Bé Tiên liền nhả ý:

- “Hôm nay, con muốn ra rẫy làm việc với hai bác. Con làm cả hai việc lận. Việc nhà và cả việc nương dâu. Việc nhà để con lo cho. Những ngày tới, sáng sớm con đến, con dọn dẹp đồ đạc tại nhà, sau đó con ra rẫy làm bất cứ việc gì. Nhất là việc nặng để cho con làm, hai bác đừng làm. Nghe bé Tiên nói sáng đến, tối về, ông Chăm liền nói : “Đã là con, Nuôi hay Ruột, thì ở đây cả ngày lẫn đêm, sao con lại nói sáng đến tối về ?

- “Dạ, thưa Cha và mẹ. Tối đến, đêm về, con phải ở tại nhà con. Vì con là người cõng Tiên, chỉ xuống trần giúp người, rồi về. Hơn nữa tối nào ba, má con thường đến nhắc nhở con đừng quên ra đi buổi sáng giúp đỡ những người Trần cô đơn, chiều về để canh giữ nhà, vì chung quanh nhà con, lúc nào cũng có những bọn quỷ La sát ngoại đạo quấy phá. Có mặt con, chúng đi quấy phá chỗ khác”. Lời bé Tiên nói.

Kể từ sau khi bé Tiên nhận chịu làm con nuôi của ông bà Chăm, bé Tiên sáng đến nhà ông bà Chăm, tri hành mọi việc từ A- đến Z. Nào là, quét lá cây sân trước, sân sau, dọn dẹp một vài thứ trong nhà dâu vào đó. Rồi theo ông bà Chăm ra rẫy. Tại đây. Ông bà Chăm cắt lúa, bé Tiên bó lúa, gánh về sân nhà. Ông bà Tiên bưng mủng hái đậu, bé Tiên cũng bưng mủng hái đậu. Ông chợt lỏ để trả bắp, bé Tiên và bà Chăm bỏ hột bắp xuống lỗ, đưa chân lấp đất. Ông Chăm vén đất, lên giồng trồng khoai, bà Chăm và bé Tiên cắt dây khoai, moi lỗ, trồng dây khoai xuống.

Công việc nhà nông trên nương rẫy đến trưa vẫn chưa xong nhưng, cũng phải về nhà nghỉ ngơi, dùng bữa trưa. Do vậy, bà Chăm vào bếp nấu các món ăn. Bé Tiên cũng lảng xăng bên mẹ Chăm, để bà Chăm có sai vặt gì không ! Có khi có, khi không. Không thì nhiều hơn có, bởi vì bữa ăn trưa hay tối của người nông dân Chăm(Chàm) thật đơn giản, nếu không nói rất siêu chay : Rau, chuối, ngô, khoai khô hầm rục, cá khô đồng nướng, cơm gạo lúa đỏ, giống lúa của người Ấn Độ dưới thời trung cổ. *Khi người Ấn Độ ở liên bang Cham di dân (du mục) về phương đông, đến Việt Nam trong thời cổ đại, họ lập quốc có tên nước Chiêm Thành, họ mang theo những món ăn mang tính hồn nước Ấn của họ, trong đó có giống lúa đỏ (hạt gạo đỏ). Giống lúa hạt đỏ này, được còn thấy rất ít tại Phan Rang, Ma lâm (Phan Thiết), Phan Rí- Hòa Đa- Bình Thuận vào năm 1949. Sau đó không còn thấy nữa. Đến nay hầu như mất hẳn.*

Những bữa ăn của ông bà Chăm sáng, trưa, chiều vốn lẻ loi chỉ hai ông bà, thì nay vẫn hai người như thuở nào trong quá khứ, dù cho được có bé Tiên hiện hữu ! Biết ông bà Chăm có tư tưởng buồn vì mình không ăn cơm của người trần, nên chi mỗi lần thấy bà Chăm dọn chén bát, thức ăn ra tấm Nếp, được trải lên sàn nhà đất. Bé Tiên ra sau vườn, đi lững thững dưới cây xoài, cây mận, hái những đóa hoa dại, cài lên mái tóc. Biết ông bà Chăm đã xong bữa trưa, bé Tiên vào để tiếp tục ra nương, làm việc với ông bà Chăm.

Sự xuất hiện của bé Tiên từ ngoài vườn vào đúng lúc, cứ mỗi lần ông bà Chăm vừa ăn xong bữa trưa, làm cho bà Chăm thắc mắc, rồi nói nhỏ một mình : “ Bé Tiên, chắc là Phật, Bồ Tát hay Thiên thần cấp cao, cho nên mình vừa ăn xong, là nó biết, nó vào ngay cho kịp thời vụ ra rẫy ?”. Lời bà Chăm nói về cái biết nhanh của bé Tiên, khiến cho ông

Chăm phải trả lời. Trước khi trả lời, ông Chăm đưa tay kéo vạt áo bà Chăm đến góc nhà, kê tai, nói nhỏ : “Này bà, bà đã quên lời xác định của bé Tiên, hôm kia rồi à ? Tôi lặp lại lời nó: *“Dạ, thưa hai bác. Tối đến, đêm về, con phải ở tại nhà con. Vì con là người của cõi Tiên, chỉ xuống trần để giúp người, rồi về”*”.

Ông Chăm nói thêm: “Cõi trên là cõi của Phật, Bồ Tát, Thiên, Tiên, Thánh, thường gọi là cõi sáng. Sáng ở không gian cư trú, sáng tâm hồn và sáng cả bản thể. Bản thể của các bậc Phật, Trời, Tiên, Thánh rất là thanh nhẹ, cho nên ý nghĩ muốn đến đâu, chỗ nào, tức thì biến nhanh đến đó hơn cái nháy mắt. Để biết con bé Tiên đi về nhà nó như thế nào, chiều nay sau khi ở rẫy về, nó thưa cha, mẹ con về, bà ra cửa đứng chờ, bà sẽ thấy nó đi như điển chớp. Bây giờ chúng ta ra rẫy, làm sớm, nghỉ sớm, vì nắng hạ càng về chiều càng hanh.

Ra đến rẫy, ông bà Chăm, bé Tiên bắt tay vào lao động ở mỗi người một phần việc tại nương rẫy lúc ban chiều. Ông Chăm cuốc lật đất lên, bà Chăm rử cỏ, bé Tiên hốt cỏ bỏ vào hố để làm phân xanh. Cả ba người đều dưới ánh nắng mới thật chói chang của buổi chiều đầu mùa hạ tháng tư. Nếu không nói rằng; ai cũng cảm thấy mệt và đổ mồ hôi trán. Nhưng, với người của cõi trần mới thấy mệt, đổ mồ hôi do 4 chất :đất, nước, gió, lửa tạo nên. Nước trong cơ thể bị nắng nóng, thì nước bị rỉ ra, gọi là mồ hôi. Chứ còn người cõi trên thì không cả hai, vì bản thể của họ không phải do đất, nước, máu, thịt tạo nên. Vì vậy, bà Chăm thấy bé Tiên không mệt, không mồ hôi, bèn đem lời hỏi : “Con cảm thấy mệt không ?. Bé Tiên nở nụ cười, nói : “Dạ thưa, con không mệt”.

Thấy bà Chăm mệt, ông Chăm bảo bà Chăm, bé Tiên gom dụng cụ lao động, để về sớm cho bé Tiên còn về nhà nó nữa. Nữ nhi, con gái Trần hay Tiên, Thánh gì, đi đâu cũng phải lo mà về khi còn mặt trời, chứ đừng về trong chiều chạng vạng và đêm tối.

Nghe ông Cha Chăm nói cho mình về sớm, bé Tiên nhìn mặt trời, rồi đoán giờ : “Bây giờ cỡ 5 giờ, mặt trời còn cao. Để 6 giờ về cũng được, vì 6 giờ, giờ mùa hè, mặt trời vừa gác núi, trời còn sáng, con về giờ đó là lý tưởng”. Ông Chăm gác qua lời bé Tiên: “Tiên con ! Con muốn về 6 giờ cũng được, không gì trở ngại nhưng, mẹ Chăm cảm thấy mệt bởi ánh nắng mùa hè. Do vậy, Cha muốn cho mẹ về sớm để nghỉ ngơi một lúc, sau đó còn lo cho bữa cơm chiều.

Đúng thật. Về đến nhà, sau khi cất dụng cụ lao động bên ngoài ở một góc nhà, bé Tiên vào nhà, ngồi trên ghế mây xiêu vẹo như để chờ ông bà Chăm rửa mặt, rửa tay ở lu nước ngoài sân, cho xong đầu vào đấy, mới nói lời chào ra về. Khi ông Chăm vào, bé vẫn còn ngồi, như để chờ cho đủ hai ông bà mới nói lời chào về. Thấy bà Chăm còn ở lu nước, chưa vào. Bé Tiên đứng dậy, đi ra. Ông Chăm đứng nơi thềm nhà, nói với ra :

- “ Bà ơi, Con nó ra, để chào bà về kìa ! Bà Chăm vừa quay lui, vừa nghe tiếng bé Tiên nói thưa mẹ, con về. Thì không thấy bé Tiên đâu cả ! Bà Chăm liền hỏi ông Chăm; bé Tiên nó đi chưa, ông?

- Ông Chăm nức cười nói lớn: “Tôi đứng sau nó cả mấy giây, mà còn không thấy cách đi của nó, huống hồ bà mới quay lui, làm sao mà thấy được !

Sau khi bé Tiên đi rồi, bà Chăm hỏi ông Chăm : “ Con bé Tiên sáng đến cõi trần, tối về cõi Tiên của nó. Trong khi đó, những Quỷ Dạ Xoa không đến cõi trần ban ngày, mà chỉ đến chiều chạng vạng và ban đêm, lý do tại sao?” Ông Chăm trả lời liền:

- “Bà nên biết rằng; các bậc : Phật, Bồ Tát, Thánh, Thiên, Tiên thuộc cõi trên loài người. Bé Tiên thuộc về tộc họ của A-tu-la-Thiên. Đúng ra không dùng chữ Tiên nhưng, phải dùng, là vì chữ Tiên, để chỉ cho nét đẹp yêu kiều diễm lệ của phái nữ của A-tu-la-Thiên và các Thiên nữ ở cõi Trời dục giới, và kể cả nét đẹp của phái nữ loài người, như nói đẹp như Tiên. Ngày xưa tôi mới gặp bà, tôi nói bà đẹp như Tiên, bà còn nhớ hay không ? Bà Chăm cười và nói gọn “Nhớ”. Với đàn ông, cũng dùng chữ Tiên như nói: “Tiên ông đạo cốt, tướng tốt như Tiên”. Truyền thuyết dân gian nói rằng; có những Tiên ông đánh cờ trên núi đá. Nếu có, chỉ là các ông A-tu-la Thiên. *Bởi vì sở trụ của A-tu-la-Thiên là ở núi non, hang động tại cõi người.* Chứ không có cõi Tiên thật. Cõi trên là cõi của ánh sáng tươi mát, càng cao càng sáng, cho nên bản thể của các bậc trên cao đó được kiến tạo bằng tư tưởng trong lành không vẩn đục. Chúng sanh ở các cõi dưới thì không có sáng, càng thấp càng tối. Như quỷ trong địa ngục tối là quỷ có nhiều trọng tội ác sát nhân, bất hiếu cha mẹ, làm chảy máu thân Phật... Còn bọn quỷ Dạ Xoa thuộc về loài tham lam vật chất, cho nên chúng chỉ xuất hiện ban đêm để kiếm ăn, gọi là quỷ ăn đêm.(quỷ dạ thực).

Bé Tiên, con nuôi ông bà Chăm tại vùng Đại Điền Diên Khánh- Thành Nha Trang dưới thời vua Chế Mân của nước Chiêm Thành, chính là Thiên Y Thánh Mẫu GIA NA đã và

đang hiện hữu Hình tượng nhưng, rất linh ứng tại tháp Bà Nha Trang qua nhiều thế kỷ, nay vẫn còn.

Ghi chú. Loài A-tu-la ở chung không gian với loài người. Sở trụ của họ là núi non, hang động tại nhân gian. A-tu-la nam thì xấu xí, A-tu-la nữ thì đẹp tuyệt sắc. Những nhân tố trở thành loài A-tu-la, đó là 3 tánh: “Sân si, Ngã mạn và Nghi ngờ”. A-tu-la là hạng chúng sanh có thần lực và cung điện nhưng, hình thể không được như chư Thiên. A-tu-la Thiên này là nằm trong lục đạo, là một trong Thiên Long Bát Bộ. Những người đời, ai phát tâm tu hành, bố thí, cúng dường nhưng, tánh tình còn hung dữ, cau có, gắt gỏng đối kị người đồng tu, thường bị chư Tăng gọi là A-tu-la nhân. Sau khi xả bỏ báo thân trần thế, sẽ sanh vào loài A-tu-la. (*Tự Điển Phật Học Hán Việt- dẫn chứng- Trang 40*).

CÙNG MỘT TÁC GIẢ:

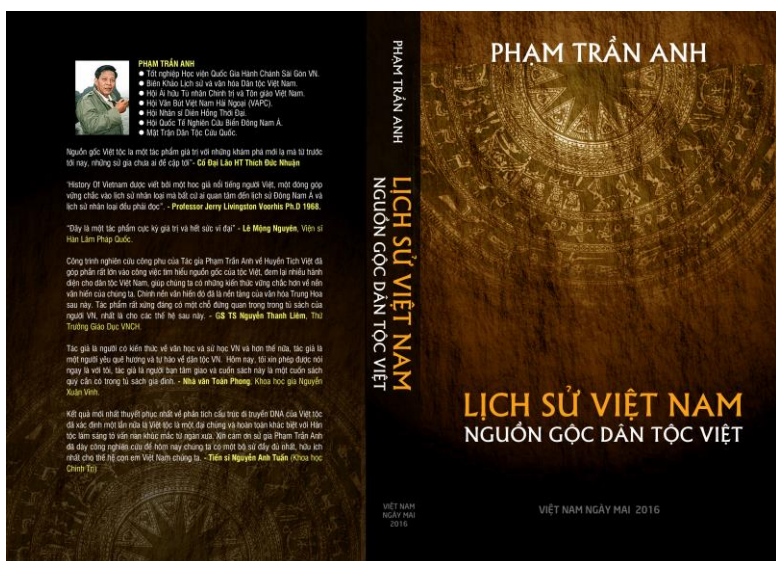
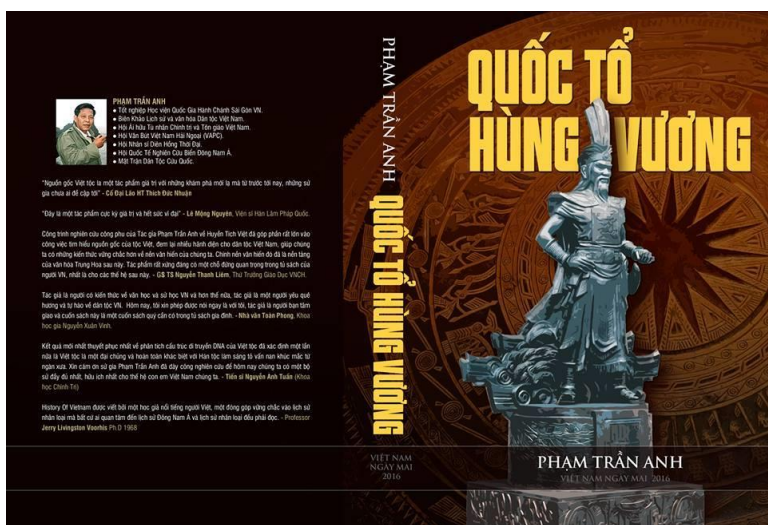
1. NGUỒN GỐC VIỆT TỘC.
2. HUYỀN TÍCH VIỆT.
3. ĐOẠN TRƯỜNG BẮT KHUẤT.
4. SƠN HÀ NGUY BIẾN.
5. HOÀNG SA TRƯỜNG SA,
Chủ Quyền Lịch sử của Việt Nam.
6. CHAN CHỨA BAO TÌNH.
7. QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG.
8. LƯỢC SỬ VIỆT NAM I & II
9. LỊCH SỬ VIỆT NAM (Toàn bộ)
10. VIỆT NAM NƯỚC TÔI I và II..
11. VIETNAM, MY COUNTRY.
12. HISTORY OF VIETNAM.
13. KHƠI DÒNG SỬ VIỆT (SINH LỘ VIỆT NAM I).
14. ĐỂ QUỐC MỐI TRUNG CỘNG (SINH LỘ VN II).
15. CÒN MỘT CHÚT GÌ.
16. TÁC GIẢ TÁC PHẨM PHẠM TRẦN ANH.

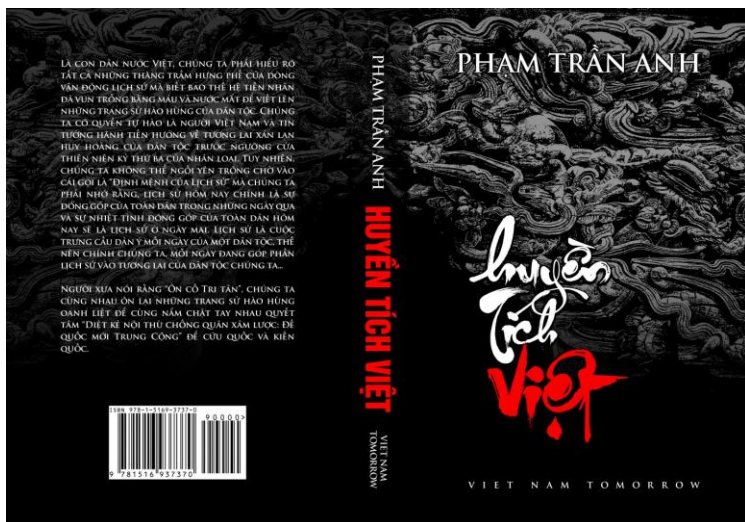
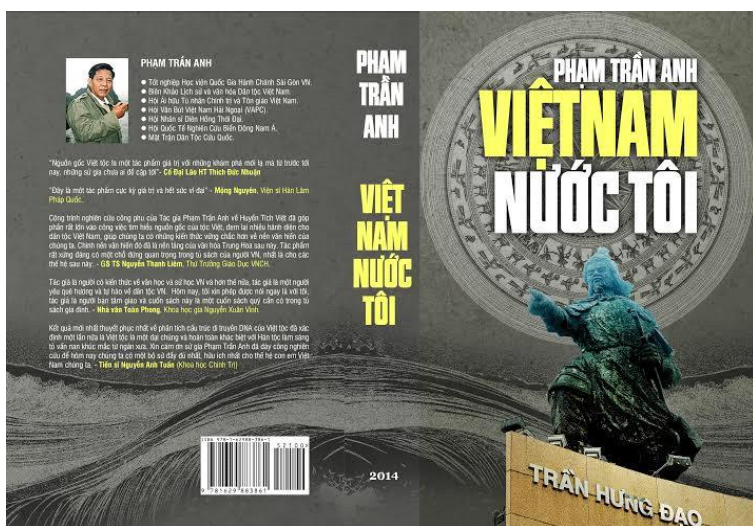
Quý vị cần mua sách có chữ ký lưu niệm của tác giả
xin liên lạc: Email: phamtranh2015@gmail.com
Phone: (714-332-9243)

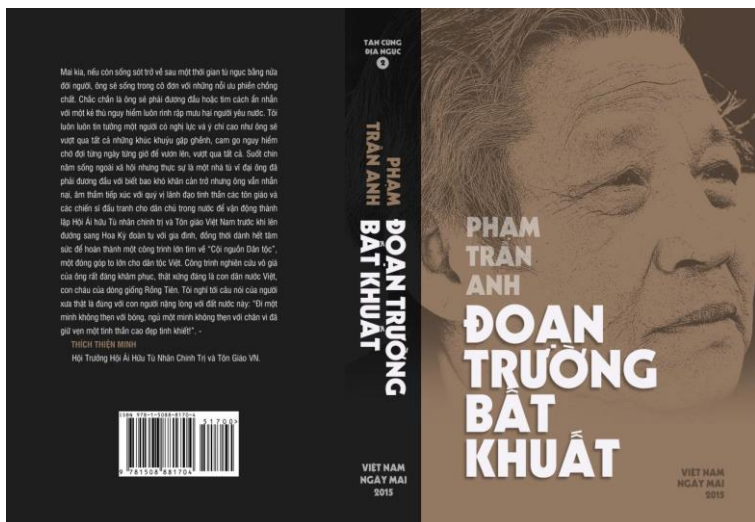
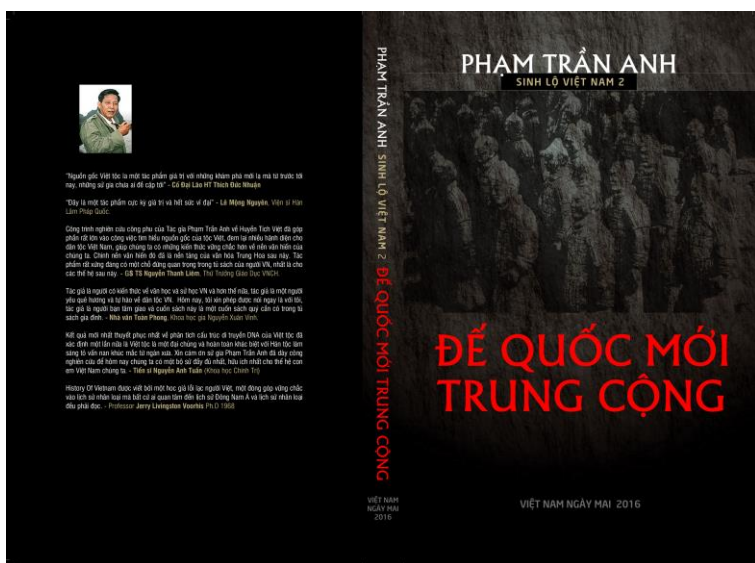
Gửi Money order hay check 20 USD một cuốn. LSVN 25
USD 1 Quyền + (Cước phí 7 USD, ngoài Hoa Kỳ cước phí 15
USD)

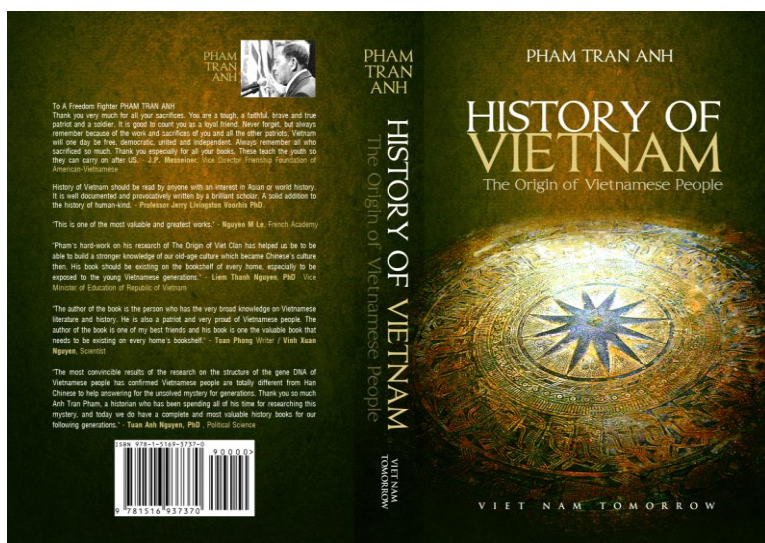
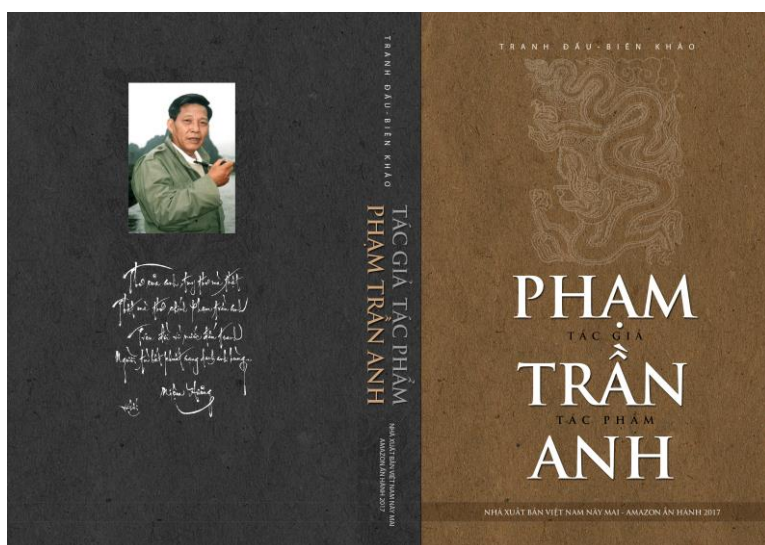
Thư và check viết tên:

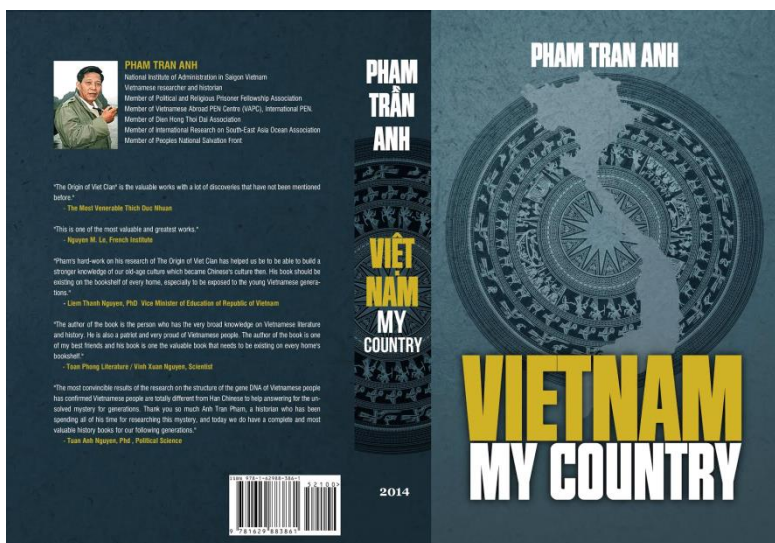
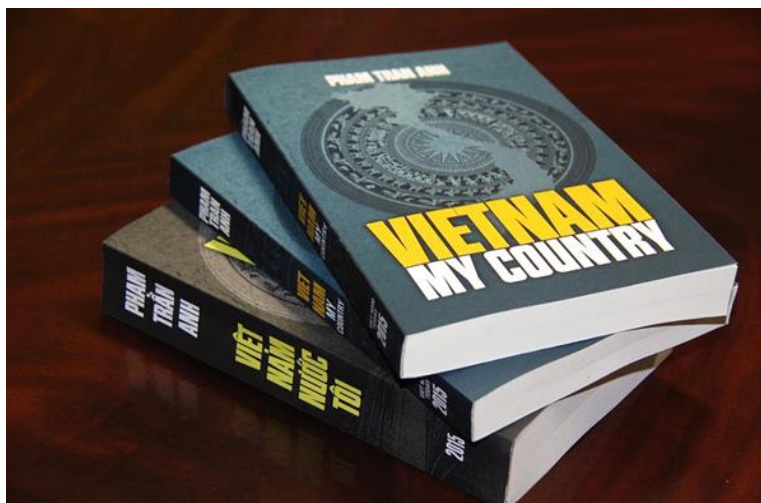
NganHoang 10771 A Rose St, Stanton CA 90680.











BẠN CÓ BIẾT???

- Người Việt Nam là người Tàu? Người Mã lai? Người Mông Cổ? Người Indonesian?
- Văn hóa Việt Nam là văn hóa Tàu?
- Việt Nam là một dân tộc có lịch sử lâu đời nhất?
- Việt Nam là một dân tộc có gần năm ngàn năm văn hiến?
- Hoàng Đế, Ông Tổ lập Quốc của Tàu là người Việt cổ?
- Rồng của Hán tộc?
- Tết Nguyên Đán là của Tàu?
- Nhà Hạ là tộc Việt?
- Thời Đại Hùng Vương là có thật?
- Giặc Ân xâm lược nước ta là có thật?
- Tứ Thư Ngũ Kinh là của việt tộc?
- Kiến trúc Tàu là kiến trúc Việt cổ?
- Chữ Trung Hoa là chữ Việt cổ?
- Văn minh Tàu là văn minh Việt?
- Nền văn minh lúa nước là của Việt tộc?

QUÝ VỊ MUỐN CON EM MÌNH HIỂU THẢO HƠN, HÃY TẶNG VIỆT NAM NƯỚC TÔI, VIETNAM, MY COUNTRY và HISTORY OF VIETNAM để làm quà Sinh Nhật cho con em của chúng ta để Con Em chúng ta hiểu rõ hơn về lịch sử Việt, Đạo lý làm người Việt Nam.

Quý vị cần mua sách Việt Nam Nước Tôi và Vietnam My Country và History of Việt Nam xin gửi check 20 USD/1 quyển ghi tên Nganhoang về Phạm Trần Anh 10771 A Rose St, Stanton CA 90680.

Liên Lạc với Tác giả: 1(714) 332-9243
Email: phamtrananh2015@gmail.com

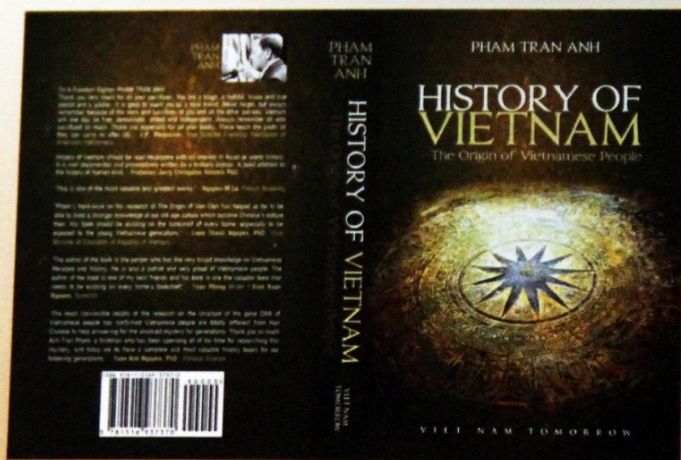
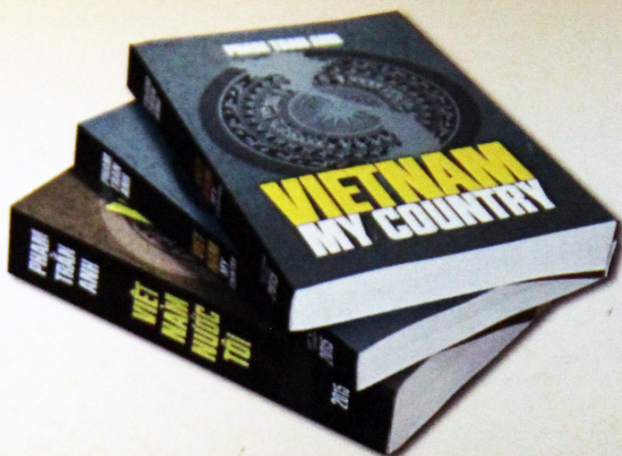
MỤC LỤC

Việt Nữ Hoan Châu: Tưởng Niệm Ngũ Tướng VNCH	11
Vĩnh biệt Thân Phong Đại Việt LÝ TỔNG	19
Phạm Trần Anh: Sứ Mạng của Tuổi Trẻ VN	25
Thái Bá Tân: Thi sĩ của Thời đại Đờ Đề	43
Những Văn Thơ Rực Lửa Đấu Tranh	53
Vũ Hoàng Chương - Tú Kếu - Trần Thúc Vũ	
Vương sinh: Sớ Táo Quân	85
Phạm Trần: Ngày Tháng Đó	97
Nữ Sĩ Dương Hồng Anh: Bên Đèn Hoa Bút Nở	101
Nữ sĩ Nhã Giang Thu Tâm: Tháng Tư Buồn	107
Trang Thơ Vũ Lang	109
Nữ Sĩ Thư Khanh: Từ ngày anh có em về	125
Trang Thơ Y Cao Nguyên: Tưởng Niệm, Sống	133
Nữ Sĩ Linh Vang: Đón Xuân Xứ Người	137
Bùi Chí Vinh: Một ngày phải khác mọi ngày	147
Nữ Sĩ Lê Thị Việt Nam: Việt Nam Thời Đại và Lý Tổng	149
Nữ sĩ Như Thương: Ru Con lời sử xanh, Bụi đỏ si mê	177
Viêm Minh Nguyễn Hữu Đĩnh: VN Sáng chói Tiên Long	191
Trang Thơ Tha Nhân: Nổi Dậy Đi Đồng bào ơi	215
Nữ sĩ Trịnh Tây Ninh: Nhớ mẹ, Nỗi sầu Thiên thai	221
Nguyễn Ngọc Duy Hân: Đói, Chọn lựa	225
Bạch Dương: Một Thời Kỷ Niệm, Kỷ Niệm xưa	232
Trang Thơ Cao Gia: Thơ Xuân Kỷ Hợi	233
Nguyễn Trà: Mơ một ngày về	239
Quyên Di: Mừng Sinh nhật bát thọ Nhạc sĩ Lam Phương	247
Trang Thơ Tâm Bền:	263
Nữ sĩ Hồ Hương Lộc	269
Ninh Thuận: Năm Hợi nói chuyện Heo	273
Trang Thơ Vũ Quang Minh	283
Lê Bảo Kỳ: Nàng Tiên	297

Liên Lạc với Tác giả phamtrananh2015@gmail.com

VĂN ĐÀN THỜI ĐẠI

Mùa Xuân Dân Tộc
Kỷ Hợi
2019



History of Vietnam should be read by anyone with an interest in Asian or world history. It is well documented and provocatively written by a brilliant Vietnamese scholar. A solid addition to the history of human-kind.

Professor Jerry Livingston Voorhis Ph D

Cover Design By:
Number-One Graphic & Printing
Tel: 714-608-6596 - Fax: 714-530-0272
number1printing@sbcglobal.net